Ann Brashares

Mùa hè thứ hai của quần JEANS may mắn

nhã nam

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Dành tặng mẹ tôi.

Jane Easton Brashares,

với tình yêu tha thiết

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin được gửi lời cảm ơn lớn lao và vô hạn tới Joddi Anderson. Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn cùng sự ngưỡng mộ nồng nhiệt nhất tới Wendy Loggia, Beverly Horowitz, Channing Saltonstall, Leslie Morgenstein và Jennifer Rudolph Walsh.

Tôi muốn nhắc tới người chồng của mình, Jacob Collins, với tình yêu và lòng biết ơn, và ba niềm vui lớn nhất đời tôi: Sam, Nathaniel và Susannah. Con xin được cảm ơn cha, Williams Brashares, hình mẫu lý tưởng của con. Cảm ơn Linda và Arthur Collins yêu quý, những người đã cho chúng tôi ở nhờ trong năm nay và dành cho tôi hẳn một chỗ để sáng tác. Tôi cũng muốn cảm ơn các em trai mình, Beau, Justin, và Ben Brashares vì đã giúp tôi hiểu về các cậu con trai rõ nhất có thể.

CHÚNG TA, HỘI CHỊ EM, BẰNG VĂN BẢN NÀY ĐẶT RA CÁC QUY TẮC DƯỚI ĐÂY ĐỂ QUẢN LÝ VIỆC SỬ DỤNG CÁI QUẦN DU LỊCH:

1. Không bao giờ được giặt Cái quần.

2. Không được phép xắn gấu quần lên. Rất quê. Sẽ không có lúc nào làm thế mà trông lại không quê.

3. Không bao giờ nói từ "péo" khi mặc Cái quần. Không bao giờ được có ý nghĩ "Mình béo" khi mặc Cái quần.

4. Không được để một anh chàng nào cởi Cái quần (tuy nhiên có thể tự cởi trước mặt anh chàng).

5. Không được phép ngoáy mũi khi đang mặc Cái quần. Tuy nhiên, có thể vô tình quệt lỗ mũi mà thực ra là ngoáy mũi.

6. Khi họp mặt, phải tuân theo các thủ tục khi ghi lại quãng thời gian mặc Cái quần như sau:

* Ghi lại nơi thú vị nhất mà bạn đã ở khi mặc quần trên ống quần bên trái.

* Ghi lại điều quan trọng nhất xảy ra với bạn trên ống quần bên phải.

(Chẳng hạn như, " Tôi đã ở cùng anh họ tôi Ivan khi mặc Cái quần Du lịch này.")

7. Phải thường xuyên viết thư cho các chị em khác trong hội trong suốt mùa hè, cho dù bạn có vui vẻ như thế nào khi không có họ bên cạnh.

8. Phải chuyển Cái quần cho các thành viên khác trong hội theo đúng quy ước của hội. Nếu không tuân theo sẽ bị đá đít thật mạnh khi họp hội.

9. Không được nhét áo vào Cái quần và đeo thắt lưng. Xem điều 2.

10. Hãy nhớ : Cái quần = Tình yêu. Hãy yêu quý bạn bè.

Hãy yêu quý chính mình.

PHẦN MỞ ĐẦU

Ngày nảy ngày nay có bốn cô gái cùng chung nhau một cái quần. Mỗi cô có một vóc dáng, khổ người khác nhau nhưng cái quần vừa với tất cả bọn họ.

Có thể bạn cho rằng đây là một chuyện tưởng tượng tầm phào. Nhưng tôi biết đó hoàn toàn là sự thật, vì tôi chính là một trong số họ - một trong các chị em sở hữu Cái quần Du lịch.

Hè năm ngoái, chúng tôi tình cờ phát hiện ra sự kỳ diệu của cái quần ấy. Lần đầu tiên trong đời, bốn chúng tôi xa nhau. Carmen đã kiếm được cái quần tại một chỗ bán đồ cũ và thậm chí còn chẳng buồn mặc thử. Đang định vứt đi thì, cũng thật tình cờ, Tibby xỏ thử. Đầu tiên là Tibby, sau đó lần lượt tới tôi, Lena, rồi đến Bridget, và Carmen.

Ngay khi Carmen kéo quần lên, chúng tôi hiểu rằng có một điều kỳ diệu đang xảy ra. Một cái quần mà cả bốn chúng tôi đều mặc vừa - ý tôi là thực sự vừa vặn - thì không phải là một cái quần bình thường. Nó không hoàn toàn thuộc về thế giới của những thứ người ta có thể nhìn thấy và nắm bắt. Em gái tôi, Effie, tuyên bố không tin vào những điều kỳ diệu, và có lẽ tôi cũng thế. Tuy nhiên sau mùa hè đầu tiên với Cái quần Du lịch thì tôi đã tin.

Cái quần Du lịch không chỉ là cái quần bò đẹp nhất từng thấy trên đời, mà nó còn vô cùng thoải mái, tốt bụng và thông minh. Hơn nữa, nó còn khiến bạn trông thật hấp dẫn.

Chúng tôi, những thành viên của Hội chị em, đã là bạn từ trước khi có Cái quần. Chúng tôi biết nhau từ trong bụng mẹ kia. Mẹ chúng tôi học cùng một lớp aerobics dành cho các bà bầu và đều được dự kiến đến cữ vào đầu tháng Chín. Tôi cho rằng việc này có thể làm sáng tỏ đôi điều về chúng tôi. Tất cả chúng tôi đều có chung cảm tưởng rằng chúng tôi đã bị cốc vào đầu quá nhiều khi ở trong bụng mẹ.

Chúng tôi lần lượt ra đời trong vòng khoảng mười bảy ngày, đầu tiên là tôi, hơi sớm hơn một chút, vào cuối tháng Tám, và cuối cùng là Carmen, hơi muộn hơn một chút, vào giữa tháng Chín. Bạn có biết người ta coi chuyện sinh ra cách nhau vài phút của bọn trẻ sinh đôi quan trọng thế nào chưa? Cứ như là chuyện đó có ảnh hưởng ghê lắm ấy. Đó, chúng tôi cũng thế. Chúng tôi rút ra một kết luận có ý nghĩa hết sức quan trọng, tôi lớn nhất - là đứa chín chắn, bao bọc cả bọn, còn Carmen thì non nớt, trẻ con nhất.

Mẹ chúng tôi trở nên thân thiết với nhau. Cho tới tận khi đi học mẫu giáo, tuần nào chúng tôi cũng chơi cùng nhau khoảng ba ngày. Các bà mẹ tự gọi chính mình là những nhân vật tháng Chín, và rốt cuộc, chuyển lại cái tên ấy sang chúng tôi. Mẹ chúng tôi thường tụ tập ở sân nhà một trong bốn mẹ, cùng nhau uống trà đá và ăn cà chua bi. Chúng tôi chỉ có chơi và chơi suốt, thi thoảng cũng choảng nhau chút xíu. Thành thật mà nói thì ngay từ hồi đó tôi đã nhớ là mẹ của các bạn cũng như mẹ mình vậy.

Chúng tôi, bốn cô con gái, đôi khi tưởng nhớ về thời kỳ đó như một thời vàng son. Dần dần, khi chúng tôi lớn lên, tình bạn của các bà mẹ chúng tôi không còn như xưa. Rồi mẹ của Bee qua đời, vậy là có một lỗ hổng lớn mà không ai biết cách lấp đi cả, hoặc có lẽ không ai có đủ dũng cảm để làm thế.

Từ *bạn bè* có vẻ như không đủ để miêu tả những gì chúng tôi cảm thấy về nhau. Khi bốn đứa nói chuyện chúng tôi thường quên mất ai bắt đầu từ đâu và người khác kết thúc chỗ nào. Khi Tibby ngồi cạnh tôi trong rạp chiếu phim, nó đá gót vào cẳng chân tôi mỗi khi phim đến những đoạn buồn cười hay đáng sợ. Thường thì tôi chẳng để ý gì cho đến khi vết bầm tím xuất hiện ngày hôm sau. Trong giờ học lịch sử, Carmen thường lơ đễnh véo lớp da ở khuỷu tay tôi. Bee tựa cằm vào vai tôi khi tôi cố gắng cho nó thấy cái gì đó trên máy vi tính, lập cập hai hàm răng vào nhau khi tôi quay sang giải thích điều gì đó. Chúng tôi giẫm lên chân nhau không biết bao lần (và, ừ thì đúng, tôi có bàn chân cũng hơi to thật).

Trước khi Cái quần Du lịch xuất hiện, chúng tôi không biết phải làm thế nào để được ở bên nhau trong những lúc chia xa. Chúng tôi không nhận ra rằng mình đã lớn hơn, khỏe hơn, cao hơn trong khoảng thời gian ở bên nhau. Chúng tôi học được điều đó từ mùa hè đầu tiên ấy.

Suốt cả năm, chúng tôi chờ đợi và tự hỏi không biết mùa hè thứ hai sẽ ra sao. Chúng tôi học lái xe, cố gắng lo học hành và chuẩn bị cho kỳ thi PSAT[(1)]. Effie đã yêu (vài lần) còn tôi thì đang cố thoát

khỏi tình yêu. Brian trở thành một hình ảnh quá thường thấy ở nhà Tibby, còn Tibby thì ngày càng ít muốn nói về Bailey hơn. Carmen và Paul thì từ anh em con bố dượng và mẹ kế đã chuyển thành bạn bè. Tất cả chúng tôi đều lo lắng và yêu thương để mắt đến Bee.

Trong khi chúng tôi đang mỗi người một việc thì Cái quần nằm lặng lẽ ở tầng trên tủ quần áo của Carmen. Chúng tôi thống nhất quan điểm, đó là một Cái quần mùa hè. Chúng tôi luôn tính cuộc đời mình bằng mùa hè. Ngoài ra, với quy ước không được giặt, chúng tôi không muốn dùng Cái quần nhiều quá. Nhưng không một ngày mùa thu, mùa đông hay mùa xuân nào trôi qua mà tôi không nghĩ về Cái quần, đang nằm cuộn tròn trong tủ của Carmen, an toàn tích lũy khả năng kỳ diệu của nó để sẵn sàng khi chúng tôi cần.

Mùa hè này bắt đầu không như mùa hè trước. Trừ Tibby chuẩn bị theo học chương trình làm phim tại một trường cao đẳng ở Virginia, còn lại, chúng tôi đều nghĩ mình sẽ ở nhà. Tất cả đều háo hức muốn xem Cái quần làm những gì khi không bị mang đi du lịch.

Nhưng những kế hoạch của Bee chẳng bao giờ nguyên xi như ban đầu. Vậy là, ngay từ đầu, mùa hè đã không diễn ra như chúng tôi mong đợi.

I.

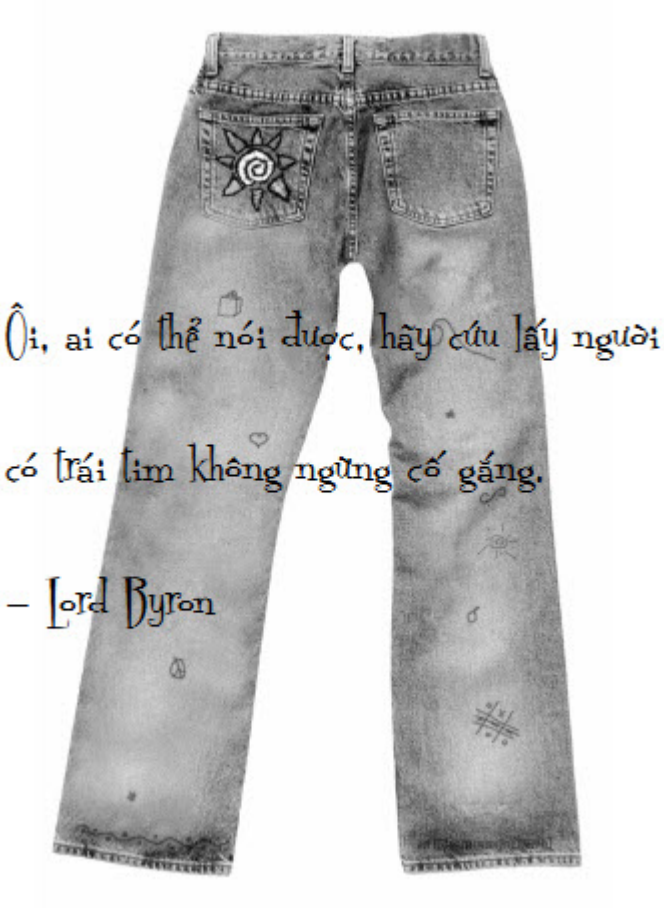

Bridget ngồi trên sàn nhà, tim đập thình thịch. Trên thảm là bốn chiếc phong bì, tất cả đều đề gửi đến Bridget và Perry Vreeland, tất cả đều có dấu bưu điện Alabama. Tất cả đều từ một người tên là Greta Randolph, bà ngoại nó.

Bức thư đầu tiên gửi cách đây năm năm, yêu cầu chúng nó tham dự lễ truy điệu Marlene Randolph Vreeland tại nhà thờ Giám lý Hiệp nhất ở Burgess, Alabama. Bức thứ hai gửi cách đây bốn năm, cho Bridget và Perry biết rằng ông ngoại của hai đứa đã qua đời. Trong đó còn có hai tấm séc chưa giải ngân, mỗi tấm 100 đôla, và rằng đó là món thừa kế nho nhỏ chúng nhận được theo di chúc của ông ngoại. Bức thứ ba cách đây hai năm và trong đó có bản đồ phả hệ chi tiết

của gia đình Randolph và Marven. *Di sản của Các cháu*, bà ngoại đã viết như thế phía trên bản đồ. Bức thư thứ tư mới gửi cách đây một năm, và theo đó thì bà mời Bridget và Perry đến chơi khi nào có thể.

Bridget chưa bao giờ nhìn thấy hay đọc lá thư nào trong số đó cho đến hôm nay. Nó tìm thấy chúng trong phòng làm việc của bố, xếp cùng với giấy khai sinh và các giấy báo kết quả học tập, giấy khám sức khỏe của nó, cứ như thể chúng thuộc về nó, cứ như thể bố đã đưa chúng cho nó vậy.

Tay nó run run khi đi vào phòng bố. Ông vừa mới đi làm về, đang ngồi trên giường cởi giày đi làm và đôi tất đen ra như thường lệ. Khi còn nhỏ, nó rất muốn làm việc đó cho bố, và ông rất thích nói rằng đó là việc ông ưa thích trong ngày. Kể cả khi việc này khiến nó lo rằng ngày của bố không có đủ những điều vui vẻ.

"Tại sao bố không đưa chúng cho con?" nó hét lên với ông. Nó đi sát gần lại để ông nhìn rõ nó đang cầm cái gì. "Những lá thư này viết cho con và Perry cơ mà!"

Bố nhìn nó như thể ông không nghe thấy nó nói gì. Ông cứ nhìn nó như thế, kệ cho nó nói to đến thế nào. Ông lắc lắc đầu. Phải mất một lúc ông mới hiểu những gì Bridget đang hét vào mặt ông. "Bố không hợp nói chuyện với bà ngoại lắm. Bố yêu cầu bà không được liên lạc với các con," cuối cùng ông nói, cứ như thể mọi việc rất đơn giản, hiển nhiên và không có gì quan trọng.

"Nhưng chúng là của con!" Bridget gào lên. Đó là một việc quan trọng chứ. Rất quan trọng đối với nó.

Bố có vẻ mệt. Có vẻ như ông đang sống đâu đó tít sâu trong con người mình. Các thông điệp phải mất một lúc mới vào và ra được. "Con còn nhỏ. Bố là bố con."

"Nhưng nếu con từng muốn được đọc chúng thì sao?" nó phản ứng lại.

Một cách chậm chạp bố cân nhắc khuôn mặt giận dữ của nó.

Nó không cảm thấy muốn chờ một câu trả lời, để ông có thể kiểm soát nhịp độ cuộc nói chuyện. “Con sẽ đi đến đó!” nó hét lên với ông mà thậm chí không hề nghĩ mình đang nói gì. “Bà mời con và con sẽ đi.”

Ông dụi dụi mắt, “Con sẽ đi Alabama à?”

Nó gật đầu vẻ thách thức.

Bố đã cởi xong tất và giày. Chân ông có vẻ nhỏ. “Con sẽ xoay xở thế nào để đến đấy được?” ông hỏi nó.

“Bây giờ là mùa hè. Và con có một ít tiền.”

Ông nghĩ về điều đó. Ông không thể nghĩ ra được lý do nào để nói rằng nó không thể. “Bố không thích mà cũng chẳng tin bà ngoại con,” cuối cùng ông nói với nó. “Nhưng bố sẽ không cố cấm con đi.”

“Tuyệt,” nó búng tay.

Khi nó quay lại phòng mình, mùa hè cũ mà nó hình dung đã tan biến và một mùa hè mới lóe lên trong đầu. Nó sẽ đi. Thật hay khi đi đến nơi nào đó.

“Vậy hãy đoán thử xem?”

Đó là một câu nói của Bee lúc nào cũng khiến Lena ngồi dậy lắng nghe. “Gì cơ?”

“Tớ sẽ đi. Ngày mai.”

“Cậu đi vào ngày mai à?” Lena lặng người lặp lại.

“Đến Alabama,” Bee nói.

“Cậu đang trêu tớ đấy à?” Lena chỉ nói vậy thôi. Chứ đó là Bee, nên Lena biết cô bạn không nói đùa.

“Tớ sẽ đi gặp bà ngoại. Bà đã gửi cho tớ mấy lá thư,” Bee giải thích.

“Lúc nào thế?” Lena hỏi.

“À... thật ra... là năm năm trước. Đó là lúc lá thư đầu tiên được gửi đến.”

Lena kinh ngạc vì đã không biết gì cả.

“Tớ vừa mới tìm thấy thôi. Bố tớ chưa bao giờ đưa chúng cho tớ cả.” Giọng Bee nghe không có vẻ cáu. Nó nói như thể đó là một thực tế mà thôi.

“Sao lại không đưa?”

“Bố đổ lỗi cho bà về mọi sự. Bố bảo bà đừng có liên lạc với bọn tớ. Bố bực khi bà cố liên lạc.”

Lena ít hy vọng vào việc bố của Bee sẽ quan tâm đến độ điều này cũng không làm nó sốc.

“Cậu định đi bao lâu?” nó hỏi.

“Tớ không biết. Một tháng. Có thể hai.” Bee dừng lại. “Tớ hỏi Perry có muốn đi cùng không. Nó có đọc mấy lá thư nhưng không chịu đi.”

Lena cũng không thấy điều này có gì đáng ngạc nhiên. Perry luôn là một cậu nhóc ngoan, nhưng lớn lên sẽ thành một anh chàng ẩn dật.

Lena thấy hơi lo sợ trước sự thay đổi kế hoạch này. Chúng đã dự định đi tìm việc làm cùng nhau. Chúng định sẽ đi chơi suốt mùa hè. Nhưng đồng thời nó cảm thấy dễ chịu một cách kỳ lạ trước sự bốc đồng này. Đó là một việc mà một Bee trước đây sẽ làm.

“Tớ sẽ nhớ cậu đấy,” giọng Lena run run một chút. Nó cảm thấy nước mắt trào ra một cách khó hiểu. Cũng tự nhiên nếu nó nhớ Bee.

Nhưng Lena thường sẽ mặc định một điều gì đấy là buồn trước khi nó thấy buồn thực sự. Bây giờ thứ tự đó đã thay đổi. Điều đó khiến nó ngạc nhiên.

"Lenny, tớ cũng sẽ nhớ cậu," Bee nói nhanh, dịu dàng và cũng giật mình như Lena bị cảm xúc bất chợt trong giọng nói của chính nó làm cho giật mình vậy.

Năm ngoái Bee đã thay đổi rất nhiều, nhưng một vài thứ thì vẫn thế. Hầu hết mọi người, kể cả chính Lena, sẽ lùi lại khi thấy có cảm xúc gì đó vượt khỏi vòng kiểm soát. Bee thì khác, sẽ bước ra, đương đầu với nó. Lúc này thì đó là điều Lena thích.

Ngày mai Tibby sẽ đi, nhưng nó vẫn chưa xếp đồ xong, cũng chưa bắt đầu đi mua sắm cho buổi gặp mặt thân mật hai lần một năm tại Trung tâm Gilda của cả bọn. Nó đang cuống cuồng thu xếp đồ đạc thì Bridget xuất hiện.

Bridget ngồi lên bàn của Tibby và nhìn nó đổ hết những thứ trong hộc bàn ra sàn nhà. Nó không thấy cáp nối máy in đâu cả.

"Thử tìm trong kho xem," Bridget gợi ý.

"Không có ở đấy đâu," Tibby trả lời cục cằn. Nó không thể mở cái phòng đó ra được vì trong ấy chồng chất những thứ nó không thể giữ lại mà cũng chẳng thể vứt đi (như cái lồng cũ của con chuột lang của nó chẳng hạn). Tibby sợ rằng chỉ cần nó hé cửa ra thôi là toàn bộ núi đồ ở trong sẽ lộn phộc ra và đè chết nó.

"Tớ cá là Nicky đã lấy cái dây ấy," Tibby làu bàu. Nicky là em trai ba tuổi của nó. Thằng bé hay lấy và làm hỏng đồ của nó, toàn vào những lúc ngay trước khi nó thật sự cần thôi.

Bee chẳng nói gì cả. Nó đang vô cùng im lìm. Tibby quay sang để nhìn cô bạn.

Nếu có ai không gặp Bee một năm, họ có lẽ sẽ không thể nhận ra cô gái đang ngồi ở đó. Cô gái này tóc không còn vàng nữa, không còn

gầy gò nữa và cũng không hoạt bát nữa. Nó đã cố nhuộm tóc mình thành màu sẫm, nhưng loại thuốc nhuộm nó dùng chẳng thể giấu nổi cái màu tóc vàng nổi tiếng cứ đòi xuất hiện phía dưới. Bình thường Bee khá gầy và rắn chắc, vậy nên phần trọng lượng gần bảy cân mới xuất hiện sau mùa đông và mùa xuân lộ ra một cách nặng nề và rõ rệt trên tay chân và thân mình nó. Cứ như thể cơ thể nó không chịu tiếp nhận chỗ mỡ thừa vậy. Cơ thể cứ để số trọng lượng ấy ngự ở đó, ngay bên ngoài, hy vọng nó sẽ sớm biến đi. Tibby không thể nào ngăn được ý nghĩ rằng điều tâm trí Bee muốn và điều cơ thể Bee muốn là hai thứ hoàn toàn khác nhau.

"Có lẽ tớ đã để lạc mất cô ấy," Bee nói mà không cười.

"Lạc mất ai?" Tibby hỏi, ngước lên khỏi đống hỗn độn.

"Chính mình." Bee đá gót chân lên cái ngăn kéo đóng.

Tibby đứng lên. Nó để kệ đống đồ đạc hỗn độn đó. Nó thận trọng lùi lại phía giường và ngồi xuống, mắt không rời khỏi Bee. Đây đúng là một trạng thái hiếm có. Hết tháng này đến tháng khác, Carmen đã cố gắng tế nhị tìm hiểu bí mật nội tâm của Bee, nhưng không thành công. Lena vô cùng tâm lý và cảm thông như một người mẹ, nhưng Bee không muốn kể gì cả. Tibby biết đó là một chuyện quan trọng.

Mặc dù Tibby là người ít cần được ôm ấp vỗ về nhất trong nhóm, nó vẫn ước gì Bee đang ngồi cạnh nó. Và trực giác nó mách bảo rằng Bee ngồi lên bàn là có lý do cả. Cô bạn ấy không muốn ngồi ở một chỗ thấp, mềm mại trong mức thoải mái dễ có. Nó cũng biết rằng Bee đã chọn nó để kể về chuyện này bởi vì Tibby yêu quý bạn cũng nhiều như khả năng nó sẽ ngồi im nghe mà không át lời bạn.

"Ý cậu thế nào?"

"Tớ nghĩ về con người đã từng là tớ, và có vẻ như cô gái ấy đã đi rất xa. Cô ấy đi nhanh lắm, tớ thì đi chậm. Cô ấy thức khuya và dậy sớm, tớ thì ngủ. Tớ cảm thấy nếu để cô ấy đi xa thêm chút nữa thôi, tớ sẽ không còn chút liên hệ gì với cô ấy nữa."

Mong muốn tha thiết lại gần Bee của Tibby mạnh đến độ nó phải ấn chặt khuỷu tay xuống chân để giữ chúng lại. Bee để tay vòng quanh người, tự ôm mình.

“Cậu có muốn... giữ liên hệ với cô ấy không?” Tibby nói rất chậm và khẽ, cứ như mỗi lần chỉ có một từ đến được chỗ của Bridget vậy.

Năm nay Bee đã nỗ lực mọi cách để thay đổi chính mình. Tibby lặng lẽ ngờ rằng nó biết lý do. Bee không thể nào thoát khỏi những vấn đề của mình, vì vậy nó tự rút vào một kiểu chương trình bảo vệ nhân chứng của riêng mình. Tibby biết mất một người mình yêu thương thì thế nào. Và nó cũng biết việc rũ bỏ phần buồn bã và đổ nát của chính mình như một chiếc áo len đã chật hấp dẫn đến thế nào.

“Tớ có muốn không à?” Bee cân nhắc cẩn thận từng lời. Một vài người (như Tibby chẳng hạn) có xu hướng lắng nghe một cách kiềm chế và khách quan. Bee thì ngược lại.

“Tớ nghĩ tớ muốn.” Nước mắt trào ra trên mắt Bee, làm những sợi lông mi hoe vàng ở mắt cô gái dính thành những hình tam giác. Tibby cảm thấy chính mắt mình cũng ngập đầy nước mắt.

“Vậy thì cậu cần tìm ra cô ấy,” Tibby nói, và cổ họng nó nghẹn đau.

Bee vươn một tay ra và cứ để đó, bàn tay để ngửa. Tibby đứng lên mà không kịp suy nghĩ gì và nắm lấy bàn tay ấy. Bee gục đầu vào vai Tibby. Tibby cảm thấy sự mềm mại của tóc Bee và sự ẩm ướt từ mắt cô bạn trên xương đòn của mình.

“Đó là lý do tại sao tớ sẽ đi,” Bee nói.

Sau đó, khi Tibby đã tách mình khỏi Bee, nó tự thấy phân vân về bản thân. Nó không bị suy sụp như Bee. Nó chưa bao giờ có vẻ bi kịch quá như vậy cả. Đúng hơn là nó rất cẩn trọng và lén lút trượt ra khỏi những cái bóng ám ảnh mình.

Chiều hôm đó, Carmen nằm trên giường cảm thấy rất vui sướng. Nó vừa mới từ nhà Tibby về, có cả Bee và Lena nữa. Tối nay cả lũ sẽ lại tụ tập tại Trung tâm Gilda lần thứ hai kể từ khi có Cái quần. Carmen đã nghĩ hiện giờ hẳn nó sẽ cảm thấy rất khốn khổ, cảm thấy thật buồn khi chẳng đi đâu. Nhưng thường thì nó thấy nói lời tạm biệt dễ hơn hình dung rất nhiều. Nó đã xử lý trước mọi nỗi khiếp đảm rồi. Và ngoài ra, được gặp Bee khiến nó vui. Bee có một kế hoạch, và Carmen rất vui sướng. Carmen sẽ nhớ cô bạn lắm, nhưng có gì đó trong Bee đã chuyển biến tích cực.

Mùa hè không có vẻ tệ hại lắm nếu nhìn từ chỗ nó nằm. Chúng nó đã rút thăm bằng cọng rơm để quyết định hành trình của Cái quần, và Carmen sẽ giữ Cái quần đầu tiên. Tối mai nó có Cái quần và một buổi hẹn hò với một trong những anh chàng bảnh trai nhất lớp. Đấy đúng là số phận, nhỉ? Hẳn là phải có ý nghĩa gì đấy chứ.

Suốt cả mùa đông nó cố tưởng tượng xem liệu Cái quần sẽ đem lại gì cho nó vào mùa hè này, và bây giờ, với sự kết hợp của buổi hẹn hò và Cái quần, nó đã thấy rất rõ là mình đã hy vọng gì rồi. Hè này chắc Cái quần sẽ trở thành Cái quần Yêu đương rồi.

Carmen ngồi dậy khi nghe thấy tiếng báo hiệu quen thuộc từ máy tính. Đó là một tin nhắn từ Bee.

Beezy3: Đang xếp đồ. Cậu có thấy chiếc tất tím đỏ có hình trái tim ở mắt cá của tớ không?

Carmebelle: Không. Cứ như tớ đi tất của cậu ấy.

Carmen nhìn từ màn hình xuống chân. Trước sự sửng sốt của nó, hai chiếc tất nó đang đi có hai màu tím đỏ hơi khác nhau. Nó xoay chân ra để nhìn kỹ chỗ mắt cá.

Carmebelle: E hèm. Có lẽ có chiếc tất ấy ở đây đấy.

Cánh cửa của Trung tâm Aerobics Gilda ở vùng thượng Bethesda có một cái khóa dễ mở đến buồn cười. Nhưng khi chúng lên đến trên đỉnh cầu thang, mùi mồ hôi lâu ngày bốc lên nồng nặc đến độ Carmen băn khoăn liệu có ai ngoài chúng muốn ở đây, đấy là chưa kể đến rắc rối khi đột nhập.

Ngay lập tức chúng bắt tay vào việc trong cảm giác trang nghiêm bao trùm. Lúc đó đã muộn. Bee sắp bắt một chuyến xe buýt đi Alabama lúc năm rưỡi sáng mai, và chiều mai Tibby sẽ đến trường Cao đẳng Williamston.

Theo truyền thống, Lena sắp xếp nến còn Tibby bày kẹo Gummi Worms, mấy cái bánh kem pho mát đã biến dạng và mấy chai nước quả ra. Bridget thì lo phần âm nhạc, nhưng nó không bật nhạc lên.

Tất cả mọi con mắt đều dồn vào chiếc túi trong tay Carmen. Mỗi đứa đều đã viết lên Cái quần và trịnh trọng cất cái quần đi vào tháng Chín sau sinh nhật Carmen, sinh nhật cuối cùng trong nhóm. Không đứa nào nhìn thấy cái quần kể từ đó.

Có một tiếng suỵt khi Carmen mở cái túi. Nó kéo dài giây phút đó, tự hào rằng nó chính là người đã tìm thấy Cái quần - mặc dù, dĩ nhiên nó cũng chính là người đã gần như vứt Cái quần đi. Nó thả chiếc túi xuống sàn khi Cái quần dường như tự mở ra từ từ, xoay tít trong không khí với những kỷ niệm của tụi nó.

Trong nỗi kính sợ lặng lẽ, Carmen trải Cái quần ra sàn và các cô gái ngồi thành hình vòng tròn quanh Cái quần. Lena mở tờ Quy tắc ra và đặt nó lên Cái quần. Tất cả đều đã biết các quy tắc. Giờ chúng không cần phải nhìn các quy tắc ấy nữa. Chúng đều đã vẽ ra trong đầu chặng đường của Cái quần và hè này các việc chuẩn bị hậu cần đều dễ dàng hơn nhiều.

Chúng nắm tay nhau.

“Đây rồi.” Carmen thở một hơi. Khoảnh khắc này ngập tràn quanh chúng. Nó nhớ lại lời tuyên thệ từ hè năm ngoái. Tất cả chúng

đều nhớ lời hứa ấy. Chúng đồng thanh:

"Để vinh danh Cái quần và tình chị em

Và khoảnh khắc này và mùa hè này và phần còn lại của cuộc đời chúng ta.

Dù bên nhau hay chia xa."

Đó là nửa đêm, thời khắc cuối cùng chúng ở bên nhau... và xét theo khía cạnh khác thì cũng là thời điểm bắt đầu.

2.

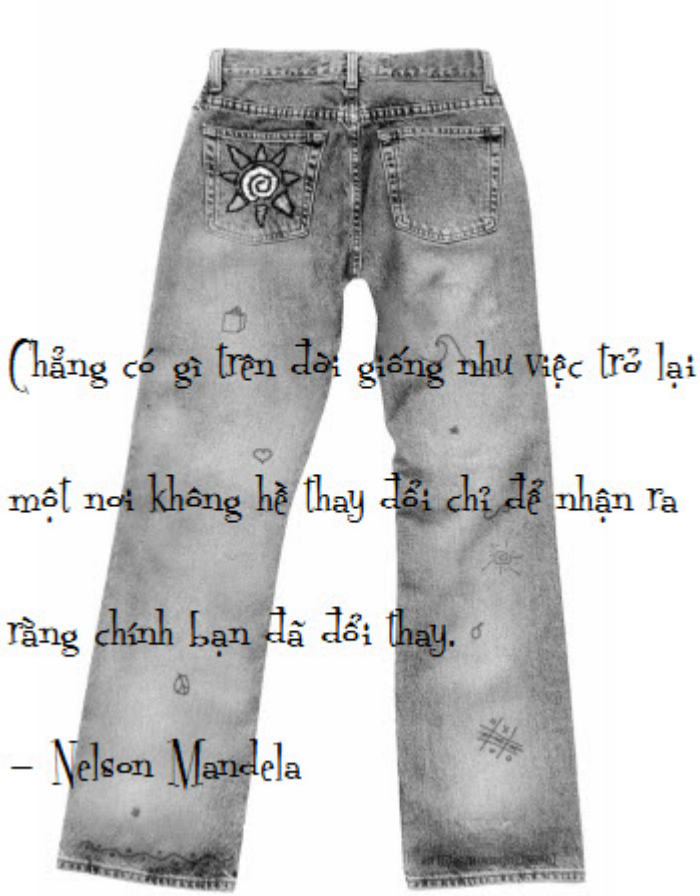

Mặc dù thị trấn Burgess ở bang Alabama có số dân hơn 12 nghìn người (theo Bridget là khá lớn), chẳng có gì hứa hẹn sẽ náo nhiệt như bến xe buýt trên tuyến Triangle này cả. Thật ra thì Bridget gần như đã ngủ suốt khi đi qua đó. May thay khi người tài xế phanh để dừng lại, nó đã bị đánh thức dậy và lảo đảo xô từ bên nọ sang bên kia, vớ lấy cái túi. Nó nhảy ra khỏi chiếc xe nhanh đến nỗi còn để quên chiếc áo mưa cuộn lại dưới ghế.

Nó đi bộ trên vỉa hè đến trung tâm thị trấn, chú ý đến đường thẳng thanh mảnh giữa những viên đá lát đường. Hầu hết những đường nứt trên vỉa hè mà bạn nhìn thấy đều là những đường nứt giả, vẽ trên xi măng ướt, nhưng những đường này là thật. Bee cố tình giẫm mạnh lên những đường nứt ấy một cách ngang bướng,

cảm thấy mặt trời đang thiêu đốt sau lưng và năng lượng chực bùng nổ trong lồng ngực. Cuối cùng thì nó cũng đang làm một việc gì đó. Nó không biết chính xác đó là gì nhưng hành động luôn hợp với nó hơn ngồi đó chờ đợi.

Sau một thoáng nghiên cứu cấp tốc về thị trấn, nó nhận thấy có hai nhà thờ, một cửa hàng đồ gia dụng, một hiệu thuốc, một hiệu giặt tự động, một quán kem có đặt bàn ngoài trời, và cái gì đó trông như một tòa án. Xa hơn về phía Phố Chợ nó nhìn thấy một quán trọ trông hay hay mà nó biết giá phòng sẽ rất đắt, và ngay đầu góc phố ấy, trên phố Royal là một ngôi nhà kiểu Victorian trông ít hay ho hơn với tấm biển đỏ dãi dầu mưa nắng có chữ ROYAL STREET ARMS, và dưới đó là chữ, CÓ PHÒNG CHO THUÊ.

Nó đi đến bậc tam cấp và rung chuông. Một phụ nữ mảnh khảnh tầm năm mươi tuổi ra mở cửa.

Bridget chỉ lên tấm biển. “Cháu thấy tấm biển của bác. Cháu đang tìm phòng để thuê trong khoảng vài tuần.” Hoặc vài tháng.

Người phụ nữ gật đầu, ngó Bridget thật kỹ. Đó là nhà của bác ấy, Bridget có thể nhận thấy thế. Có lẽ đó đã từng là một ngôi nhà lớn, có thể từng một thời nguy nga, nhưng nó, cũng như bác ấy, rõ ràng đã trải qua những thời điểm khó khăn.

Họ tự giới thiệu và người phụ nữ, bà Bennett chỉ cho Bridget một phòng ngủ ở tầng hai phía mặt tiền của căn nhà. Căn phòng bày biện rất đơn giản nhưng khá rộng và đầy ánh sáng. Có cả một chiếc quạt trần, một tấm sưởi và một chiếc tủ lạnh mini.

“Phòng này dùng buồng tắm chung, giá 75 đôla một tuần,” bà giải thích.

“Cháu thuê phòng này,” Bridget nói. Nó sẽ phải xử lý vấn đề chứng minh thư bằng cách nộp một khoản đặt cọc kếch xù, nhưng nó đã đem đi 450 đô tiền mặt, và hy vọng sẽ nhanh chóng tìm được một việc làm.

Bà Bennett đọc nội quy, và Bridget trả tiền.

Nó phân vân về tốc độ và sự đơn giản của toàn bộ quá trình giao dịch này khi chuyển đồ vào phòng. Nó mới ở Burgess có chưa đầy một tiếng, và đã ổn định xong. Cuộc sống lưu động có vẻ dễ dàng hơn người ta nói nhiều.

Không có điện thoại trong phòng nhưng có một chiếc điện thoại gọi bằng xu ở hành lang. Bridget dùng cái điện thoại ấy để gọi về nhà. Nó để lại lời nhắn cho bố và Perry rằng đã đến nơi an toàn.

Nó kéo sợi dây để bật cái quạt trần và nằm dài trên giường. Nó thấy mình đang gõ gót chân lên phía dưới của chiếc khung kim loại màu trắng, nghĩ về thời điểm tự giới thiệu với bà ngoại. Nó đã cố gắng phác họa ra thời điểm ấy không biết bao nhiêu lần, và đều không thể. Đơn giản là không thể. Nó không thích như thế. Điều mà nó muốn từ bà ngoại, bất kể đấy là một thứ gì đó không gọi tên ra được, đều sẽ bị nghiền nát trong cái ôm nghĩa vụ đầu tiên. Họ là những người lạ với nhau, nhưng giữa họ lại có một sự nặng nề đáng kể. Mặc dù Bee luôn dũng cảm, nó vẫn thấy sợ bà và tất cả những gì bà biết. Bee vừa muốn biết vừa không muốn biết những điều ấy. Nó muốn tự mình tìm ra chúng theo cách của riêng mình.

Bee cảm thấy luồng năng lượng quen thuộc xưa cũ trào dâng trong tứ chi.

Nó ra khỏi giường. Nó soi gương. Đôi khi bạn có thể nhìn thấy một điều mới mẻ trong một cái gương lạ.

Ngay từ cái nhìn đầu tiên nó đã thấy sự tàn phá dung nhan thường lệ. Sự tàn phá này bắt đầu từ khi nó ngừng chơi bóng đá. Không, thật sự thì bắt đầu từ trước đó, vào cuối mùa hè. Nó đã phải lòng một anh chàng lớn hơn. Nó đã phải lòng anh chàng và đi xa hơn với anh ta hơn dự định. Mẹo mà Bee luôn giữ là liên tục di chuyển, di chuyển với nhịp độ nhanh đến hồi hộp thậm chí là liều lĩnh. Nhưng sau mùa hè vừa rồi nó đã dừng lại một chút, và những nỗi đau - cũ kỹ, lẽ-ra-nên-quên-đi - đã lại đuổi kịp nó. Đến tháng Mười

một nó ngừng chơi bóng đá, ngay khi những người chiêu mộ cầu thủ trẻ ở các trường đại học bắt đầu vây quanh nó. Vào Giáng sinh cả thế giới kỷ niệm một ngày sinh, còn Bee thì nhớ tới một cái chết. Nó che giấu mớ tóc của mình dưới một lớp nhuộm màu nâu tro sậm số #3. Đến tháng Hai nó thường xuyên ngủ rất muộn và xem tivi suốt, kiên quyết biến các túi bánh rán và ngũ cốc thành trọng lượng của mình. Điều duy nhất giữ nó lại trên đời là sự quan tâm thường xuyên của Carmen, Lena và Tibby. Mấy đứa bạn ấy sẽ không mặc kệ nó, và nó yêu chúng vì thế.

Nhưng ngay khi nhìn lâu hơn vào gương, Bridget nhìn thấy có gì đó khác. Nó nhìn thấy sự bảo vệ. Nó nhìn thấy một lớp mỡ trên cơ thể nó. Nó có một lớp thuốc nhuộm trên tóc. Nó có lớp vỏ dối trá nếu nó muốn.

Nó trông không giống Bee Vreeland. Ai nói rằng nó phải giống cô ta nào?

"Đây chỉ là một buổi tập dượt trước phải không?" mẹ Tibby nói một cách phấn chấn khi bố nó đậu chiếc xe tải mini màu bạc vào một chỗ đậu xe sau Lowbridge Hall.

Nếu đây là lần đầu tiên mẹ nó nói thế thì có lẽ đã không khiến Tibby bực mình đến vậy.

Mẹ sẽ phấn chấn thế khi tống cổ nó đến trường cao đẳng ư? Mẹ có cần phải bày tỏ lộ liễu điều ấy thế không? Giờ thì bà Alice đã có thể thích thú với cái gia đình trẻ ăn ảnh của mình mà không có con bé chuyên gây rắc rối này lẩn tránh phía sau rồi.

Lẽ ra đứa con thì vui vẻ được rời khỏi nhà còn bố mẹ thì buồn bã mới phải chứ. Thế mà Tibby mới là người đang thấy buồn. Niềm vui của mẹ nó đã gây ra một sự đảo ngược vị trí. *Cả hai chúng ta đều có thể vui chứ*, Tibby nghĩ thật nhanh, nhưng chính điều ngược lại đã hạ gục suy nghĩ ấy.

Rất cẩn thận, Tibby để lại chiếc iBook mới của nó vào trong hộp. Đó là quà sinh nhật sớm của bố mẹ, một ví dụ minh họa khác về việc bị mua chuộc. Lúc đầu Tibby lờ mờ cảm thấy tội lỗi về tất cả những thứ đó: chiếc tivi, đường điện thoại riêng, chiếc iMac, chiếc máy quay phim kỹ thuật số. Sau đó thì nó nhận ra rằng nó có thể chỉ không được quan tâm, hoặc nó có thể không được quan tâm đồng thời có thật nhiều đồ điện tử đắt tiền.

Khuôn viên trường Williamston là khung cảnh cổ điển của cuộc sống ở trường đại học. Ở đó có những lối đi lát gạch, thảm cỏ tươi tốt, khu ký túc phủ đầy dây thường xuân. Điều duy nhất không có vẻ thuyết phục là các học viên ngây thơ đang lượn quanh hành lang. Họ giống như những diễn viên quần chúng không được kiểm soát trong một bộ phim đời thực. Họ vẫn đang học cấp ba, và Tibby cảm thấy trông họ chỉ ra vẻ là sinh viên đại học. Việc này làm nó nhớ lại những lúc Nicky đeo ba lô của Tibby diễu hành quanh nhà.

Một tấm giấy dán cạnh thang máy liệt kê các phòng phân cho sinh viên. Tibby nghiên cứu tờ giấy một cách lo lắng. *Một phòng đơn. Hãy làm ơn cho đó là một phòng đơn*. Và đây. Phòng 6B4. Có vẻ không còn ai khác trong phòng 6B4. Nó ấn nút thang máy. Mọi thứ đi lên.

“Sau khoảng hơn một năm nữa, chúng ta sẽ thực hiện lại tất cả những việc này. Anh có thể tin được không?” mẹ hỏi.

“Thật kinh ngạc,” bố nói.

“Vâng,” Tibby nói, đảo mắt ngước lên trần nhà. Tại sao họ lại chắc chắn rằng nó sẽ học đại học đến thế nhỉ? Họ sẽ nói gì nếu nó cứ ở nhà và làm việc tại cửa hàng Wallman? Duncan Howie đã từng bảo nó rằng nó có thể trở thành trợ lý giám đốc trong vài năm tới nếu nó bỏ cái thái độ ấy đi và để cái lỗ khuyên trên mũi liền lại.

Cánh cửa phòng 6B4 đang mở, và có một chiếc chìa khóa treo lủng lẳng trên cái đinh ở bảng tin. Có một mớ giấy trên bàn chào đón nó và các thứ tương tự. Cạnh đó là một chiếc giường đơn, một cái

bàn đầu giường và một cái bàn giấy bằng gỗ trông hết sức kỳ quái. Sàn nhà bằng vải sơn màu nâu với những vệt nôn trắng.

"Thật là... tuyệt," mẹ nó thốt lên. "Xem quang cảnh nhìn từ đây này."

Sau năm năm làm đại lý môi giới nhà đất, mẹ Tibby đã học được nghệ thuật tiếp thị bất động sản: Khi hoàn toàn chẳng có gì hay ho trong một căn phòng, hãy chỉ ra cửa sổ.

Bố nó đặt mấy cái túi của nó xuống giường.

"Xin chào?"

Cả ba người họ quay ra.

"Cậu là Tabitha à?"

"Tibby," Tibby sửa lại. Cô gái vừa vào mặc một chiếc áo nỉ có mũ của trường Williamston. Mớ tóc nâu xòa ra khỏi cái đuôi ngựa phủ quanh đường rẽ ngôi. Da cô xanh xao và có rất nhiều nốt ruồi. Tibby đếm số nốt ruồi.

"Tôi là Vanessa," cô gái nói, làm động tác chào kiểu quý tộc. "Tôi là RA. Đó là viết tắt của chữ Trợ lý về Nhà ở. Tôi có mặt ở đây để hỗ trợ bạn. Chìa khóa của bạn đây." Cô ta chỉ tay. "Mũ của bạn ở kia." Tibby liếc mắt nhìn chiếc mũ trường Williamston đang vui vẻ yên vị ở góc chiếc bàn đầu giường. "Các tài liệu hướng dẫn đều trên bàn giấy, còn hướng dẫn sử dụng hệ thống điện thoại ở trên bàn đầu giường. Nếu tôi giúp được gì nữa, hãy cho tôi biết."

Cô gái liến thoắng tất cả những điều này, gần như đọc thuộc lòng, giống một cô bồi bàn khi có nhiều món đặc biệt.

"Cảm ơn Vanessa," bố nó nói. Sau tuổi bốn mươi, ông có thói quen nhắc lại tên mọi người rất nhiều lần.

“Tuyệt quá,” mẹ nó nói. Đúng lúc đó, điện thoại di động của mẹ reo vang. Thay vì đổ chuông như bình thường, tiếng bản Minuet cung G của Mozart vang lên. Lần nào nghe thấy bài này Tibby cũng thấy ngượng. Cũng chẳng có gì hay ho hơn kể cả khi đấy chính là đoạn nhạc cuối cùng mà Tibby đã vật lộn vất vả để chơi cho được trước khi cô giáo dạy piano của nó hoàn toàn đầu hàng hồi nó lên mười.

“Ôi không,” mẹ nó nói, sau khi nghe điện thoại một lúc. Bà rền rĩ và liếc nhìn đồng hồ, “Trong bể à...? Ôi trời... Thôi được.” Bà nhìn bố Tibby. “Nicky bị nôn ở lớp học bơi.”

“Khổ thân thằng bé,” bố nó nói.

Vanessa trông có vẻ như bị mắc kẹt và rất không thoải mái. Việc Nicky bị nôn ở lớp học bơi có lẽ không được nhắc đến trong sổ tay của cô ta.

“Cám ơn,” Tibby nói với Vanessa, tránh khỏi cuộc thảo luận của bố mẹ. “Em sẽ tìm chị nếu em, chị biết đấy, cần hỏi cái gì đó.”

Vanessa gật đầu. “OK. Phòng 6C1.” Cô trỏ ngón cái qua vai. “Ngay chỗ phòng đợi.”

“Tuyệt,” Tibby nói, nhìn cô ta đi ra. Khi quay lại chỗ bố mẹ, họ đều đang nhìn thẳng vào nó. Lại ánh mắt ấy.

“Con yêu, Loretta phải đưa Katherine đến lớp học nhạc bây giờ. Mẹ phải quay lại chỗ làm để...” Mẹ Tibby ngừng lời một chút. “Mẹ đang cố nghĩ xem... Thằng bé đã ăn sáng món gì...?” Sau đó bà nhớ ra là đang làm Tibby thất vọng. “Dù sao thì chúng ta cũng sẽ phải hoãn kế hoạch ăn trưa lại vậy. Mẹ xin lỗi.”

“Không sao.” Tibby thậm chí còn chẳng hề muốn ăn trưa với họ cho đến khi họ hủy nó ấy chứ.

Bố quay sang ôm nó. Tibby ôm lại. Đấy vẫn là bản năng của nó. Ông hôn lên đỉnh đầu nó. “Chúc con vui vẻ, con yêu. Bố mẹ sẽ nhớ

con.”

“Vâng ạ,” nó nói, chẳng hề tin ông.

Bà Alice dừng ở cửa và quay lại. “Tibby,” bà nói, dang rộng tay cứ như thể nãy giờ bà vẫn luôn chú ý và chỉ suýt quên nói câu tạm biệt thôi.

Tibby cũng tiến lại ôm mẹ. Trong một lúc nó đã tự cho phép mình nép trong lòng mẹ. “Hẹn gặp lại mẹ,” Tibby nói, đứng thẳng người lên.

“Tối nay mẹ sẽ gọi cho con để chắc là con đã ổn định xong mọi thứ,” bà Alice hứa.

“Mẹ không cần phải làm thế đâu. Con sẽ ổn thôi,” Tibby nói một cách nặng nề. Nó nói như thế để tự bảo vệ mình. Nếu mẹ nó quên không gọi điện, mà điều này dễ xảy ra lắm, cả hai sẽ đều có câu nói này làm lý do.

“Mẹ yêu con,” mẹ nó nói trên đường đi ra.

Vâng, vâng, Tibby cảm thấy như muốn nói thế. Các bậc phụ huynh có thể cảm thấy thoải mái khi nói với con cái câu đó vài lần một tuần. Cái đó gần như chẳng mất công gì, đã thế còn ghi được thêm nhiều điểm trong việc làm bố mẹ nữa.

Nó cầm lấy cuốn sách hướng dẫn sử dụng hệ thống điện thoại của khu ký túc xá. Nó cắm đầu đọc cuốn sách, nghiên cứu thật kỹ để khỏi cảm thấy buồn.

Đến trang mười một, đoạn ba, Tibby đã phát hiện ra rằng không những nó có hộp thư thoại và mã số riêng, nó còn có năm tin nhắn trong hộp. Nó bật lên nghe và mỉm cười khi nghe thấy những giọng nói đó. Một là từ Brian. Một từ Lena. Hai của Carmen. Tibby bật ra một tiếng cười khe khẽ. Kể cả Bee cũng để lại một tin nhắn kêu lạo xạo từ một điện thoại công cộng trên đường.

Tốt thôi, một giọt máu đào hơn ao nước lã. Nhưng tình bạn, Tibby đột nhiên thấy, lại hơn cả hai thứ ấy.

"Con yêu. Mẹ muốn dừng lại đây một lát."

Mẹ Lena chỉ thuê nó ngồi lại trong xe ôtô trong khi bà vào lấy đơn thuốc để khỏi phải gửi xe. Nhưng tất yếu là việc này sẽ lại dẫn đến một số những việc linh tinh khác. Đó là cách mẹ nó đảm bảo chất lượng cho khoảng thời gian hai mẹ con ở bên nhau - nhờ mưu mẹo. Lena có thể từ chối thẳng cánh, nhưng nó vẫn chưa có việc làm, điều này đã khiến ý thức về giá trị bản thân của nó tụt dốc thê thảm.

Lena túm lấy mớ tóc dày của mình gạt ra khỏi cái cổ đẫm mồ hôi. Trời quá nóng đối với các mái chống nắng của ôtô. Trời quá nóng đối với mấy cái chỗ đậu xe này. Trời quá nóng đối với các bà mẹ.

"Được rồi." "Đây" trong lời mẹ nó là Basia's, một hàng thời trang đầy những phụ nữ như mẹ nó. "Mẹ có muốn con chờ để mẹ khỏi phải tìm chỗ đậu xe không?" Lena vẫn còn hỏi thế kể cả khi mẹ nó đã sà vào một điểm bán hàng đang mở rộng cửa ngay trước cửa hàng ấy.

"Dĩ nhiên không rồi," mẹ nó vui vẻ trả lời, lúc nào cũng điếc đặc trước sự mỉa mai trong giọng của Lena.

Trước đó Lena đã dành nhiều thời gian nhớ Kostos đến độ nó đã nhiễm thói quen tưởng tượng rằng anh đang bên nó. Đó là một trò chơi nho nhỏ của nó. Và đôi khi sự có mặt tưởng tượng của anh cho nó viễn cảnh về giá trị con người của nó. Bây giờ nó đang tưởng tượng anh ngồi đó trên ghế sau ôtô, xem Lena hành động như một con ngốc vô ơn.

Cô ta thật xấu xa, nó hình dung Kostos nghĩ khi anh ngồi toát mồ hôi ở chiếc ghế da đen phía sau.

Không, em chỉ xấu xa đối với mẹ em thôi, Lena hình dung ra mình đang tự biện hộ.

“Sẽ chỉ mất một phút thôi,” mẹ nó hứa hẹn.

Lena gật đầu trong trò chơi của mình, vì lợi ích của Kostos.

“Mẹ muốn mua gì đó cho buổi tốt nghiệp của Martha.” Martha là con gái đỡ đầu của họ hàng bên mẹ. Hoặc là họ hàng của con gái đỡ đầu của mẹ. Một trong mấy khả năng ấy.

“Vâng,” Lena theo mẹ ra khỏi xe.

Cửa hàng này lạnh như thời tiết tháng Hai. Đó là một điểm cộng. Mẹ nó đi ngay sang chỗ mấy giá quần áo màu be. Lướt qua một cái là bà đã cầm lên một chiếc quần màu be vải lanh và một chiếc sơ mi màu be. “Dễ thương không?” bà nói, nhấc lên ướm vào Lena.

Lena nhún vai. Mấy thứ đồ ấy trông chán đến nỗi mắt nó đờ cả ra. Lúc nào đi mua sắm mẹ nó cũng mua toàn những thứ y hệt những gì đã có. Lena nghe thấy tiếng mẹ nói chuyện với người bán hàng. Vốn từ vựng về quần áo của mẹ nó khiến nó nhăn mặt. “Quần âu... sơ mi nữ... màu kem... màu be nhạt... màu nâu sẫm.” Giọng Hy Lạp của bà làm những từ này nghe còn phát ngượng hơn. Lena lủi ra phía trước cửa hàng. Nếu Effie ở đây, hẳn con bé đang hớn hở thử mặc mấy món đồ hoa lá trong phòng thử đồ bên cạnh mẹ nó.

Lena nhìn qua mấy chiếc kính râm và mấy đồ phụ kiện tóc trên quầy tính tiền. Nó liếc ra ngoài cửa sổ đằng trước. IOUGN NEYUT[(1)], tấm biển trên cửa ghi thế.

Mẹ nó cuối cùng đã khoanh vùng đống đồ màu be thành một chiếc “áo sơ mi nữ màu vỏ trứng đáng yêu” và một “chân váy màu yến mạch dễ thương”. Bà đặt lên trên mớ đó một cái ghim cài áo tổ chảng mà Lena sẽ không bao giờ đeo, kể cả chỉ để làm trò hề.

Khi họ cuối cùng cũng đi ra cửa, mẹ nó chợt dừng lại và chộp lấy cánh tay Lena. “Con yêu ơi, nhìn kìa.”

Lena gật đầu nhìn tấm biển. “Ôi vâng.”

“Chúng ta đi hỏi xem sao.”

Mẹ kéo nó rẽ ngoặt trở lại cửa hàng. “Tôi nhìn thấy tấm biển trên cửa. Tên tôi là Ari, và đây là con gái tôi Lena.” Tên thật của bà Kaligaris là Ariadne, nhưng chẳng có ai, trừ mẹ của bà, gọi bà như thế cả.

“*Mẹ*,” Lena nghiến răng thì thầm.

Với vài trăm đôla tiền tươi trên máy đếm tiền, người bán hàng tự giới thiệu tên là Alison Duffers, người quản lý cửa hàng, và rất nhiệt tình lắng nghe bài diễn văn chào hàng của bà Kaligaris.

“Công việc này có lẽ sẽ rất tuyệt, con có nghĩ thế không?” Bà Kaligaris phấn khởi kết luận.

“À…” Lena bắt đầu.

“Và Lena này,” mẹ cắt ngang, quay sang nó, “hãy nghĩ về những món hàng được mua giảm giá!”

“Vâng… Mẹ?”

Bà Kaligaris nói chuyện một cách thân tình, có được hàng mớ thông tin hữu ích, chẳng hạn như giờ mở cửa (thứ Hai đến thứ Bảy, từ 10h sáng đến 6h tối), tiền lương (khởi điểm là 6,75 đôla/giờ cộng thêm hoa hồng 7%), và thực tế là họ sẽ cần bà điền vào một số giấy tờ và số thẻ an sinh xã hội của bà.

“Tuyệt quá rồi,” bà Duffers nói, mặt rạng rỡ với cả hai. “Em được nhận.”

“Ơ mẹ ơi?” Lena nói khi họ đi bộ ra chỗ chiếc xe. Nó không thể nào nhịn cười được, dù đã cố kiềm chế.

“Ừ?”

“Con nghĩ bà ấy đã tuyển mẹ.”

Carmen đang mặc Cái quần Du lịch để bắt đầu chuyến du hành tuyệt vời khai mạc mùa hè thứ hai thì điện thoại reo.

“Thử đoán xem nào?” Đó là giọng của Lena. Carmen vặn nhỏ nhạc lại.

“Cái gì?”

“Cậu biết cửa hàng tên là Basia không?”

“Basia ấy à?”

“Cậu biết đấy, ngay Đại lộ Arlington ấy mà.”

“Ồ, tớ nghĩ là mẹ tớ thỉnh thoảng cũng đến đấy.”

“Chính xác. Này, tớ có một công việc ở đấy đấy.”

“Nghiêm túc đấy chứ?” Carmen hỏi.

“Ừm, thật ra thì mẹ tớ có một công việc ở đấy. Nhưng tớ sẽ khai thuế.”

Carmen cười lớn, “Tớ chưa từng hình dung ra rằng cậu sẽ tìm được việc gì trong ngành thời trang đâu.” Nó ngắm mình trong gương.

“Cám ơn nhiều.”

“Ê này, cậu có thật sự nghĩ rằng tớ nên mặc Cái quần tối nay không?” Carmen hỏi thăm dò.

“Dĩ nhiên. Cậu mặc trông rất tuyệt. Tại sao không?”

Carmen xoay người lại để ngắm đằng sau. “Thế nếu Porter cho những chữ viết trên quần là quái đản thì sao?”

“Nếu cậu ta không thể hiểu đúng giá trị Cái quần, vậy thì cậu đã biết là cậu ta không thích hợp với cậu,” Lena nói.

“Nếu cậu ta hỏi tớ về Cái quần thì sao?” Carmen hỏi.

“Vậy thì cậu gặp may rồi. Cậu sẽ nói không hết chuyện suốt cả tối.”

Carmen thật sự đã nghe thấy Lena mỉm cười qua điện thoại. Một lần, khi còn học lớp tám, Carmen đã lo lắng sẽ hết sạch chuyện để buôn điện thoại với Guy Marshall đến độ nó đã viết ra một danh sách các chủ đề vào một tờ giấy màu hồng. Nó ước gì chưa từng kể cho ai nghe chuyện đó.

“Mẹ phải đi lấy máy ảnh của mẹ mới được,” mẹ Carmen tuyên bố vài phút trước khi Carmen vào bếp. Bà đang lấy bát đĩa sạch từ máy rửa bát ra.

Carmen rời mắt khỏi vết chai gần móng tay cái của nó. “Nếu mẹ muốn con tự tử chết thì cứ làm thế đi. Hoặc con sẽ trở thành kẻ giết người. Hay là kẻ giết mẹ, con nghĩ người ta dùng từ ấy đấy.” Nó lại bóc da khô chỗ móng tay cái một cách không thương tiếc.

Bà Christina cười, làm cái rổ đựng đồ bạc lanh canh. “Vậy tại sao mẹ lại không thể chụp ảnh nào?”

“Mẹ có muốn cậu ấy vừa hét vừa chạy ra khỏi nhà mình không?” Carmen nhíu cặp lông mày mới tỉa, vẫn còn đau vẻ khiếp đảm. “Đây chỉ là một buổi hẹn hò vớ vẩn thôi. Không phải một buổi khiêu vũ hay gì cả.”

Tính tuềnh toàng của Carmen đã bị phản bội bởi một thực tế là nó đã mất gần cả ngày với Lena để sơn sửa móng tay, móng chân, làm mặt, tẩy lông và hấp tóc. Thật ra thì Lena đã mất hết cảm hứng sau vụ chăm sóc móng chân và dành thời gian còn lại để đọc tiểu thuyết Jane Eyre trên giường của Carmen.

Mẹ Carmen kiên nhẫn nhìn nó và tặng nó một nụ cười của-một-người-mẹ-có-con-mới-lớn đầy vẻ tử vì đạo. “Mẹ biết, *con yêu*, nhưng tình cờ đây lại là buổi hẹn hò đầu tiên của con, dù là vớ vẩn hay không.”

Carmen hướng cặp mắt mở to kinh hoàng sang mẹ nó. “Mẹ mà nói câu đó khi Porter ở đây thì…”

“Được. Tốt thôi!” bà Christina giơ tay lên. Cười nhiều hơn nữa.

Dù sao thì đây cũng không phải là buổi hò hẹn đầu tiên của nó, Carmen tự trấn an mình một cách rầu rĩ. Nó chỉ chưa có phi vụ hẹn hò nào theo kiểu những năm 1950 khi chàng đến đón nàng tại nhà rồi khiến nàng ngượng chết đi được vì hành động của mẹ mình thôi.

Theo cái đồng hồ mặt trơn trên tường nhà bếp thì bây giờ là 8 giờ 16. Đây đúng là một việc đòi hỏi phải tinh tế vô cùng. Cuộc hẹn diễn ra lúc 8 giờ. Nếu Porter đến trước 8 giờ 15 chẳng hạn, thì có vẻ là hơi nhiệt tình quá. Điều đó sẽ truyền đạt một ý có thể hiểu ngầm về một kẻ thua cuộc. Nhưng nếu ngược lại, cậu chàng đến sau 8 giờ 25, như thế nghĩa là cậu ta không thích nó lắm.

Tám giờ mười sáu phút báo hiệu cho sự bắt đầu của thời hạn khoan hồng. Còn chín phút đếm ngược.

Nó hối hả đi vào phòng để lấy đồng hồ đeo tay. Nó từ chối không làm nạn nhân của chiếc đồng hồ treo tường xấu xa trong bếp thêm chút nào nữa. Với những con số to màu đen, những khắc phút rõ ràng và kim giây to tướng không ngừng chạy, đấy đúng là một cái đồng hồ ít khoan dung nhất trong nhà. Theo cái đồng hồ ấy thì nó thường xuyên đi học muộn và thật sự chẳng bao giờ tuân thủ lệnh giới nghiêm lúc mười hai giờ đêm cả. Nó đã thầm lặng lưu ý trong đầu rằng nó sẽ tặng mẹ một cái đồng hồ treo tường khác nhân dịp sinh nhật. Đó sẽ là một trong những chiếc đồng hồ kiểu cổ rất sành điệu, không có con số hay khắc phút, khắc giây hay bất cứ cái gì tương tự. Một cái đồng hồ như thế sẽ thỉnh thoảng cho bạn một chặng giải lao.

Điện thoại reo ngay khi nó quay lại bếp. Tâm trí nó lặp tức phi nước đại. Đó là Porter. Anh chàng sẽ giải thoát cho nó à. Hay là Tibby. Bảo nó đừng có đi cái đôi dép nhựa đế mỏng làm chân nó đổ mồ hôi ấy nữa. Nó nhìn chằm chằm vào cái màn hình nhỏ hiện số

người gọi, chờ định mệnh của mình hiện lên... Đó là... số của hãng luật nơi bà Christina làm việc. Chán chết.

"Đó là ngài Chuyên đi lén theo," Carmen bực dọc nói, không buồn nhấc máy lên.

Bà Christina thở dài và đi qua chỗ nó, "Đừng có gọi ông Brattle như thế, Carmen."

Bà lại khoác cái vẻ mặt nhân viên văn phòng hơi cau có rồi nhấc máy lên. "Alô?"

Carmen đã quá chán cuộc hội thoại của mẹ nó kể cả khi họ còn chưa bắt đầu nói gì. Ông Brattle là sếp của bà Christina. Ông ta đeo một chiếc nhẫn cổ điển và rất hay nói từ "năng động". Ông ta lúc nào cũng gọi điện vì những việc khẩn cấp quan trọng kinh khủng như không thể nào tìm được giấy in sẵn tiêu đề chẳng hạn.

"Ồ... đúng. Dĩ nhiên. Chào nhé." Mặt mẹ nó như được tháo kẹp ra. Má bà hồng lên. "Xin lỗi. Em nghĩ anh ở... Không." Bà Christina cười khúc khích.

Không thể là ông Brattle được. Cả đời ông này chưa bao giờ nói gì khiến ai cười được, kể cả tình cờ cũng không. Hừm. Carmen đang xem xét bí ẩn này thì chuông dưới nhà reo vang. Rất tình cờ, mắt nó đảo qua chiếc đồng hồ treo tường xấu xa. Vậy là cũng có một lần tin tức không đến nỗi xấu: 8 giờ 21. Thật ra thì rất tốt là khác. Nó bấm nút mở cửa sảnh. Nó sẽ không hành hạ Porter đến mức chấn thương tâm lý đâu.

"Chào," nó nói với cậu ta, sau khi đã chờ mấy giây cho phù hợp trước khi mở cửa. Nó cố làm ra vẻ như vừa mới mặc xong quần áo chứ không phải đang ngồi chờ cậu ta dài cổ.

Tình trạng đầu tóc của cậu ta (mượt mà, dài trung bình), tình trạng mặt mũi cậu ta (lanh lợi, có quan tâm) vẫn thế ngay cả khi cậu ta đang đứng trong nhà nó chứ không phải cạnh cái ngăn tủ cá nhân

ở hành lang trường học. Nó chưa hề nhìn thấy một phiên bản nào thân mật hơn của cậu ta.

Cậu ta đang mặc một chiếc sơ mi xám cài khuy và một chiếc quần jeans đẹp. Như thế nghĩa là cậu ta thích nó hơn nếu chỉ mặc phông.

"Chào," cậu ta nói, theo nó vào trong nhà. "Trông cậu tuyệt lắm."

"Cảm ơn," Carmen nói. Nó hất tóc một chút. Dù đúng hay không thì đấy là điều cần nói.

"Bạn, ừm, đã sẵn sàng rồi đúng không?" cậu ta vui vẻ hỏi.

"Ừ. Tớ chỉ cần lấy cái túi xách nữa thôi."

Nó vào phòng mình lấy cái túi màu xanh dương đã sờn để trên giường, nơi nó đang chơ vơ như một thứ đạo cụ. Khi đi ra, nó chuẩn bị tinh thần là mẹ sẽ thình lình xuất hiện. Kỳ lạ là bà Christina vẫn đang nói chuyện điện thoại trong bếp.

"Okie. Xong rồi," Carmen nói. Nó khoác túi lên vai rồi đứng ngần ngừ ở cửa. Mẹ sẽ thực sự bỏ lỡ cơ hội làm cho nó xấu hổ này sao?

"Con chào mẹ," nó hét lên.

Carmen định sẽ nhẹ nhàng đi khỏi, nhưng nó không thể ngăn mình quay lại kiểm tra. Mẹ nó đã ra đến cửa bếp, điện thoại bên tai, đang vẫy tay rất nhiệt tình. "Đi chơi vui nhé," bà nói to.

Thật là lạ.

Cả hai đi bên nhau dọc hành lang hẹp. "Mình đỗ xe ngay ở ngoài," Porter thông báo với nó. Cậu ta đang nhìn Cái quần. Lông mày cậu ta hơi nhếch lên. Cậu ta đang hâm mộ Cái quần.

Không, cậu ta bị Cái quần làm bối rối.

Có thể nào nó lại lẫn lộn sự bối rối với lòng hâm mộ của cậu ta không nhỉ? Có lẽ đó không phải là một dấu hiệu tốt.

3.

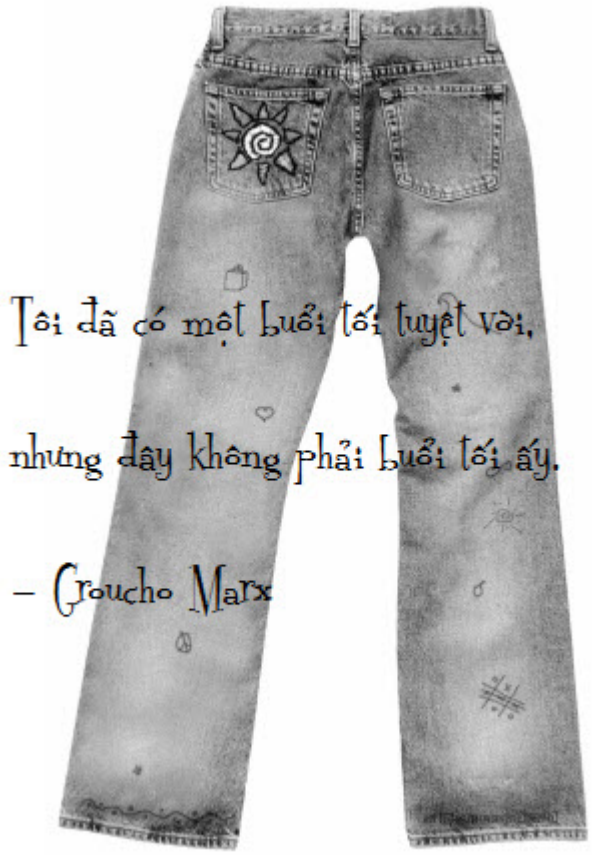

Bee chắc sẽ gọi một bát mì spaghetti đại tướng. Nó sẽ chẳng quan tâm đến việc mì sẽ lòng thòng ở miệng nó như xúc tu bạch tuộc. Bee chẳng hề đăng ký nhận danh sách các loại thức ăn có thể chấp nhận được trong các buổi hò hẹn.

Lena thì có. Có lẽ nó sẽ gọi món gì đấy nhẹ nhàng thôi. Một đĩa xa lát, chắc thế. Một đĩa xa lát nhẹ nhàng.

Tibby chắc sẽ gọi món gì thật thách thức, như kiểu bạch tuộc. Nó sẽ thách thức anh chàng đang hò hẹn bằng món bạch tuộc, nhưng nó sẽ không gọi món gì cuối cùng sẽ mắc lại kẽ răng nó và gây khó chịu thực sự.

“Ức gà sa tế,” Carmen nói với anh bồi bàn mặt đầy tàn nhang, hoàn toàn không nhận ra rằng anh ta là một sinh viên năm thứ hai ở lớp học làm gốm của Tibby. Món gà sẽ là món an toàn và nhàm chán. Trong một thoáng nó đã định gọi món *quesadilla*[(1)], nhưng chợt nhận ra rằng món này sẽ đem lại một số vấn đề rắc rối về dân tộc. Ngay tức khắc nó choáng váng vì sợ rằng Porter sẽ gọi món gì kiểu Tex-Mex[(2)] để khiến nó cảm thấy tự nhiên như ở nhà.

“Tôi sẽ ăn một cái bánh hamburger. Chín vừa tới thôi.” Anh chàng trả lại tờ thực đơn. “Cảm ơn.”

Rất chững chạc và đàn ông. Có lẽ nó sẽ chán nếu cậu ta gọi món gì đó hơi con gái và sành điệu, như món bánh kếp kẹp nhân chẳng hạn.

Nó vo khăn ăn trong tay và mỉm cười với cậu ta. Cậu ta trông rất bảnh trai. Cao nữa. Thật ra thì trông cậu đặc biệt cao khi ngồi đối diện nó thế này. Hmm. Có phải thế có nghĩa là chân cậu ta bị ngắn không? Carmen có một nỗi sợ hết sức vô lý với những đôi chân ngắn bởi nó ngờ rằng chân nó cũng thế. Tâm trí nó nhảy nhót. Lỡ nó yêu cậu ta và một ngày nào đó hai đứa cưới nhau rồi có những đứa con chân rất, rất là ngắn thì sao?

“Cậu có muốn một lon Diet Coke nữa không?” cậu ta lịch sự hỏi.

Nó lắc đầu. “Không, cảm ơn.”

Nếu uống một lon Diet Coke nữa, nó sẽ phải đi toilet ngay và tạo cơ hội cho cậu ta thấy đôi chân ngắn của nó.

“Vậy... cậu đã nghĩ về việc cậu định học trường nào chưa?”

Câu hỏi treo lơ lửng ở đó, và Carmen ước gì nó có thể nuốt lại câu hỏi ấy. Đó là loại câu hỏi mà mẹ nó chắc sẽ hỏi nếu bà không bận nói chuyện điện thoại lúc cậu ta đến. Bạn sẽ không hỏi một con người đang phải chịu đựng câu ấy. Vấn đề là cả hai đã hỏi hết các câu dạng “Cậu có bao nhiêu anh chị em rồi?” từ trước khi họ gọi món kia.

Gabriella, người họ hàng rất thực tế của Carmen đã nói với nó rằng bạn có thể đánh giá thành công của một buổi hẹn hò qua việc nó diễn ra nhanh hay không. Có lẽ việc hết sạch mọi thứ để nói trước khi gọi món là một dấu hiệu xấu.

Carmen liếc nhìn đồng hồ của nó. Mắt nó chợt đờ ra. À... ừm. Như thế có thô lỗ không? Nó nhanh chóng liếc mắt trở lại chỗ cũ.

Porter không có vẻ gì bị xúc phạm cả. "Có lẽ tớ sẽ đi Maryland," cậu ta trả lời.

Carmen gật đầu đầy quan tâm.

"Thế còn cậu?"

Như thế là tốt. Chủ đề này sẽ kéo ra được ít nhất ba câu trong cuộc nói chuyện. "Trường Williams là lựa chọn đầu tiên của tớ. Nhưng có vẻ khá khó vào."

"Trường ấy hay đấy," Porter nói.

"Ừa," nó đồng tình. Bà của nó rất ghét khi nó nói "Ừa" hay "Ừ hư" thay vì nói thẳng ra là "Vâng".

Porter gật.

"Bố tớ đã học trường ấy," nó nói, không thể giấu nổi sự tự hào trong giọng của mình. Nó nhận ra rằng nó đã quá thường xuyên nhồi nhét những mẩu thông tin kiểu như thế vào cuộc nói chuyện. Khi bạn không có một ông bố thực sự ở gần bên, bạn có xu hướng phụ thuộc quá nhiều vào các thông số thực tiễn.

Ngay sau đó Kate Barnett đi vào nhà hàng đó với Judd Orenstein trong chiếc váy ngắn nhất mà Carmen từng thấy. Đó là một chiếc váy vải bò có những đường chỉ viền màu vàng chanh. Trong trường hợp này thì đường viền ấy cứ như là *chính* cái váy ấy vậy.

Carmen rất muốn cười thật to trước chuyện này. Muốn chết đi được. Nhưng khi liếc sang Porter, nó lại hơi nghi ngờ việc cậu sẽ cười cùng. Carmen nhắm chặt mắt lại để khỏi bật cười và lặng lẽ chụp lại hình ảnh ấy trong đầu để bàn luận với Tibby sau vậy.

Một buổi hẹn hò thì tốt thôi. Một buổi hẹn hò cũng ổn. Nhưng nếu nó nói "Kate Barnett đã mượn một cái váy của cô em gái bốn tuổi để mặc," anh chàng kia sẽ nghĩ nó rất xấu tính và thậm chí có thể là tiểu nhân nữa.

Một vấn đề với anh chàng kia, nó chợt nhận ra, chính là việc cậu ấy là con trai. Nó không biết nhiều về bọn con trai. Hình ảnh thường thấy nhất trong đời nó là mẹ, Bee, Tibby và Lena. Ngoài phạm vi những người đó ra thì có dì nó, một bà chị họ, và bà nó. Ngày trước nó đã từng đi chơi với em trai của Bee, Perry, nhưng đó là từ trước khi chúng dậy thì, vì thế hoàn toàn không tính. Có Paul nữa. Nhưng Paul khác. Paul dày dạn và đầy trách nhiệm cứ như một ông 40 vậy. Anh ta ở một tầm cao hơn.

Thực tế là Carmen yêu ý tưởng về bọn con trai. Nó thích vẻ ngoài của họ, mùi của họ, cách họ cười. Nó đã đọc đủ loại tạp chí để biết các quy tắc và những rắc rối của việc hẹn hò. Nhưng khi bạn thực sự làm việc đó thì chuyện ăn tối với một anh chàng sẽ giống như ăn tối với một con chim cánh cụt vậy. Đúng ra thì bạn sẽ cần phải nói những chuyện gì nào?

Kostos thân mến,

Anh có khỏe không? Ông có khỏe không ạ ? Đội bóng đá thế nào?

Anh biết gì không? Em có việc làm rồi. Tại một cửa hàng quần áo cách nhà em khoảng một dặm. Tiền lương là 6,75 đôla/giờ cộng với hoa hồng nữa. Cũng không tệ nhỉ?

Effie làm chân phụ chạy bàn ở Olive Vine, em đã kể với anh chưa nhỉ? Nó thuyết phục người ta bằng bảy từ Hy Lạp duy nhất

mà nó biết (hầu hết đều liên quan đến việc hẹn hò). Đêm qua em nghe thấy nó luyện điệu serenade sinh nhật của Olive Vine trong buồng tắm nữa.

Em gửi lời chào đến mọi người.

Kể từ tháng Hai, khi chia tay Kostos, Lena đã viết những lá thư ngắn gọn, toàn là chuyện phiếm như giữa những người bạn với nhau thế này mỗi tháng một lần. Nó chẳng hiểu sao nó lại không viết cho anh về nhiều thứ hơn, thật sự không hiểu. Có lẽ đấy là một kiểu của con gái khi muốn được làm bạn với bạn trai cũ để họ không đi nói xấu bạn. (Thật sự thì nó không tin Kostos sẽ làm thế.) Hoặc cũng có thể là để họ không thể hoàn toàn lãng quên bạn được.

Những bức thư cũ của nó rất khác - thường xuyên và gây đau đớn. Nó viết bằng bút chì trước khi viết bằng bút mực. Nó giữ tờ giấy gần cổ nó để tờ giấy có thể thấm chút gì của nó. Nó để bức thư trong phong bì nhưng không dán suốt vài tiếng. Nó dán phong bì lại nhưng không dán tem suốt một ngày. Nó lúc nào cũng ngần ngừ ở chỗ hòm thư, băn khoăn trước khi mở, phân vân trước khi đóng lại, cứ như thể tương lai của nó đang được đem lên bàn cân vậy.

Lena đã nghĩ rằng khi chia tay anh rồi, nó sẽ ngừng nghĩ về anh và ngừng nhớ anh nhiều đến thế. Nó đã nghĩ rằng nó sẽ được tự do. Nhưng mọi việc không hoàn toàn như vậy.

À không, mỉa mai thay là có lẽ mọi việc đã như thế với Kostos. Rõ ràng anh đã ngừng nghĩ về nó và ngừng nhớ nó. (Thế cũng được thôi.) Anh đã không viết thư cho nó hàng tháng trời rồi.

Lena nghiên cứu kỹ phần cuối của bức thư, nghĩ xem nên ký tên thế nào.

Nếu nó không thực sự sợ rằng mình yêu Kostos, nó sẽ viết là *Thân yêu, Lena*, không vấn đề gì cả. Nó đã viết chữ *Thân yêu* ở cuối những bức thư và lời nhắn cho những người mà nó chẳng hề yêu quý. Nó ký những bức thư cảm ơn đến dì Estelle (bà vợ cũ hay châm

chọc của chú nó) là *Thân yêu, Lena*. Nếu bạn không nghĩ gì về việc đó, nói chung sẽ có một sự lạm phát tình yêu thương trong những bức thư. Thật dễ dàng khi viết *Thân yêu* khi từ đó chẳng có ý nghĩa gì cả.

Nó có còn yêu Kostos không?

Như Tibby hay nói, hãy cho Lena một sự lựa chọn A hoặc B và cô nàng sẽ luôn luôn chọn C.

Nó có còn yêu anh không?

A: Không.

B: Có.

C: Ừm, có lẽ bạn sẽ nghi ngờ điều đó khi biết nó đã nghĩ nhiều về anh đến thế. Nhưng có lẽ đó chỉ là sự cuốn hút của hè năm trước thôi. Làm thế nào mà bạn có thể phân định rạch ròi sự cuốn hút và tình yêu. Và làm sao mà bạn có thể nghĩ là bạn yêu ai đó mà bạn gần như không biết gì về họ, không gặp đã chín tháng và hoàn toàn có khả năng chẳng bao giờ gặp lại nữa?

Trong những giờ phút cuối cùng tại Santorini, Lena dĩ nhiên đã tin rằng nó yêu anh. Nhưng nó có điên đâu mà lấy cả đời mình đặt cược vào vài tiếng đồng hồ? Và dù sao đi nữa thì nó cũng hiểu biết nhiều hơn trí nhớ tràn ngập ham mê của mình. Anh Kostos mà nó nhớ có lẽ ngày càng có ít điểm chung với Kostos thật sự khi nhiều tháng đã trôi qua.

Nó hình dung ra hai anh Kostos như trong đoạn phim về sự phân bào mà nó được xem trong giờ sinh học năm lớp chín. Bộ phim bắt đầu với cảnh một tế bào ngày càng lớn và nở rộng, vươn dài và kéo giãn ra cho đến khi - *phụp* - tách thành hai tế bào. Và thời gian hai tế bào này xa nhau càng lâu (một tế bào sẽ tách ra và góp phần cấu tạo bộ não, có thể thế, và tế bào kia tách ra góp phần cấu tạo nên một trái tim chẳng hạn), thì hai tế bào này càng trở nên khác nhau...

Đúng, câu trả lời của nó đúng là một câu C hoành tráng.

Lena ký dưới bức thư là, *Bạn anh*, gấp thư lại cẩn thận rồi cho vào phong bì.

Trên đường ra sảnh với Porter, Carmen điểm lại những điểm chính của buổi tối nay để có thể trả lời số câu hỏi chắc chắn lên đến hàng triệu từ mẹ nó.

"Xin chào?" nó nói lặng lẽ khi mở cửa ra.

Và đây là nó, Carmen Lucille, mười sáu tuổi, gần mười bảy, trong căn nhà tối thui của mình với một người mà nó hò hẹn. Nó đang chờ xem mẹ nó có rình ở một góc nào đấy, lo lắng hết mức để bắt được cảnh hai đứa đang hôn nhau hay không.

Carmen chờ đợi. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Có phải mẹ nó đã ngủ thiếp đi trước màn hình chiếu lại phim *Friends* như mọi khi không?

"Mẹ ơi?" Carmen kiểm tra lại đồng hồ. Đã sau mười một giờ rồi.

"Cậu ngồi đi," nó mời Porter, chỉ vào chiếc sofa. "Tớ sẽ quay lại ngay."

Nó kiểm tra phòng mẹ. Trước sự sửng sốt của nó, mẹ nó không có ở đấy. Carmen bắt đầu cảm thấy hơi sợ khi bật đèn bếp lên. Mẹ nó không có ở đó, nhưng có một lời nhắn đặt giữa bàn.

Carmen,

Mẹ đi ra ngoài ăn tối với một người bạn ở chỗ làm. Hy vọng con đã có một quãng thời gian như thần thoại.

Mẹ

Một người bạn cùng làm à? *Như thần thoại*? Có phải mẹ nó đã tự dưng hoán đổi nhầm cơ thể với một người nào khác không nhỉ? Bà

Christina không nói từ *Như thần thoại*. Bà cũng chẳng có người bạn nào ở chỗ làm hết.

Sửng sốt, Carmen quay lại phòng khách. “Chẳng có ai ở đây cả,” nó nói, không nhận ra hàm ý có thể có của những từ đó cho đến khi nhìn Porter.

Thật sự thì trông cậu ta không có vẻ gì phóng đãng, nhưng có lẽ cậu đang phân vân không hiểu nó định nói gì. Dù sao thì chính nó đã mời cậu ta về nhà.

Mẹ nó đã đi khỏi căn nhà để lại Carmen trong đêm với đối tượng hò hẹn đầu tiên, thật sự và chính thức của nó? Mẹ nó nghĩ gì vậy?

Carmen có thể dẫn Porter vào ngay phòng nó và đi xa hơn nếu nó muốn. Đúng, nó hoàn toàn có thể làm thế.

Nó nhìn Porter. Tóc cậu ta hơi có vẻ dính ở phía đằng sau. Gót đôi giày tennis của cậu to và bẹt một cách kỳ lạ. Nó nhìn qua cánh cửa đang mở của phòng nó. Điều này khiến nó lờ mờ cảm thấy không thoải mái khi nghĩ rằng Porter có thể nhìn thấy giường nó từ chỗ cậu ta đang ngồi trên sofa. Hmm, nếu việc một cậu trai nhìn thấy giường của bạn khiến cho bạn xấu hổ thì có lẽ đó là một dấu hiệu cho thấy bạn chưa sẵn sàng lên đó với cậu ta.

“Nghe này,” nó nói. “Sáng mai tớ phải dậy sớm để đi nhà thờ.” Nó ngáp để gây thêm hiệu ứng. Lúc đầu thì là ngáp vờ nhưng rồi lại hóa ra ngáp thật.

Porter đứng lên rất nhanh. Sự kết hợp giữa Trời phù hộ và cái ngáp đã giúp mẹo của nó thành công. “OK. Ừ. Tớ nên đi thôi.”

Trông cậu ta hơi thất vọng. Không, có lẽ là cậu ta trông có vẻ nhẹ nhõm. Liệu có thể nào nó lại không phân biệt được sự thất vọng và nhẹ nhõm hay không? Có thể cậu ta không thích nó. Có thể cậu ta vui sướng được ra khỏi đây. Có thể cậu ta nghĩ Cái quần trên đôi chân ngắn của nó trông đúng là thứ kỳ quái nhất trên đời mà cậu ta từng được thấy.

Cậu ta có một cái mũi rất dễ thương, nó nhận ra điều ấy khi cái mũi ấy tiến đến nó. Cậu ta đứng rất gần và hơi cúi xuống khi cả hai đứng ở chỗ bậc cửa. “Rất cảm ơn cậu, Carmen. Tớ đã có một khoảng thời gian tuyệt vời.” Cậu ta hôn nó vào môi. Rất nhanh, nhưng không có vẻ thất vọng hay nhẹ nhõm. Có vẻ hay.

Có phải cậu ta đã có một khoảng thời gian tuyệt vời không? nó phân vân tự hỏi, đăm chiêu nhìn cái cửa đã đóng, hay cậu ta chỉ nói thế thôi? Định nghĩa của cậu ta về khoảng thời gian tuyệt vời có khác với nó không? Đôi khi Carmen kinh ngạc trước hàng đống ý nghĩ nhồi nhét trong đầu nó. Liệu những người khác có nghĩ nhiều thế không?

Thành công của bất kỳ buổi hò hẹn nào cũng chỉ là chuyện mình trông đợi nó thế nào thôi, thật sự là thế, và Carmen thì lại là một thiên tài có một không hai trong việc đưa những mong đợi của mình lên tận trời xanh.

Nó quay ra đối diện với một ngôi nhà vắng vẻ. Mẹ Christina của nó đi đâu mới được chứ? Mẹ nó đã nghĩ cái quái gì trên đời này vậy nhỉ? Có đúng là Carmen phải biến các trải nghiệm thô sơ thành một câu chuyện hay ho mà không có mẹ nó ở đây để nghe không? Mẹ nó đối xử với nó kiểu gì thế này?

Nó đi vào bếp và ngồi nhấp nhổm bên chiếc bàn formica nhỏ. Khi bố mẹ còn sống chung, họ ở trong một ngôi nhà nhỏ có sân. Kể từ khi họ chia tay, nó và mẹ sống trong căn hộ này. Mẹ nó đã tin một cách nghiêm túc rằng bạn sẽ không thể có một cái sân cỏ nếu không có một người đàn ông cắt tỉa nó. Cửa sổ nhà bếp nhìn ra ba cái cửa sổ bếp khác. Khu vực giữa chúng là cái mà những người môi giới bất động sản gọi là một cái sân trong và người bình thường gọi là một cái giếng trời. Carmen đã từ lâu có thói quen không cậy mũi hay bất kỳ cái gì khi nó ngồi trong nhà bếp.

Thế này không được. Nó không thể chỉ đi ngủ là xong. Chuyện đêm nay đang kêu gào đòi được kể lại. Nó không thể nào gọi điện cho Bee ở Alabama được. Nó thử gọi cho phòng ký túc xá của Tibby,

cảm thấy cứ như nó đang gọi đến một vũ trụ khác vậy, một vũ trụ của tương lai. Điện thoại cứ chuông và chuông. Trong cái vũ trụ tương lai đó, có vẻ như bạn sẽ không có mặt để nhấc điện thoại vào lúc mười một rưỡi đêm. Nó hơi ngần ngừ có nên gọi cho Lena vào giờ này không, sợ sẽ đánh thức bố của Lena, và cả sự bực bội của ông nữa, nhưng nó vẫn tiếp tục và dù sao thì cũng đã gọi.

Nó lấy hết can đảm để chờ hai hồi chuông.

"Alô?" đó là tiếng thì thầm của Lena.

"Chào."

"Chào." Lena nghe có vẻ ngái ngủ. "Chào. Chào. Buổi hẹn hò của cậu thế nào?"

"Nó... ổn," Carmen nhấn từng chữ.

"Tốt," Lena nói. "Vậy... vậy cậu có thích cậu ta không?"

"Thích cậu ta á?" Carmen lặp lại câu này cứ như thể câu hỏi không hoàn toàn phù hợp. Nó đã nghĩ rất nhiều về buổi tối nay, nhưng nó thật sự chưa nghĩ về điều này.

"Cậu có nghĩ là cậu ta chân ngắn không?" Carmen hỏi.

"Cái gì? Không. Cậu đang nói gì thế?"

"Cậu có nghĩ là *tớ* có đôi chân ngắn không?" Đây rõ ràng là một câu hỏi dịu dàng hơn.

"Carma, *không*."

Carmen trầm ngâm một phút. "Len, cậu có bao giờ hết sạch chuyện để nói với Kostos không?"

Lena cười. "Không, tớ có vấn đề với việc không thể nào ngậm miệng lại được hơn ấy chứ. Nhưng bọn tớ chỉ ở bên nhau mỗi cuối hè năm ngoái thôi, sau khi rất nhiều thứ điên rồ đã xảy ra."

Thường thì Carmen nói chuyện với Lena cũng thoải mái và tự do như nói chuyện với chính mình, nhưng vì một vài lý do nào đó nó cảm thấy ngượng khi phải thừa nhận rằng cái miệng rộng nổi tiếng của nó lại teo lại trước mặt một cậu con trai thực sự. Thay vào đó nó bắt đầu lao vào việc xem xét cẩn thận những nơi mẹ nó có thể đến và những động cơ của bà.

Lena im lặng lâu đến nỗi Carmen ngờ rằng cô bạn đã ngủ thiếp đi. “Len? Len? Vậy cậu nghĩ gì?”

Lena ngáp. “Tớ nghĩ thật hay khi mẹ cậu đi chơi và vui vẻ. Cậu nên đi ngủ.”

“Tốt thôi,” Carmen hờn dỗi nói. “Thật rõ ràng chuyện ai cần đi ngủ rồi.”

Sau đó Carmen vẫn không thể nào ngủ được, nên nó viết một bức email cho Paul. Paul tiết kiệm lời đến độ viết thư cho cậu ta cứ như viết thư cho không ai cả vậy, nhưng thường thì kể cả như thế nó vẫn cứ viết.

Sau đó nó quyết định email cho Tibby. Nó bắt đầu bằng việc mô tả Porter trông như thế nào. Nó sẽ nói gì đó về màu mắt của cậu ta, nhưng khi nó ngừng lại và cố gắng hình dung ra mắt Porter, nó nhận ra rằng nó thật sự chưa nhìn mắt cậu.

4.

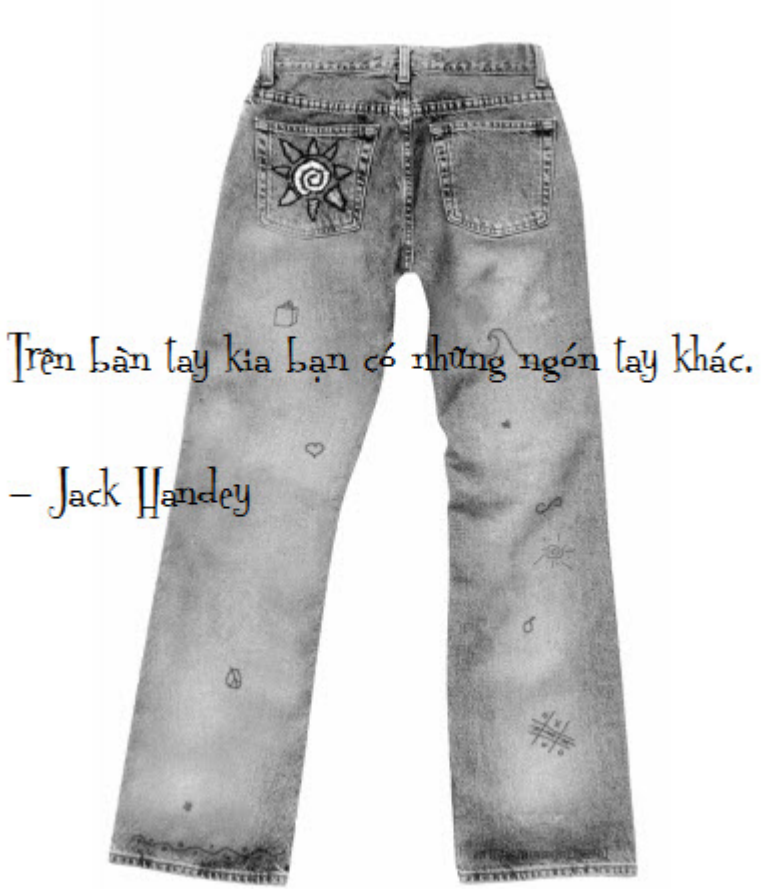

“Tomko-Rollins, Tabitha.” Tibby nhăn mặt. Im lặng. Nó ước gì nó có thể thay đổi giấy khai sinh của mình. Và cả bảng điểm và thẻ an sinh xã hội của nó nữa.

“Đó là, ừm, Rollins thôi. Tibby Rollins,” nó nói với người hướng dẫn viết kịch bản, cô Bagley.

“Vậy Tomko là gì?”

“Tên... đệm của em ạ.”

Cô Bagley xem lại danh sách lần nữa. “Vậy Anastasia là gì?”

Tibby rúm người chìm sâu vào trong chiếc ghế của mình. “Lỗi đánh máy chăng?” Nó nghe thấy tiếng cười xung quanh.

“OK. Tibby, em đã nói vậy phải không? Được. Tibby Rollins.” Bagley viết một ghi chú lên bảng danh sách.

Đó là một trong rất nhiều điều mỉa mai trong đời Tibby khi nó là thành viên duy nhất trong gia đình năm người vẫn còn kéo theo cái tên ngu ngốc Tomko. Đó là họ thời con gái của mẹ nó. Khi bố mẹ nó còn là những thanh niên hippy, theo cộng sản và chủ nghĩa nữ quyền và mọi thứ kiểu thế, mẹ nó đã cười nhạo những phụ nữ đổi họ khi lấy chồng. Lúc đó bà là Alice Tomko, và bà đã nhét cho Tibby không những cái tên ấy mà còn cả cái dấu gạch ngang ấy nữa. Mười ba năm sau, khi Nicky xuất hiện, chính mẹ nó đã thực sự bỏ cái tên Tomko. “Cái tên ấy chỉ khiến mọi sự phức tạp thêm,” bà lẩm bẩm và trở thành Alice Rollins. Bà cũng lơ đãng vờ như cái tên Tomko cũng không tồn tại đối với Tibby nữa. Nhưng giấy khai sinh đâu có nói dối.

Phải mất một lúc Tibby mới lấy lại được đủ phẩm giá để rời mắt khỏi mặt bàn và nhìn quanh phòng. Nó nhận ra một cô gái ngồi cách nó hai ghế sống ở tầng sáu. Một vài người khác nó gặp ở buổi ăn tối và tiệc khai giảng tối qua. Nhiều người trong số họ có những cái nhìn háo hức trên mặt. Họ cần kết bạn thật nhanh; không quan trọng là với ai.

Có hai người không có cái vẻ háo hức ấy. Thứ nhất là một anh chàng đẹp trai nổi bật. Tóc đằng trước dài, rối bù và một nửa rủ xuống mắt, cứ như thể cậu ta mới bò dậy khỏi giường. Cậu ta ngồi ườn ra trong ghế của mình, chân thò ra giữa phòng. Người kia là một cô gái ngồi cạnh cậu ta. Tóc cô này ngắn như yêu tinh, vừa đen vừa nâu, và cô ta đeo một cặp kính không gọng ánh hồng. Chiếc áo phông của cô ta trông như cỡ 6X. Rõ ràng hai người này đã biết nhau từ trước.

Sophie, cô gái phòng 6B3 đã mời Tibby ăn trưa hôm nay. Các bạn cùng phòng của cô ta là Jess và ai đó cũng có tên vần J ở đâu đó

phòng 6D đã rất nhiệt tình mời Tibby đi chơi tối nay. Nhưng Tibby cảm thấy chính mình muốn tránh những người cũng tuyệt vọng và không bạn bè như nó.

Nó ngó Đầu Bù và Kính Hồng. Kính Hồng thì thầm gì đó với Đầu Bù và cậu ta cười. Cậu ta trông như thể đang phê vậy. Cậu ta ngả người tụt xuống thấp hơn trong chiếc ghế. Tai Tibby vểnh lên với mong muốn được biết cô gái đã nói gì.

Tibby muốn có hai người này, những người chẳng cần kết bạn tí nào ấy.

"Được rồi, các bạn," cuối cùng cô Bagley cũng đã xong việc với cái danh sách. "Hãy chơi một trò nhỏ để làm quen và để nhớ tên nhau nhé."

Kính Hồng nhướn một bên mày với cậu bạn rồi tụt người sâu xuống ghế giống cậu ta. Tibby cảm thấy mình cũng tụt người xuống một chút.

"Sẵn sàng chưa? Sau đây là luật chơi. Hãy cho chúng tôi biết tên bạn và hai thứ bạn thích bắt đầu bằng chữ cái giống như tên bạn. Tôi sẽ bắt đầu trước." Bagley nhìn trần nhà chăm chú một lúc. Cô giáo này tầm khoảng đầu ba. Tibby đoán vậy. Đôi lông mày màu đen của cô lan xuống phía mũi, theo kiểu Frida Kahlo. Vì lý do nào đó, Tibby nghi rằng điều đó chứng tỏ cô này chưa có chồng. "Caroline. Ừm, con tôm đồng và... Caravaggio - nhà danh họa."

Tibby theo dõi Kính Hồng thì thầm với bạn thêm một chút nữa trong khi một cô gái tên là Shawna cho mọi người biết rằng cô thích thịt bò nướng kiểu shish và Shaquille O'Neal - cầu thủ bóng rổ. Kính Hồng nhìn lên, ngơ ngác, khi nhận ra đã đến lượt mình. Rõ ràng cô ta đã không lắng nghe mọi người nói gì. "Ồ, ừ... tên tôi là Maura và... tôi phải nói hai thứ mà tôi thích à?" cô ta hỏi.

Cô Bagley gật đầu.

"Okie, ừm. Kẹo *Milk* Duds và ừm... *film*."

Một vài người cười khúc khích. Tibby lắc đầu. Nếu Maura nói từ "movie" như một người Mỹ bình thường thì cô ta đã làm đúng bài tập rồi.

Tên của Đầu Bù là Alex, và cậu ta thích aardvark (lợn đất) và acorn (quả sồi). Cậu ta kéo dài âm a. Tibby ngờ rằng cậu ta đang cố gắng làm cho cả cô giáo và Maura cảm thấy mình ngốc nghếch. Nhưng cậu ta có một giọng nói dễ thương, gần như tiếng gầm gừ, và cậu ta cười với Maura một nụ cười nửa miệng rạng rỡ.

Mình muốn làm bạn với một trong hai người ấy, Tibby thấy mình đang nghĩ.

Chân cậu ta đi giày Pumas mà không đi tất. Tibby tự nhủ không biết chân cậu ta có mùi không.

Đã đến lượt Tibby. "Tên tôi là Tibby," nó nói. "Tôi thích khoai tây chiên Tater Tot và... tweezer (cái nhíp)." Tibby chả hiểu cái gì khiến nó nói thế nữa. Nó chậm chạp quay 450 và thấy Alex đang ngước mắt nhìn nó qua mớ tóc. Cậu ta mỉm cười với nó.

Nhưng nó đã biết cái gì khiến nó nói thế. Hoặc là ai.

Bridget bước thêm nhiều bậc lên phía đường đi dạo lát gạch của ngôi nhà gạch hai tầng. Có những tổ kiến nhỏ dọc một bên đường. Cỏ kiêu hãnh mọc xuyên qua lớp bê tông ở nhiều nơi. Một tấm thảm chùi chân có ghi chữ NHÀ LÀ NƠI CÓ TIM BẠN bằng những chữ cái to trang trí những bông hoa màu hồng và vàng. Bridget nhớ tấm thảm chùi chân ấy, và nó cũng nhớ cái nắm đấm cửa bằng đồng hình chim bồ câu nữa. Hoặc một con thuộc họ bồ câu. Có lẽ là một con thuộc họ bồ câu.

Nó gõ cửa hơi mạnh hơn ý định. Nó cần tiếp tục. "Nào, nào," nó lẩm bẩm một mình. Nó nghe thấy tiếng bước chân. Nó lắc lắc đầu để giữ cho máu tiếp tục lưu thông.

Đây rồi, Bridget nghĩ khi nắm đấm cửa xoay và cửa mở ra.

Và đây, bà đây rồi.

Bà già đó đúng ở tầm tuổi của bà Greta, mặc dù thực sự thì Bridget không nhận ra bà.

“Xin chào?” bà nói, hơi nheo mắt vì chói nắng.

“Chào bà ạ,” Bridget nói. Nó giơ tay ra. “Cháu tên là Gilda, và cháu mới đến thị trấn vài ngày trước. Bà có phải là bà Greta Randolph không ạ?”

Bà già gật đầu. Ôi, vậy là đúng.

“Cháu có muốn vào nhà không?” bà mời nó. Trông bà có vẻ hơi nghi ngờ.

“Vâng, cảm ơn bà. Cháu sẽ vào.”

Bridget đi theo bà vào qua một lớp thảm trắng trải kín phòng, ngạc nhiên bởi mùi của ngôi nhà. Có vẻ như có gì đặc biệt theo một cách khó mà nhận biết… hoặc có lẽ đó là mùi quen thuộc. Mùi đó khiến nó ngưng thở một lúc.

Bà mời nó ngồi trên chiếc trường kỷ bọc len trong phòng khách. “Cháu muốn uống trà đá không?”

“Dạ không, lúc này thì không. Cảm ơn bà.”

Bà gật đầu và ngồi lên chiếc ghế xích đu đối diện nó.

Bridget không chắc nó đang tìm kiếm cái gì, nhưng đây không phải cái đó. Bà Greta Randolph hơi thừa cân, và lớp mỡ phân bố một cách vụng về ở phần thân trên của bà. Tóc bà xám và ngắn trông như uốn. Răng bà vàng. Quần áo trông có vẻ như đi thẳng từ siêu thị Wal-Mart ra.

“Bà giúp gì được cháu không?” bà hỏi, nhìn Bridget rất kỹ, có lẽ để chắc chắn rằng nó sẽ không thó mất món đồ trang trí pha lê nào trên giá sách.

“Cháu nghe hàng xóm của bà nói rằng có thể bà sẽ cần người giúp việc vặt trong nhà - bà biết đấy, những việc linh tinh ấy mà. Cháu đang tìm việc làm.” Bridget giải thích. Lời nói dối thốt ra dễ dàng.

Bà Greta có vẻ bối rối. “Người hàng xóm nào?”

Bridget chỉ bừa về phía bên phải. Nó khẳng định là nói dối dễ hơn phần lớn mọi người tưởng, nó quyết định thế rồi. Then chốt là ở đó, vì nói chung những kẻ dối trá đều hưởng lợi từ sự thật thà của người khác. Nếu tất cả đều nói dối, vậy thì chẳng hề dễ dàng nữa.

“Nhà Armstrong à?”

Bridget gật đầu.

Bà già lắc đầu, bối rối với ý nghĩ đó. “À, chúng ta đều cần sự giúp đỡ, bà đoán thế, phải không?”

“Chính xác ạ,” Bridget nói.

Bà Greta nghĩ một lúc. “Tôi có một việc dự định làm.”

“Đó là gì ạ?”

“Bà muốn dọn sạch căn gác xép, sau đó có lẽ sẽ biến nó thành một nơi hữu ích hơn và cho thuê vào mùa thu. Bà có thể sử dụng khoản tiền kiếm thêm ấy.”

Bridget gật đầu. “Cháu có thể giúp bà việc ấy.”

“Bà cảnh báo trước là có rất nhiều đồ linh tinh trên đó. Đầy những hộp đồ cũ. Các con bà đã để lại tất cả đồ đạc của chúng ở ngôi nhà này.”

Bridget lùi lại. Nó chưa hề tưởng tượng rằng điều đó đến nhanh đến vậy, kể cả một cách gián tiếp cũng chưa hề. Thực tế là khi ngồi đây, nó gần như đã quên mất mối liên hệ nó có với người bà này.

“Bà nói cho cháu biết cần phải làm gì và cháu sẽ làm ạ.”

Bà Greta gật đầu. Bà nheo mắt nhìn vào mặt Bridget một lúc lâu. “Cháu không phải ở quanh đây?”

Bridget ngọ nguậy mấy ngón chân trong đôi dép của nó “Dạ không, cháu chỉ ở đây để, ừm, nghỉ hè thôi.”

“Cháu đang học trung học à?”

“Vâng.”

“Còn gia đình cháu?”

“Họ…” Có những câu trả lời Bridget lẽ ra cần phải chuẩn bị trước. “Đang đi du lịch. Cháu muốn làm việc để kiếm thêm ít tiền. Để học cao đẳng vào năm sau.”

Nó đứng lên và duỗi chân ra một chút, hy vọng sẽ tránh được những câu hỏi tiếp theo. Nó nhìn qua hành lang đến tận cổng sau, trí nhớ của nó bị khuấy động khi nhìn thấy cây sơn thù du hoa hồng to lớn ở sân sau với những cành thấp rất hợp để leo trèo.

Nó quay ra nhìn mặt lò sưởi. Một tấm ảnh lồng khung chụp nó lúc sáu tuổi và em trai sinh đôi của nó, Perry, nhìn lại nó. Hơi thở của nó nghẹn lại. Có lẽ đây không phải là một ý kiến hay lắm. Nó lại ngồi xuống.

Bà Greta rời mắt khỏi Bridget và nhìn xuống những đốt tay xương xương của mình suy nghĩ một lát. “Thôi được. Bà sẽ trả cháu năm đôla một tiếng. Cháu thấy thế nào?”

Bridget cố gắng không nhăn nhó. Có lẽ đó là mức lương ở Burgess bang Alabama, nhưng ở Washington bạn thậm chí còn không thể mua một cái bánh hamburger với ngần ấy tiền. “Vâng, được ạ.”

“Khi nào thì cháu có thể bắt đầu?”

“Ngày kia được không ạ?”

“Tốt.”

Bà đứng lên, và Bridget đi theo bà ra cửa trước. “Cảm ơn bà nhiều, bà Randolph.”

“Cứ gọi bà là Greta.”

“Vâng, bà Greta.”

“Tôi sẽ gặp lại cháu ngày kia vào lúc… tám giờ nhé?”

“Như thế… cũng được ạ. Hẹn gặp lại bà.” Bridget thầm rên rỉ. Nó rất khó dậy sớm vào buổi sáng.

“Cháu nói họ của cháu là gì nhỉ?”

“Ồ, là…Tomko ạ.” Nó nảy ra một cái tên đặc biệt có thể hợp với chủ mới, dù chỉ tạm thời. Ngoài ra, nó thích nghĩ đến Tibby.

“Cháu bao nhiêu tuổi, nếu cháu không phiền khi trả lời?”

“Cháu sắp mười bảy,” Bridget nói.

Bà Greta gật đầu. “Tôi có một cháu gái bằng tuổi cháu. Nó sẽ tròn mười bảy vào tháng Chín.”

Bridget chùn lại. “Thật ạ?” Giọng nó thỏ thẻ.

“Nó sống ở Washington D.C.. Cháu đến đó bao giờ chưa?”

Bridget lắc đầu. Nói dối người lạ thật dễ. Sẽ khó hơn khi họ biết ngày sinh của bạn.

“À, tiện thể thì cháu từ đâu tới?”

“Norfolk ạ.” Bridget chả hiểu tại sao nó lại nói thế.

“Cháu đã đi một chặng đường dài đấy.”

Bridget gật đầu.

“Vậy, rất vui được gặp cháu, Gilda,” người là bà của nó gọi với như vậy sau lưng nó.

“Nhà hàng đó thật sự như thần thoại ấy. Mẹ nghĩ sẽ đến chỗ nào đó gần đây, nhưng chú ấy đã đặt chỗ ở quán Josephine. Con có tin được không? Mẹ đã lo mình ăn mặc không phù hợp, nhưng chú ấy nói trông mẹ thật hoàn hảo. Đó chính xác là lời chú ấy đấy. ‘Trông em thật hoàn hảo.’ Con có thể tin được không? Mẹ đã mất bao nhiêu thời gian chỉ để xem nên gọi món gì để sau đó không bị nước sốt bearnaise rỏ vào áo sơ mi hay dính rau xa lát trên răng thôi đấy."

Bà Christina cười ngất cứ như thể trước bà chưa từng có ai phải trải qua tình huống khó xử như thế.

Carmen nhìn xuống món bánh quế nướng toàn bột mì của nó. Bốn khoảng vuông giữa bánh đầy những xirô còn phần còn lại thì khô queo. Những gì mẹ nó đang nói là những điều mà lẽ ra Carmen phải nói mới phải. Nó không thể nào không ghi nhận điều mỉa mai này với một chút chua chát nhất định. Carmen không nói những chuyện đó vì mẹ nó đang nói mất rồi và cứ nói mãi, nói mãi không thôi.

Bà Christina mở to mắt rất kịch. “Carmen, mẹ ước gì con có thể ăn món tráng miệng ấy. Đúng là ăn xong có thể *chết* cũng được. Nó có tên là bánh *tarte tatin*.”

Cái giọng Pháp quá hào hứng đó cùng với sự nhiệt tình đặc trưng của người Puerto Rico ngay phía dưới khiến cho Carmen không thể nào điên lên với mẹ nó như nó muốn.

“Ngon nhỉ,” Carmen thờ ơ nói.

“Chú ấy *thật* là ngọt ngào. Thật là một quý ông. Chú ấy mở cửa xe cho mẹ. Lần cuối cùng có người mở cửa xe cho mẹ là bao giờ nhỉ?” Bà Christina nhìn nó cứ như thể bà thật sự muốn có một câu trả lời vậy.

Carmen nhún vai. “Chưa bao giờ chăng?”

“Chú ấy tốt nghiệp trường Đại học *Stanford*. Mẹ đã kể chưa?”

Carmen gật. Bà Christina trông tự hào một cách lâm ly, Carmen không thể nào không thấy xấu hổ về niềm tự hào của nó đêm hôm trước khi kể với anh chàng kia về việc bố nó học trường Williams.

Rất cẩn thận, Carmen bóp chai xirô, cố gắng rỏ đầy những tia sền sệt đó vào mỗi ô vuông trên bánh. “Tên chú ấy là gì, mẹ nhỉ?”

“David,” bà Christina có vẻ như thưởng thức dư vị của cái tên ấy còn hơn cả món bánh *tarte tatin*.

“Mẹ nói là chú ấy bao nhiêu tuổi cơ?”

Bà Christina có vẻ xẹp xuống một chút, “Chú ấy 34. Chỉ chênh lệch có bốn tuổi thôi.”

“Gần năm,” Carmen nói. Thật là khốn khổ khi cứ phải nói giảm nói tránh một thực tế. Gần tháng nữa mẹ nó sẽ sang tuổi 39. “Nhưng nghe thì thấy chú ấy cũng tốt,” Carmen thêm vào để kéo lại.

Đó là tất cả những gì mẹ nó cần. “Đúng. Chú ấy rất tốt.” Và bà lại tiếp tục huyên thuyên về việc ông kia tốt thế nào sau khi nó ăn thêm được hai cái bánh nữa. Về việc ở cơ quan ông ta đã vài lần mang cà phê cho bà và giúp bà khi máy tính bị treo.

“Chú ấy làm phó được ba năm rồi.” Christina tiếp tục thao thao thông tin tiếp, cứ như thể Carmen sẽ quan tâm lắm ấy. “Chú ấy không học đại học luật ngay sau khi tốt nghiệp cao đẳng. Chú ấy làm việc cho một tờ báo ở Memphis. Mẹ nghĩ rằng chính điều đó đã khiến chú ấy *thú vị* đến vậy.” Bà Christina nói từ này như thể đây là lần đầu tiên nó xứng đáng được dùng vậy.

Carmen tự rót cho mình một cốc sữa. Nó đã không uống sữa kể từ khi mười ba tuổi. Nó phân vân, với một chút tò mò hơi có tính khoa học, rằng mẹ nó sẽ còn nói bao lâu nữa nếu như chính nó *không nói lời nào?*

“Chú ấy lúc nào cũng rất thân thiện và luôn giúp đỡ mẹ, nhưng mẹ chưa bao giờ hình dung rằng chú ấy muốn hẹn hò với mẹ. Chưa bao giờ!” Bà Christina tận dụng cơ hội này để đi vòng quanh căn phòng nhỏ vài lần. Đôi giày đi nhà thờ của bà *lách cách* trên sàn vải sơn màu quả đào.

“Mẹ biết hò hẹn với ai đó ở chỗ làm có lẽ không phải ý hay, nhưng mẹ và chú ấy lại không làm cùng một bộ phận, thậm chí còn không cùng một tầng nữa.” Bà vung vẩy cánh tay, chưa kịp hết cự tuyệt thì đã đàng hoàng chấp nhận khái niệm về một chuyện tình công sở rồi.

“Ý mẹ là, tối qua, khi nhìn con đi, mẹ cảm thấy thật già nua và cô đơn khi nghĩ không biết sẽ ra sao khi sang năm con không còn ở đây nữa. Và sau đó thì thế! Thời điểm này đúng là do Trời định, mẹ nghĩ thế.”

Carmen cố gắng kiềm chế để không nói ra là Trời còn khối việc khác tốt hơn để nghĩ.

“Mẹ không nên tiến nhanh quá. Nếu giả dụ không đi đến đâu thì sao? Nếu chú ấy không tìm kiếm một mối quan hệ nghiêm túc? Nếu chú ấy ở một địa vị khác mẹ thì sao?”

Trước hết, Carmen thấy ghét việc mẹ nó sử dụng từ *địa vị* như là một nhà siêu hình vĩ đại nào đó. Và thứ hai, mẹ nó lại tìm kiếm một mối quan hệ từ lúc nào vậy? Bà đã không hò hẹn với ai kể từ khi Carmen học lớp bốn.

Không trả lời cũng không giải quyết được gì. Kể cả đi vào buồng tắm cũng không thể chặn được dòng tâm sự ào ạt của mẹ nó. Carmen tự hỏi liệu nếu nó ra khỏi nhà hoàn toàn thì có làm mẹ nó ngừng nói không.

Cuối cùng thì Carmen xem đồng hồ. Cái đồng hồ chẳng bao giờ ủng hộ nó cả. Lần đầu tiên trong lịch sử của Carmen và mẹ Christina, đồng hồ lại thông báo rằng họ vẫn chưa muộn giờ đi nhà thờ. “Có lẽ chúng ta nên đi thôi,” Carmen vẫn cứ gợi ý.

Mẹ nó gật đầu và theo sau nó từ nhà bếp, nói liên tục. Bà thậm chí còn không ngừng lại để thở khi họ đã vào đến chỗ đậu xe của nhà thờ.

"Hãy nói cho mẹ nghe, *con yêu*," bà Christina hỏi khi bà để chìa khóa vào ví và kéo Carmen vào nhà thờ. "Buổi tối *của con* thế nào?"

Lenny thân,

Tớ biết cậu chỉ ở cách tớ có vài tòa nhà thôi và tớ sẽ đưa Cái quần tận tay cậu trong khoảng năm phút (ok, mười phút)nữa, lúc tớ đón cậu đi làm nhé (ok, đón muộn). Nhưng tớ hơi buồn vì đã không thể viết thư từ một nơi xa xôi, nhưng rồi tớ lại nghĩ, hey, chỉ vì chúng ta có thể email, gọi điện và gặp nhau bất kỳ lúc nào trong mùa hè này không có nghĩa là tớ không thể viết một lá thư từ một nơi gần, đúng không? Đấy không phải là một tội lỗi kinh khủng, đúng không?

Vì thế nên, Lenny, tớ biết rằng bây giờ không giống hè năm ngoái. Cậu không nhớ tớ, vì hôm qua cậu đã nhìn thấy tớ mấy lần rồi đêm qua tớ lại gọi điện huyên thuyên khi cậu đang buồn ngủ. Nhưng kể cả cậu sắp gặp tớ và có lẽ là sắp cáu với tớ vì (lại) đến muộn, tớ vẫn có thể tận dụng cơ hội này để cho cậu biết rằng cậu là Lenny tuyệt vời nhất, vĩ đại nhất, đáng ngưỡng mộ nhất từ trước đến nay và tớ yêu cậu lắm. Vì thế hãy bùng nổ khi mặc Cái quần đi, cô gái.

Carmen Điện giật

5.

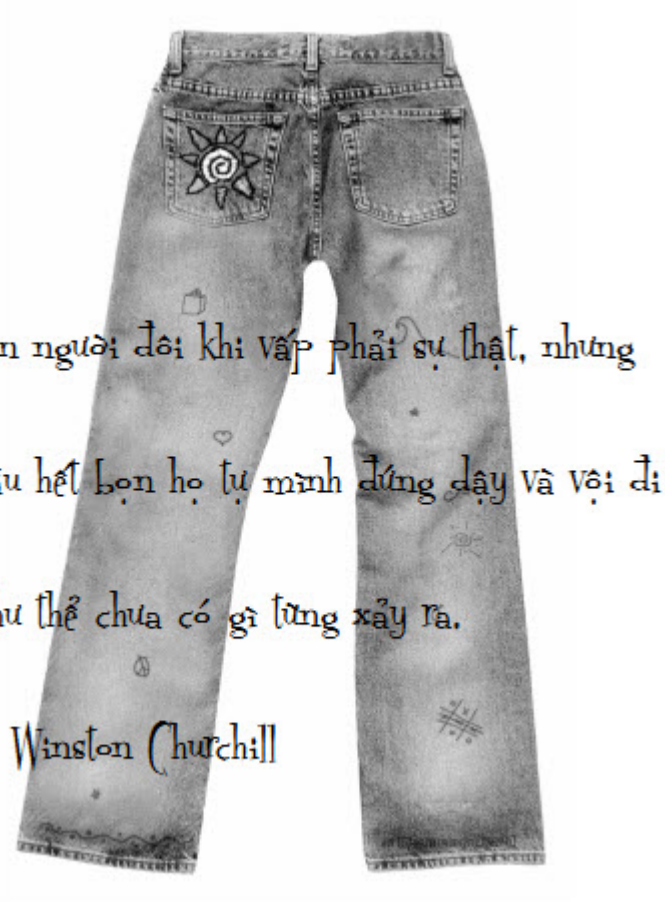

Lena chẳng làm trò gì điên rồ khi mặc Cái quần. Ngày đầu tiên nó để Cái quần trong phòng mình, trên đống thư của Kostos. Ngày thứ hai nó mặc Cái quần đi làm, bị bà Duffers quở trách và phải thay ra trước giờ ăn trưa. Nó để Cái quần trên ghế phía sau cửa hàng, một khách hàng đã nhìn thấy và cố tìm cách mua.

Tim nó vẫn còn đập thình thịch với nỗi kinh hoàng vừa phải trải qua ấy thì Effie sải bước vào. Đã đến giờ đóng cửa và Lena vẫn chưa dọn sạch xong mấy phòng thử đồ.

“Hãy đoán xem ai đã gọi điện hôm nay nào?” Effie hỏi trịch thượng.

“Ai?” Lena ghét cái trò đoán của Effie, nhất là khi nó đang mệt.

“Đoán đi.” Effie theo nó vào phòng thử đồ.

“*Không*!”

Effie trông rõ là cáu. “Thôi được. *Thôi được*.” Con bé nhìn lên trời ráng kiên nhẫn. “Bà đấy. Em đã nói chuyện với bà.”

“Em đã nói chuyện à?” Lena ngừng gấp đống quần áo. “Bà nội khỏe không? Ông nội *Bapi* nữa?”

“Tất cả đều khỏe. Tháng trước mọi người mới tổ chức một bữa tiệc kỷ niệm lớn trong nhà hàng cũ. Cả thị trấn đều đến dự.”

“Ôiiiii,” Lena có thể hình dung ra. Tâm trí nó chầm chậm trôi đến Fira, đến quang cảnh vịnh Caldera nhìn từ hành lang nhà hàng của ông bà nó. “Thật là hay,” nó nói xa xăm. Hình dung ra cảnh cảng dĩ nhiên sẽ làm nó hình dung ra Kostos. Hình dung ra Kostos sẽ lại khiến nó có cái cảm giác nôn nao kỳ lạ trong bụng.

Lena hắng giọng và lại thu dọn chỗ quần áo. “Người nhà Dounase thế nào?” nó hỏi ra vẻ thờ ơ.

“Khỏe.”

“Thế à?” Lena không muốn hỏi thẳng về Kostos.

“Chắc chắn rồi. Bà nói rằng Kostos dẫn một cô gái từ Ammoudi đến buổi tiệc.”

Lena rất cố gắng giữ mặt không suy chuyển, dù là một milimet.

Lông mày Effie nhíu lại. “Lenny, tại sao trông chị lại như thế?”

“Em muốn nói gì?”

“Như… thế này này.” Effie chỉ vào khuôn mặt cứng đờ khốn khổ của Lena. “Chị là người chia tay với *anh ta* cơ mà.”

“Chị biết.” Lena đập chân lung tung vào tấm gương. “Ý em là…?” Lena cần phải giả vờ ngu ngốc. Nếu không nó sẽ khóc mất.

“Em không hiểu chị. Nếu chị cảm thấy thế này, tại sao chị lại chia tay với anh ấy?” Effie hỏi, không có vẻ gì quan tâm đến chuyện họ đang không nói về cùng một việc.

“Cảm thấy thế này? Làm sao em biết được là chị cảm thấy thế nào?” Lena hỏi. Nó bắt đầu xếp quần theo kích cỡ.

Effie lắc đầu, cứ như thể Lena là một con ngốc đáng thương vô vọng vậy. “Nếu điều này khiến chị cảm thấy tốt hơn, thì cho chị biết là bà không thích cô gái anh ấy dẫn về đâu.”

Lena khó nhọc giả vờ không quan tâm đến điều đó.

“Và bà cũng nói rằng, như em trích dẫn lại đây ‘Cô *lày* không *xin* bằng *Lela*.’ ”

Lena tiếp tục giả vờ.

“Như thế có dễ chịu hơn tí nào không?” Effie ngọt ngào.

Lena nhún vai, bình thản.

“Vì thế em nói, ‘Bà ơi, có lẽ cô gái ấy không chia tay anh ấy mà chẳng vì lý do gì đâu.’ ”

Lena vứt đống quần áo xuống. “Quên đi,” nó nói. “Chị sẽ không chở em đi làm nữa.”

“Lenny! Chị hứa rồi cơ mà!” Effie nói. “Ngoài ra, chị quan tâm làm gì nào? Em tưởng chị bảo chị không quan tâm mà.”

Effie lúc nào cũng thắng. Luôn như thế.

“Chị *không* quan tâm,” Lena lầm bầm như trẻ con.

“Thế thì hãy chở em đi làm như chị đã hứa đi.” Effie đúng là một thiên tài trong việc biến một ưu đãi thành một nghĩa vụ.

Trời trở nên tối đến nỗi Lena không thể tin rằng vẫn chưa đến tối. Vắt Cái quần trên cánh tay, nó khóa cửa trước rồi kéo cổng xuống. Bên ngoài, những giọt mưa nặng và ấm đậu xuống tóc nó rồi nhỏ xuống trán nó. Effie chạy đến chỗ chiếc xe còn Lena đi từ từ, che Cái quần dưới áo. Nó thích mưa.

Quán Olive Vine cách cửa hàng chưa tới hai dặm. Effie lao vào nhà hàng ấy chỉ trong vài cú sải chân siêu dài.

Lena lái xe đi tiếp. Mưa vẫn rơi và thanh gạt nước kêu lên ken két. Nó thích đi xe một mình khi không có ai chờ nó ở đâu cả. Trong vài tháng qua có lúc nó đã đạt được trình độ lái xe mà không cần nghĩ xem lái thế nào nữa. Nó không cần phải nghĩ *OK. Xi-nhan. Phanh. Rẽ*. Nó chỉ lái thôi. Điều đó khiến đầu óc nó được thảnh thơi.

Nó thấy mình đang lái xe qua hòm thư nó hay gửi các bức thư cũ trước đây, từ trước khi nó ngừng quan tâm nhiều đến thế. Hoặc trước khi nó giả vờ rằng nó không còn quan tâm nhiều đến thế.

Nó vẫn giữ chặt Cái quần sát người. Nó đã mặc Cái quần khi nó và Kostos hôn nhau một cách lãng mạn hồi cuối hè năm ngoái. Nó hít một hơi sâu. Có lẽ một vài tế bào của anh vẫn còn bám trên Cái quần. Có lẽ thế.

Việc có Cái quần ở đây với nó vào buổi tối mưa gió này, cách xa Kostos, cho nó một cảm giác mất mát sâu sắc và u sầu.

Vậy đó là cách mọi việc diễn ra. Kostos đã có bạn gái mới. Lena thì có một cô em gái xấu tính và một việc làm là bán quần áo màu be.

Chính xác thì ai đã vượt lên trước?

Đầu tiên Bridget nghĩ rằng nó chẳng nhớ gì về Burgess cả. Sau đó, khi nó đi vòng vòng quanh thị trấn, một vài thứ nho nhỏ đã khiến trí nhớ nó khẽ xao động. Một trong số đó là cái máy bán đậu phộng bên

ngoài cửa hàng đồ gia dụng. Thậm chí dù lúc đó chỉ mới sáu tuổi, nó vẫn nghĩ thật kỳ quặc và cổ lỗ sĩ khi để một cái máy như thế bán đậu phộng. Nhưng đây, cái máy ấy vẫn còn đây. Nó rất nghi rằng cái chỗ đậu phộng ấy cũng phải già bằng tuổi nó mất.

Một thứ khác là khẩu đại bác đen hoen rỉ từ thời Nội chiến trên khoảnh đất mọc đầy cỏ dại phía trước tòa án.

Một đống đạn đại bác xếp thành hình kim tự tháp đặt dưới chân khẩu súng. Nó nhớ đã từng đùa nghịch quanh đó - thò đầu vào nòng cứ như một nhân vật hoạt hình và chọc Perry cười.

Nó cũng nhớ từng trèo lên bức tường cao bên cạnh ngân hàng rồi bị bà quát bắt xuống. Khi còn nhỏ nó như một con khỉ vậy. Nó là đứa nhóc trèo cây giỏi nhất khu, kể cả trong đám con trai và bọn trẻ con lớn hơn. Hồi đó nó thấy nhẹ nhàng và dẻo dai hơn so với bây giờ.

Bridget cứ để chân dẫn mình đi, vì có vẻ chân có trí nhớ tốt hơn đầu nó. Nó đi dọc theo Phố Chợ cho đến khi thấy ngôi làng trải ra rộng hơn một chút. Trước nhà nào cũng có cây tú cầu nở hoa - những bông hoa như quả bóng lớn màu tía.

Đi qua nhà thờ Giám lý, một cánh đồng bát ngát trải dài, xanh tươi hiện ra. Cánh đồng chạy dọc theo ba tòa nhà, được viền quanh bởi những cây sồi cổ thụ khổng lồ và những chiếc ghế sắt dài xinh xắn. Xa xa phía cuối cánh đồng, nó thấy một khung cầu môn bóng đá nổi bật trên nền sân cỏ đúng quy định xanh mướt, đẹp mượt mà. Bridget thấy hụt hơi khi nhìn cái cầu môn. Nó như nghe thấy tiếng cửa rầm rầm cọt kẹt trong óc mình khi óc lục tung đống file phủ đầy bụi, chưa động đến bao giờ.

Nó ngồi lên một chiếc ghế dài và nhắm mắt lại. Nó nhớ lại cảm giác chạy và nhớ lại trái bóng đá, rồi bắt đầu nhớ lại nhiều, rất nhiều thứ, tất cả ào ạt tràn về. Nó nhớ lại ông đã dạy nó và Perry cách đá một quả bóng khi hai đứa mới ba hay bốn tuổi. Perry rất ghét việc đó và đá phải chân mình, nhưng Bridget thì thích. Nó nhớ lại đã để tay

ra sau lưng để tự nhắc mình nhớ rằng bóng đá chỉ được phép đá thôi.

Nó nhớ lại mình đã dắt bóng qua ông và ông đã hét lên đầy tự hào phía sau nó, “Bà con ơi, tôi nghĩ chúng ta đã có một cầu thủ bẩm sinh đây rồi!” bất chấp chẳng có ai khác trên sân.

Mùa hè nó lên năm, ông nó đã nhét nó vào Giải Bóng đá nam Hạt Limestone trong tiếng la ó phản đối từ các vị phụ huynh khác. Bridget nhớ lại đã đòi bà cắt tóc mình ngắn lên, như con trai, và cũng nhớ mẹ đã khóc khi nhìn thấy nó cuối mùa hè đó. Bridget đã đưa đội Burgess Honey Bee tới chức vô địch hai mùa hè liên tiếp, và các vị phụ huynh ấy đã ngừng phàn nàn.

Trời ơi, mãi cho đến giây phút này nó mới nhớ ra đội bóng ấy. Và thật ý nghĩa biết bao - sự trùng hợp ngẫu nhiên giữa tên gọi thân mật của nó và tên đội bóng. “Con bé là Bee-tất cả! Con bé là Bee-xuất sắc của đội Bee!” ông nó hay hét lên từ đường biên như thế, nghĩ rằng mình thật vui tính. Bố nó chẳng bao giờ quan tâm đến thể thao cả, nhưng ông nó thì tôn thờ.

Lúc ông mất, bố nó có biết không nhỉ?

Nó để cho tâm trí mình trôi dạt. Nó chưa bao giờ thôi nghĩ về việc thể thao đã bắt đầu với nó như thế nào, và đây chính là điều ấy. Đây là sự khởi đầu.

Trí nhớ của nó có một điểm kỳ lạ, và nó đã để ý điều này từ trước rồi. Khi nó mười một tuổi và chuyện kinh khủng ấy xảy ra, óc nó dường như đã tự xóa tất cả. Tất cả những gì diễn ra vào thời gian ấy hay trước nữa đều bị nó hoặc quên sạch hoặc chỉ ghi nhớ như thể đó là chuyện đã xảy ra với ai đó khác. Họ đã cho nó đến gặp bác sĩ tâm lý vài tháng sau khi mẹ nó mất, và ông này nói rằng óc nó đã hình thành những rãnh sẹo. Nó chưa bao giờ thích hình ảnh ấy.

Nó ngồi đó, tựa cái đầu mang nhiều sẹo vào lưng chiếc ghế dài một lúc lâu cho đến khi, như trong mơ, nó nghe tiếng chân, tiếng hò

hét và âm thanh đáng yêu của tiếng chân đá vào quả bóng. Nó mở mắt ra và hơi giật mình khi thấy một nhóm con trai tràn vào sân. Có khoảng mười lăm hai mươi người, có lẽ họ đều trạc tuổi nó, hoặc lớn hơn một chút.

Khi một trong số đó đi qua rất gần, nó không thể không vẫy anh ta. “Anh là thành viên của một đội bóng à?” nó hỏi.

Anh ta gật. “Đội Burgess Mavericks,” anh ta nói.

“Vẫn còn giải mùa hè à?” nó hỏi.

“Chắc chắn rồi.” Anh ta đang cầm một quả bóng. Mặc dù hơn chín tháng qua Bridget đã không đụng đến quả bóng nào, nó vẫn thèm thuồng nhìn quả bóng của anh ta.

“Bây giờ các anh tập à?” nó hỏi.

“Tối thứ Ba, thứ Năm thôi,” anh ta trả lời bằng giọng mũi kiểu Alabama. Mọi người ở đây có vẻ nói chuyện với nhiều âm tiết hơn.

Nó nhớ lại đã từng yêu giọng địa phương đó thế nào, lắng nghe nó ngấm vào các nguyên âm và phụ âm của nó đến tận giữa tháng Tám. Rồi khi nó trở lại miền Bắc, bạn bè nó luôn cười khúc khích khi nghe nó nói và đến tháng Mười tất cả sẽ lại biến mất hết.

Chàng trai vẫn tiếp tục ngoái đầu nhìn buổi tập đang bắt đầu trên sân. Anh ta lịch sự, nhưng không còn muốn nói chuyện với nó nữa.

“Anh chơi cả vào thứ Bảy à?”

“Đúng. Suốt cả mùa hè. Tôi phải đi rồi.”

“OK. Cám ơn anh,” nó nói với theo khi anh ta nhập vào nhóm bạn trên sân.

Nó vẫn thấy cách mình liên hệ với thế giới này rất lạ lùng. Một năm trước, cũng vẫn cậu trai này hẳn sẽ nhìn tóc nó và sẽ rất vui

được kể cho nó mọi điều nó muốn biết. Hẳn là anh ta sẽ rất khoe mẽ và nói to để các bạn anh ta có thể thấy anh ta đang nói chuyện với nó.

Suốt từ mười ba đến mười sáu tuổi Bridget đã thu hút được nhiều tiếng huýt sáo tán tỉnh, số điện thoại và những dòng thư sướt mướt nhiều không đếm xuể. Đó không phải bởi vì nó - đã từng - xinh đẹp. Lena bạn nó thì xinh đẹp, đúng nghĩa và độc đáo, và bọn con trai trông gần như sợ hãi khi Lena đi qua. Đó là bởi Bridget từng mảnh dẻ, nổi bật, cởi mở, và dĩ nhiên, có mái tóc nổi tiếng.

Nó nhìn họ chuyền bóng qua lại và chạy vài vòng. Khi họ bắt đầu ngừng bóng, nó đi đến gần đường biên hơn một chút. Đã có mấy cô gái - có lẽ là bạn gái mấy anh trong sân - xuất hiện. Khi nhìn kỹ hơn gương mặt các cầu thủ, vài trong số đó bỗng vụt biến đổi từ người lạ thành đồng đội trước đây. Thật đáng kinh ngạc. Có một người chơi bóng rất tệ mà nó đã nhận ra hoàn toàn, tên cậu ta là gì nhỉ? Corey gì đó. Và trung vệ tóc đỏ nữa. Cậu ta có vẻ ngoài và cả cách chơi gần như giống hệt hồi bảy tuổi. Nó chắc chắn đã nhận ra một trong hai thủ môn, và sau đó là... *Ôi trời.* Bridget giơ tay lên ôm ngực. Cái tên ấy nảy ra trong đầu nó: Billy Kline. *Ôi trời!* Cậu ta từng là cầu thủ chơi hay thứ nhì trong đội và là bạn thân nhất của nó ngoài sân cỏ. Bây giờ nó đã nhận ra cậu ta rất rõ. Có lẽ nó còn có vài bức thư của cậu ta nhét đâu đấy ở nhà nữa.

Không thể tin được.

Cậu ta đã lớn lên và rất đẹp trai, nó không thể nào không chú ý đến điều ấy. Cậu ta vừa dẻo dai vừa rắn chắc, đúng kiểu nó thích. Tóc cậu sẫm và xoăn hơn, nhưng khuôn mặt thì vẫn thế. Nó đã thích khuôn mặt cậu từ khi còn là một đứa nhóc.

Nó quan sát cậu chơi với một trái tim đập thình thịch và một tâm trí rối loạn. Nhà cậu ấy ở dưới kia, gần con sông. Hai đứa đã cùng nhau thu nhặt đá hàng giờ liền, chắc mẩm rằng ai cũng ham thích đồ cổ và rằng chúng có thể bán cho Bảo tàng Đồi Người da đỏ ở trung tâm Florence lấy thật nhiều tiền.

Billy đã phát bóng từ đường biên. Nó nhanh chóng tránh khỏi đường chạy của cậu ta. Cậu ta nhìn nó như nhìn xuyên qua không khí vậy.

Nó không lo cậu ta sẽ nhận ra nó. Hồi đó nó gày giơ xương, tóc vàng và tràn trề niềm vui. Bây giờ nó nặng nề, tóc xỉn màu và trĩu nặng lo âu. Nó có lẽ giống một người hoàn toàn khác.

Điều đó khiến nó nhẹ nhõm, theo một cách nào đó. Đôi khi ta có cảm giác nhẹ nhõm khi mình vô hình.

Tibby ngồi bên ngoài một nhóm trẻ con trong chương trình học làm phim. Ở đây có rất nhiều trang phục màu đen, giày dép khủng bố, và khá nhiều khuyên mũi, khuyên tai lấp lánh trong ánh mặt trời. Họ mời nó ngồi cùng sau bữa trưa trước buổi thảo luận về phim. Tibby biết rằng họ mời nó chủ yếu là vì nó có một cái vòng trên mũi. Điều này cũng làm nó khó chịu tương tự như khi người ta loại trừ nó vì nó có một chiếc vòng trên mũi.

Một cô gái tên là Katie phàn nàn về bạn cùng phòng trong khi Tibby nhai trệu trạo món xa lát mì sợi. Món đó có vị như tay áo nó vậy. Nó nhai và gật, gật và nhai. May mà nó đã sinh ra cùng các bạn của nó, bởi nó nhận ra mình kết bạn tệ kinh khủng.

Vài phút sau nó đi theo nhóm đó lên cầu thang tòa nhà nghệ thuật rồi vào lớp. Nó ngồi ra mép ghế để sẽ có một chỗ trống cạnh mình. Một phần vì nó muốn giảm bớt ràng buộc với nhóm này. Nhưng phần lớn thì vì nó đang chờ Alex.

Tim nó tăng tốc khi cậu ta đến cùng Maura và ngồi ngay cạnh nó. Maura ngồi phía bên tay kia của cậu ta. Cứ cho đó là hai chỗ trống liền nhau duy nhất còn lại trong phòng đi.

Người hướng dẫn, thầy Russell, xếp lại đống giấy tờ. “Được rồi cả lớp.” Ông giơ tay lên. “Như mọi người đã biết, đây là buổi hội thảo về dự án của các em. Lớp này sẽ không nghe mà chỉ có làm thôi.”

Alex đang ghi chép vào cuốn sổ tay. Tibby không thể nào ngăn mình liếc nhìn những ghi chép đó.

Lớp học chỉ có làm.

Cậu ta đang đùa hay sao? Anh ta liếc mắt nhìn Tibby. Đúng, cậu ta đang đùa.

"Mùa hè này mỗi người trong số các em sẽ thực hiện một bộ phim, và các em sẽ có gần như cả học kỳ để làm việc đó. Các em sẽ phải đi ra ngoài thật nhiều và ngồi trong lớp học này ít thôi."

Alex đang vẽ một hình gì đó. Đó là thầy Russel, chỉ có điều đầu ông rất nhỏ còn bàn tay thì rất to. Đó là một bức tranh khá đẹp. Liệu Alex có biết là Tibby đang nhìn trộm anh ta không nhỉ? Cậu ta có phiền không?

"Bài tập," thầy Russel tiếp tục, "là thực hiện một đoạn phim tiểu sử. Hãy chọn nhân vật chính cho đoạn phim là một người đóng vai trò quan trọng trong đời các em. Các em có thể sử dụng kịch bản và diễn viên hoặc làm phim tài liệu. Tùy các em."

Tibby có một ý tưởng về bộ phim mà nó muốn làm. Ý này vừa mới nảy ra trong đầu nó, dưới hình ảnh của Bailey. Bạn Bailey của nó, mùa hè năm ngoái, ngồi dựa vào tấm mành cửa sổ phòng ngủ của Tibby, ánh nắng xuyên qua tháng cuối cùng trong cuộc đời mười hai tuổi của cô bé. Hình ảnh ấy khiến mắt Tibby đau rát. Nó nhìn sang bên trái.

Tùy các em, Alex viết bằng một thứ chữ bay bướm dưới bức họa thầy Russel.

Tibby dụi mắt. Không, nó không muốn thực hiện ý tưởng đó. Nó không thể thực hiện ý tưởng đó. Nó thậm chí không cho phép bản thân cho ý tưởng đó một vết đánh dấu trong đầu. Nó để ý tưởng ấy phiêu dạt lại nơi xuất phát.

Trong suốt buổi học đó nó cảm thấy bị ám ảnh bởi ý tưởng ấy mặc dù bản thân ý tưởng ấy thì đã không còn. Nó đã quên bẵng Alex và những ghi chép của cậu ta. Mắt nó có vẻ chỉ tập trung vào khoảng chục phân trước mặt.

Nó đã quên cậu ta cho đến khi cậu ta cất tiếng ngay bên tai nó. Phải mất một lúc nó mới nhận ra cậu ta đang nói với tai nó. Hoặc đúng hơn là với nó.

"Bạn có muốn đi uống cà phê không?" cậu ta có vẻ như đang nói thế.

Maura cũng đang nhìn nó chờ đợi.

"Ồ..." khi những từ của Alex tự sắp xếp lại theo đúng thứ tự trong đầu nó, Tibby phát hiện ra là nó đang vui sướng. "Bây giờ á?"

"Đúng rồi." Maura tỏ ra đã tiếp quản kế hoạch này. "Bạn có tiết học nào nữa không?"

Tibby nhún vai. Nó có không ấy nhỉ? Điều đó có quan trọng không? Nó đứng lên và khoác túi lên vai.

Họ ngồi phía đằng sau quán cà phê trong tòa nhà hội sinh viên. Hóa ra cả Alex và Maura đều đến từ thành phố New York, Tibby cũng đoán thế. Cũng hóa ra là phòng Maura ở tầng bảy cùng khu ký túc với Tibby. Maura đặc biệt quan tâm đến Vanessa, cô nàng RA.

"Bạn đã thấy phòng cô ta chưa?"

Sự chú ý của Tibby đang trôi sang phía Alex. Maura vẫn không sẵn lòng buông tha nó.

"Nghiêm túc đấy, bạn đã thấy nó chưa?"

"Chưa." Tibby nói.

"Phòng ấy đầy đồ chơi và thú nhồi bông thôi. Tớ thề có Chúa đấy. Cô nàng đó đúng là đồ *lập diiiị*."

Tibby gật đầu. Nó không nghi ngờ gì điều đó, nhưng nó thích nghe Alex nói về dự án của cậu hơn. “Đó là thuyết *hư vô* thuần túy. Như Kafka, nhưng nhiều bùng nổ hơn,” cậu ta giải thích.

Tibby cười có vẻ đánh giá cao mặc dù nó chẳng biết thuyết hư vô là cái khỉ gì và nó còn không thể nêu nổi tên một tác phẩm nào của Kafka. Mà đấy là một nhà văn phải không nhỉ?

Alex mỉm cười có vẻ châm biếm. “Kafka gặp diễn viên phim hành động Schwarzenegger khi ông này còn trẻ và toàn bộ cuộc gặp ấy diễn ra ở một nhà hàng Pizza Hut[(1)].”

Cậu ấy giỏi quá, Tibby nghĩ. “Và bộ phim tiểu sử ấy sẽ thế nào?” nó hỏi.

Alex nhún vai và tặng cho nó một nụ cười đểu đểu. “Chưa biết,” cậu ta nói cứ như thể chuyện đó chẳng làm cậu ta quan tâm tí nào.

“Vậy dự án của bạn sẽ là gì? Bạn đã biết chưa?” Maura hỏi nó.

Tibby thậm chí đã không cho phép mình nghĩ thêm về ý tưởng đầu tiên, mặc dù ý tưởng ấy đang lơ lửng trên cao ám ảnh đầu óc nó. “Tớ không biết nữa... Tớ đang nghĩ có lẽ tớ sẽ...”

Tibby chẳng biết phải kết thúc cái câu ấy thế nào. Nó nhìn xuống đôi Pumas của Alex. Nó muốn bộ phim của nó sẽ thật ngộ nghĩnh. Nó muốn Alex mỉm cười với nó như cậu ta đã cười trong tiết học của cô Bagley.

Nó nghĩ về những gì nó đã quay phim trong mùa hè này. Nó đã quay hình ảnh chết cười của mẹ nó đang chạy vòng quanh nhà bếp, không biết sau đầu mình dính kẹo mút của Nicky. Đó là một đoạn phim vớ vẩn, nhưng được cái buồn cười.

“Tớ đang nghĩ có lẽ tớ sẽ làm một bộ phim hài... về mẹ tớ.”

Carmen ước gì quãng đường đến nhà Morgan dài hơn nữa để nó có thể kêu ca nhiều hơn. Nhưng nó cũng thấy là Lena đã chán nghe

lắm rồi.

“Tớ hiểu, tớ thật sự hiểu,” Lena nói rất ngọt ngào, nhưng với sự kiên nhẫn đang mất dần khi đỗ xe trước căn nhà lớn màu trắng bằng ván. “Tớ chỉ đang nói là mẹ cậu đã không hẹn hò với ai từ rất lâu rồi. Nên mẹ cậu sẽ thấy rất phấn khích.”

Lena liếc nhìn bộ mặt nhăn như khỉ của Carmen. “Nhưng tớ xin nói lại là mẹ cậu không phải mẹ tớ. Nếu đó là mẹ tớ, có lẽ tớ sẽ cảm thấy y như cậu.”

Carmen nhòm mặt bạn đầy nghi ngờ. “Không, cậu sẽ không thấy thế đâu.”

Lena nhún vai. “Ừm, tớ không nghĩ mẹ tớ từng hôn ai đấy không phải là bố tớ, vậy nên là khá khó hình dung đấy,” nó giải thích lòng vòng. “Nhưng nếu bà ấy có…”

“Cậu sẽ cư xử tốt trước chuyện đó.” Carmen nói nốt.

“Chẳng có ai tốt với mẹ mình cả,” Lena nói.

“Có cậu,” Carmen buộc tội.

“Ôi không, tớ không,” Lena nói diễn cảm.

“Cậu thỉnh thoảng cáu giận và có lẽ còn dễ nổi khùng nữa, Len, nhưng cậu không phải là đứa hỗn xược ra mặt.”

“Cáu giận và dễ nổi khùng có thể còn tệ hơn là hỗn xược,” Lena lý luận.

Cánh cửa trước sơn màu đỏ bóng mở ra, và thằng nhóc Jesse Morgan đứng vẫy tay với chúng từ bậc thềm cao nhất.

“Tớ phải đi đây,” Carmen nói. “Cậu đến đón tớ được không? Ngày mai tớ sẽ là người lái.”

“Ngày mai cậu không lái xe được. Nếu cậu lái tớ sẽ lại muộn giờ nữa mất,” Lena nói.

“Cậu sẽ không muộn đâu. Nghiêm túc đấy. Tớ sẽ dậy sớm. Tớ hứa mà.”

Carmen thường hứa thế nhưng chẳng bao giờ thực hiện cả.

“Ôi, thôi được,” Lena luôn cho Carmen một cơ hội nữa. Như một trò chơi vậy.

“Chào Jesse,” Carmen nói, rảo bước trên lối vào. Nó túm lấy thằng bé trong một cái quơ tay nhanh gọn khi đi qua cửa. Jesse bốn tuổi và thích theo dõi những người đến và đi trên phố Quincy. Nó cũng thích hét toáng lên những câu khó hiểu với những người đi trên vỉa hè từ cửa sổ phòng ngủ trên tầng hai của nó.

Carmen quay thẳng lại bếp, nơi bà Morgan đang một tay lau sạch bột ngũ cốc Rice Krispies dính trên sàn nhà, tay kia bế Joe - một thằng nhóc chín tháng.

Carmen đã học được là không bao giờ đưa cho bọn trẻ Rice Krispies vì cái món ấy khó lau sạch hơn cả món, cứ cho là, Kix. Có những thứ người ngoài có thể nghĩ ra chỉ trong một ngày còn một bà mẹ thì lại chả bao giờ buồn để ý. Món bột Rice Krispies sền sệt bị giẫm bê bết lên chính là một phần gánh nặng không thể chối cãi của bà Morgan.

“Xin chào mọi người,” Carmen nói. Nó chìa tay ra đón Joe, nhưng thằng bé cứ bám chặt lấy mẹ. Joe thích Carmen, nhưng đó là chỉ khi mẹ nó không ở nhà thôi.

“Chào Carmen. Cháu khỏe không?” Bà Morgan vứt mấy thứ gì đó gói trong lớp giấy bóng thực phẩm từ tủ lạnh vào thùng đựng rác. “Cô sẽ chạy ra ngoài làm mấy việc linh tinh. Trưa cô sẽ về. Nếu cháu cần thì cứ gọi điện thoại di động cho cô.”

Cố kéo dài một điều tất yếu, Joe ngó nghiêng Carmen thật kỹ từ cái đầu đang tựa lên vai mẹ. Carmen nhớ lại điều Lena đã nói về chuyện không ai tốt với mẹ mình. Joe thật là tốt với mẹ. Thằng nhóc tôn thờ mẹ nó. Carmen đã bao giờ tốt với mẹ khi nó còn là một đứa nhóc không nhỉ? Có lẽ bạn chỉ có thể tốt khi bạn rất ít tuổi hoặc đã rất già.

Nó đón lấy một thằng nhóc Joe đang giãy giụa phản đối từ tay bà Morgan.

Ngay khi nó đã cho thằng bé yên vị trên sàn với các loại xô đồ chơi có thể chồng lên nhau được, thằng nhóc cởi ngay tất ra và bắt đầu nhai cái tất ấy. Chiếc tất có một miếng cao su nhỏ có các rãnh ngang dọc ở gót. Chắc để bám đất cho tốt, Carmen đoán.

“Không, Joe. Đừng có ăn tất chứ.”

Jesse đang ngắm ôtô qua lại qua một tấm kính nhỏ nằm ngang tầm mặt nó bên phía cửa trước. “Ê Jess, em nhìn thấy gì thế?”

Jesse không trả lời. Carmen thích cái thực tế là mặc dù người lớn cảm thấy cần kiểm tra bằng rõ nhiều câu hỏi và câu nói không cần thiết, trẻ con hiếm khi cảm thấy cần phải trả lời.

“Em muốn đi tè,” thằng bé nói sau một lúc. Carmen bế Joe lên và đi theo Jesse lên gác. Vì lý do nào đó Jesse chỉ thích sử dụng buồng tắm trên gác thôi. Nó quyết định sẽ thay tã cho Joe khi nó đang ở trên gác. Nó đặt thằng bé nằm xuống chiếc tã và để kệ cho thằng nhóc gặm tuýp thuốc mỡ. Liệu nuốt phải ô xít kẽm thì có sao không nhỉ?

Nó mở ngăn kéo trên cùng trên tủ của thằng bé, thầm thán phục đống tất được sắp xếp gọn gàng, tất cả đều được xếp thành đôi hết sức cẩn thận, tất cả toàn màu cơ bản, tất cả đều có mảnh lót có rãnh ngang dọc ở gót chân. Bà Morgan có vẻ giống một người phụ nữ thông minh dành quá nhiều năng lượng cho tất. Không phải bà học

trường Luật ra sao? Liệu như vậy có là quá thừa năng lực cho việc này không?

Carmen nghĩ đến hình ảnh mẹ nó ngồi bên chiếc bàn bếp của ngôi nhà cũ kỹ, cào cào một chiếc dĩa trên gót đôi giày đi dự sinh nhật mới của Carmen để nó khỏi trượt ngã trên cái sàn bóng lộn ở nhà Lena.

Đi xuống dưới nhà, Carmen gọi điện cho mẹ theo số văn phòng. "Chào mẹ," nó nói khi mẹ nghe máy. Đó thật sự là tất cả những gì nó muốn nói.

"*Con yêu*, mẹ rất vui là con đã gọi điện," bà Christina nói không kịp thở. "Mẹ sẽ đi ăn tối với chú David hôm nay. Nếu như thế ổn. À, có món lasagna[(2)] trong tủ lạnh đấy." Mẹ nó nói nghe có vẻ đang phân tâm. Không bị phân tâm như kiểu vừa nói vừa đi tìm cái dập ghim, nhưng hết sức bị phân tâm.

"Thật ạ? Lại nữa ạ?" Carmen dừng lại một lúc, ước gì mẹ nó sẽ bắt sóng được tâm trạng của nó.

"Mẹ sẽ không về muộn đâu," mẹ nó trấn an. "Tuần này mẹ bận điên cả người."

"Vâng. Được rồi ạ." Giọng Carmen thật nhẹ nhàng. "Chào mẹ."

Rõ ràng đã có thời, có lẽ cũng gần đây như ngày hôm kia thôi, Carmen đã thích ý tưởng có một đêm với căn nhà hoàn toàn thuộc về mình. Nhưng ngay lúc này thì không.

Khoảng một tiếng sau nó kiểm tra hòm thư của mình. Có một tin nhắn từ Paul trả lời một cuộc điện thoại của nó. Một tin nhắn từ Porter. Cú điện thoại hậu-hò-hẹn mà ai cũng biết. Nếu một anh chàng gọi điện trong vòng ba ngày, anh ta thích bạn. Nếu anh ta đợi đến một tuần, điều đó có nghĩa là anh ta không có sự lựa chọn nào tốt hơn, và có lẽ chỉ đang thử vận may thôi. Nếu anh ta chẳng gọi điện gì cả, à, như thế thì rõ ràng rồi.

Cú điện thoại của Porter rơi đúng vào cái mốc ba ngày ấy. Và nếu đó là một tiếng trước thì điều này lẽ ra đã rất quan trọng.

Tibby ơi,

Đây là Cái quần. Tớ thừa nhận là tớ đã không thật sự đốt cháy thế giới. Tớ bị sếp mắng và phải nhìn một bà năm mươi sành điệu cố gắng mua nó. Tớ hy vọng cậu sẽ làm tốt hơn tớ.

Dù tớ cũng không biết Carmen nói với cậu cái gì, nhưng tớ hoàn toàn cảm thấy ổn về Kostos và bạn gái mới của anh ấy. Tớ là người đã chia tay cơ mà, nhớ không?

Chúc vui vẻ với Cái quần. Tớ nhớ cậu. Tối nay gọi điện cho tớ lúc muộn muộn nhé, nếu cậu không bận đi chơi để thể hiện mình rất ngầu và sành điệu với mấy đứa bạn mới cũng ngầu và sành điệu ở lớp làm phim.

Yêu cậu,

Lena

6.

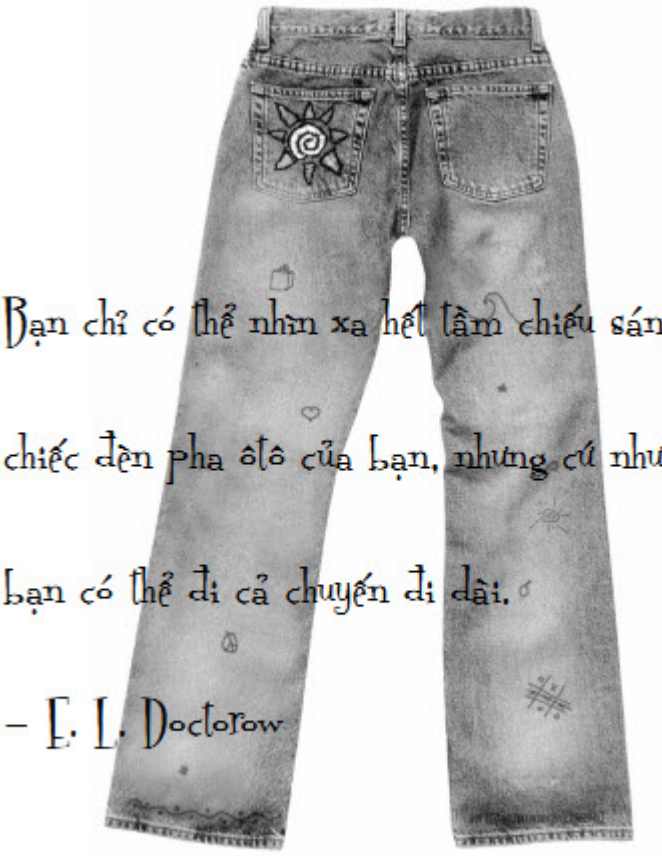

Lena yêu căn bếp nhà Carmen. Không giống như nhà bếp ngổn ngang đã được cải tạo lại ở nhà nó, bằng đám đồ i-nốc sáng loáng và những bóng đèn halogen chói mắt, căn bếp nhà Carmen đem lại cảm giác an toàn và được bao bọc. Lena cũng yêu đồ ăn có trong căn bếp này nữa. Toàn là quả bơ, khoai tây rán ít mỡ, và trà thảo dược - những món dành cho con gái. Không có những két bia khổng lồ mười hai chai một và thịt lợn rán ngút ngàn chặt ních tủ lạnh như ở nhà nó. Một căn hộ hai người có ít sự thỏa hiệp hơn là một căn nhà của bốn người.

“Cháu yêu, cháu có muốn một cốc trà đá không?”

Lena nhìn mẹ Carmen. Bà đang sắp xếp lại cốc chén trong tủ bát đĩa ở dưới. Bà buộc tóc đuôi ngựa, và trông như chỉ khoảng hai mươi tuổi. Bà Christina lúc nào cũng rất xinh đẹp, nhưng Lena chưa bao giờ thấy bà có vẻ sinh động và vui tươi như hôm nay.

“Cho cháu một cốc ạ,” Lena nói.

Carmen nghiên cứu cột giới thiệu phim đang chiếu trên báo. “Cho con một cốc nữa,” nó nói mà không buồn ngẩng lên.

“Mẹ cháu thế nào?” Bà Christina hỏi át tiếng ồn từ bồn rửa bát. Bà luôn hỏi Lena câu này theo một cái cách có chút tội lỗi nào đó, cứ như thể bà đang cố lấy đồ đi giặt khô ở hiệu mà không có phiếu.

“Mẹ cháu ổn ạ.”

“Thế còn bạn trai cháu thì sao? Tên cậu ta là gì nhỉ?”

“Kostos ạ,” Lena đáp miễn cưỡng, không bao giờ hào hứng bàn luận chuyện tình cảm của mình. “Nhưng anh ấy không còn là bạn trai cháu nữa ạ. Bọn cháu chia tay rồi.”

“Ồiii. Cô rất tiếc. Có phải vì vấn đề khoảng cách không?”

Lena thích cách giải thích đó. Cách đó ngắn gọn và không làm câu chuyện của nó nghe có vẻ điên rồ. “Vâng. Chính xác ạ.”

Bà Christina lấy một bình sữa đầy từ tủ lạnh ra. “Điều này làm cô nhớ đến mẹ cháu. Mẹ cháu chắc là biết cháu đang trải qua những gì.”

Lena bối rối. “Thực ra cháu và mẹ cháu chưa hề nói về chuyện này.”

Bà Christina không có vẻ gì nhận ra rằng không phải bà mẹ nào cũng luôn nói chuyện với con gái về tất cả mọi thứ.

“Dù sao thì cháu cũng không nghĩ là mẹ cháu biết gì về những mối quan hệ từ xa,” Lena nói.

Bà Christina xếp ba chiếc cốc thành hàng. “Dĩ nhiên mẹ cháu biết chứ. Mẹ cháu đã ở trong tình trạng tương tự với Eugene trong ít nhất bốn hay năm năm.”

Lena nhìn bà Christina đầy nghi ngờ.

Bà Christina và mẹ của Lena đã không thân thiết trong một thời gian dài. Trí nhớ của bà Christina có vẻ đang lộn xộn, có lẽ vì phi vụ tình cảm mới đây của bà.

“Eugene là ai ạ?”

Carmen bây giờ đã rời mắt khỏi cột báo. Nó đang hết nhìn Lena lại sang nhìn bà Christina.

“Ai là Eugene à?” bà Christina lặp lại. Đôi mắt bà dần chuyển từ ngạc nhiên sang không chắc chắn rồi lo ngại.

“Ừm…” Bà quay lưng về phía hai đứa và rót trà.

“Mẹ ơi? Alô? Alôôôôô?”

Bà Christina khuấy đường rất lâu. Khi bà quay mặt lại, mặt bà không còn có vẻ cởi mở chút nào nữa. “Thôi đừng để ý làm gì. Chắc là mẹ đã lẫn lộn cả. Đã lâu quá rồi.”

Bà Christina là một người đáng yêu, tốt bụng và ngọt ngào, nhưng bà là một diễn viên cực tồi và là một người nói dối kém kinh khủng. Trước đấy thì Lena *đã* tin rằng bà đã lẫn lộn. Nhưng giờ thì nó chắc rằng bà không lẫn lộn gì cả.

Mắt Carmen nheo lại như những tia laze rọi lên mặt mẹ nó. “Đừng để ý làm gì? *Đừng để ý*? Mẹ nói đùa đấy à?”

Bà Christina nhìn ra cửa vẻ mong đợi. “Mẹ phải gọi điện cho bà đây, con yêu. Đã chiều rồi.”

“Mẹ sẽ không kể cho bọn con nghe à?” Carmen trông có vẻ như sắp sửa nổ tung.

Mắt bà Christina đảo quanh căng thẳng. “Chẳng có gì mà kể cả. Mẹ nhầm thôi. Lúc đó mẹ đang nghĩ về một người khác. Không quan trọng đâu.” Bà mím môi rồi vội vã ra khỏi bếp. Bà cũng như bất kỳ ai đều biết rằng Carmen sẽ không để ai thoát khỏi một cách dễ dàng như thế.

“Không quan trọng à?” Lena lặp lại một cách yếu ớt.

Carmen nhìn Lena ra vẻ hiểu biết. “Câu đó rõ ràng cho thấy rằng nó quan trọng.”

“Ai là Eugene ạ?”

Lena lặng lẽ buột ra câu hỏi này khi chuẩn bị ăn món tráng miệng sau bữa tối còn mẹ nó đang xếp bát đĩa vào máy rửa bát. Lena đang dọn sạch bàn. Chỉ có hai mẹ con trong bếp. Effie ở nhà bạn còn bố thì đọc báo trong phòng ăn.

“Cái gì?” Bà Ari quay lại.

“Ai là Eugene ạ?”

Ngay lập tức Lena hiểu là mình đang gây phiền nhiễu.

“Tại sao con lại hỏi mẹ điều đó?” Mẹ nó mỗi tay đang cầm một cái đĩa.

“Con chỉ... muốn biết thôi.”

“Ai nói cho con biết về chú ấy?”

“Không ai cả,” Lena nói. Nếu mẹ nó không cung cấp thông tin nào, thì nó cũng thấy không nên cung cấp thông tin gì cả. Ngoài ra nó không muốn mẹ Carmen gặp rắc rối.

Mặt bà Ari có một vẻ thất vọng không che giấu. Bà có vẻ đang vội vã cân nhắc. “À, mẹ chẳng hiểu con đang nói gì nữa.”

“Thế tại sao mẹ lại thì thầm như thế?”

Lena không có ý hành hạ mẹ nó, nhưng đấy lại chính là điều đang diễn ra.

“Mẹ không thì thầm,” bà nói, cũng vẫn bằng một giọng thì thầm.

Lena ngừng lại. Điều này có vẻ hơi ngoài vòng kiểm soát. Nó muốn có thông tin, cực kỳ muốn. Thông tin càng khó có được thì có vẻ càng quan trọng. Nhưng vẻ mặt mẹ nó làm nó hơi sợ.

Bố Lena đi thong thả vào bếp. “Thế những chiếc bánh pho mát thì sao đây?” ông vui vẻ hỏi.

Mẹ Lena gửi đến nó một cái nhìn có ý nói, rất rõ ràng, rằng, *Đừng có mở miệng ra nếu không mẹ sẽ cấm con ra khỏi nhà cho đến già đấy*.

“Con lên gác đây,” Lena thông báo với cái mặt bàn đá granite.

“Không có món gì ngọt à con?” bố nó hỏi. Họ có cùng một sở thích về món tráng miệng.

“Tối nay thì không ạ,” nó nói.

“Em có nghĩ mẹ yêu ai đấy trước bố không?" nó hỏi Effie khi con bé xuất hiện trong phòng nó một lúc sau.

“Không. Không có ai quan trọng.”

“Cái gì làm em chắc chắn thế?” Lena hỏi.

“Vì nếu thế thì mẹ đã nói cho mình nghe rồi,” Effie giải thích.

“Cũng có thể không phải thế chứ. Mẹ không kể cho mình nghe mọi thứ.”

Effie đảo mắt. “Mẹ có một cuộc sống rất nhàm chán. Có lẽ chẳng có gì để kể.”

Lena nghĩ một lúc. “Chị nghĩ mẹ có một chú bạn trai tên là Eugene. Chị nghĩ mẹ thì ở đây còn chú ấy sống ở Hy Lạp, và chị nghĩ mẹ có lẽ đã thật sự yêu chú ấy.”

Effie nhướn mày. “Chị nghĩ thế à?”

Lena gật đầu.

“Ừ, em thì nghĩ là chị chỉ nên ôm cái chuyện tình bi thảm của chính mình thôi.”

“Chú David muốn mời cả hai mẹ con mình đi ăn tối,” bà Christina tuyên bố tối hôm đó, cứ như thể Ed McMahon[(1)] vừa mới tới mang theo một tấm séc kếch xù mới toanh vậy.

“Tại sao?”

“Car*men*!” bà Christina đang quá hạnh phúc nên không thể cáu điên lên được. “Bởi vì chú ấy muốn gặp con!”

Bà Christina đang để quyển sách nấu ăn *Các món ăn kiêng* mở trên mặt bếp và phi hành trong chảo.

“Khi nào ạ?”

“Tối mai nhé?” bà Christina gợi ý.

“Tối mai con bận đi xem phim với Lena rồi.”

“Thứ Năm vậy nhé?”

“Con phải trông trẻ.”

“Thứ Sáu thì sao?”

Carmen bực mình nhìn mẹ chằm chằm. Thường thì quá tam ba bận người ta cũng hiểu được lời bóng gió chứ nhỉ. “Con... phải đi chơi với Porter,” nó nói, hài lòng với câu trả lời của mình bất chấp

đó là một lời nói dối. Mẹ nó không phải là người duy nhất trên thế giới này có bạn trai.

Mắt bà Christina chuyển từ thất vọng sang vui vẻ. “Thế thì dẫn cậu ấy đi cùng! Chúng ta sẽ đi chơi, cả bốn chúng ta!”

“Chú David muốn mời hai mẹ con tớ đi ăn tối,” một giờ sau Carmen tuyên bố vào điện thoại. Tuy nhiên giọng nó có gì đó hơi khác với giọng mẹ nó.

Tibby thở hắt ra. “Nghe có vẻ mọi chuyện sẽ nghiêm túc đấy. Cậu biết đấy, đã đến lúc đi gặp phụ huynh. Trừ phi là có gì khác.”

“Tớ bảo mẹ tớ là tớ sẽ đi chơi với Porter, và mẹ muốn cậu ta cũng đi cùng luôn.”

“Một cuộc hẹn hò đúp với mẹ cậu ấy à?” Tibby nói, ít nhất cũng phần nào thích thú với tính lố bịch của vấn đề.

“Tớ biết,” Carmen rên rỉ. “Nhưng có lẽ thế này sẽ tốt hơn. Tớ sẽ có gì đó khác để chú ý đến. Và có lẽ cánh đàn ông sẽ có thể nói chuyện về dụng cụ thay lốp xe hay gì đó.”

“Có thể,” giọng Tibby nghe có vẻ nghi ngờ.

“Chỉ có điều là tớ thực sự không có kế hoạch đi chơi với Porter. Tớ đã bịa ra chuyện đó.”

“Ôi Carmen.”

“Ờ, vì thế nên bây giờ tớ phải rủ cậu ta.”

Tibby cười thành tiếng, nhưng Carmen có thể coi đó là kiểu cười tán thưởng. “Cậu có thích cậu ta không?” cô bạn hỏi.

“Ai cơ?”

“Porter ấy!”

“À, ừ, tớ đoán là có.”

“Cậu đoán là thế à?”

“Cậu ấy thật sự đẹp trai. Cậu có thấy thế không?”

“Cậu ta trông ổn,” Tibby nói, hơi mất kiên nhẫn. “Nhưng Carmen này, cậu không nên rủ cậu ta đi chơi nếu cậu không thích cậu ta. Như thế như kiểu sẽ gửi đi một thông điệp sai ấy.”

“Ai nói là tớ không thích cậu ta nào? Có lẽ tớ thật sự thích cậu ta.” Carmen quặc lại.

“Ối giời. Cậu nói nghe lãng mạn quá đấy.”

Carmen cười. Nó cắn cắn một miếng da sắp bong gần ngón cái. “Tớ đã kể cho cậu nghe là mẹ tớ cho cả hai mẹ con ăn kiêng chưa?”

“Ôi không.”

“Đúng thế đấy.”

“Tội nghiệp cậu.”

“Trừ phi tớ đi bộ đến chuỗi siêu thị Giant và mua về ba loại bánh hiệu Ben & Jerry’s vị khác nhau.”

Tibby lại cười. “Được đấy.”

Hey Bee Bee,

Tớ là một kẻ thất bại béo ú, nhưng tin này thì có gì mới cơ chứ? Một sự kiện lớn trong lịch giao tiếp xã hội của tớ là một buổi hẹn hò đúp cùng mẹ tớ. Tớ hoàn toàn nghiêm túc đấy.

Sao lại xảy ra chuyện này cơ chứ? Một tuần trước kế hoạch lớn của mẹ tớ còn là một buổi hẹn với bác sĩ nha khoa. Giờ thì tối nào mẹ tớ cũng có kế hoạch gì đó với ông David ấy.

Đừng có nói là cậu mừng cho bà ấy. Lần trước cậu nói thế rồi. Cậu đâu phải là người phải ăn bánh pizza nguội ngắt chứ.

Tối qua mẹ tớ mặc cái áo ngắn cũn cỡn này đi chơi. Tớ thề là cậu còn có thể nhìn thấy rốn bà ấy cơ đấy. Chả đẹp, Bee ạ.

Sáng nay tớ gọi cho mẹ theo số cơ quan để xin phép đi xem phim xuất chiếu lúc 10h và mẹ tớ bảo, "Hãy tự suy xét lấy có nên đi không."!!! Thế quái nào mà sự suy xét của tớ lại không bao giờ đủ sáng suốt trước khi cái ông David đó xuất hiện?

Tớ có phải là một con bé hỗn xược ích kỷ không? Hãy trả lời trung thực đi.

Nhưng mà đừng có trung thực quá.

Hãy viết thư cho tớ sớm và kể cho tớ nghe về Gilda Tomko nhé. Tớ nhớ cậu ghê lắm.

Yêu cậu,

Carmen "Hỗn xược" Lowell

Tối muộn hôm đó khi cửa thang máy đóng lại, Maura gọi với lên, "Hãy gặp bọn tớ vào giờ ăn sáng nếu cậu muốn. Bọn tớ sẽ đi bộ xuôi đường quốc lộ đến nhà hàng IHOP."

"Được," Tibby nói qua lớp cửa. Là người New York, Maura và Alex thích nói đùa về việc những nơi khác không có vỉa hè, chỉ có đường quốc lộ. Tibby gật đầu theo cứ như thể nó cũng là người New York chứ không phải là một sản phẩm thuần túy ngoại ô vậy.

Ánh sáng nhấp nháy của chiếc iBook đang ở chế độ chờ của nó chào đón nó. "Chào," nó nói với cái máy tính.

"Chào," cái máy chào lại.

Tibby giật nảy mình. Nó cảm thấy máu nó chạy rần rật trong người.

Chiếc máy cười lớn. Chiếc máy có giọng nói của Brian.

Tibby bật đèn trên đầu lên.

“Ôi trời ơi! Brian! Cậu làm tớ sợ phát khiếp.”

Cậu ta tiến lại và kéo tay nó. “Ê Tibby.” Nụ cười của cậu ta rộng ngoác.

Nụ cười của nó cũng rộng ngoác và lại còn ngoác ra một cách tự động nữa. Nó đã nhớ cậu ta. “Cậu làm gì ở đây thế?”

“Tớ nhớ cậu.”

“Tớ cũng nhớ cậu,” nó nói mà không hề suy nghĩ.

“Và tớ nghĩ là tớ sẽ chở cậu về nhà.”

“Ý cậu nói là dịp cuối tuần ấy à?”

“Ừ,” cậu ta nói.

“Không phải suốt ba ngày chứ?”

“Đúng thế đấy,” cậu ta nhún vai. “Tớ nhớ cậu lắm.”

“Làm sao cậu vào đây được?”

“Một người ở dưới nhà đã cho tớ lên.” Cậu ta chỉ vào cửa phòng. “Và cậu có thể mở cái cửa đó bằng bất kỳ cái gì.”

“Thật à? Thật là tiện quá đi.” Nó nhớ Bee khi nghĩ đến chuyện bẻ khóa.

“Có ổn không nếu tớ…” Cậu ta chỉ vào một cái túi ngủ xanh lá cây sẫm đang cuộn trên sàn.

“Ngủ ở đây?” nó hỏi.

Cậu ta gật đầu.

“Ừ. Dĩ nhiên rồi. Ý tớ là cậu sẽ đi đâu khác được chứ?”

Trông cậu ta có vẻ hơi không chắc chắn lắm. “Cậu chắc như thế ổn chứ?”

Khi ngừng lại để suy nghĩ về việc đó, Tibby nhận ra rằng chuyện có một cậu trai ở lại phòng bạn cả đêm thật sự mang nhiều ẩn ý. Về mặt đó thì có vẻ giống đang học đại học.

Nhưng lại một lần nữa, Brian không phải là một cậu trai. À, cậu ta là con trai, xét về mặt kỹ thuật. Nhưng Tibby không cư xử hay cảm thấy gì về cậu ta như bất kỳ cậu trai nào khác mà nó biết. Dù nó rất yêu mến Brian, cậu ta chỉ sexy như một đôi tất thôi.

Nó nhìn kỹ cậu một lúc. Thật là buồn cười khi thấy cậu đã thay đổi biết bao nhiêu từ ngày mới gặp nó. Cậu cao hơn rất nhiều. (Chắc một phần cũng do cậu đến ăn tối ở nhà nó hai hay ba lần một tuần.) Thỉnh thoảng cậu cũng gội đầu. (Tibby tắm liên tục; nó ngờ rằng cậu đã học theo gương nó.) Cậu đeo thắt lưng. (OK, nếu thế thì là vì nó đã mua cho cậu một cái.) Nhưng cậu ta vẫn là Brian.

“Nhưng tớ có thể sẽ gặp rắc rối,” Tibby nói. “Nếu RA hoặc ai đó nhìn thấy cậu.”

Brian gật đầu rất nghiêm trang. “Tớ cũng đã nghĩ về việc đó. Tớ sẽ đảm bảo rằng sẽ không ai thấy tớ hết.”

“Được,” nó biết bố mẹ nó sẽ điên lên nếu biết chuyện này. Nhưng đó không phải là vấn đề ở đây.

Cậu ta ngồi lên cái bàn để ở đầu giường nó.

“Hôm qua tớ gặp Nicky và Katherine,” cậu ta kể với nó.

“Rồi sao?”

“Katherine bị ngã cầu thang. Nó muốn cậu cho nó ăn.”

“Nó muốn tớ à?”

“Ừ hừm.”

Tibby cảm thấy má nó ấm lên. Gần như nó đã giữ khoảng cách với hai sinh vật nhỏ ấy. Nó biết bố mẹ nó đã muốn nó tiếp xúc với hai em như thế nào. Mỗi khi Tibby để Katherine trèo lên đùi nó, nó lại cảm thấy chủ nghĩa cơ hội của mẹ nó, nỗi thèm muốn thường trực của bà đối với việc được trông trẻ miễn phí. Khi thỏ Bugs Bunny nhìn vịt Daffy Duck trên hòn đảo hoang ấy, nó chỉ thấy mỗi món vịt quay to tướng béo ngậy mà thôi. Khi bà Alice nhìn Tibby, bà chỉ nhìn thấy một người trông trẻ vị thành niên có tiềm năng.

“Tớ đã chơi trò Dragon Spots với Nicky.”

“Chắc là nó thích lắm.” Brian đang cổ vũ một tình yêu game từ bé trong Nicky.

Nó cảm thấy có chút bứt rứt khi Brian vẫn đến nhà nó khi nó không có ở đấy. Có thật là cậu ta thích Tibby không, hay là thích những sinh vật nhỏ bé kia của nhà Rollins?

“Mọi việc ở đây thế nào?” Brian hỏi. Cậu ta nhìn các bản nháp và tờ ghi chép đang vương vãi trên bàn.

“Khá tốt.”

“Bộ phim của cậu thế nào? Cậu đã quyết định nó sẽ về cái gì chưa?”

Tibby đã nói chuyện với Brian nhiều lần từ khi nó quyết định và bắt đầu làm phim. Nhưng vì một lý do nào đó nó đã không kể cho cậu ta về bộ phim này. Nó thu nhặt những bản nháp thành một tập. “Tớ nghĩ là thế.”

“Cái gì?”

“Có lẽ là về mẹ tớ.” Nó không cảm thấy muốn đi vào chi tiết lắm.

Mặt cậu ta sáng bừng lên. “Thật à? Đấy là một ý kiến tuyệt vời.”

Brian có một xu hướng gây bực mình là thích bà Alice.

“Ờ.”

“Các bạn của cậu thì sao?” Brian hỏi. “Ý tớ là những người bạn cậu mới gặp ấy?” Lông mày cậu ta nhíu lại về phía mũi với vẻ chân thành nhất cậu ta có.

“Họ...” Nó sắp sửa nói là *tốt*, nhưng từ đó có vẻ không hợp. *Tuyệt* có vẻ cũng mang một sắc thái sai nốt. “... Ổn.”

“Hy vọng là mai tớ sẽ được gặp họ.” Brian bắt đầu trải túi ngủ ra.

“Chắc rồi,” nó nói. Nó không chắc lắm về điều đó.

Brian để bàn chải và thuốc đánh răng trong một cái túi nhựa nhăn nhúm in chữ Wallman. Túi đựng đồ buồng tắm của Tibby bằng nhựa dày, màu xanh trong suốt, có phéc mơ tuya. “Cậu vào trước đi,” nó đề nghị. Nó ngó ra cửa. Phòng tắm ở cuối hành lang, chỉ cách phòng nó vài mét. “Đi đi,” nó nói.

Trong khi chờ Brian, nó quyết định sẽ lôi tấm chăn dự trữ từ giá xuống để cậu ta lót trên sàn cứng. Một chiếc phong bì to có chữ viết tay của Lena rơi xuống cùng tấm chăn.

Chiếc phong bì có vẻ đang nhìn nó chằm chằm đầy chỉ trích. Nó biết Cái quần ở đó, và nó vẫn chưa mở ra. Sao lại không cơ chứ?

Thật ra thì nó biết tại sao, rất biết. Khi nó giở Cái quần ra, nó sẽ nhớ lại mùa hè năm ngoái và Bailey và Mimi và mọi thứ khác. Nó sẽ phải nhìn hình trái tim méo mó màu đỏ mà nó đã thêu lên cạnh gối trái Cái quần. Nó sẽ phải nhớ đến những ngày dài kỳ lạ sau đám tang Bailey, khi nó ngồi một mình trên hiên khuất sau nhà không ngừng

khâu những mũi rời rạc. Có lẽ nó chưa sẵn sàng để nghĩ về việc đó ngay bây giờ.

Vài phút sau căn phòng đã tối đen, Tibby và Brian đều đang nằm nhìn lên trần. Lần đầu tiên nó ngủ chung phòng với một cậu con trai.

"Cậu thôi việc ở Travel Zone rồi à?" Tibby hỏi.

"Ừ."

Brian nhảy hết việc này đến việc khác. Cậu là một webmaster lành nghề và là một tay biết đủ thứ về công nghệ. Brian có thể đi làm với lương 20 đôla một giờ bất kể làm gì.

Họ im lặng. Nó lắng nghe tiếng Brian thở. Nó có thể đoán rằng cậu chưa ngủ. Cổ họng nó sít lại và đau.

Trong mấy tháng đầu khi mới thành bạn bè, đã có những khoảnh khắc im lặng hoàn toàn giữa hai đứa, và Brian từng khơi lại chủ đề Bailey. Mỗi khi cậu làm thế là Tibby lại thấy nặng nề. Sau một thời gian nó yêu cầu cậu không làm thế nữa. Nó nói khi cùng im lặng, cả hai đều biết mình đang nghĩ gì.

Đêm nay trong căn phòng ngủ ký túc xá nhỏ này, ở nơi kỳ lạ này, cả hai đều biết họ đang nghĩ về ai.

7.

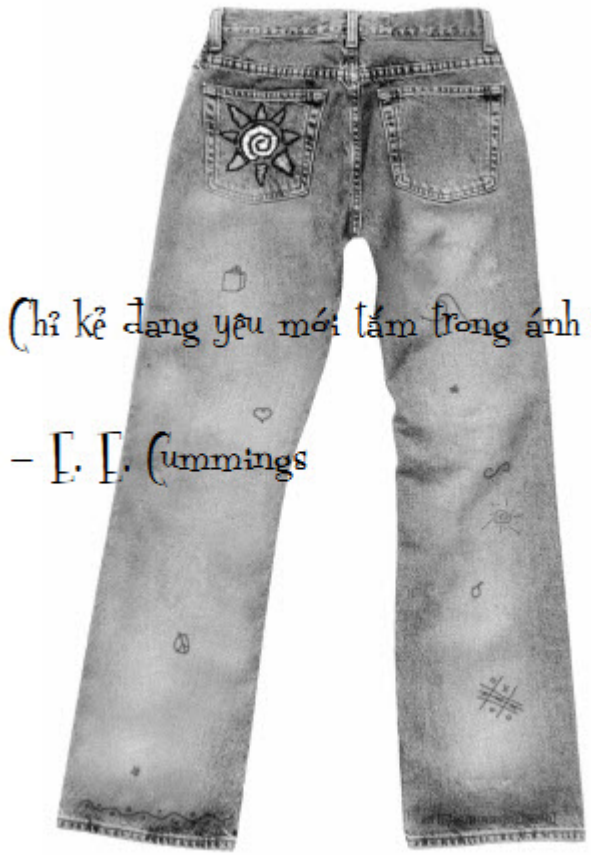

David không hề có khiếm khuyết hình thể nào rõ ràng cả. Răng ông ta đều còn nguyên trong mồm. Tóc ông ta cắt bằng. Carmen nghiên cứu quần áo của David qua một cái liếc nhanh. Có thể chấp nhận được. Ông ta không mặc một chiếc sơ mi in hình phim Star Trek hay gì đó tương tự. Nó nhìn chân ông ta xem có đi giày chỉnh hình không.

“Đây là Porter,” Carmen nói. “Porter, đây là mẹ tớ, mẹ Christina.” Nó quay lại với David. “Còn đây là chú David.”

Nó nhìn Porter và David bắt tay nhau, cố gắng giả vờ rằng họ không phải đang bước vào một buổi hò hẹn kỳ quặc nhất trong đời.

“Năm sau Porter sẽ học năm cuối,” bà Christina nói với David cứ như thể họ là những người bạn thân lâu năm vậy. “Cậu ta và Carmen là bạn học cùng trường.” Carmen bí mật nhăn mặt. Bà Christina có vẻ cảm thấy rằng bà cần phải trải cả thế giới ra cho David thấy.

Nhân viên nhà hàng chỉ bàn cho họ. Đó là một bàn có hai ghế dài hai bên. Carmen thấy nó đang ước ao rằng đó không phải là bàn kiểu ấy. Bà Christina và David ngồi một bên còn Carmen và Porter ngồi bên kia. David ngồi sát lại gần bà Christina và quàng tay nhẹ quanh eo bà. Carmen cảm thấy lưng nó cứng đơ.

Carmen nhìn trừng trừng mẹ nó, tự nhủ cái ông không hề bị dị tật kia có thể nhìn thấy gì ở bà. David có nhận ra rằng mẹ nó thật là già không? Rằng bà mặc đồ lót kiểu quần đùi chứ không phải kiểu bikini? Rằng bà hát theo các bài của Carpenters, lại còn sai nhạc nữa? Ông ta có phải là loại người lập dị tôn thờ các cô thư ký luật người Mỹ Latinh không?

Nhưng sự thực là, khi nhìn khuôn mặt rạng rỡ của mẹ nó, Carmen nhận ra rằng bà Christina cũng khá xinh đẹp. Tóc bà dày và cuộn sóng duyên dáng trên vai. Bà thậm chí còn không cần nhuộm tóc. Bà không phải là một siêu mẫu, nhưng chắc chắn bà cũng không hề béo phì. Bà có giọng cười lanh lảnh thoải mái và dễ chịu, và bà rất hay cười. Nhất là mỗi khi ông David mở miệng.

“Carmen?”

Porter đang nhìn nó với ánh mắt trông đợi của ai đó vừa mới hỏi một câu hỏi, và có lẽ là không chỉ một câu.

Carmen mở miệng. “Ừmmmm.”

“Hay không?” cậu ta thúc giục một cách lịch sự.

“Ừmm??”

Bây giờ cả ba bọn họ đều nhìn nó như thế.

Carmen hắng giọng. “Xin lỗi. Gì vậy ạ?”

“Bạn có muốn ăn cùng món mì vừng không?” Porter hỏi, có lẽ bây giờ đang hối tiếc vì đã hỏi nhiều lần.

“Ừm. Chắc chắn rồi,” nó lúng túng đáp. Ăn sạch cùng một đĩa thức ăn có vẻ giống một bức biếm họa vẽ cảnh hẹn hò đúp vậy. Nhưng liệu có quá xấu tính khi nói không sau khi nó đã lờ cậu ta đi như thế không?

“Chúng tôi có thể có thêm một chiếc đĩa không?” Carmen hỏi người bồi bàn trong khi họ đang gọi món, cảm thấy mình câu nệ như bà ngoại Lois đã 81 tuổi của Tibby vậy.

Nó cảm thấy suýt cũng lãng mạn bằng bà ngoại Lois khi sẻ đĩa mì và cắt phần mì của mình bằng cái dĩa.

Trông mẹ nó không có vẻ gì giống bà ngoại Tibby cả. Bà đang tựa vào David, cười về điều gì đó mà ông vừa nói. Má bà đỏ bừng lên. Bà ăn hết sạch một cái bánh bao nhân táo cùng đĩa với David mà không hề có chút ngượng ngập nào.

“Thấy không, được đấy chứ?” David hỏi bà. Giọng và mắt David đang hỏi Christina và chỉ Christina mà thôi. Có lẽ ông ta đang hỏi bà liệu bà có yêu ông ta không. Và có lẽ bà đã trả lời là có rồi. Mắt họ dán vào nhau theo một cách làm người ta phát ngượng, nếu như họ có tí nào ngượng ngùng.

Họ mới là bức biếm họa. *Hạnh phúc của các vị thật là chung chung*. Carmen cay độc nghĩ.

“Carmen?”

Porter lại có cái vẻ mặt ấy. “Tớ xin lỗi,” Carmen nói. “Cái gì thế?”

Cậu ta vẫn chưa cảm thấy thoải mái với Carmen đủ để lôi nó ra khỏi những chuyến du hành tinh thần, hay khá hơn là trêu nó về việc

đó. Thay vào đó, cậu ta chỉ có vẻ hoang mang. Như kiểu chồng của bà ngoại Lois. Người chồng sau.

"Không có gì. Đừng lo."

Carmen cắt thêm nhiều mì nữa, nhận thấy một cảm giác kỳ cục khi quan sát bữa tối diễn ra mà không thực sự tham gia.

Vào lúc nào đó nó nhận ra rằng cuộc nói chuyện nhạt nhẽo kia đã đi đến hồi kết thúc. David đang nhìn nó.

"Mẹ cháu nói hè này cháu đang trông trẻ cho nhà Morgan."

David đang nhìn nó, kiểu thẳng-vào-mắt. Một cái nhìn trực diện, không hề nao núng, kiểu như "chú đến trong hòa bình đây mà." Mắt Carmen di chuyển và đảo quanh nhà hàng. "Ừ hừm. Vâng. Chú có biết họ ạ?"

"Jack Morgan là một cổ đông ở công ty chú. Đó là những đứa trẻ đáng yêu phải không? Cái thằng bé ấy, tên nó là gì nhỉ?"

Carmen nhún vai. "Jesse?"

"Đúng rồi, Jesse. Thằng bé đúng là một tác phẩm." David cười. "Ở buổi picnic của công ty nó ngồi đếm hết tất cả số đá trong khay."

Bà Christina và Porter cười lớn. Carmen quên mất không cười.

"Hôm qua khi em đi qua đó đón Carmen, nó gọi em là *sú hoan*[(1)] từ cửa sổ phòng ngủ của nó," bà Christina cười rất đáng yêu, Carmen nghĩ, khi được gọi là *sú hoan*. Carmen không chắc liệu chính nó có thể thừa nhận điều đó trong một buổi hò hẹn được không.

Carmen quan sát, gần như mụ cả người, lúc David hôn tóc mẹ nó. Rồi Porter có nói gì đó, nhưng Carmen chẳng buồn nghe xem đó là gì.

Khi cuối cùng hóa đơn được đưa tới, David trả tiền một cách quyết đoán nhưng không có vẻ gì khoe mẽ. “Lần sau nhé,” ông ta nói với Porter một cách tôn trọng khi cậu ta đang lóng ngóng với chiếc ví.

David lịch thiệp đứng lên và lấy giúp chiếc áo khoác trên móc cho Christina. Carmen hé mắt nhìn xem chân ông ta có ngắn không. Không ngắn.

* * *

Lena tỉnh dậy và bật đĩa Lucinda Williams mà Kostos đã gửi lại cho nó hồi tháng Một. Tibby đã đi rồi. Bee đi rồi. Carmen đang trong buổi hò hẹn đúp điên rồ của cô nàng. Loại nhạc này khiến Lena thèm cảm giác mà nó đã có ở Santorini và đã mất. Nó ít khi có cảm giác đó. Có lẽ nó chỉ mới thoáng qua cảm giác ấy. Nó không thể gọi tên. Cảm giác đó dữ dội, bất kham và nguy hiểm, nhưng cũng bay bổng và tuyệt vời.

Lena biết nó đã dành quá nhiều thời gian sống trong trạng thái sợ hãi bị động, chỉ chờ đợi có gì đó xấu xảy ra. Trong một cuộc sống như thế, sự nhẹ nhõm cũng gần như là hạnh phúc.

Lena băn khoăn về nỗi sợ hãi của mình. Nỗi sợ đã đến từ đâu? Nó sợ cái gì vậy? Chưa có chuyện khủng khiếp nào xảy ra với nó. Đó có phải là một trường hợp về kiếp trước không? Nếu không thì nó đã không sống đủ lâu để giải thích điều đó. Trừ phi nó sống bằng tuổi thọ của chó. Nó có sống bằng tuổi thọ của chó không? Mà nó có sống tí nào không cơ chứ?

Nó đi đến chỗ tủ quần áo và lấy ra chiếc túi đựng giày đã sờn. Nó đổ đống thư lên giường. Nó cố gắng không làm việc này quá thường xuyên, nhất là kể từ khi nó đã nghe tin về bạn gái mới của anh, nhưng tối nay nó không thể nhịn được nữa.

Nó đọc thư của Kostos thường xuyên đến độ nó đã nhận ra mọi sắc thái có thể, mọi ý nghĩa, mọi cảm xúc. Nó đã vắt kiệt những thứ

đó đến độ nó ngạc nhiên thấy chúng chưa biến thành bột khô. Nó nhớ lại niềm vui khi một bức thư mới đến nơi - đầy triển vọng, chưa được đọc. Nó nhớ lại, nghĩ về vô số những cảm giác tươi mới, chưa từng cảm thấy trước đây khiến cho chiếc phong bì mới nằm nặng trĩu trên tay nó.

Nó ngồi vắt tréo chân, mở từng bức thư như bị thôi miên. Lúc đầu nó thường xuyên bị choáng bởi sự trang trọng trong cách viết của Kostos, điều thường xuyên nhắc nhở nó rằng anh không phải là người Mỹ cũng không còn ở tuổi teen. Nhưng rồi tất cả đều rớt xuống và anh chỉ còn đơn giản là anh.

Bức thư đầu tiên từ đầu tháng Chín, ngay sau khi nó rời anh và Santorini để về nhà.

Những kỷ niệm thật gần gũi đến độ anh có thể cảm thấy sự hiện diện của em ở mọi nơi. Và anh đã thấy trước thật rõ ràng và buồn bã khoảnh khắc khi những ký ức này sẽ trở nên xa vời. Anh sẽ không thể hình dung ra những đồ vẽ của em vương vãi trên tảng đá phẳng ở Ammoudi hay bàn chân trần của em tắm trong ánh mặt trời hắt trên tường rào vườn của bà Valia. Bây giờ anh còn nhìn thấy chúng. Không lâu nữa anh vẫn sẽ nhớ chúng. Rất lâu sau đó anh sẽ nhớ rằng mình từng nhớ chúng. Anh không muốn thêm giờ phút nào trôi qua chia cách em với anh nữa. Đêm nay anh sẽ xếp đồ đi London, anh ghét phải rời khỏi nơi này, nơi chúng ta đã ở bên nhau.

Bức thư sau, gửi cùng tháng đó, có dấu bưu điện Anh, nơi Kostos đã chuyển đến học tại trường Kinh tế London.

Năm người bọn anh sống trong một căn hộ ba phòng ngủ. Karl người Na Uy, Yusef người Jordani và một đôi người Bắc Anh - những người này vẫn chưa dọn đến. London thật náo nhiệt, rực rỡ và kích thích. Anh đã chờ đợi được đến đây từ lâu, thế mà khi ở đây rồi anh vẫn thấy sao đột ngột quá. Thứ Ba anh bắt đầu đến lớp. Đêm qua anh đã uống vài cốc bia (ở đây

người ta gọi là vại - bất kể dung lượng bao nhiêu) với Yusef ở một quán rượu trên phố. Anh không thể không kể cho cậu ta nghe về em. Cậu ta hiểu. Cậu ta cũng có bạn gái ở nhà.

Bức thư tiếp theo là vào tháng Mười. Nó nhớ lại sự ngạc nhiên của mình khi nhìn dấu bưu điện Hy Lạp. Bức thư này được viết ngay sau khi ông của Kostos bị đau tim. Kostos theo nghĩa vụ đã quay trở về nhà ở Santorini. Thay vì học môn kinh tế vĩ mô với các giáo sư nổi tiếng thế giới, anh đang làm thiết bị tàu trong một xưởng rèn gia đình cổ xưa. Đó chính là típ người Kostos.

Lena, đừng lo lắng về anh. Anh đã tự lựa chọn quay về. Thật đấy. Việc học ở Đại học Kinh tế London sẽ không bị ảnh hưởng mấy. Anh đã nhận được giấy bảo lưu. Việc tìm một người thế chỗ thuê nhà cũng không vấn đề gì. Anh cũng không tiếc về chuyện đó. Ông của anh hiện giờ đang hồi phục rất nhanh. Hôm nay ông ngồi với anh trong lò rèn khi anh làm việc. Ông nói ông sẽ trở lại như thường vào Giáng sinh và anh sẽ quay lại trường vào năm học mới, nhưng anh không cần vội. Trước hết anh cần coi sóc việc làm ăn của ông đã.

Vào đêm anh quay về, anh đã đi bơi ở chỗ rặng ôliu của chúng ta. Anh đã nghĩ về em như mê sảng.

Lúc đầu anh đã viết *về việc được cùng em*, rồi gạch đi hàng nghìn lần. Nhưng khi Lena đọc bức thư từ phía sau, trong ánh sáng đầy đủ, nó vẫn thấy được những chữ bị kiểm duyệt ấy. Và dù nó có đọc những chữ ấy bao nhiêu lần, ảnh hưởng của chúng vẫn không hề phai nhạt. Từng chữ vẫn vỡ òa như bông pháo hoa trong đầu. Khát khao. Thống khổ. Hạnh phúc. Đớn đau.

Anh ấy đã *cùng với* người bạn gái mới chưa? Ý nghĩ ấy hằn dấu lên óc nó như hòn than nóng đỏ, và nó cố hất hòn than ấy đi thật nhanh.

Bức thư tiếp theo nó rút ra từ xấp thư được gửi hồi tháng Mười hai. Những bức thư trong khoảng thời gian đó vẫn còn gợi lên một cảm giác ngượng ngùng trong lồng ngực Lena. Nó chỉ mừng là nó không giữ các bức thư của chính mình.

Bức thư mới đây của em nghe có vẻ xa cách quá, Lena. Anh đã cố gắng gọi điện cho em hôm thứ Hai. Em đã nhận được tin nhắn chưa? Em đang ổn chứ? Các bạn của em thế nào? Bee thì sao?

Anh tự bảo mình rằng em chỉ bị xuống tinh thần hôm em viết bức thư ấy. Rằng em ổn và chúng ta ổn. Anh hy vọng điều đó đúng.

Sau đó đến bức thư tháng Một định mệnh. Lòng can đảm nào đó từng bừng nở trong nó hồi tháng Tám giờ đã úa tàn trong mùa đông giá lạnh. Nó lại trở nên rối bời và lạnh lùng. Nó đã viết một bức thư hèn nhát và anh đã trả lời.

Có lẽ chỉ đơn giản là quá xa xôi. Hồi tháng Chín, Đại Tây Dương có vẻ nhỏ bé hơn. Giờ thì kể cả vịnh Caldera cũng xa mờ với anh như bờ của một khoảng cách không thể vượt qua. Anh đã từng có những giấc mơ trong đó anh cứ bơi, bơi mãi, chỉ để cuối cùng luôn thấy mình ở bờ đảo phía bên kia. Có lẽ chúng ta đã xa nhau quá lâu.

Rồi sau đó nó đã chia tay hoàn toàn, tự hứa rằng sẽ lại trở về hoàn toàn là nó. Nhưng nó đã không hoàn toàn là nó nữa. Nó vẫn nhớ anh.

Dĩ nhiên anh hiểu, Lena. Anh biết điều này có thể xảy ra. Nếu anh ở London, bận học ở trường đại học, anh sẽ cảm thấy mọi chuyện khác. Nhưng anh chỉ ngồi ở đây trên hòn đảo này, mong mỏi được ở một nơi nào khác... Anh sẽ nhớ em.

Suốt những đêm dài trong nhiều tháng, nó đã tưởng tượng rằng anh đã nhớ nó. Chậm rãi, ngừng lại, rồi tua lại và lại ngừng, nó tự chiếu trong đầu bộ phim với những cảnh rực rỡ, say đắm, đôi khi cấm trẻ em, về điều có thể xảy ra khi hai người nhớ nhau đến thế cuối cùng được gặp lại. Bất kể Lena có e dè, không biết nhiều thông tin, và có là một trinh nữ thêm nhiều lần nữa thì cũng thế. Một cô gái có thể mơ mộng chứ.

Nhưng bây giờ Kostos đã có bạn gái. Anh đã quên nó. Họ sẽ không bao giờ gặp nhau nữa.

Những giấc mơ cũng chẳng còn vui khi chúng không còn cơ hội thành sự thật.

Brian đã ăn mặc chỉnh tề và đang kiên nhẫn ngồi ở chỗ bàn học khi Tibby tỉnh giấc sáng hôm sau.

Nó nhận ra tóc mình dựng lên như thế nào khi mới chui ra khỏi giường. Nó dùng cả hai tay vuốt ẹp xuống.

"Cậu có đói không?" cậu ta thân thiện hỏi nó.

Nó nhớ ra bữa sáng. Nó nhớ ra IHOP và vụ đi bộ dọc đường quốc lộ. Nó đã định kể cho Brian nghe về kế hoạch ấy và rủ cậu đi cùng. Nó định thế, nhưng không làm.

"Tớ có một tiết học sớm," nó nói.

"Ôi." Brian chẳng buồn che giấu thất vọng. Cậu không chơi trò cố làm ra vẻ chẳng quan tâm mấy trong khi rất quan tâm.

"Cậu gặp tớ vào bữa trưa nhé?" nó hỏi. "Tớ sẽ mua bánh sandwich ở quầy tự phục vụ và chúng ta có thể ăn ở bên hồ."

Cậu bạn thích ý tưởng đó. Cậu ta sửa soạn trong buồng tắm trong lúc nó thay quần áo. Cả hai xuống gác cùng nhau. Nó lên kế hoạch bỏ trốn của mình. Không cần phải mưu mẹo lắm. Brian sẽ chẳng bao giờ nghi ngờ nó lại xấu xa như thế cả.

Nó chỉ tay qua đường đến tòa nhà hội sinh viên. “Họ có trò Chúa Rồng dưới tầng hầm đấy.”

“Họ có à?” Brian trông có vẻ thích trường của Tibby hơn bao giờ hết.

“Ừ. Tớ gặp cậu ở đó buổi trưa nhé.” Nó biết Brian có thể chơi hàng tiếng chỉ cần một đôla.

Nó hấp tấp đi về phía Giảng đường Lớn. Phòng của Alex ở tầng một. Đó là nơi họ thường gặp nhau. Cậu ta đang ngồi đeo tai nghe bên máy vi tính. Maura đang đọc một trong những cuốn tạp chí hip-hop của Alex trên giường. Cả hai đều không ngẩng đầu lên hay nói gì.

Tibby tha thẩn đến gần cửa, biết rằng họ sẽ tới khi nào sẵn sàng. Nó thấy thoải mái với cách nó học được luật lệ riêng của họ.

Alex đang mix phần nhạc phim của cậu, nó đoán vậy. Có hàng đống đĩa CD trên bàn. Hầu hết là tự làm và những nhãn đĩa khó hiểu mà nó chỉ vờ có biết. Cậu ta rút tai nghe ra để nó và Maura có thể nghe thấy đoạn cuối bản nhạc. Có âm dội lại cao chói tai trên nền âm trầm kèn kẹt. Nó không chắc liệu đó có được coi là âm nhạc hay không nữa. Alex trông có vẻ hài lòng. Tibby gật đầu, cũng muốn mình hiểu được đoạn nhạc đó.

“Yo, Tomko. Phải có tí caffeine thôi,” cậu ta nói, đứng lên và dẫn tất cả ra cửa. Tibby tự hỏi không biết có phải cậu ta đã thức suốt đêm không.

Lẽ ra phải báo cáo khi ra khỏi khuôn viên trường, nhưng Tibby chả bao giờ còn theo nội quy đó nữa.

Họ đi bộ gần một dặm trên lề đường đầy ôtô và xe tải chạy ầm ầm.

Tibby thấy hơi buồn khi bà phục vụ, một phụ nữ tóc bạc đội mũ lưỡi trai, đem đến cho nó một chồng bánh kếp khổng lồ. Brian cũng

yêu bánh kếp như ai.

Alex đang nói về một đứa mặt mụn thích chơi cờ ở cạnh phòng cậu ta, một trong những đối tượng chế giễu yêu thích của cậu ta.

Tibby nghĩ về Brian, chiếc áo phông in hình trò Chúa Rồng và chiếc kính dày cộp cáu bẩn có gọng vàng nặng nề.

Nó cười khi nghe Alex nói gì đó. Tiếng cười của nó nghe giả tạo thậm chí cả với chính nó.

Nó băn khoăn. Liệu có phải nó không dẫn Brian đi cùng là vì nó lo lắng về việc Alex và Maura sẽ đánh giá cậu ấy thế nào? Hay vì nó lo lắng về việc Brian sẽ đánh giá chính nó, Tibby?

Bee ơi,

Lúc này tớ đang không ổn lắm với Cái quần, vì thế tớ cho là tớ sẽ gửi nó đến cho cậu.

Dù sao thì tớ lúc nào cũng nghĩ về cậu. Tớ rất vui vì tối qua cậu đã gọi điện. Việc tìm thấy bà Greta ngay lập tức khiến tớ biết rằng cậu đang bắt đầu một việc hay đấy.

Hãy thoải mái ở bang Alabama rộng lớn nhé, Bee, và hãy nhớ rằng bọn tớ yêu cậu biết mấy.

Tibby

8.

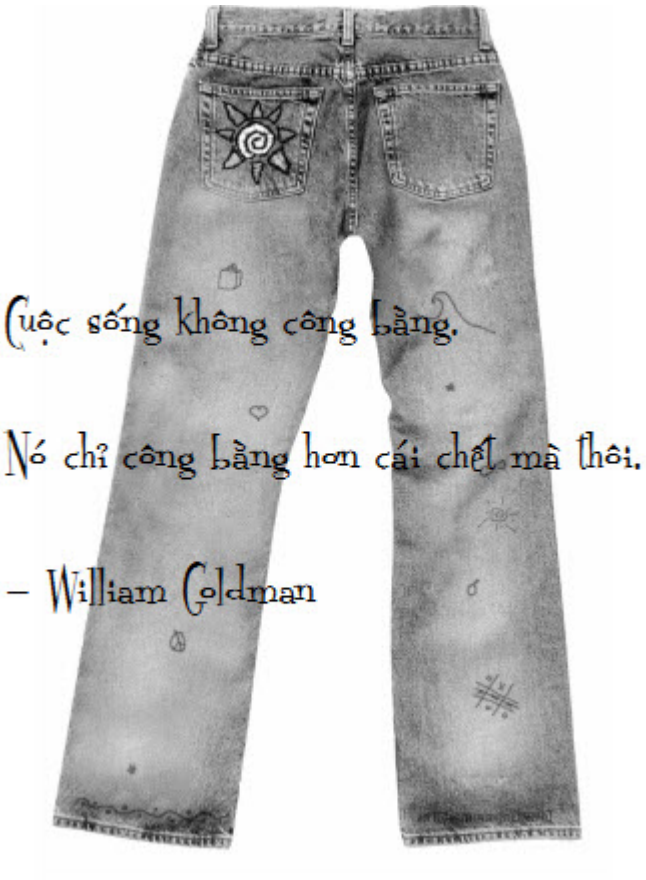

Những ngày đầu tiên trong căn gác xép của bà Greta là những ngày lao động chân tay đơn thuần, kéo mấy cái hộp xuống khỏi các giá khổng lồ và vác đống đồ gỗ cùng hàng chồng sách xuống nhà kho.

Buổi sáng của ngày thứ năm, Cái quần Du lịch xuất hiện trong hòm thư Bridget đăng ký tại bưu điện. Lúc đầu nó rất vui, vì sắp đến phần công việc nặng nhọc hơn trong căn gác xép, và nó cần Cái quần. Nhưng nỗi lo ngại bỗng nhen nhóm khi nó quay lại phòng mình.

Nó nhấp nhổm quanh tấm thảm khi mở bưu kiện. Nín thở và thóp mọi cơ bắp còn đang lỏng lại, nó bắt đầu kéo quần lên. Thấy đến đùi thì bị chật. Nó phải dừng lại. Nó không thể nào tiếp tục kéo

lên nữa. Thế nếu nó xẻ Cái quần ra thì sao nhỉ? Như thế sẽ kinh khủng thế nào nhỉ?

Nó cởi Cái quần ra thật nhanh rồi mặc quần soóc vào, thở nặng nhọc.

Nó không muốn nghĩ quá nhiều về vấn đề này. Điều này chẳng cần phải có ý nghĩa gì cả. Vì thế có nghĩa là nó cần giảm vài cân. Nó ngồi xuống giường, dựa đầu vào tường và cố gắng hết sức để không khóc.

Nó cầm Cái quần lên. Nó không thể nào để Cái quần đây và lờ đi được. Có lẽ không nhất thiết phải đang mặc Cái quần trên người khi Cái quần thực hiện phép màu của nó. Đúng không? Có thể chăng?

Lặng lẽ, Bridget sải bước ra khỏi căn phòng, tay nắm chặt Cái quần. Nó mang Cái quần đến nhà của bà Greta, ở đó nó đi vào bằng cửa bên như đã được hướng dẫn. Bà Greta đang ở trong bếp, chọc kim vào ngón tay để lấy máu. Bridget nhanh chóng nhìn đi chỗ khác. Nó đã nghi bà Greta bị tiểu đường. Nó đã nhìn thấy các thiết bị quen thuộc xung quanh. Bridget biết về bệnh tiểu đường vì mẹ nó đã bị bệnh này vài năm cuối đời.

“Chào bà Greta,” nó nói, mắt vẫn nhìn xuống

“Chào cháu.” Bà Greta đáp lại. “Cháu muốn ăn sáng không?”

“Không ạ, cảm ơn bà.” Bridget nói.

“Nước cam nhé?”

“Không ạ. Cháu sẽ mang lên một ít nước để uống nếu được.” Nó đi đến chỗ tủ lạnh để lấy nước.

Bà Greta nheo mắt nhìn Cái quần. “Quần của cháu đấy à?” bà hỏi.

Bridget gật đầu.

“Cháu có muốn bà giặt nó cho cháu không? Một ít xà phòng giặt sẽ làm sạch cái chỗ bẩn kia”.

Bridget trông có vẻ thất kinh. “Không! Không ạ, cảm ơn bà.” Nó nâng niu Cái quần đầy bảo vệ. “Cháu thích nó như thế.”

Bà Greta lầm bẩm và lắc đầu. “Kệ nó vậy,” bà lẩm bẩm.

Mày chẳng có phép lạ nào rồi, Bridget nghĩ.

Trong ngôi nhà đã rất nóng rồi nhưng trên gác xép ít nhất cũng phải nóng hơn đến mười lăm độ. Đến được chỗ cầu thang thì Bridget đã sũng mồ hôi.

Nó đã để nguyên chồng hộp có đề chữ MARLY bằng bút dạ đen trong góc. Đây chính là lúc cần tinh tế đây. Đó vừa là phần việc nó muốn, vừa là phần nó sợ. Nó với tay để Cái quần lên giá sách và ngồi xuống bắt đầu làm việc. Đặt tay lên chiếc hộp đầu tiên, Bridget không để cho mình suy nghĩ quá nhiều, nó chỉ mở ra thôi.

Nó cẩn thận lôi ra một vài cuốn sách. Đó là sách học phổ thông. Bridget cảm thấy hơi nhói đau trong lồng ngực khi nhìn thấy nét chữ nắn nót của mẹ nó. *Nghiên cứu xã hội, Tiếng Anh, Đại số*. Có một cái phong bì đầy những ảnh ở dưới mấy cuốn sách. Đó là ảnh sinh nhật, ảnh đi ăn kem, ảnh hội chợ của trường. Trong mọi bức ảnh, hình ảnh mẹ dường như thu hút ánh nhìn của Bridget. Tóc bà óng ả còn vẻ mặt không bao giờ lặng lẽ. Bridget luôn biết rằng nó thừa hưởng mái tóc của mẹ nó.

Chiếc hộp còn có nhiều tranh, hầu hết vẽ trên đĩa giấy và bìa cứng vụn. Bridget giữ lại những gì có thể và vứt phần còn lại vào một cái túi chuyên đựng rác hiệu Hefty.

Chiếc hộp tiếp theo có vẻ từ thời trung học. Bridget bắt tay thu dọn đống sách vở trước khi sờ đến các bức ảnh. Marly khiêu vũ. Marly chỉ huy đội cổ vũ. Marly tạo dáng chụp ảnh áo tắm. Marly đang tán tỉnh. Marly đang chuẩn bị đi hết tiệc này đến tiệc khác với hết chàng bảnh trai này đến chàng bảnh trai khác. Có bốn cuốn kỷ

yếu, cuốn nào cũng đầy ảnh kiểu như thế. Cuốn nào cũng tràn ngập ảnh Marly. Mười bốn ấn bản màu vàng của tờ *The Huntsville Times* đều có ảnh Marly. Có hàng tá ảnh khác của bà cắt từ các báo địa phương. Ảnh nào trông Marly cũng tuyệt vời. Trông bà như một ngôi sao điện ảnh, đang mỉm cười, đang cười lớn, đang la hét, đang làm dáng. Bridget không thể không cảm thấy tự hào. Đó không chỉ vì sắc đẹp của bà - mặc dù vẻ đẹp ấy thật tuyệt vời, Briget trầm ngâm - mà còn vì sự biểu cảm của bà trong mỗi tấm ảnh.

Bridget hoàn toàn choáng ngợp trước cô gái này, nhưng nó không cảm thấy nó biết cô ấy với tư cách cá nhân. Nhìn bề ngoài Marly này chẳng có vẻ gì là có liên quan với người phụ nữ nó từng biết với tư cách mẹ nó. Trong chưa đầy một giây Bridget chợt nhớ lại hình ảnh gần đây của mẹ nó, trong căn phòng tối đen nơi bà nằm ngày này qua ngày khác.

"Gilda ơi!"

Đã mười hai giờ. Bà Greta đang gọi nó xuống ăn trưa.

Briget lặng lẽ đi xuống gác. Nó nhìn bà Greta đang xếp mấy chiếc bánh sandwich bologna và khoai tây rán, những ngón tay sưng phồng vì viêm khớp của bà phải mất một lúc lâu hơn thường lệ mới có thể gấp xong giấy ăn.

Làm thế nào mà mẹ lại có thể từ người bà mà ra nhỉ? Bridget thấy mình đang tự hỏi thế.

Carmen mất cả buổi chiều ở nhà Lena để làm bánh M&M và bánh sôcôla hạnh nhân rồi gói ghém cẩn thận cho Bee và Tibby. Bây giờ khi đã đến giờ ăn trưa, nó đặc biệt vui sướng vì đang ở nhà Lena. Không hẳn là nó thích tay nghề nấu ăn của bố Lena hay mấy bóng đèn halogen quá chói trên bàn ăn hoặc mùi sơn móng tay khô nhanh của Effie xộc vào mũi. Mà nó vui vì không phải ở trong ngôi nhà trống rỗng của mình thêm một đêm thứ ba liên tiếp.

Tối nay mẹ nó và David đi xem một trận bóng chày. Mẹ nó buộc mớ tóc đen thành một cái đuôi ngựa và đội một chiếc mũ lưỡi trai hiệu Orioles, điều này nói thật là khiến Carmen thấy phát ngượng.

“Món này ngon quá, chú Kaligaris,” Carmen nói, quét chiếc dĩa qua một món gì đó liên quan đến rau chân vịt.

“Cảm ơn cháu,” ông nói, gật đầu.

“À, chị Carmen,” Effie nói, rón rén cầm dĩa lên để khỏi làm hỏng lớp sơn móng tay. “Em nghe nói là mẹ chị đang yêu cuồng nhiệt.”

Carmen nuốt một cách khó khăn. “Ừ, kiểu thế.” Nó nhìn Lena chằm chằm, tìm kiếm dấu hiệu của sự không trung thành.

“Không phải em nghe tin đó từ Lena đâu,” Effie nói, nắm được ngay vấn đề. “Em nghe từ Melanie Foster. Chị biết chị ấy không? Chị ấy là nhân viên Ruby Grill. Chị ấy thấy mẹ chị và bạn trai ở nhà hàng.”

“Chúng ta có cần phải nghe điều này không?” Lena hỏi.

Carmen cảm thấy món rau chân vịt trôi ngược lên cổ.

“Chị không thích chú ấy à?” Effie hỏi.

“Chú ấy ổn,” Carmen nói ngắn gọn.

Bà Kaligaris có vẻ vừa rất quan tâm, vừa ngượng ngùng đồng thời lại có vẻ hoảng sợ nữa. “Thật là tốt cho mẹ cháu khi gặp được một người bà ấy thật sự thích.”

“Cháu đoán là tốt ạ,” Carmen nói sau một lúc im lặng. Nó mím chặt môi.

Effie, không phải là một đứa ngốc, rút lui khỏi chủ đề này.

Carmen liếc đồng hồ. “Ừm… mẹ cháu sẽ đón cháu ở đây vài phút nữa.” Nó nhìn quanh để chắc chắn rằng mọi người đang hoặc đã ăn

xong hoặc gần xong bữa tối. “Cháu có lẽ nên đi lấy đồ của mình.” Nó vét sạch đĩa. “Cháu xin lỗi đã… cô biết đấy… ăn xong là đi mất.”

“Không sao đâu cháu,” bà Kaligaris nói. “Cô xin lỗi đã ăn tối muộn hôm nay.”

Nhà Kaligaris lúc nào chả ăn tối muộn. Carmen đoán đó là kiểu Hy Lạp.

Trong vòng năm mươi lăm phút tiếp theo, Lena ngồi cùng Carmen trong phòng khách chờ bà Christina đến.

“Ít nhất thì mẹ cũng có thể gọi điện chứ,” Carmen nói. Nó đã nói câu ấy vài lần rồi. Bỗng nhiên nó nhận ra đấy chính là câu mà mẹ nó hay nói về nó.

Lena ngáp dài. “Đi ra khỏi sân vận động mất thời gian lắm. Tớ chắc là mẹ cậu bị kẹt trong khu đỗ xe hay gì đó.”

“Mẹ tớ đã quá tuổi đi xem bóng chày rồi,” Carmen lầm bầm.

Bà Kaligaris đi xuống trong bộ áo choàng tắm để lấy gì đó trong bếp ra. Gần như toàn bộ đèn trong căn nhà đều đã tắt. “Carmen, cháu biết là cháu có thể ngủ lại nếu muốn mà.”

Carmen gật đầu. Nó cảm thấy như muốn khóc.

Vào lúc 10 giờ 44 một chiếc ôtô đỗ xịch bên ngoài. Xe của David.

Lena, con người dậy sớm, thực ra là đang gà gật ngủ trên chiếc sofa. Nó ngẩng đầu lên và chạm vào khuỷu tay Carmen khi Carmen đi huỳnh huỵch về phía cái cửa. “Không sao đâu,” Lena nói nhẹ nhàng.

“*Con yêu*, đấy đúng là một trại *điên*.” Bà Christina nói ngay khi Carmen mở cửa xe ra. “Mẹ xin lỗi.”

Mặt của bà Christina có vẻ hơi quá vui sướng và phấn khích so với việc hối lỗi hay thật sự quan tâm đến điều vừa nói.

“Carmen, chú thấy tệ quá. Chú rất xin lỗi.” David nói rất chân thành.

Thế thì sao ông lại mỉm cười thế kia? Carmen muốn hỏi như thế.

Nó sập cửa ôtô đánh rầm và ngồi trong yên lặng.

Christina và David thì thầm với nhau khi đỗ trước tòa nhà. Carmen không buồn cố nghe xem họ nói gì. Nó nhảy ra khỏi ôtô để khỏi phải thấy cảnh hôn tạm biệt.

Carmen không giữ cửa thang máy mở, vì thế mẹ nó phải chạy ra để giữ. Trong không gian chật hẹp của chiếc thang máy, Carmen kinh tởm nhận thấy hơi thở mẹ nó có mùi bia.

“Con yêu, thật sự thì,” bà Christina nói. “Mẹ biết là mẹ và chú đã đến muộn, nhưng nếu con nhìn thấy giao thông thế nào… Trận đấu đã bán hết sạch vé, và… con chắc là cũng không thấy phiền khi ở lại nhà Lena thêm một tí…”

Mắt mẹ nó có một tia nhìn tươi sáng và ngây ngất. Rõ ràng là Christina muốn Carmen cho qua chuyện này và để bà yên trong thế giới hạnh phúc của mình.

Carmen đi trước mẹ dọc hành lang về phòng và dùng chìa khóa riêng mở cửa. Nó sẽ không cho qua chuyện này.

“Con ghét mẹ,” nó bảo mẹ nó thế, rồi đầy xấu hổ và tuyệt vọng quăng mình lên giường.

Đêm đó Tibby ở cùng phòng với Brian. Nó có thể trốn Brian đi ra nhà ăn tự phục vụ một mình, nhưng nó gạt bỏ ý tưởng ấy. Thay vào đó, hai đứa gọi một chiếc pizza đưa đến tận phòng.

Sau đó cả hai nằm lăn ra trên sàn với giấy, bút và bút chì. Brian dò sóng một đài cổ điển và bật radio.

“Cái gì thế?” cậu ta hỏi, nhìn những hàng ô vuông mà nó đang vẽ ra khắp hai tờ giấy to.

“Đó là một kiểu... storyboard[(1)], tớ đoán thế.”

Cậu ta gật gật, có vẻ quan tâm.

Cậu ta cũng làm việc rất chăm chỉ. Cậu đang vẽ một truyện tranh, Tibby đoán thế. Những nhân vật của cậu có đầu và mắt rất to. Không hay lắm. Chúng làm nó nhớ lại những bức tranh rẻ tiền vẽ những đứa trẻ buồn có đôi mắt long lanh. Cậu cắn môi khi đánh bóng bức vẽ bằng bút chì.

Tibby đang xem xét các khung tranh của nó thì nhận ra có tiếng nhạc. Nghe như kiểu một bản giao hưởng, có lẽ thế. Nó nhận ra rằng Brian đang huýt sáo. Điều điên rồ là cậu đang huýt sáo theo bản nhạc ấy. Có đến hàng trăm nốt, và có vẻ như cậu đều huýt theo hết.

Nó dừng lại và nhìn Brian. Cậu không chú ý đến nó. Cậu ấy vẫn đang đánh bóng tranh và huýt sáo.

Âm nhạc thật đẹp, bất kể là nhạc gì. Làm sao mà Brian lại có thể biết nhiều đến thế nhỉ? Tibby nhấc tay lên khỏi mớ giấy của nó. Nó tì cằm vào tay. Có phải cậu ấy luôn huýt sáo đúng nhạc tuyệt đến thế không?

Nó không muốn nói gì cả. Nó sợ rằng nếu nó nói, cậu ấy sẽ ngừng huýt sáo, mà nó thì không muốn thế.

Nó tựa đầu lên sàn. Nhắm mắt lại. Một cảm giác lạnh tê bất ngờ lan ra khắp da đầu nó. Nó thấy muốn khóc mà chẳng biết tại sao. Những tờ giấy nhăn nhúm dưới cằm nó.

Đánh bóng và huýt sáo. Tiếng vĩ cầm vút cao chói tai. Tiếng cello gặm nhấm tận đáy lòng nó. Từng nhịp piano vang lên mạnh mẽ, không có gì đệm theo ngoài tiếng huýt sáo hồi lâu.

Rồi bản nhạc kết thúc. Tibby buồn mà không thể giải thích tại sao. Cứ như nó đã sống trong thế giới âm nhạc, ấm áp và hân hoan, và giờ thì bị vứt ra khỏi đó. Ở ngoài này mới lạnh lẽo làm sao.

Nó liếc nhìn Brian. Cậu ấy đang lặng lẽ vẽ. Cậu vẫn không nhìn lên. “Cái gì thế?” cuối cùng nó hỏi.

“Cái gì?”

“Bản nhạc ấy?”

“Ừ... tớ nghĩ là Beethoven.”

“Cậu có biết nhạc đó gọi là gì không?”

“Đấy là một bản concerto piano. Số Năm thì phải.”

“Có bao nhiêu bản tất cả?”

Brian ngẩng lên nhìn Tibby, hơi ngạc nhiên trước sự xúc động của nó. “Concerto piano ấy à? Do Beethoven viết á? Ừm, tớ không rõ lắm. Có lẽ chỉ có năm bản thôi.”

“Làm sao cậu biết?”

Cậu ta nhún vai. “Tớ đã nghe vài lần rồi. Thỉnh thoảng trên đài có mà.”

Mắt Tibby nhìn chằm chằm vào mắt Brian mạnh mẽ đến thế nên cậu cảm thấy nó muốn biết nhiều hơn.

“À, bố tớ hồi trước cũng hay chơi mấy bài ấy.”

Tibby nuốt nước bọt đánh ực. Nó cụp mắt xuống, nhưng Brian thì không.

“Bố tớ là một nhạc công - một nhạc công chơi piano. Cậu biết không nhỉ? Ông đã mất rồi.”

Tibby há hốc miệng. Không, nó không biết điều đó. Nó chẳng biết gì về cuộc sống của Brian, nhưng bắt đầu thế này thì thật không dễ dàng. Nó lại nuốt nước bọt, bấm ngón tay vào đầu chiếc bút chì. "Ông đã? Ý tớ là, ông từng là nhạc công à?"

"Ừ." Brian bỏ kính, và nó sửng sốt thấy đôi mắt cậu sâu đến thế nào. Cậu đang tập trung lau lau cặp kính vào gấu áo phông của mình.

"Ông chơi nhạc đó à?"

"Ừ."

"Ồ."

Tibby cắn mạnh vào lớp da phía trong má. Nó là bạn bè kiểu gì vậy mà thậm chí còn không biết cái điều quan trọng ấy. Nó biết Brian đã có một cuộc sống cô đơn và buồn. Nó biết vậy, và từ trước tới giờ cũng chẳng buồn tìm hiểu tại sao. Nó tránh né điều đó cũng như đã tránh né nhiều thứ khác.

Và Tibby biết, theo cái cách mà nhiều khi người ta tự dưng biết điều gì đó, rằng Bailey đã biết điều đó. Bailey đã biết rằng bố của Brian là một nhạc công và rằng ông đã qua đời. Bailey có lẽ còn biết tại sao ông đã qua đời nữa. Có lẽ con bé đã biết ngay trong giờ đầu tiên nó gặp Brian.

Trong khi Tibby đã gặp Brian hàng trăm tiếng đồng hồ mà vẫn cố gắng có được cái sự sung sướng của việc không biết gì cả.

9.

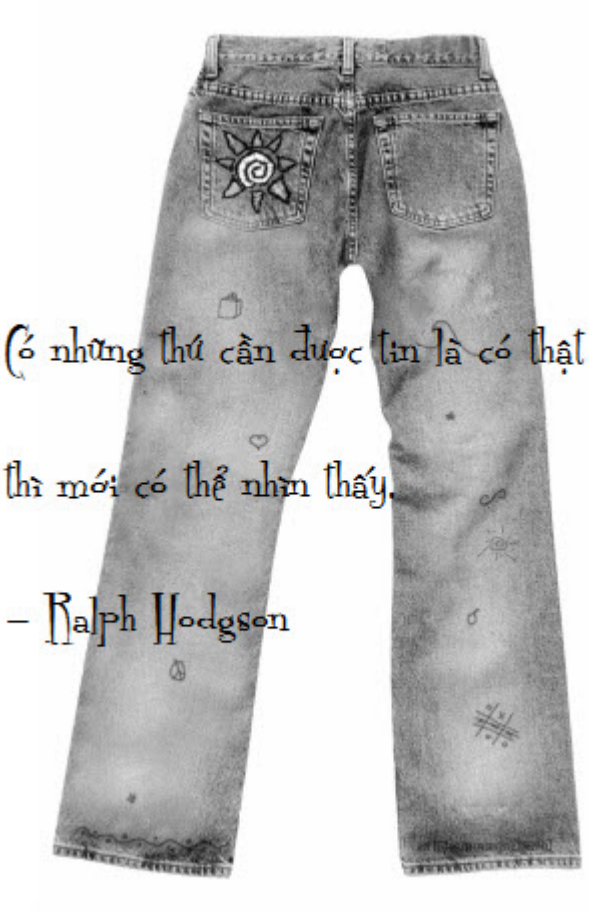

“Rusty đang dần không bị kèm đấy.” Billy Kline quay sang và tiến hai bước về phía Bridget. “Xin lỗi?”

“Rusty kìa. Đồng đội của cậu à? Cậu ấy nhanh hơn cậu nghĩ đấy.” Bridget chưa từng giỏi trong việc giữ im cái mồm trên sân bóng.

Cậu ta lắc đầu cứ như thể để khẳng định lại thực tế là cô gái xa lạ kia đang đứng trên đường biên chỉ dẫn cho cậu.

Nó nhún vai. Nó đang ngồi trong ánh nắng nhấm một cọng cỏ đúng kiểu nó từng làm khi còn là một đứa bé trên chính sân bóng

này. Nó đã quên rằng mình từng thích xem bóng đá thế nào, kể cả khi đó là một nhóm nghiệp dư. “Chỉ là tôi nghĩ thế thôi,” nó nói.

Cậu ta có vẻ khá dễ thương khi nổi cáu. “Tôi có biết bạn không?”

Nó mỉm cười với giọng địa phương của cậu, giọng khi trưởng thành. Nó không thể nào nhịn được. Nó lại nhún vai. “Tôi không biết. Cậu có biết tôi không?”

Cách cư xử của nó có vẻ khiến cậu ta kinh ngạc. “Tôi đã nhìn thấy cậu trên sân vài lần rồi, tôi cho là thế.”

“Đó là bởi tôi là một người hâm mộ,” nó nói.

Cậu ta gật đầu với nó cứ như thể nó nhiều khả năng nhất là một kẻ lén theo dõi rồi quay lại sân bóng.

Nếu nó là nó của ngày xưa, cậu ta có lẽ đã biết rằng nó đang tán tỉnh cậu ta và có lẽ lúc này đã mời nó đi chơi rồi cũng nên. Nhưng mà đây, cậu ta đã không mời.

Trong những phút cuối cùng của buổi tập, Rusty thoát khỏi người kèm và Billy, sau khi chờ một nhịp đã chuyền bóng cho cậu ta. Hầu như không còn vấp phải tuyến phòng ngự, Rusty đã ghi bàn.

Bridget reo lên từ bên đường biên. Billy nhìn lên chỗ nó và không nhịn được một nụ cười.

Carmabelle: Ê Len. Cuối cùng tớ đã nói chuyện với Tibby. Đã bảo nó là bọn mình sẽ ở đó khi nó về nhà vào lúc bảy giờ. Brian sẽ đến chơi và đưa nó về.

Lennyk162: Tớ cũng nói chuyện với nó rồi. Nó rất buồn cười. Vẫn không hề biết rằng Brian yêu nó.

Carmabelle: Cậu nghĩ Brian yêu nó theo cách đó à?

Lennyk162: Tớ nghĩ cậu ta yêu nó theo mọi cách.

“Tibby, tắt đi. *Làm ơn đi*?”

“Tốt thôi. Tớ sẽ đi quay người khác vậy,” Tibby nói.

Lena rất vui khi gặp Tibby, nhưng chẳng hề vui vẻ tí nào khi gặp cái máy quay phim của nó. Lúc nào Lena cũng thấy luống cuống trước máy quay phim.

“Con có muốn thêm một ít nữa không hay ta kết thúc tại đây?”

Mẹ Tibby hỏi, giơ lên một túi giấy nâu đầy ngô. “Tùy mẹ.”

Lena xem đồng hồ. Nó có khoảng nửa tiếng trước khi cần có mặt tại chỗ làm. “Cháu sẽ làm,” nó nói. Thật sự thì nó thích bóc ngô. Nó ngồi ở chiếc bàn tròn trong bếp nhà Rollins. Mẹ Tibby đang làm xa lát cho buổi liên hoan mồng Bốn tháng Bảy ngày mai, và Loretta, cô quản gia, đang trông Nicky và Katherine té nước lên nhau trong chiếc bể bơi bơm hơi trên bãi cỏ ngoài nhà.

Lena lấy một bắp ngô từ trong túi ra và rón rén bóc lớp áo ngô. Chẳng bao giờ biết trước được liệu có thấy một con sâu nâu béo núc hay một cái lỗ đen nhung nhúc những sinh vật kinh khủng hay không. Tuy nhiên trông bắp này có vẻ ổn. Nó thích râu ngô vì thứ này gợi cho nó nhớ lại tóc của Bridget. Tóc hồi trước ấy.

“Vậy thì, Lena, bạn trai cháu thế nào?” Mẹ Tibby hỏi. Nó ngọ nguậy lông mày cứ như thể thế này là buôn dưa lê, và không phải chính nó là người biết rõ điều đó nhất ấy.

Lena cố gắng không nhăn mặt quá lộ liễu. Nó không thoải mái lắm với từ *bạn trai* kể cả khi nó thực sự có bạn trai, và nó ghét việc ai cũng biết chuyện riêng của nó.

“Bọn cháu chia tay rồi ạ,” nó nói nhỏ. “Cô biết đấy, hoàn toàn là thứ tình yêu ở xa ấy mà.”

“Tệ quá nhỉ,” bà Alice nói.

“Vâng,” Lena đồng ý. Nó không thể không cảm thấy rằng các bà mẹ có vẻ hơi nhiệt tình về chuyện bạn trai, cứ như cuộc đời chỉ thật sự bắt đầu khi các cậu bạn trai xuất hiện. Lena bực bội nghĩ thầm. Nó chờ một lúc trong im lặng để cho chủ đề này lắng xuống trước khi nó có thể đưa ra một chủ đề mới.

“Ừm, Alice?” Ngay khi hai đứa bắt đầu học nói, mẹ của Tibby đã nhất định yêu cầu chúng gọi bà bằng tên.

“Ừ?”

Lena mới có ý tưởng này lần đầu tiên vài ngày trước. Lúc đầu nó gạt đi bởi như vậy quá độc ác. Sự thật là ý tưởng ấy không giống với con người nó lắm. Nhưng bây giờ, khi nó đang đứng trước một cơ hội hoàn hảo, nó lại không thật sự thấy việc đó lại có thể có hại.

Nó hít thật sâu. Nó muốn chắc chắn rằng giọng nó nghe vẫn thân mật và ngây thơ. “Mẹ cháu có bao giờ nói chuyện với cô về Eugene không ạ?” nó hỏi.

Alice ngưng gọt khoai tây. Trong căn phòng ngập tràn ánh sáng, Lena có thể thấy những nốt tàn nhang của Alice - tàn nhang khắp má như Tibby nhưng rất nhạt. “Eugene ấy à?” Mắt bà thoáng trở nên đờ đẫn hoài cổ. “Chắc chắn rồi. Đó có phải là anh chàng người Hy Lạp mà mẹ cháu đã mê ghê lắm, đúng không?”

Lena hít một hơi. Nó đã lấy được thông tin nhanh hơn nó tưởng. “Đúng ạ,” nó nói, cảm thấy thiếu trung thực vì đã giả vờ là người đã biết hết mọi chuyện.

Mặt bà Alice vẫn có một vẻ xa xăm. “Anh ta đã làm tan nát trái tim mẹ cháu phải không?”

Lena nhìn mấy bắp ngô. Máu chảy rần rật lên đầu nó, khiến má nó đỏ bừng. Nó đã không chờ đợi nghe thấy điều này. “Vâng, cháu đoán là thế.”

Bà Alice đặt con dao xuống và nhìn lên trần nhà. Bà có vẻ đang tận hưởng chuyến lang thang xuôi con đường kỷ niệm của mình. “Ôi trời, cô nhớ khi anh ta đến thăm, lúc ấy cháu còn bé xíu.” Bà nhìn Lena. “Cô chắc rằng mẹ cháu đã kể cho cháu nghe.”

Lena cắn phía trong má nó. “Ừm... có lẽ là mẹ cháu đã kể.” Nó bắt đầu cảm thấy không thoải mái lắm. Nó đã tìm được một kho báu lớn hơn sức mình có thể mang về. Một kho báu lớn đến vậy thường khiến cảm giác quý giá mất đi.

Lena không thể ngăn mình nhìn bà Alice. Nó có cảm giác rằng bà Alice không cẩn thận lắm, rằng bà không quan tâm lắm đến bí mật của người khác.

“Ừm, cô chắc là có lúc mẹ cháu đã kể cho cháu nghe rồi,” bà Alice nói lặng lẽ. Có vẻ như bà đang phân vân không biết mình đã nói nhiều hơn mức cần thiết hay không. Bà quay lại với mấy củ khoai tây. “À mà tại sao cháu lại hỏi về chú ấy?”

Đó là một câu hỏi hay. Lena cố gắng nghĩ ra một câu trả lời hợp lý thật nhanh.

May mà chính lúc đó Katherine vấp phải cánh cửa trượt, khóc thét lên, trượt ngã và cố gắng giải thích gì đó về Nicky và cái xô của mình. Con bé để lại không biết bao nhiêu vệt nước, bùn bẩn và cỏ khắp sàn bếp đang sạch sẽ. Lena cảm thấy biết ơn cả Nicky và Katherine vì mẹ của Tibby đã ngay lập tức xua bọn trẻ con ra khỏi bếp và bắt đầu lau sàn, gửi tất cả những ý nghĩ về Eugene - anh chàng làm tan nát trái tim trở lại miền ký ức xa xôi.

Bridget tỉnh dậy đẫm mồ hôi. Trời nóng, đó là lý do, nhưng cũng vì giấc mơ của nó nữa. Ban ngày nó đã xem xét và được chạm vào những đồ vật của mẹ nó, và đến đêm, nó mơ về chúng. Những giấc mơ đó cho nó một cái nhìn về Marly, cũng đứt đoạn như cái nhìn những chiếc hộp trong căn gác xép mang lại vậy. Có hàng nghìn đoạn kịch tính, nhưng có rất ít cảm giác về con người ấy để nối chúng lại với nhau.

Bridget bắt đầu thích tắm hoa sen thật lâu hồi năm ngoái, nhưng ở đây, trên tầng ba của nhà trọ Royal Street Arms, trong căn phòng tắm mà nó phải chia sẻ cùng hai người lao động công nhật đã già, nó phải tắm thật nhanh. Nó tự an ủi mình với ý nghĩ rằng dòng nước nâu nâu đang chảy xuống chỗ thoát nước là do mái tóc nhuộm của nó, nhưng nó vẫn có một cảm giác khó chịu rằng tắm xong người nó còn bẩn hơn là chưa tắm.

Bà Greta đã làm sẵn bữa sáng cho nó. Nước quả và bánh mì nướng với bơ và mứt, đúng kiểu nó thích. Nó đã đề cập đến điều này vài ngày trước, và hôm sau bà Greta đã thực hiện.

Bridget ăn và uống thật nhanh. Nó không cảm thấy thích tán gẫu với bà Greta lắm. Nó muốn quay lại với mẹ nó.

Trên gác, Bridget nhìn thấy một mẫu đơn xin học tại Shepherd's Hill ở một trong những chiếc hộp. Tờ giấy ghi năm sau khi Marly tốt nghiệp trung học. Lúc đầu Bridget cho đó là một trường học mùa hè hay trại cho nhóm cổ vũ hay gì đó, nhưng không phải. Bridget nhận ra, với trái tim loạn xạ đập ầm ầm, rằng đó là một viện tâm thần. Từ mớ giấy tờ này, Bridget có thể thấy Marly đã ở đó gần ba tháng. Bà đã được kê đơn uống một loại thuốc tên là lithium. Một bác sĩ ghi rằng Marly từng nói đến chuyện tự tử. Bridget thấy hàng chữ đánh máy màu đen ấy nhòa đi khi mắt nó đã ngấn lệ.

Nó đặt mớ giấy tờ xuống và ngồi lên bậu cửa sổ, nhìn chiếc xe tải chở thư rẽ vào phố. Nó không nghĩ mình có thể tiếp tục làm việc hôm nay.

Nó đã quá phấn khích và kinh ngạc khi thấy hình ảnh Marly thời trẻ, cô gái nổi nhất thị trấn, đến nỗi nó đã để cho mình quên đi câu chuyện đã kết thúc ra sao.

Nó thấy nhẹ bớt khi bà Greta gọi nó xuống ăn trưa. Hôm trước Bridget đã nhắc đến việc gần đây nó không ăn rau mấy, và nó cảm động khi thấy những miếng cà rốt được cắt gọt cẩn thận bày trên đĩa của mình.

“Cảm ơn bà Greta,” Bridget nói.

“Ôi, đừng nói thế, cháu gái.”

Ngay từ tuần đầu tiên, bà Greta đã ngừng gọi nó là Gilda và bắt đầu gọi nó là cháu gái.

Họ ăn bánh sandwich trong lặng lẽ, nhưng sau khi họ ăn xong, bà Greta không đứng lên khỏi bàn. Có vẻ hôm nay bà đang trong tâm trạng muốn ở cạnh làm bạn với Bridget hơn là với chiếc áo len đang đan.

“Bà có hai con, cháu có biết không? Có lẽ cháu có thể đoán ra từ những đồ đạc trên gác.”

Bridget gật đầu. Đây lại là một điều nữa mà nó vừa muốn biết vừa sợ.

“Con gái bà mất sáu năm rưỡi trước.”

Bridget gật, nhìn xuống tay mình. “Cháu rất tiếc khi nghe thấy điều đó.”

Bà Greta cũng gật, chậm chạp và bằng cả cơ thể.

“Đó là một cô gái xinh đẹp. Tên cô ấy là Marlene, nhưng tất cả mọi người đều gọi là Marly.”

Bridget vẫn chưa thể ngẩng đầu lên.

“Hồi bằng tuổi cháu nó rất nổi tiếng ở hạt Limestone. Mọi người nói là nếu nó đi thi hoa hậu bang Alabama thì nó sẽ giành vương miện.”

“Thật ạ?” Sự ngớ ngẩn trong lời nhận xét này khiến Bridget có một cơ hội để bình tĩnh trở lại.

“Đúng thế.” Bà Greta mỉm cười. “Nhưng nó quá bận rộn với việc đi chơi với các chàng trai. Nó lẽ ra không nên học cái trò múa gậy

hay trò gì đó mà các cô gái biểu diễn trong lễ diễu hành phải thực hiện.”

Bridget cũng mỉm cười.

“Nó từng là hoa khôi của trường hai năm liền. Bà có thể nói với cháu rằng điều đó chưa từng xảy ra trước và sau nó.”

Bridget gật đầu, cố gắng làm vẻ bị ấn tượng đủ để hợp với vẻ tự hào của bà Greta.

“Cháu muốn uống thêm ít trà đá nữa không?” bà Greta hỏi.

“Không ạ, cháu đủ rồi ạ. Cảm ơn bà.” Bridget đứng lên “Cháu phải quay lại làm việc thôi.”

Bà Greta phẩy tay. “Ngoài kia trời nóng như thiêu ấy. Sao cháu không ngồi đây thêm chút nữa?”

“Vâng,” Bridget nói.

Bà Greta rót trà đá thêm cho cả hai. Mặc dù Bridget đã nói nó không muốn uống thêm, hóa ra nó thực sự muốn.

“Cháu gái ơi?”

“Vâng?”

“Người nhà cháu có biết cháu đang ở đâu không?”

Mặt Bridget nóng bừng lên. “Có ạ.” Đúng vậy. Người nhà của nó dù sao đi nữa cũng biết.

“Cháu biết cháu có thể sử dụng điện thoại của bà nếu cháu cần chứ?”

“Vâng. Cảm ơn bà.”

“Họ đang đi du lịch, cháu đã nói thế phải không?”

Bridget gật đầu, nhìn trân trân vào cốc trà đá. Nó không muốn bà Greta hỏi nó thêm nữa. Chắc chắn là nói dối thì dễ thôi, nhưng Bridget không thích nói dối nữa. Nó ước gì những lời nói dối của nó tan biến hết khi nó đã nói xong.

Bridget hắng giọng. “Cô Marly có đi học đại học gần đây không bà?” nó hỏi.

Bà Greta có vẻ thích nói chuyện về con gái. “Nó đi đến Tuscaloosa. Đó là nơi bố nó đã từng đến học.”

“Cô ấy có thích nơi ấy không ạ?”

“À...” bà Greta nghĩ về điều này. Bridget biết bà sẽ nói thật về điều này, kể cả trước khi bà mở miệng. “Nó gặp vài rắc rối ở đó.”

Bridget nhấp trà đá.

“Marly thật sự rất thất thường. Tuần trước còn vui như Tết, tuần sau đã lại không thể ra khỏi giường.”

Bridget lại gật đầu và duỗi thẳng bàn chân trên sàn nhà bếp. Thật là khó khăn cho nó khi phải nghe điều này. Nghe thật quen thuộc quá.

“Nó suy sụp nặng trong năm đầu tiên - bà không biết rõ mọi chi tiết. Một bác sĩ đã chẩn đoán nó bị một bệnh về tâm thần và cho nó nằm viện vài tháng. Bà nghĩ điều ấy tốt cho nó, mặc dù lúc nào nó cũng ghét bệnh viện.”

Bridget biết đây chính là phần về Shepherd’s Hill.

“Năm sau đó ở trường đại học, nó phải lòng giáo sư dạy môn lịch sử - một anh chàng người châu Âu. Đối với một cô bé mười chín tuổi thì làm như thế thật là điên rồ, nhưng bà sẽ bị nguyền rủa nếu nó không cưới chàng trai ấy.”

Bee rất ngạc nhiên. Nó đã biết bố nó dạy ở Alabama, và rằng đường đời của bố mẹ đã giao nhau ở đó, nhưng nó không biết chuyện lại như thế.

"Thật sự là đáng buồn vì Franz - đó là chồng nó - cậu ta bị mất việc vì chuyện này."

Bridget gật đầu. Điều đó giải thích tại sao bố nó đã không dạy ở trường đại học nữa mà lại dạy ở một trường phổ thông tư thục.

"Cậu ta xin được việc ở Washington D.C. và đó là nơi cả hai dọn đến ở."

"Ồ."

Bà Greta nhìn nó quan tâm. "Trông cháu có vẻ mệt, cháu gái. Tại sao cháu không ra phòng tắm dành cho khách mà tắm rồi đi ngủ một chút nhỉ."

Bridget đứng lên, cảm thấy biết ơn đến độ nó muốn hôn bà Greta vào trán. Vì một giấc ngủ ngắn và đi tắm thật sự, thật sự là thứ nó cần.

Bee ơi,

Tớ ước gì tớ có thể gọi điện cho cậu. Tớ ghét việc không thể email hay gọi điện cho cậu năm mươi lần một ngày. Tớ không đủ kiên nhẫn để viết thư. Nhưng dù sao tớ cũng sẽ tiếp tục viết, vì tớ thế nào cũng phải ở bên cậu bằng cách nào đấy chứ.

Tớ thích nghe chuyện bà của cậu và chuyện Billy. Có lẽ cậu đã đề cập đến việc bà cậu vẫn chưa biết cậu là ai (tiện đây thì là tớ nghe Tibby nói thế). Khi nào thì cậu sẽ nói cho bà biết? Làm sao làm được gì nếu bà không biết chuyện?

Giờ tớ không đành lòng làm cậu phát ngán bằng những câu chuyện về cách cư xử tồi tệ của tớ với mẹ tớ, hoặc cuộc sống yêu đương thất bại thảm hại của tớ. Có lẽ để sau vậy.

Gọi cho tớ tuần này nhé. Nếu không thì không có bánh hạnh nhân nữa đâu đấy, nghe rõ chưa?

Yêu cậu,

Carma

IO.

Giờ thì Lena mới là người cố gắng ở bên mẹ nó càng nhiều càng tốt chứ không phải ngược lại. Nhiều ngày liền nó hăng hái đợi mẹ yêu cầu ngồi chờ trong xe trong khi bà đi trả băng video hay gì đó. Cho đến giờ nó đã nhận ra rằng mẹ nó đang tránh nó.

Điều đó có thể là gì? nó phân vân. Eugene có ý nghĩa gì với mẹ nó? Tại sao bà cần phải giữ bí mật về ông ta như thế?

Nó tiếp tục những cách hành xử độc ác của mình khi kết thúc ca làm việc tối hôm đó và gọi điện cho mẹ tới đón. Thực tế là nó chẳng thật sự cần đến một chiếc ôtô và trời thì đúng là đang mưa. Và có một chiếc áo sơ mi khá là hấp dẫn - màu be, dĩ nhiên rồi - mà nó nghĩ mẹ nó chắc sẽ muốn xem.

Khi đã cùng ở trong xe trên đường về nhà, Lena đột ngột mở lời.

“Mẹ này?”

“Ừ?”

“Con biết mẹ sẽ không thoải mái lắm với điều này vì một lý do nào đó, nhưng mẹ có thể giải thích cho con biết Eugene là ai không? Chỉ cho con nghe thôi. Con sẽ không cho tin này lên tờ *Sáu mươi phút* hay gì đâu. Con sẽ không nói cho ai biết đâu - kể cả Bố - nếu như mẹ không muốn con làm thế.”

Môi mẹ nó mím vào nhau. Đây có vẻ không phải là một khởi đầu tốt.

“Lena,” giọng bà nghe như có vẻ đang cố gắng kiên nhẫn, nhưng không dễ dàng lắm.

“Vâng,” Lena rụt rè nói.

“Mẹ không muốn nói về việc này nữa. Mẹ nghĩ mẹ đã nói rất rõ rồi.”

“Nhưng tại saooooo?” Lena biết nó chỉ có thể nói giọng nũng nịu như thế với mẹ nó thôi. Lúc đó nó đã cố tình không tưởng tượng ra Kostos hay cô bạn gái mới của anh cùng với nó trong xe.

“Bởi vì mẹ không muốn. Đó là việc của mẹ, và mẹ không thấy muốn chia sẻ điều đó. Có hiểu không?”

“Vâng,” Lena nói, lặng lẽ chịu thua. Nó còn có thể nói gì nữa?

“Mẹ không muốn con đề cập đến chuyện này với mẹ nữa.”

“Vâng.”

Mưa bắt đầu quất lên kính chắn gió của ôtô. Sét rạch ngang bầu trời. Tất cả làm nên một cơn bão mùa hè tuyệt vời. Lena thích những thứ này.

“Thế nếu lần sau con không muốn chia sẻ với mẹ điều gì đó của đời con thì sao?” Lena hỏi. Nó không thể nào nhịn không nói thêm câu đó. Nó không thể nào ra đi tay trắng được.

Bà Ari thở dài. “Tùy theo đó là việc gì. Nhưng vậy thì chúng ta sẽ nói rõ ràng nhé. Mẹ là mẹ, còn con là con gái mẹ.”

“Con biết rồi,” Lena lẩm bẩm.

“Không phải lúc nào cũng công bằng.”

Chả bao giờ công bằng cả. Lena thấy mình muốn nói thế, nhưng lần này nó đã im miệng được.

Mẹ nó lái xe vào lối dành cho ôtô vào nhà. Bà tắt máy, nhưng không hề có động tác nào để đi ra khỏi xe.

“Lena, mẹ có thể hỏi con điều này không?”

“Vâng,” Lena nói, thầm ước và hy vọng mẹ nó bỗng nhiên thay đổi ý định.

“Ai đã nói với con về Eugene?”

Đây không phải là điều nó hy vọng được nghe. Nó nắm chặt tay và hắng giọng. “Con không nghĩ con muốn chia sẻ điều này với mẹ.”

Joe, em bé, đang chơi ôtô trên sàn nhà, còn Jesse thì xem một chương trình tivi về những con mèo, chương trình này bằng tiếng Anh có âm Trung Quốc. Carmen thấy có chút tội lỗi vì không làm gì nhiều hơn để xứng với chỗ tiền trông trẻ, nhưng Jesse rất thích chương trình truyền hình đó và chương trình đó ở trên kênh mười ba, như thế tức là tốt cho thằng bé, đúng không nhỉ?

Ngoài ra, nó có quá nhiều thứ để mà lo nghĩ, và nó có thể làm việc đó tốt hơn khi bọn trẻ trật tự. Nó muốn gọi điện cho Bee vì nó đã không nghe thấy giọng con bạn tám ngày rồi, nhưng nó lại không gọi được, vì thế nó gọi cho Lena ở chỗ làm.

“Công việc của tớ còn vất vả hơn việc của cậu nhiều,” Lena nói như buộc tội khi nhấc máy.

“Cậu sai rồi. Cậu đã bao giờ phải trông một thằng nhóc bốn tuổi chưa?” Carmen hỏi gặng. Đây đúng là một phần của một cuộc tranh cãi không ngừng nghỉ.

“Vậy sao mà cậu lại luôn gọi điện cho tớ thế, nếu công việc ấy vất vả như thế?”

“Tại vì tớ rất quan tâm đến cậu.”

Lena cười lớn. “Nghiêm túc là cái bà Duffer ấy đang thiêu rụi linh hồn tớ bằng mắt kia kìa. Tớ không nói chuyện được đâu.”

“Cậu có nghe tin gì từ Bee không?”

“Không.”

Bỗng nhiên có một tiếng ré lên trong phòng. Sau đó là hai tiếng ré khác to hơn. Jesse đang tranh cái ôtô của Joe. “Thấy chưa?” Carmen nói đầy vẻ tự đắc với Lena trước khi treo máy.

“Jesse!” Carmen can thiệp. “Để yên cho Joe chơi mấy cái ôtô đấy ngay!”

“*Khôôôông! Của eeeem* cơ mà.”

“Thôi nào, Jesse. Đưa cho em bé mấy cái ôtô ấy đi. Em không muốn thằng bé im lặng để yên cho em xem tivi à?” Carmen cảm thấy mình hơi có vẻ tội lỗi, như kiểu đang mời thằng bé anh một điếu thuốc lá vậy.

“Không!” Jesse gào lên. Nó giằng lấy cái ôtô khỏi bàn tay mập mạp của thằng Joe. Joe nghẹn ngào đến nỗi không thể nào khóc thành tiếng. Mặt nó đỏ tía lên, chỉ có mấy vết nếp nhăn quanh mũi và trên trán thì đang chuyển sang xanh.

“Jesse, em không thể nào chia sẻ được à?” Carmen van vỉ.

Khi Joe cuối cùng cũng khóc thành tiếng thì đúng là mái nhà cũng suýt bay mất.

Carmen nhấc Joe lên khỏi sàn nhà và bế nó vòng quanh phòng. “Em có muốn chơi cái điện thoại di động của chị không?” nó hỏi trong tuyệt vọng.

Đó là trò tiêu khiển yêu thích bị cấm đoán của Joe. Thằng bé đã có lần gọi điện cho bố Carmen ở cơ quan.

Nó ấn chiếc máy điện thoại vào tay thằng nhóc, nhăn mặt khi thằng nhóc bấm vào bảng quay số nhanh. Mặt Joe ngay lập tức trở lại màu sắc bình thường. “Cẩn thận đấy cưng, chị đã gọi quá số tiền được phép rồi,” nó thú nhận khi thằng bé bấm tất cả các nút.

Jesse dậm mạnh chân đi tới và giơ tay ra. “Em muốn có cái điện thoại,” nó nói.

Carmen thở dài. Đến đây thì nó chẳng biết phải làm gì nữa rồi. Nó đã biết gì về việc chia sẻ nào? Nó là con một. Nó chẳng bao giờ chia sẻ cái gì cả. Nó đã bỏ lỡ mất bài học đó rồi.

Khi Carmen đã sẵn sàng từ bỏ mọi hy vọng thì Joe hào hiệp đưa cho Jesse cái điện thoại di động. Jesse không thật sự muốn có cái điện thoại di động lắm nếu như Joe không cần nữa, vì thế nó quẳng cái điện thoại trên sàn. Sau đó thì Jesse tử tế đưa chiếc ôtô màu vàng cho Joe và giữ lại cái màu xanh cho mình.

Năm phút sau, cả hai thằng nhóc đều bò lăn bò toài vui vẻ trên sàn, một chiếc ôtô đã tan tành thành từng mảnh. Carmen ngồi trên ghế nhìn mấy thằng nhóc chơi, tự hỏi liệu có phải bài học mà nó đã bỏ lỡ thật sự có gì đó giá trị hay không.

“Cánh trái không phải để vứt đi đâu,” Bridget nói với Billy.

Billy, dù vẫn hơi e ngại, đã hơi hơi quen nó.

Đội Burgess đang chơi trận thứ ba trong mùa bóng, vẫn chưa thắng trận nào. Đây là trận đầu tiên Bridget xem, và nó chăm chú theo dõi cứ như thể đấy là World Cup vậy.

Billy đến gần nó hơn một chút. Chiếc áo đồng phục thi đấu màu xanh lá cây sẫm đồng màu với mắt cậu.

Bridget hạ giọng xuống và nghiêng người về phía cậu ta. "Thủ môn Mooresville. Bên trái bỏ trống."

Nó biết Billy muốn lờ nó đi, nhưng cậu ta không thể nào lờ nó đi hoàn toàn được.

Hai lần cầm bóng tiếp sau, Billy sút thật mạnh và thoáng về phía trái của thủ môn. Quả bóng bay vào lưới mà không cần nhiều nỗ lực lắm.

Tất cả mọi người reo mừng bên đường biên. Billy quay sang và bật ngón tay cái ra dấu "được đấy" với Bridget. Đó là một cử chỉ ngớ ngẩn, nhưng dù sao nó cũng mỉm cười với cậu ta.

Đội Burgess thắng 1-0. Các cậu chàng trong đội cùng bạn bè họ và tất cả các cô gái cổ động của họ đều ào ra đường ăn mừng, còn Bridget thì về nhà trọ một mình. Nhưng nó thấy ở trong phòng quá chồn chân, vì thế nó lôi đôi giày tập từ đáy vali ra. Hàng tháng trời rồi nó không dùng đến chúng. Nó đi giày vào và bước ra ngoài.

Nó chạy một mạch dọc Phố Chợ đến bờ sông. Nó nhớ lối mòn xinh xắn um tùm chạy dọc bờ sông. Nơi có những mũi tên chỉ đường. Ở phía bờ xa kia của con sông, nó nhìn thấy những cây sồi cổ thụ gần như đổ xuống, những tán cây nghiêng làm chỗ trú ẩn cho cỏ dại và cây leo.

Nó từng chạy nhiều dặm trong đời và lúc đầu cơ thể nó dường như chào đón bài tập này. Nhưng cơ thể nó lại bắt đầu phàn nàn chỉ sau khoảng một dặm chạy trong cái nóng tháng Bảy. Nó cảm thấy tất cả sức nặng dư thừa trên hông, vai và cánh tay mình. Chúng làm hỏng những bước sải và cản trở hơi thở của nó.

Tâm trí nó chớp nhoáng nhớ đến Cái quần Du lịch. Nó vừa mới gửi Cái quần đi sáng nay. Nó thậm chí còn chưa mặc Cái quần. Nó cảm thấy tức giận với chính mình, và điều đó khiến nó chạy nhanh hơn và xa hơn. Nhưng càng chạy xa, nó càng cảm thấy mình đang mang một gánh nặng và nó muốn gánh nặng ấy biến mất.

Lena nhớ rất rõ lần cuối cùng nhà Rollins tổ chức ăn thịt nướng ngày mồng Bốn tháng Bảy, vì nó đã nôn ra khắp lớp khăn trải bàn kẻ carô trắng đỏ. Nó luôn đổ tội cho món dưa hấu, nhưng chẳng ai dám khẳng định. Đến mùa hè đó, bữa tiệc đã được mười năm tuổi.

Tiệc thịt nướng từng là một truyền thống hàng năm từ khi chúng còn ẵm ngửa, nhưng khi chúng lên mười một, buổi tiệc đã bị gián đoạn một thời gian dài. Dù chẳng ai nói ra, nhưng Lena vẫn biết là do mẹ của Bee. Quan hệ giữa những người lớn kể từ sau ngày đó chưa bao giờ thoải mái.

Nó không chắc tại sao buổi tiệc lại được tổ chức lại vào lúc này, sáu năm sau. Trong một khoảnh khắc nó đã sợ đó là vì Bee đã đi xa mùa hè này, nhưng nó nhận ra rằng mẹ của Tibby đã gửi lời mời từ trước khi Bee tự dưng quyết định đi.

Lena lại có thêm một suy nghĩ rắc rối khác: Liệu có phải bữa tiệc này khiến Bee muốn đi khỏi thị trấn không?

Nhưng nó không thật sự tin điều đó lắm. Bee từng sẵn lòng - tự nguyện - chịu đựng những cuộc gặp mặt còn khó khăn hơn cuộc gặp này gấp bội. Vào tháng Năm chả hiểu vì lý do gì cô bạn còn tự dưng quyết định tham dự bữa tối thể thao giữa mẹ và con gái, bất chấp mọi nỗ lực lên một kế hoạch khác cho nó của cả bọn tối hôm đó.

Khi đến ngôi nhà được chăm sóc cẩn thận và có vườn của gia đình Rollins, cùng mọi người nhà Kaligaris đến dự một buổi hội ngộ hiếm hoi có đầy đủ các thành viên, Lena tự hứa với mình sẽ thoải mái hơn với vấn đề dưa hấu.

“Nào, ai là người đã bóc chỗ ngô xinh xắn kia ấy nhỉ?” mẹ Tibby hỏi thay cho lời chào khi Lena và gia đình đi ngang qua để đến sân sau. Lena có thể thấy rằng chỗ ngô, màu vàng đậm nhạt xen nhau đang được xếp thành hình kim tự tháp trên một đĩa phẳng màu xanh lơ.

“Là cháu đấy ạ,” nó khiêm tốn nói.

Nó nhìn các bà mẹ ôm hôn nhau, vỗ mỗi vai một cái, hôn mỗi má một cái. Lena nhận ra rằng mẹ nó có vẻ đặc biệt cứng đơ. Các ông bố thì bắt tay nhau và nói chuyện với một giọng trầm hơn giọng họ hay nói ở nhà.

Lena nhận ra Carmen đang đứng cách xa mẹ nó. Carmen mặc váy ngắn bằng vải thô, áo hai dây trắng và một chiếc khăn màu đỏ buộc ra phía sau mớ tóc dài của nó. Lena lúc nào cũng bị ấn tượng trước cô bạn. Hôm nay Carmen đã thành công trong việc làm mình trông vừa sexy vừa yêu nước.

Tibby đang lỉnh ra rìa sân mang theo máy quay phim của mình. Nó đang mặc một chiếc sơ mi màu xanh lá cây kiểu quân đội tẩy lốm đốm trắng và quần soóc kaki cũ sờn. Trông nó chẳng sexy mà cũng chẳng yêu nước.

Cả ba đứa tìm thấy nhau nhanh chóng như những giọt thủy ngân và tụ tập hẳn sang một bên sân. Chúng nhìn ngắm cảnh bà Christina và bà Ari lặp đi lặp lại những động tác ôm hôn cứng đờ.

“Có vấn đề gì với mẹ cậu thế?” Carmen hỏi.

“Trông mẹ tớ không vui lắm nhỉ?” Lena nhận xét.

“Liệu mẹ cậu có còn cáu với cậu về chuyện ông Eugene đó không?” Carmen hỏi.

“Tớ nghĩ thế,” Lena nói. “Trông mẹ tớ cứ là lạ thế nào.”

Carmen nhìn lên trời. “Tớ nhớ Bee.”

“Tớ cũng thế,” Tibby nói.

Lena cảm thấy buồn. Nó nắm lấy một tay Tibby và một tay Carmen. Ba đứa nắm chặt tay nhau rồi buông ra trước khi tay đổ mồ hôi đầm đìa. Đôi khi chúng làm thế khi một người trong bọn không có mặt.

“Nhưng cậu ấy vẫn có Cái quần,” Carmen lẩm bẩm.

“Tớ hy vọng cậu ấy ổn,” Lena nói.

Im lặng, ba đứa hình dung ra nhiều cảnh tượng khác nhau trong đó Bee đang đi khắp bang Alabama, được vũ trang bằng Cái quần.

“Tớ phải đi thôi,” Tibby giơ chiếc camera lên. “Cuối tuần này tớ vẫn làm việc.”

“Chúng ta sẽ vẫn đến chỗ tập trung quen thuộc tối nay chứ?”

“Chắc chắn rồi,” Lena nói chả có vẻ gì hăng hái cả. Năm nào cũng thế, vào ngày Quốc khánh, các nhóm học sinh từ trường phổ thông lại tụ tập bên hồ chỗ đài tưởng niệm để xem ca nhạc và pháo hoa. Lena cảm thấy là một thanh niên, nó cần phải đi, nhưng nó không thích đám đông mà cũng chẳng thích các bữa tiệc.

Effie xuất hiện với hai chiếc hamburger, một núi xa lát khoai tây và hai vốc đầy ngô.

“Có ai đói không?” Lena hỏi.

Effie lờ nó đi. “Em thích cái váy đấy,” con bé bảo Carmen.

“Em có thể mượn chị.” Carmen bất ngờ mời mọc. Là con một, Carmen đánh giá cao sự độc đáo của Effie.

Lena nghiên cứu buổi tiệc. Ngày trước bữa tiệc luôn đầy những típ người đi ngược lại xu hướng chủ đạo của xã hội. Bố mẹ của Tibby đã từng là những người trẻ tuổi thú vị. Đã luôn có người lôi ra một cây ghita và chơi những bản nhạc đồng quê và những giai điệu kỳ lạ

của Led Zeppelin, thứ nhạc mà bố mẹ nó chưa bao giờ biết tới vì họ là người Hy Lạp. Sáu năm trước bạn bè nhà Rollins ít lôi thôi hơn bây giờ nhiều. Hầu hết bọn họ đều có con nhỏ.

Bỗng nhiên Lena nhận ra tại sao bữa tiệc này lại được khôi phục. Những người bạn tháng Chín và bố mẹ họ đều là dấu tích của giai đoạn làm cha mẹ đầu tiên của nhà Rollins. Mẹ Tibby đã mời họ đến vì tình bạn cũ, nhưng bữa tiệc này thật sự là cho những người bạn ở giai đoạn làm cha mẹ thứ hai của họ, toàn là bố mẹ bạn bè của Nicky và Katherine. Thực tế là Lena hết sức ngờ rằng nó sẽ được thuê giữ trẻ trước khi bữa tiệc tối này kết thúc.

Điều này khiến nó hơi buồn. Nó hiểu rõ hơn Tibby đã cảm thấy thế nào. Nó nghĩ xem có thể diễn tả lại cảm giác này cho Kostos nghe thế nào nếu nó vẫn viết thư cho anh. Có lẽ đó chỉ là nỗi buồn khi thấy thời gian trôi qua. Có lẽ đó chỉ là một nỗi đau lòng loại thường gặp trong cuộc sống.

Lena, Effie và Carmen ngồi ăn trên cỏ và nhìn lũ trẻ con chạy quanh. Rồi Lena theo dõi cảnh đã được đoán trước: các món tráng miệng được đem ra và bọn trẻ con ngốn hàng cân dưa hấu đỏ mọng nhoe nhoét cả mồm.

Mặt trời còn chưa xuống mấy thì mẹ Lena đã xuất hiện bên cạnh nó, trông hơi khó chịu. “Lena, chúng ta về thôi. Nhưng nếu con có thể đi nhờ xe về thì ở lại cũng được.”

Lena ngẩng lên nhìn mẹ rất ngạc nhiên. “Mẹ định về rồi ạ? Còn sớm mà.”

Bà Ari nhìn nó với ánh mắt kiểu “Mẹ không muốn nói về điều đó.” Gần đây Lena nhận được kha khá những cái nhìn kiểu đó.

“Con cũng về,” Lena nói. Nói chung ở các bữa tiệc thì Lena thường mong muốn được ở nhà, trong phòng nó. Thậm chí cả Effie cũng quyết định đi về cùng. Lena đoán rằng đó là vì những chàng trai duy nhất có mặt đều dưới bốn tuổi cả.

Nhìn bằng khóe mắt, Lena thấy mẹ Carmen đang vẫy Carmen lại gần. Bà Christina đang mang vẻ mặt của bà Ari, phiên bản Christina. Chuyện gì đang xảy ra vậy?

Bà Ari đi thẳng ra xe mà không chào tạm biệt một cách rõ ràng. Lena chạy vèo ra chỗ Carmen. “Có chuyện gì thế?” nó thì thầm.

“Tớ không biết,” Carmen trông cũng hoang mang không kém.

Cả hai đều quay sang Tibby trong căn phòng bếp trống trơn. “Chuyện gì thế?” chúng hỏi nó.

“Trời ơi, tớ không biết.” Tibby trông có vẻ hơi bàng hoàng. “Họ đóng cửa ngồi trong phòng ăn, cả ba bà mẹ. Mẹ cậu nghĩ mẹ tớ và mẹ Carmen đã kể cho cậu nghe bí mật lớn về Eugene. Họ nói thầm thôi nhưng có thể đoán được rằng họ đều đang tức điên.”

Lena rên rỉ. Nó đã nghe thấy tiếng động cơ khởi động bên ngoài. “Tớ sẽ gọi cho mấy cậu sau nhé. Mẹ tớ sắp lái xe đi rồi.” Cả ba đứa ôm nhau nhanh chóng, chia tay như những người bạn trong khi mẹ chúng thì bỏ đi trong giận dữ.

Lena ngồi ở băng sau trên đường về nhà, cảm thấy một nỗi buồn hoàn toàn mới. Dù không nói ra nhưng nó đã hy vọng vào dịp này. Ở một mức độ nào đấy nó đã tưởng tượng rằng mẹ chúng sẽ nhớ lại họ đã yêu con gái họ và yêu quý nhau thế nào, và không cần phải cố gắng lắm để có lại tình bạn xưa.

Bây giờ Lena cảm thấy nó hiểu Carmen thấy thế nào khi có bố mẹ ly dị. Mong muốn những người mình yêu quý cũng yêu quý nhau là một khát vọng cơ bản của con người.

Lena nhìn khuôn mặt căng thẳng của mẹ nó qua gương chiếu hậu. Effie ném cho Lena một cái nhìn dò hỏi. Bố chúng, có vẻ như hoàn toàn chẳng biết gì, ăn nốt miếng dưa hấu ông mang theo. Ít nhất thì Lena đã không nôn.

Carma thân,

Đừng lo lắng nữa nhé? Hôm qua cậu đã không nói gì qua điện thoại nhưng tớ có thể đoán được. Vì thế nên đừng lo lắng nữa. Tớ ổn. Tớ cần phải ở đây, và không lâu nữa tớ có thể còn đoán ra được lý do tại sao tớ cần ở đây nữa. Tớ đã kể về Billy chưa? Ôi, tớ cho là rồi. Độ mười lăm lần rồi.

Còn đây là Cái quần, lại gửi lại cho cậu. Có vẻ lần này nó được bọn mình chuyền nhau nhanh nhỉ, hay chỉ đến lượt tớ mới nhanh thế thôi? Tớ không thể cho cậu biết tớ thế nào với Cái quần. Tớ không thể nói về điều đó. Cố đợi đến cuối mùa hè nhé và tớ sẽ có một vài điều hay ho để kể cho cậu nghe đấy. Tớ biết chắc mình sẽ có.

Ê, chúc vui ở bữa tiệc lớn nhà Rollins. Cù Nicky và Katherine một cái thay mặt tớ nhé. Và bảo Lenny hãy thoải mái với món dưa hấu.

Yêu cậu, yêu cậu, yêu cậu. Lúc nào và kiểu gì cũng yêu cậu, Carmabelle ạ!.

Bee

II.

Tibby cảm thấy hơi ấm từ Alex khi cậu ta nghiêng người vào nó. Cằm cậu ta có lẽ chỉ cách vai nó chưa đến mười lăm centimet.

"Tớ thích cái này," cậu ta nói.

Không, tớ thích cái này, nó nghĩ.

Đó là một số clip quay nhanh hình mẹ nó nhưng không có đủ thời gian. Thật sự thì đó là một cảnh dàn dựng. Tibby đã bảo mẹ nó rằng nó muốn thực hiện một cuộc phỏng vấn, còn bà Alice thì dành phần lớn thời gian nghỉ cuối tuần để trì hoãn. Đầu tiên là với chiếc khăn tắm trên đầu và các lớp sơn móng chân đang khô đi. "Con yêu, chúng

ta có thể tiến hành sau được không?" Sau đó là thò đầu ra khỏi buồng tắm. "Con yêu, lúc này mẹ không có thời gian." Rồi lại đến làm hamburger cho bữa ăn ngoài trời với vẻ chán nản và cánh tay dính đến tận khuỷu nước thịt bò xay đỏ. "Con có thể chờ đến khi mẹ làm xong mấy thứ này không?"

Càng về cuối, Tibby cho chạy các cảnh càng ngắn và nhanh hơn. Dần dần nó tăng tốc độ của hình ảnh quay khiến cho giọng mẹ nó trở nên cao hơn và các cử động của bà ngày càng giật hơn.

"Sao cậu không quay xen đoạn này vào?" cậu ta hỏi. Đó là cận cảnh một dòng nước hoa quả hiệu Popsicle màu đỏ đang chảy dọc cánh tay Nicky.

"Sao lại phải xen?" nó hỏi.

"Vì đó là một cảnh rất hay. Với lại chắc cậu không muốn đoạn phim của mình có thể đoán trước được."

Tibby quay mặt một chút để có thể nhìn thấy cậu ta rõ hơn. Nó kính nể cậu ta nhưng cố không để lộ điều đó. Cậu ta thật giỏi. Còn các ý tưởng của nó thật dễ đoán.

Một cách tinh tế, cậu ta đang đẩy đoạn phim hài đơn thuần ban đầu của nó thành một đoạn khắc họa chân dung sâu sắc và phức tạp. Tibby biết như vậy sẽ sắc sảo hơn, nhưng cũng khó khăn hơn.

Để hoàn thiện, nó cho thêm vào một cảnh quay ngẫu nhiên một đám cỏ vàng vào cái sân sau nếu không sẽ có màu xanh ngắt.

"Tuyệt vời," cậu ta nói, gật đầu.

Cậu ta đúng là một thầy giáo giỏi. Còn nó là một học sinh thông minh. Và Tibby cảm thấy có chút niềm vui bé nhỏ xấu xa trước thực tế rằng Alex đã quan tâm đến vậy đến bộ phim của nó, và rằng Maura hầu như chưa bắt đầu bộ phim của cô ta.

Tibby bồng bềnh lướt về phòng của nó trên cái từ *tuyệt vời* ấy.

Khi nó về đến phòng, Brian đã ở đó.

“Hey,” nó nói, khá ngạc nhiên.

“Tớ quay lại. Thế có được không?”

Nó gật. Một phần nào đó trong nó không chắc lắm về điều ấy.

“Tớ muốn xem bộ phim của cậu tiến triển đến đâu rồi.”

“Cảm ơn,” nó nói. Nó biết lần trước khi cậu đến, cậu đã tự biến mình thành một người tuyệt đối cần thiết với một cửa hàng photocopy có mạng máy tính trục trặc ở đây. Ít nhất thì cậu cũng sẽ làm việc.

Nó nhìn vào mớ quần áo lôi thôi của Brian. Nhà cậu ta như thế nào mà cậu ta có vẻ ít muốn ở nhà thế nhỉ? Nó tự hỏi, nhưng chưa từng hỏi cậu ta điều đó, đúng không nhỉ? Đã nhiều năm rồi cuộc đời cậu ta là một trò chơi điện tử trước cửa hàng 7-Eleven. Còn giờ, có vẻ là trước Tibby.

“Tớ phải làm việc rất nhiều,” nó nói. “Tớ sẽ phải trình chiếu đoạn phim đầu tiên vào Chủ nhật. Bọn tớ sẽ có một liên hoan phim nho nhỏ cho Ngày Phụ huynh,” nó giải thích.

“Được thôi. Tớ cũng có việc phải làm mà.” Brian tự tìm chỗ ngồi cho mình trên sàn với sổ và bút chì để vẽ.

Tibby đặt máy tính lên bàn. Tối nay nó phải lồng phần nhạc cho đoạn phim đó. Nó đã nghĩ nó biết mình muốn sử dụng bài hát nào, nhưng giờ khi đã thấy những gì Alex làm, nó lại lo rằng bài hát nó đã chọn sẽ hơi... dễ đoán. Nó nghĩ về những giá CD đầy vết tay của cậu ta. Có lẽ cậu ta quen biết tất cả các nhạc sĩ ấy. Nó cảm thấy mình như một con bé đú đởn ngu ngốc đi mua đĩa CD ở chuỗi cửa hàng Sam Goody vậy.

Nó bắt đầu đi tìm một vài bài hát ít người biết hơn của những ban nhạc ít nổi tiếng hơn. Nó có thể tạo ra một mớ nhạc hổ lốn và

thay đổi tốc độ nhạc để bài hát gốc gần như không thể nhận ra được.

Nó bật lại đoạn phim mà nó và Alex đã cùng làm. Nó bật đi bật lại. Nó đánh dấu bài hát nó muốn và tăng nhịp nhạc đến mức gây giật. Nó đang tập trung cao độ thì nhận ra Brian đang nhìn qua vai nó. Nó quay lại, cố gắng dùng đầu mình che màn hình không cho Brian nhìn.

"Gì thế?"

"Có phải nó đó không?"

"Một phần thôi," nó nói hơi có vẻ tự vệ.

Mắt Brian đang có vẻ băn khoăn. "Cậu có nghĩ mẹ cậu sẽ không vui nếu cậu chiếu hình ảnh mẹ cậu trong buồng tắm với một cái khăn trên đầu không?" Cậu ta hỏi như thể đó là một câu hỏi thật chứ không phải là một lời buộc tội.

Nó nhìn cậu như thể cậu là một thằng ngốc. "Đấy là một *bộ phim*. Cảm giác của mẹ tớ không phải là vấn đề chính ở đây. Đó là... cậu biết đấy, kiểu như... nghệ thuật."

Brian không lùi bước, dù đó là nghệ thuật hay không. "Nhưng nếu mẹ cậu xem, mẹ cậu sẽ buồn đấy," cậu ta nói đơn giản.

"Trước hết là mẹ tớ sẽ không xem bộ phim này. Cậu có nghiêm túc nghĩ rằng mẹ tớ sẽ đến dự Ngày Phụ huynh không? Mẹ tớ thậm chí còn không có thời gian để đọc báo cáo tình hình học tập của tớ nữa ấy chứ."

"Nhưng cậu không thấy như thế là tệ à, làm một bộ phim về mẹ cậu mà không cho mẹ cậu xem?"

"Tớ có nói là tớ sẽ không để mẹ tớ xem đâu!" Tibby cắm cảu trả lời. "Hoàn toàn ổn nếu mẹ tớ xem. Tớ không quan tâm. Tớ chỉ nói rằng mẹ tớ không thể nào lại xuất hiện trong buổi liên hoan, vì thế câu nói của cậu có vẻ sẽ không thích hợp lắm."

Brian không nói thêm gì nữa, và cậu cũng không xem phim của nó thêm chút nào nữa. Cậu lặng lẽ ngồi vẽ trong khi nó bật đi bật lại một đoạn nhạc ở những tốc độ khác nhau. Đêm đó không có tiếng huýt sáo nào.

"Tớ đoán là mẹ tớ vẫn còn giận. Tớ không chắc lắm. Mẹ chẳng nói chuyện với tớ gì cả," Lena nói, kẹp điện thoại vào tai bằng vai khi dùng cả hai tay để treo áo lên.

Lúc nào cũng có cả đống quần áo cần phải xếp lại. Cứ hai mươi chiếc quần hoặc áo mà một khách hàng thử, cô ta mới mua một cái. Còn khi Lena không chào mời gì, cô ta sẽ không mua cái nào. Lena không có khiếu bán hàng.

"Thật là một bữa tiệc kỳ quái. Ít nhất tớ cũng đã quay phần lớn bữa tiệc này," Tibby nói.

Lena chú ý đến phần âm nhạc rời rạc lồng cho cảnh quay. Tibby quá cấp tiến để có thể thích một thứ gì đó chỉ đơn thuần là hay.

"Cậu có quay cảnh cãi nhau không?" Lena hỏi nặng nề. Nó không chắc tại sao mối bất hòa của các bà mẹ lại làm nó quan tâm nhiều đến thế. Trừ phi bạn coi tất cả là lỗi ở nó. Có chi tiết ấy.

"Một số phần thôi. Tớ đã xóa nhầm đoạn cuối khi tớ quay mẹ tớ đi vòng quanh nhà với một cái tã dính vào gót giày."

Lena cười một cách yếu ớt. "Ồ."

"Mẹ tớ là một người kỳ cục. Khi tớ đi bà vẫn còn đang huyên thuyên lẩm bẩm về việc mẹ cậu nên cởi mở với cậu hơn thế nào. Như mẹ tớ thì chỉ cần mười giây để kể cho tớ nghe mọi thứ."

Lena kẹp chặt một mớ mắc áo dưới nách. "Ừ," nó nói vẻ lơ đãng.

Đầu dây bên kia im lặng.

Lena bỗng nhiên nhận ra rằng nó đã phá vỡ một quy tắc cơ bản. Bạn có thể nổi loạn chống lại mẹ bạn. Bạn có thể kiên nhẫn lắng nghe khi bạn của bạn chống lại mẹ nó. Nhưng bạn không bao giờ được chống lại mẹ của bạn bạn hay đồng tình với sự nổi loạn của nó.

Lena không có ý làm thế, nhưng giờ đã quá muộn rồi.

"Có vẻ không phải một mình mẹ cậu kỳ cục đâu," Tibby nói, thì thầm.

"Ừ. Không, ý tớ nói là không phải." Lena đang cố gắng treo một chiếc áo trơn trượt lên mắc áo. Nó chẳng bao giờ có thể làm tốt hai việc cùng một lúc cả.

"Và lẽ ra cậu không nên lừa mẹ tớ kể cho cậu nghe về chú ấy."

"Tibby, tớ không lừa mẹ cậu," Lena tự ngừng lại. Đúng, nó đã làm thế. "Ý tớ là, tớ rất xin lỗi nếu tớ đã lừa bà ấy, nhưng bà ấy cũng vẫn không cần phải..." Lena vô tình tì má vào một phím. *Biiíp*.

"Mẹ tớ không cần phải làm gì cơ?" Tibby quặc lại có vẻ rất hiếu chiến. "Kể cho cậu nghe tất cả những gì mà cậu đã cố hỏi bà ấy á?"

"Không, ý tớ là..."

"Xin lỗi. Này, xin chào?" Một phụ nữ đang vẫy tay với Lena từ một phòng thử. Lena có thể nghe thấy tiếng và nhìn thấy tay cô ấy.

Trong nỗi lo ngại của nó, Lena thả mấy cái áo xuống chân. Nó giẫm chân lên một tay áo. "Tibby, tớ... tớ... không thể..."

"Điều đáng buồn là mẹ tớ đã cố gắng để là một người bạn lớn của cậu."

Sự thất vọng trong Lena bùng nổ.

"Tibby! Tớ có chỉ trích mẹ cậu đâu! Cậu mới chính là người quay đoạn phim về bà ấy đi khắp nhà với một cái tã dở dính vào chân!"

Tibby im lặng. Lena cảm thấy thật kinh khủng. “Tib, tớ xin lỗi,” nó dịu giọng.

“Tớ phải đi đây. Tạm biệt.” Tibby nói, và dập máy.

Bốn đứa đã có một quy định là chúng sẽ không bao giờ dập máy khi đang nói chuyện dở với nhau, dù đang điên tiết đến mức nào đi nữa. Tibby đã đến gần giới hạn đó hết mức.

“Xin lỗi?” người khách lại gọi.

Lena cảm thấy muốn khóc. Nó lê bước đến phòng thử đồ. “Vâng. Cháu có thể giúp gì được cô?”

“Cháu có chiếc này mà cỡ lớn hơn không?” Người phụ nữ giơ ra một chiếc quần qua tấm rèm.

Lena cầm lấy chiếc quần và đi về phía những chiếc giá. Phụ nữ thường lấy quần áo ở cỡ mà họ mong cơ thể mình sẽ vừa chứ không phải là cỡ họ sẽ thực sự vừa. Lena cầm lấy một chiếc quần cỡ mười hai.

“Đây cô ơi,” nó nói.

Một phút sau người phụ nữ xuất hiện trong chiếc quần cỡ mười hai. Bà ta có mớ tóc đỏ đã phai màu và làn da xanh xao. “Cháu thấy thế nào?” bà ta hỏi Lena, đầy hy vọng.

Đầu Lena chứa đầy những vấn đề khác. Nó vẫn đang nhìn chằm chằm cái điện thoại cứ như thể cái điện thoại đang giày vò nó vậy. “À, cháu thấy là hơi chật thì phải.” Lena có xu hướng thích trung thực hơn là nói dối vì lòng từ thiện.

“Ôi, có lẽ cháu nói đúng.” Quý bà này nhanh chóng rút lui ra xa chiếc gương.

“Cháu nghĩ có lẽ ta nên thử cỡ mười bốn,” Lena nói.

Người phụ nữ có vẻ không muốn xem xét đề nghị đó. Bà ta ra đi vài phút sau mà không mua gì. Thà không mua gì còn hơn phải đối diện cuộc đời với một chiếc quần cỡ mười bốn khi ta tin rằng mình có cỡ mười.

Lena vẫn còn cầm điện thoại khi nhìn vị khách duy nhất của mình đi ra khỏi cửa hàng. Có lẽ chẳng có gì khó hiểu khi Lena không kiếm được chút hoa hồng bán hàng nào.

* * *

Carmen bấm số điện thoại di động của mẹ nó bằng điện thoại di động của nó. Nó nhét một ngón tay vào bên tai kia để giảm bớt tiếng ồn của quán cà phê.

Không có tín hiệu. Bà Christina đã tắt máy rồi. Không thể tin được! Thế nếu Carmen gặp tai nạn thì sao? Thế nếu nó nằm bên lề đường, máu chảy đầm đìa thì sao? Nó ước gì nó *đang nằm* bên lề đường, máu chảy đầm đìa.

"Mọi việc ổn chứ?" Porter hỏi.

Carmen nhận ra mình đang khoác khuôn mặt nằm-bên-lề-đường-máu-chảy-đầm-đìa dù không cố tình.

"Ừ." Nó cố gắng thay đổi nét mặt. "Tớ không liên lạc được với mẹ tớ."

"Có gì gấp không? Vì chúng ta có thể..."

Không, không có gì gấp cả, Carmen thấy muốn quặc lại cậu ta như thế. *Tớ chẳng có gì để nói với mẹ cả. Tớ chỉ muốn quầy rầy bà ấy và làm hỏng cuộc hẹn của bà ấy thôi.*

Môi Porter đang mấp máy và có vẻ cậu ta đang gợi ý vài hành động gì đó, nhưng Carmen không nghe.

Nó xua tay. “Không sao. Chẳng có gì.” Nó nhìn chằm chằm vào món sữa đánh đá màu hồng của nó.

“OK, thôi được…” Porter đặt cốc sữa màu hồng của cậu ta sang một bên. Cậu ta có ưu điểm là không bao giờ cố đấm ăn xôi gặng hỏi. Cậu ta lấy ví ra. “Bộ phim sẽ bắt đầu trong mười lăm phút nữa. Có lẽ chúng ta nên đi thôi.”

Carmen lơ đãng gật đầu. Tâm trí nó đang dính chặt vào chủ đề khác rồi. Mẹ nó đã quay tít vòng quanh nhà cả ngày như Martha Steward[(1)] sau khi uống thuốc kích thích vậy. Bà đã dán lại giấy dán các giá trong bếp và bày hoa tulip lên mặt lò sưởi trong phòng khách. Carmen đã đoán rằng bà đang muốn phủ hạnh phúc và vẻ đẹp lên toàn thế giới, nhưng bây giờ nó lại có một mối nghi ngờ đen tối hơn. Thế nếu bà đã đồng ý cho Carmen đi xem phim xuất chiếu lúc 10 giờ 20 vì bà đã bí mật dự định mang ông David đó về căn hộ thì sao? Thế nếu họ định…?

OK, không. Carmen không cần phải nghĩ về điều đó.

Nhưng một cách nghiêm túc, liệu mẹ nó có nghĩ mang một ông nào đó về căn hộ là ổn không - căn hộ nhà Carmen và… và…

Giờ thì Carmen đã điên lên rồi. Không OK tí nào.

Nó đặt bàn tay lên đầu. “Cậu biết gì không, Porter?”

Cậu ta nhìn nó đầy nghi hoặc, hai tay đút túi quần. “Gì cơ?”

“Tớ nghĩ là tớ bị viêm xoang rồi.” Lẽ ra nó có thể nói là đau đầu, nhưng như thế này nghe có vẻ đáng tin hơn. “Tớ đang nghĩ là có khi tớ phải bỏ qua bộ phim tối nay thôi.”

“Ồ. Tệ quá.” Trông cậu ta rất thất vọng. Và lần đầu tiên trông cậu ta có vẻ như đã nhận thức được một điều lẽ ra phải biết từ lâu rồi rằng mình đang bị đùa giỡn.

“Tớ sẽ đưa cậu về,” cậu ta khẽ nói rồi đứng lên.

“Tớ có thể đi bộ về,” nó khẽ đáp lại.

“Tớ sẽ không để cậu đi bộ về khi đang bị ốm đâu,” cậu ta nói. Có một ánh nhìn trong mắt cậu ta thách thức nó. Cái nhìn ấy cho thấy kiểu như cậu ta đã hiểu hết.

Vài phút sau nó vào căn hộ cố tình làm ồn. Nó đã nghĩ đến việc giữ yên lặng, nhưng nếu nó không đưa ra tí dấu hiệu báo động nào thì chỉ có trời mới biết nó sẽ nhìn thấy gì. Nó sập cửa ầm ầm sau lưng. Nó lắc lắc chùm chìa khóa lần nữa. Nó sải chân vào phòng khách rồi lại lúc lắc chùm chìa khóa lần nữa.

Im lặng.

Họ không có trong bếp hay phòng khách. Vậy thì về cơ bản chỉ còn phòng ngủ của bà Christina thôi, tình huống tồi tệ nhất trong mọi tình huống. Carmen nín thở và đi lò dò về phía đó, không chắc mình sẽ làm gì khi đến nơi.

Tim nó đập thình thịch, nó đã đến hành lang ngắn dẫn đến phòng ngủ đó. Một bước. Hai bước.

Nó dừng lại. Cửa đang mở, nó có thể nhìn rõ. Giường bà Christina vẫn như khi bà đi - chất đầy những bộ cánh hò hẹn định nhưng đã không mặc.

“Xin chào?” Carmen chào to chung chung. Giọng nó vỡ vụn. Giọng nó có vẻ thật thảm hại.

Chẳng có ai ở đó cả. Điều này lẽ ra phải làm cho Carmen vui, thế mà nó lại buồn rũ.

Nó ngồi thẫn thờ trong bếp. Sau một lúc nó nhận ra rằng nó vẫn đang nắm chặt túi và chìa khóa trong tay.

12.

Chiếc đồng hồ bếp thật sự đã ngừng chạy. Nó bị hỏng. Chắc là thế. Nó đã không hề nhúc nhích từ lúc 12 giờ 42. Hoặc là... ừm... 12 giờ 43.

Đã quá muộn để gọi điện cho ai. Carmen không muốn email cho Paul. Nó không muốn đọc lại nỗi tức giận sẽ tuôn ra từ những ngón tay của mình. Nếu nó viết ra bằng lời rồi thực sự gõ chúng ra, Paul sẽ tha hồ có thời gian để đánh giá nó theo cái cách không thèm nói ra của anh ta. Anh ta có thể còn lưu thông tin này vào ổ cứng. Có khi anh ta còn forward nhầm bức thư đến toàn bộ những người có trong sổ địa chỉ của anh ta.

Nó nảy ra một ý. Nó có thể gói Cái quần gửi cho Tibby. Đó là một việc hoàn toàn không hại gì. Suốt cả ngày nó đã định làm thế rồi. Nó sẽ đặt bức thư vào trong rồi ghi địa chỉ gửi gói bưu kiện và làm mọi thứ.

Nó đi, như thể bị thôi miên về phòng mình. Nó chuyển những đống đồ xung quanh một cách vô mục đích. Nó đã quên mình đang tìm gì cho đến khi có thể tự dưng nhớ ra. Nó tìm kỹ hơn. Với một chút nỗ lực nó cố gắng kéo đầu óc mình lại với nhiệm vụ này. Cái quần Du lịch. Cái quần. Rất quan trọng. Không được mất.

Như máy, nó lục tung các ngăn kéo. Cái quần không có trong đó. Cũng không có trong đống quần áo to tướng ở chân giường nó.

Bỗng nhiên nó nhớ ra hình ảnh Cái quần trong bếp. Đúng rồi, tối nay nó đã mang Cái quần vào bếp. Nó lê bước ì ạch vào lại bếp và xem xét thật kỹ căn phòng nhỏ.

Cái quần không có trên bàn.

Nỗi lo về mẹ nó bắt đầu ganh đua quyết liệt với nỗi lo về Cái quần. Nó kiểm tra phòng giặt đề phòng một tai nạn khủng khiếp nào đó có thể đã đem Cái quần tới mối quan hệ bị cấm với cái máy giặt. Xương và cơ nó như căng hết ra. Nó kiểm tra cái giỏ mây trong phòng tắm. Nỗi lo về Cái quần đã chính thức bắt đầu đẩy lùi nỗi lo về mẹ.

Carmen đang tuyệt vọng lao về phía tủ đồ vải lanh thì cửa trước bỗng mở toang và cả hai nỗi lo cùng một lúc xuất hiện trên khung cửa.

Khi nhìn thấy mẹ nó, Carmen ngừng lại như bị phanh kít, y như trong phim hoạt hình vậy. Mồm nó ngáp ngáp không ngậm lại được.

“Chào con yêu. Con đang làm gì thế?” Mẹ nó trông hơi ngượng ngùng, không có vẻ gì sẵn sàng gặp Carmen lúc này.

Carmen hổn hển đớp từng ngụm không khí, như cá vậy. Phổi nó đang cạn không khí. Nó chỉ tay.

“Cái gì cơ?” mặt bà Christina đỏ lựng. Đó là dấu hiệu của cả choáng váng lẫn ngượng ngùng. Lúc đó trạng thái của bà chuyển từ cái đầu sang cái sau.

Carmen chỉ tay trong không khí, không thể nào tập hợp được các từ có thể truyền tải đủ sự căm phẫn của nó.

“Mmmẹ...! Cái kia...!”

Bà Christina trông có vẻ ngập ngừng sâu sắc. Trông bà vẫn còn có những dấu vết còn lại của hạnh phúc. Một phần con người bà vẫn còn ở trong xe với David. Bà vẫn chưa hoàn toàn có mặt trong cơn ác mộng tại nhà tên là Carmen này.

“Cái *quần* của con!” Carmen hú lên như một con thú. “Mẹ đã *ăn cắp* Cái quần của con!”

Bà Christina bối rối nhìn xuống Cái quần. “Mẹ không ăn cắp nó. Con để nó trên bàn bếp... mẹ nghĩ thế...”

“Mẹ nghĩ cái gì?” Carmen gầm lên như sấm.

Mẹ nó có vẻ như rúm lại. Trông bà bây giờ thật nhút nhát. Bà ra hiệu về phía Cái quần. Bà nhìn Carmen với ánh mắt cầu xin. “Mẹ nghĩ có lẽ con để cái quần đó như một...”

Carmen nhìn bà lạnh như đá.

“Như một...” bà Christina nhìn có vẻ đau đớn, “như một lời đề nghị hòa bình, mẹ đoán thế.” Bà lặng lẽ nói nốt.

Nếu Carmen có tí chút tốt đẹp nào trong người, nó sẽ rút lại câu nói. Đó là một kiểu sai lầm nhạy cảm, dễ khiến người khác vô cùng tổn thương.

“Mẹ nghĩ con *muốn* mẹ mặc Cái quần Du lịch à? Thực sự mẹ nghĩ thế à?” Cơn cáu giận của Carmen đang dâng lên ngùn ngụt khiến cho chính nó cũng thấy sợ. “Mẹ có đùa không thế? Con để nó ra đấy để gửi cho *Tibby*. Con sẽ không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ…”

“Carmen, đủ rồi đấy,” bà Christina giơ tay lên. “Mẹ hiểu điều đó. Mẹ đã nhầm.”

“Mẹ cởi ra ngay đi! *Ngay bây giờ*. Ngay bây giờ, bây giờ!”

Bà Christina quay đi. Má bà đỏ lựng và mắt ngân ngấn nước.

Cảm giác thất vọng của Carmen còn sâu sắc hơn.

Điều tệ hại nhất là bà Christina trông thật xinh đẹp trong Cái quần, mảnh mai và trẻ trung. Cái quần rất vừa với người bà. Cái quần yêu quý bà và tin tưởng bà như nó đã tin tưởng Carmen mùa hè năm ngoái; khi Carmen xứng đáng mặc Cái quần. Mùa hè này Cái quần đã lảng tránh Carmen. Cái quần đã chọn mẹ nó thay vì nó.

Christina đã xuất hiện ở lối vào vài khoảnh khắc trước, trông thoải mái, vui tươi và lạc quan, cái vẻ mà Carmen chưa bao giờ thấy ở mẹ trước đây. Bà có vẻ như đang lướt trên một phép thần nào đó mà Carmen không thể tìm ra. Và đúng lúc ấy, Carmen đã ghét mẹ nó vì điều đó.

Christina chìa tay ra, nhưng Carmen từ chối không nắm. Christina đành tự nắm tay mình. “Con yêu quý, mẹ biết con rất bực. Nhưng… nhưng…” Nước mắt bắt đầu dâng lên trong mắt bà khi bà nắm hai tay vào nhau. “Mối… quan hệ này với David. Nó sẽ không thay đổi gì hết.”

Carmen nghiến chặt răng. Nó đã được rèn luyện rồi. Khi bố mẹ bạn sắp sửa phá hỏng cuộc đời bạn, họ thường dùng câu đó.

Mẹ nó có lẽ muốn mọi việc thực sự như bà nói. Bà có lẽ còn tin điều đó là sự thật. Nhưng không. Điều đó sẽ thay đổi tất cả. Mà đã và

đang như thế rồi.

Tib ơi,

Cậu không thể nào tệ hơn tớ được đâu. Tớ tệ hơn cậu. Tin tớ đi. Chúng ta có thể tranh cãi về việc đó sau, khi nào cậu về.

Cái quần đây. Về lý mà nói thì lẽ ra nó phải được gửi cho Lena cơ, nhưng cả hai bọn tớ đều nghĩ là nó sẽ biến buổi ra mắt phim của cậu thành một ngày tuyệt vời. Hãy gửi nó lại cho Lena sau khi cậu đã đánh bại bọn họ nhé, Tibbadee.

Gửi đến cậu với tình yêu từ người bạn không còn đáng được hưởng hạnh phúc hay những thứ tuyệt vời nữa,

Carmen

Trước khi qua nhà bà Greta, Bridget đã ngắm nghía mình rất kỹ trong cái gương đặt trên bàn. Thật là nhẹ người khi không phải thấy gì ngoài khuôn mặt nó, thật sự là thế. Nó nghiêng đầu sát vào gương và soi kỹ đỉnh đầu. Vài xăng- ti-mét tóc đã mọc thêm ra có màu khác. Kể cả phần tóc nhuộm cũng đã phai màu nham nhở, khiến tóc nó có một màu kỳ quặc, trông như lông chồn hôi.

Nó không còn điên lên về màu tóc nâu nữa, nhưng nó cũng không muốn mạo hiểm bỏ đi lớp vỏ bọc của mình, vì thế nó lôi ra chiếc mũ lưỡi trai từ trong đống quần áo bẩn và đội lên đầu. *Voilà*[(1)]. Chẳng có vẻ gì là một tuyên ngôn thời trang. *Tha thứ cho tớ nhé, Carmen,* nó nghĩ, đi ra phía cửa.

Căn gác xép giờ bắt đầu gọn gàng hơn. Bridget đã hì hục xếp lại hàng đống sách, áo khoác, tạp chí và di chuyển hết mọi thứ, trừ hai chiếc hộp cuối cùng của Marly xuống nhà kho. Giờ khi hầu hết đống lộn xộn đã được dọn đi, nó có thể cảm nhận được bản thân căn phòng. Đó là một căn gác xép sát mái kiểu cổ điển, tù túng và dốc nhưng cũng rất lãng mạn. Trần nhà ở giữa thì cao và thấp dần xuống chỉ còn khoảng một mét hai chỗ cửa sổ. Nhưng có rất nhiều cửa sổ,

mười hai cái chia đều cho bốn bên nhà, và có vẻ chúng giúp căn gác nhận được thật nhiều ánh sáng.

Căn gác này đang rất cần sơn lại, Bridget quyết định thế và nhìn quanh.

Bây giờ nó quyết định sẽ đối mặt với một chiếc hộp khác của Marly. Nó nghi là chiếc hộp này chứa những kỷ vật thời đã xuất hiện bố nó. Có hai khóa luận Marly đã viết cho lớp của ông (một điểm A- và một điểm B+. "Các ý rất tốt - cần phát triển ý hơn," ông đã phê cho bài thứ hai). Có rất nhiều ảnh mẹ nó chụp với bạn bè khi còn là một nữ sinh đáng yêu và tươi trẻ. Không có ảnh nào mẹ nó chụp trên giường. Không có ảnh nào mẹ nó ở Shepherd's Hill.

Rồi nó thấy những tấm ảnh cưới, hầu hết đều chụp trên bậc thềm nhà thờ Baptist trong thị trấn. Bridget ngắm kỹ chúng, phân vân về chất lượng cứ như được chụp lén của chúng. Bố nó trông rạng rỡ vì tình yêu, nhưng ông có xu hướng chỉ xuất hiện ở rìa bức ảnh, tư thế cứng đờ. Gia đình ông không có ở đó. Ông không có đồng nghiệp hay bạn bè gì, theo như Bridget có thể xác định từ ảnh. Đó là một đám cưới, được thôi, nhưng đó không phải là cái đám cưới mà nó đã trông chờ được thấy, đám cưới của Marly Randolph, cô gái lẽ ra có thể là Hoa hậu bang Alabama nếu cô gái ấy muốn.

Bridget khá chắc chắn rằng lúc đó mẹ nó không mang thai, nhưng dù thế thì bà cũng đã đem sự xấu hổ đến cho chú rể của mình. Bà đã hạ nhục ông trước cả thế giới. Bố nó đã hy sinh tất cả để cưới bà, và Bridget tự hỏi không biết liệu Marly có bớt tôn trọng ông vì thế hay không. Có lẽ Giáo sư Vreeland chỉ là một phần thưởng chỉ chừng nào bà không thể có được ông mà thôi.

Ở đáy hộp là chiếc váy cưới. Bridget kéo nó ra, cảm thấy có thêm một lượng máu đang rần rật chảy qua đầu và tim mình. Chiếc váy nhàu nát và bị phai đến độ khó có thể tin rằng nó đã từng rất đẹp. Bridget cầm chiếc váy lên ngang mặt. Có chút mùi nào của mẹ nó còn ở đó không?

Bây giờ nó đã sẵn sàng đi xuống dưới nhà. Nó đội chiếc mũ lưỡi trai vào, mặc dù trời quá nóng để đội mũ. Nó thấy hình ảnh bà Greta đang dọn bữa trưa và hình ảnh đó khiến nó thấy dễ chịu vô cùng.

"Rất vui được thấy cháu xuống đây sớm hơn một chút," bà Greta vui vẻ nói.

Bridget ngồi phịch xuống ghế trong bếp. "Ngày mai cháu sẽ bắt đầu sơn, nếu bà đồng ý."

"Cháu sẽ sơn lại phòng ấy à? Tự cháu à? Cháu đã bao giờ sơn nhà trước đây chưa?"

Bridget lắc đầu. "Nhưng cháu có thể hình dung ra. Bà đừng lo. Việc đó có thể khó đến thế nào chứ?"

Bà Greta mỉm cười với nó. "Cháu là một cô bé ngoan và là một người làm việc rất chăm chỉ."

Ngay lập tức trong đầu Bridget nảy ra câu trả lời. "Cảm ơn bà ngoại," và nó thấy ngạc nhiên với chính mình.

Với một cảm giác yên bình, nó nhìn bà Greta chuẩn bị bữa trưa. Mỗi ngày hè trôi qua bữa trưa lại ngon hơn một chút. Bây giờ ngày nào cũng có cà rốt, và đôi khi có pho mát chedda hay gà tây thay vì chỉ có sandwich bologna. Bridget biết bà Greta quan sát nó rất kỹ, chú ý ghi nhớ những trạng thái tinh thần và sở thích của nó. Nhưng kể cả khi thực đơn thay đổi, bữa trưa luôn diễn ra đúng giờ đó, trên cùng những chiếc đĩa đó, với cùng loại khăn ăn giấy màu vàng đó. Đã từ lâu đó là cách mọi việc diễn ra trong ngôi nhà này.

"Con gái Marly của ta có hai con, cháu có biết không?" bà Greta nói khi bà nhìn Bridget ăn nốt miếng sandwich của nó.

Bridget nuốt một cách khó khăn. "Bà đã nói là bà có một cháu gái."

“Đúng thế, con gái của Marly. Marly có một cặp sinh đôi một trai một gái.”

Bridget kéo một sợi chỉ ở viền chiếc quần soóc của nó để khỏi phải giả vờ tỏ ra ngạc nhiên với thông tin này.

“Bà đoán là bọn trẻ đã được sinh ra khoảng hai năm rưỡi sau đám cưới.”

Bridget gật đầu, vẫn nhìn xuống.

“Việc mang thai rất hợp với Marly. Đó là một khoảng thời gian hạnh phúc đối với nó. Nhưng ôi, khi bọn trẻ ra đời.” Bà Greta lắc đầu khi nhớ lại. “Sinh đôi. Cháu có thể hình dung được không? Khi một đứa cần ăn thì đứa kia lại cần ngủ. Khi một đứa muốn ở trong nhà thì một đứa lại muốn đi chơi. Bà đã dọn đến ở với nó sáu tháng đầu.”

Bridget ngước mắt lên. “Bà đã dọn đến thật ạ?”

“Chắc chắn rồi,” bà Greta nói. Mặt bà đăm chiêu. “Chỉ khi nhìn lại bà mới ước gì đã làm ít hơn và dạy cho nó nhiều hơn. Marly đã rất vất vả khi ta đi.”

Dù sau đó mọi việc thế nào thì Bridget cảm thấy sáu tháng đầu tiên trên trái đất của nó hẳn là rất thoải mái nếu bà Greta đã ở đó.

“Ta yêu bọn trẻ vô cùng,” bà Greta nói, lắc lắc đầu.

Có nước trong mắt bà, và Bridget sợ rằng mắt nó rồi cũng thế. “Con bé đó. Ta cam đoan với cháu rằng con bé đó đã được sinh ra với một cá tính bẩm sinh đấy.”

Bridget xem xét tính chất lừa dối của việc ngồi đây lắng nghe bà nó kể về chính nó. Nhưng bỗng nhiên nó muốn biết điều này. Nó có cảm giác dễ chịu.

“Con bé có một khuôn mặt khiến người ta có thể chết vì nó,” bà Greta nói, rồi dường như hối tiếc đã nói theo cách đó. “Con bé có khí chất thật sự bùng nổ. Nó rất bướng và độc lập, và nó có thể làm bất kỳ điều gì nó muốn ngay lần đầu tiên thử làm. Trời ơi, ông nó đã nghĩ là mặt trời mọc và lặn trên con bé đó.”

Bridget lắng nghe, hy vọng sẽ ổn nếu nó không gật đầu hay thậm chí nhìn lên. Đó chính là điều nó muốn, là điều làm nó đến đây: thông tin từ xa. Chỉ có điều không còn có vẻ từ xa nữa.

“Bà nghĩ đôi khi thằng bé em thấy có chút khó khăn. Nó trầm lặng hơn và cảnh giác hơn. Nó hơi mờ nhạt khi có con bé Bee phi thường ở quanh.”

Bridget hơi giật mình khi nghe đến tên nó. Nó cảm thấy buồn cho Perry. Nó biết mọi thứ luôn như vậy trong suốt cả đời em nó.

Mắt bà Greta nhìn quanh rồi dừng lại ở chiếc đồng hồ trên tường bếp. “Ôi. Nghe bà nói chuyện mãi. Có lẽ cháu đã muốn quay lại với công việc rồi, đúng không?”

Bridget chẳng muốn thế tí nào. Nó muốn ở đây và nghe bà Greta kể chuyện. Nhưng nó tự bắt mình đứng lên. “Vâng, ôi đã muộn lắm rồi đúng không ạ?”

Bridget dừng lại một chút ở cửa. Ngay lúc này thì nó không muốn lên gác chút nào. “Có lẽ cháu nên đi mua ít sơn,” nó nói.

Mắt bà Greta sáng lên. “Đúng! Ta sẽ lấy xe chở cháu đến siêu thị Wal-Mart nhé?”

Bridget thích ý đó. “Tuyệt vời,” nó nói.

* * *

Tibby nhìn thấy một tờ giấy ghi chú màu vàng trong hòm thư ở hành lang ký túc xá. Trong đó ghi rằng nó đã nhận được hai bưu kiện, và rằng nhân viên RA đang giữ các bưu kiện đó. Tibby không

thích thú gì lắm việc đến thăm Vanessa với các món đồ chơi và mớ nốt ruồi của cô ta. Phòng Vanessa là một mục tiêu giễu cợt ưa thích của Maura. Thế nhưng mặt khác Tibby lại có sự tò mò của dân làm phim kích động nó ít nhất cũng ghé qua ngó cái phòng ấy một lần.

"Vào đi," Vanessa lên tiếng khi Tibby gõ cửa.

Tibby mở cửa ra từ từ. Vanessa đứng lên khỏi ghế và đi ra cửa.

"Chào. Ừm... Tibby, phải không nhỉ? Bạn đến lấy bưu phẩm phải không?"

"Ừ," Tibby nói, cố gắng nhìn mọi thứ quanh Vanessa.

Vanessa có vẻ cảm nhận được điều đó. "Bạn có muốn vào chơi một chút không?" cô ta hỏi rất lịch sự.

Vanessa đang mặc một chiếc áo phông Williamston và một chiếc quần jeans cạp cao kiểu các bà già hay mặc. Cô ta có vẻ căng thẳng khi Tibby đi theo vào phòng. Tibby không thể nào không tự hỏi tại sao một người có vẻ khá căng thẳng trong giao tiếp xã hội như vậy lại xin làm RA.

Vanessa đi tìm mấy bưu phẩm trong khi Tibby nhìn ngắm căn phòng. Đèn không sáng lắm, vì thế mọi thứ hiện ra từ từ. Có khá nhiều thú nhồi bông. Tất cả đầy trên giá và trên giường. Nhưng khi Tibby nhìn chúng gần hơn, nó nhận ra chúng không phải những con gấu Gund hay búp bê Beanie Babies ngớ ngẩn thông thường. Trái với ý muốn của mình, Tibby tiến đến gần hơn một con tatu đang uốn cong mình trên giá sách.

"Tớ xem cái này được không?" Tibby hỏi.

"Tất nhiên được chứ," Vanessa nói.

"Chúa ơi. Nó có... thật là nhiều bộ phận," Tibby nói, kinh ngạc khi kéo những lớp vải dày đính đầy hạt cườm làm nên lớp vỏ ra.

“Tớ biết. Làm mãi mới xong đấy.”

Tibby quay ra nhìn cô ta, không thể tin nổi. “Bạn làm cái này à?”

Vanessa gật. Mặt cô ta hồng lên. Cô ta giơ ra mấy gói bưu phẩm của Tibby.

Tibby cầm bưu phẩm của mình một cách lơ đãng rồi đặt chúng lên giường. “Cậu *khâu* mấy thứ này à?”

Vanessa gật.

Tibby mở to mắt khi nhìn tất cả các con vật có mặt trong phòng - những con chim tu-căng lông sặc sỡ, những chú gấu koala, một con lười hai ngón treo mình trên cánh tủ. “Cậu không thể tự làm tất cả những thứ này được,” nó hổn hển.

Vanessa gật đầu.

“Thật à?”

Vanessa nhún vai. Cô ta đang cố đoán xem liệu Tibby đang bị ấn tượng hay Tibby đang nghĩ cô ta thần kinh.

“Chúng thật là... không thể tin được,” Tibby nói vô cùng chân thành. “Ý tớ là, chúng thật tuyệt. Chúng thật đẹp.”

Vanessa mỉm cười, mặc dù tay cô ta vẫn khoanh trước ngực vẻ tự vệ.

Tibby cầm lên một con ếch màu vàng rực rỡ có các chấm đen. Nó chẳng nghĩ gì cả khi bất chợt nghe thấy chính nó nói: “Ôi, em trai nhỏ của mình chắc sẽ thích cái này lắm. Nó sẽ sướng điên lên cho mà xem.”

Vanessa lỏng tay đang khoanh trước ngực. Cô ta cười một chút. “Thật à? Nó bao nhiêu tuổi?”

“Gần ba tuổi rưỡi”. Tibby nói, bắt đầu nhớ ra nó đang ở đâu và tại sao lại ở đây. Nó để lại con tatu và con ếch vào chỗ cũ rồi cầm mấy gói bưu phẩm của nó lên.

“Cảm ơn bạn rất nhiều,” nó nói, đi về phía cửa. Bụng nó đang bị khuấy tung lên theo một cách vô cùng khó chịu.

“Ồ, không có gì.” Vanessa nói. Lời khen của Tibby đã làm thay đổi dáng đứng của cô ta.

“Này, Tibby.” Vanessa nói sau lưng nó.

Tibby quay đầu lại. “Ừ?”

“Xin lỗi là tớ đã không hay đến phòng cậu hay có các hoạt động gì khác. Tớ... không thực sự là một RA tuyệt vời nhất.”

Tibby quay cả người ra. Nhìn đến gương mặt chân thành của Vanessa và chiếc áo phông trung thành của cô ta, Tibby bỗng nhiên cảm thấy muốn khóc. Nó không thể nào chịu nổi việc Vanessa nghĩ cô ta là một RA tồi, mặc dù đúng là thế thật. “Không, cậu không như thế. Thật đấy. Cậu rất tuyệt,” Tibby nói dối. “Nếu tớ có muốn hỏi gì, tớ đã biết cần đến đâu rồi,” nó nói thêm rất vụng về.

Nhìn mặt nó, Vanessa biết thừa Tibby không nói thật, mặc dù cô ta rất cảm kích trước nỗ lực này. “Công việc này giúp tớ trang trải một phần học phí,” Vanessa giải thích.

“Tớ thích lũ thú bông của cậu lắm, thật đấy,” Tibby nói khi bước ra cửa.

Trên đường xuống phòng học, Tibby thấy một cảm giác trống rỗng dưới sườn khi nhớ lại những lời bình phẩm và đùa cợt ác ý của Maura về những món đồ chơi của Vanessa. Maura, nghệ sĩ đầy sáng tạo, người không thể nào hoàn thành xong kịch bản của mình, trong khi Vanessa, kẻ vô dụng, lại đã tạo ra được cả một thế giới từ vải vóc. Và Maura lại chính là người Tibby đã phải cố gắng để làm bạn cùng?

Quay lại phòng mình, Tibby nhớ ra các gói bưu phẩm của nó. Một cái đựng Cái quần Du lịch. Tibby cảm thấy quá ngượng ngùng khi nhìn Cái quần ngay lúc này. Bưu phẩm kia là từ nhà gửi đến. Nó mở ra và thấy một mẻ bánh sôcôla hạnh nhân bọc giấy bạc và ba bức tranh trên giấy bìa. Một là một mảnh giấy nguệch ngoạc chữ ký của Katherine. Tấm thứ hai là một mảnh giấy có chữ ký Nicky. Tấm thứ ba là một bức chân dung tự họa như trẻ con của mẹ nó vẽ bằng sáp màu. Bức tranh vẽ mặt mẹ nó nhăn lại và một giọt nước mắt màu xanh biển trên má. Trên đó có đề chữ *Mọi người nhớ con*.

Con cũng thế, Tibby nghĩ. Miệng nó run lên khi nó để rơi ra một giọt nước mắt giống như giọt nước mắt trên bức họa.

Một lần Paul đã nói với Carmen rằng bạn có thể phân biệt một kẻ say sưa với một người uống rượu, vì một người uống rượu có thể lựa chọn dừng lại còn một kẻ say sưa thì không.

Carmen là một kẻ say sưa. Nó có thể uống hay không uống rượu; nhưng tức giận mới là trạng thái tự phá hủy của nó. Nó không thể ngừng lại được trong khi những người bình thường có thể.

Nỗi tức giận của nó đêm trước đã lớn đến nỗi nó gần như chết đuối trong đó. Sáng nay nó thức dậy đầu óc biêng biêng, đầm đìa mồ hôi vì ăn năn. Từ giường mình, nó lắng nghe tiếng mẹ pha cà phê như bà vẫn thường làm vào các sáng Chủ nhật. Nó nghe tiếng mẹ lặng lẽ rời căn hộ. Bà Christina sẽ đi ra đầu phố mua tờ *The New York Times*. Bà luôn làm thế.

Ngay sau khi cửa vừa đóng thì điện thoại reo. Carmen đi loạng choạng về phía bếp trong một chiếc áo phông và quần lót. Chiếc máy trả lời tự động hoạt động sau hồi chuông thứ hai. Ngón tay Carmen đã sẵn sàng nắm lấy ống nghe thì nó nghe thấy tiếng ghi âm lên máy. "Tina... nhấc máy lên đi nếu em đang ở đó..."

Carmen rụt lại khỏi chiếc máy.

“Tina...? OK, em không ở đó. Nghe này, anh đang hy vọng có thể đón em vào lúc một giờ rồi đưa em đến nhà Mike và Kim. Sau đó chúng ta có thể đến Thác Lớn, nếu em có hứng đi bộ đường dài. Gọi cho anh nếu hôm nay em rỗi nhé? Gọi cho anh ngay khi nào em về nhà nhé.”

David ngừng lại. Ông ta làm một tiếng động ậm ừ và hạ giọng.

“Anh yêu em. Đêm qua anh đã yêu em. Phút nào anh cũng nghĩ về em, Tina.” Ông ta có vẻ như tự cười chính mình. “Trong vài tiếng vừa rồi anh chưa nói tới chuyện đó.” Ông ta hắng giọng. “Hãy gọi cho anh nhé. Tạm biệt.”

Carmen cảm thấy một cảm giác chân không kỳ lạ dưới sườn, hút sạch thiện ý còn lại của nó, chỉ còn lại sự thù địch và nỗi sợ hãi. Có quá nhiều phần đáng báo động và đầy đe dọa trong lời nhắn đó mà những con quỷ trong nó không biết nên quay sang đâu.

Mike và Kim? Những người bạn là cặp vợ chồng. Những người bạn là vợ chồng dành cho đôi lứa hạnh phúc này. Trước đây mẹ nó gần như chẳng có bạn là các cặp vợ chồng bao giờ. Bà có em gái, chị họ, mẹ và một hai người bạn là bà mẹ đơn thân. Gần như bà có Carmen.

Trước đây Carmen chưa bao giờ coi cuộc sống cũ của mẹ nó chỉ là một giải thưởng an ủi cho kẻ thất bại. Nhưng bỗng nhiên nó lại có vẻ như vậy. Giờ thì bà có bạn trai và bạn bè là các cặp vợ chồng. Giờ thì bà đã có được thành công.

Lúc nào Carmen cũng nghĩ rằng mẹ nó đã lựa chọn cuộc sống của bà. Rằng mẹ nó muốn cuộc sống đó. Chẳng lẽ mẹ nó đã luôn ước ao điều gì khác ư? Chẳng lẽ bà chưa bao giờ có cái mình muốn? Có phải Carmen chỉ là điều tốt thứ nhì thôi?

Con cứ tưởng là chúng ta đã sống bên nhau hạnh phúc.

Có lẽ nếu nó có anh chị em và một người cha bên cạnh thì mọi chuyện đã chẳng có gì quan trọng. Nhưng nó và mẹ nó phụ thuộc vào

nhau theo một cách sâu sắc và không thể nói được thành lời. Điều đó có động lực là tình yêu và sự trung thành, nhưng ẩn sâu bên dưới là sự sợ hãi và nỗi cô đơn, phải thế không? Carmen luôn về nhà ăn tối. Nó hành động như thể đó là một sự thoải mái tự nhiên, nhưng thực ra là vì nó không muốn mẹ nó phải ăn một mình. Bà Christina thật sự đã cảm thấy gì đối với Carmen? Tình yêu? Nghĩa vụ? Hay vì chẳng có gì tốt hơn?

Carmen có bạn bè, và nó tin tưởng bạn bè, nhưng nó không bao giờ quên rằng bạn nó có anh chị em ruột. Một phần bất an trong Carmen nhắc nó nhớ rằng nếu có một trận hỏa hoạn, bạn bè nó sẽ phải cứu anh chị em của họ trước. Người sẽ cứu Carmen trong cơn hỏa hoạn là Christina, và ngược lại. Carmen và mẹ nó có thể giả vờ rằng thế giới này rất rộng và đa dạng, nhưng cả hai đều biết rằng cuối cùng thế giới này chỉ có hai bọn họ.

Carmen nhớ lại cái đêm cuối tháng Sáu đó, chỉ khoảng một tháng trước, khi tất cả những vấn đề này bắt đầu. Đêm hẹn hò đầu tiên của nó với Porter. Carmen là một kẻ giả dối, mắc kẹt trong sự giả dối của mình. Nó đã làm động tác giả như phá vỡ giao ước mà nó còn không nhận ra rằng có tồn tại và chưa từng có ý phá vỡ.

Carmen không thích sự thay đổi, và dĩ nhiên nó không thích sự kết thúc. Nó giữ những bông hoa cho đến khi chúng héo rũ, phân hủy, và tảo mọc đầy trong lớp nước trong lọ.

Tôi không muốn có bạn trai cũng không muốn mẹ tôi có bạn trai, nó cảm thấy muốn nói thế. *Tôi muốn mọi việc trở lại như cũ.*

Đứng bên cạnh chiếc điện thoại đang nhấp nháy như điên, Carmen bấm nút Bật. Nó thấy mình căm ghét David khi sự tự nhiên trong những cảm xúc của ông ta khô cằn đi khi bật lại bản ghi âm. Có phải ông ta đã quên rằng Christina đang sống với con gái hay không? Rằng thật là đáng xấu hổ và không thích hợp khi gửi những tin nhắn riêng tư, rõ là xếp loại X đến căn nhà này? Liệu có phải Carmen không quan trọng đến mức David đã hoàn toàn quên bẵng nó? Liệu mẹ Christina có quên nó không?

Nó lết về phòng và quăng mình úp mặt xuống chiếc giường bừa bộn. Nó nghe tiếng điện thoại reo lần nữa. Nó không động đậy. Tiếng chiếc máy kêu *Cách* một cái. "Ừ... Christina à? Bruce Brattle đây. Hôm nay tôi ở văn phòng và định hỏi ngắn gọn thôi. Gọi điện cho tôi nhé, nếu có thể." Ngưng lại khá lâu trước khi tiếng bíp vang lên.

Vài phút sau nó nghe tiếng mẹ nó đi vào. Bà Christina đi ngay đến chỗ máy ghi lời nhắn và bấm nút Bật. Tin nhắn của Bruce Brattle được bật lên. Chỉ tin đó thôi. Carmen cảm thấy tim nó đập mạnh một chút. Nó lẽ ra có thể sửa chữa lỗi này bằng cách nói lại với mẹ nó. Nhưng thay vào đó nó lại lăn ra ngủ.

Một lúc sau, trong một giấc mơ ngắn u sầu không có gì bí ẩn, căn phòng xèo xèo bốc cháy. David dũng cảm cứu Christina ra trong khi Carmen thì cháy giòn tan.

13.

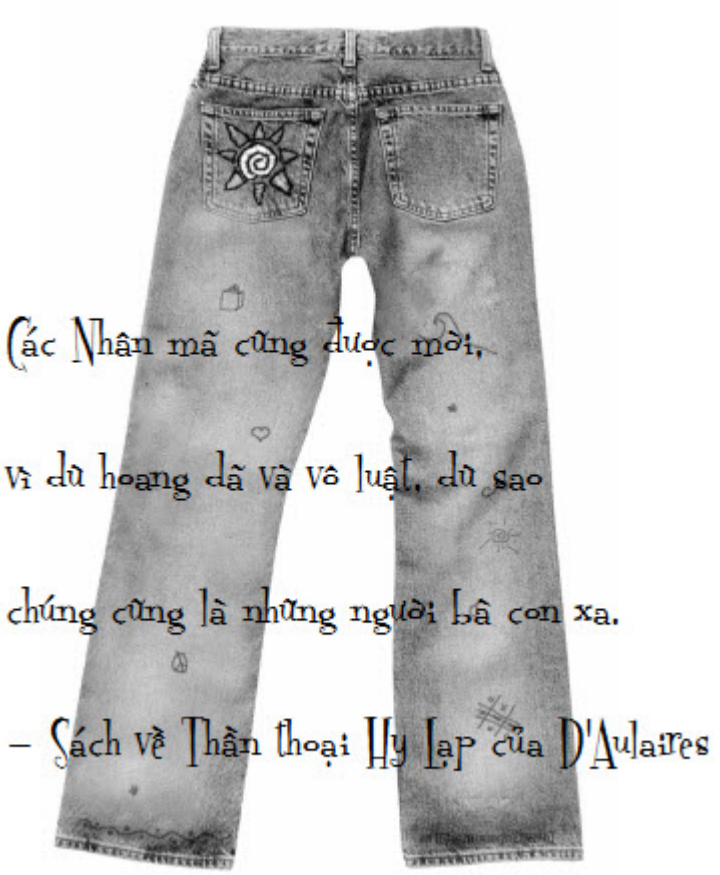

Chiều Chủ nhật, Tibby mặc Cái quần Du lịch vào trước khi đi bộ đến khán phòng trong trung tâm nghệ thuật. Brian không có ở đó, và nó thấy nhẹ cả người. Nó định đi chơi và đàn đúm sau buổi liên hoan với Maura và Alex. Nó đã phân vân giữa việc mời Brian đi cùng và bịa ra một vài lý do cho việc khỏi phải dẫn cậu ta đi theo.

Nó mặc Cái quần vào mà không để cho mình trông có vẻ khó khăn hay suy nghĩ quá nhiều. Cuối cùng thì cũng có *Cái quần*, và nó thật may mắn, rất may mắn vì có Cái quần trong buổi chiếu đầu tiên nơi công cộng của một trong những bộ phim của nó. Nếu mọi thứ trong đời nó suôn sẻ, đó sẽ là bộ phim đầu tiên trong nhiều bộ phim của nó. Nó đứng trước tấm gương dài, tự ngưỡng mộ sự vừa vặn của Cái

quần và lờ đi những câu ghi trên đó. Ngay bây giờ thì nó chưa giải thích được, nhưng tóc nó thật sự trông đẹp hơn khi nó mặc Cái quần. Kể cả ngực nó trông cũng đầy đặn hơn - hay ít nhất cũng có vẻ có tồn tại.

Tim nó đập dồn dập hơn khi nó nhìn thấy đám đông trong khán phòng. Hầu hết bọn trẻ con đều đang ngồi với bố mẹ chúng. Tibby tìm một chỗ ngồi cho mình ở phía sau với hai chiếc ghế trống bên cạnh. Khi nhìn thấy Alex và Maura ở lối đi dọc các hàng ghế, nó vẫy tay với họ, cảm thấy hơi có chút tội lỗi vì đã không để lại một ghế cho Brian. Sau đó nó giữ cho đầu mình cúi thấp xuống. Có lẽ cậu ta sẽ không nhìn thấy nó.

Đầu tiên Giáo sư Graves, phụ trách chương trình làm phim chào đón tất cả mọi người; sau đó họ bắt đầu chiếu phim. Trong số sáu bộ phim đầu tiên có hai phim ngắn về gia đình, một đoạn phim dài phỏng vấn một tác giả, một câu chuyện phiêu lưu rõ ràng được quay tại khu học xá nhưng lại cố gắng sao cho có vẻ hoang dã, và một bộ phim lãng mạn làm người ta phát ngượng lên được.

Alex cứ nhấp nhổm và đưa ra những nhận xét chế giễu suốt. Lúc đầu Tibby cười khi nghe những nhận xét ấy, nhưng sau đó nhận ra Maura cũng đang cười phía bên kia nên nó dừng lại. Nó chợt nhận ra Maura là một đứa ba phải. Dù có đeo kính hồng hay không, cô ta cũng là một kẻ a dua, một kẻ tầm thường, và Tibby cảm thấy chính nó cũng đang cư xử như cô ta vậy.

Đèn bật sáng. Tibby biết bộ phim của nó sẽ được giới thiệu trong đợt chiếu thứ hai.

“Tibby!” Nó nghe thấy một tiếng thì thầm khe khẽ.

Nó nhìn quanh gần như hoảng loạn.

“Tibby!”

Tiếng nói xuất phát từ hàng ghế giữa bên trái khán phòng, và không thể nhầm lẫn được, đó là tiếng mẹ nó.

Tibby cảm thấy tim nó nhảy bật lên trong ngực. Nó đã quên cả thở.

Mẹ nó đang vẫy tay thật lực. Bà đang cười rất tươi. Rõ ràng bà đang phấn khích khi ở đây, và rất hài lòng khi thực hiện thành công sự ngạc nhiên này.

Và đúng là một sự ngạc nhiên. Tibby cũng mỉm cười. Nó vẫy tay. "Đó là..." nó khẽ mở lời. Nó để giọng mình nhỏ dần. Nó đứng đó với suy nghĩ rằng bằng cách nào đó nó sẽ đến ngồi với mẹ, nhưng không có chiếc ghế nào còn trống, và ánh đèn đang mờ dần để chuẩn bị chiếu lượt phim tiếp theo.

Lúc đó mắt Tibby cũng chợt nhìn thấy Brian, đang ngồi phía bên phải, cách mẹ nó một khoảng bằng nó. Cậu ta đang nhìn nó như thể luôn biết chính xác nó ở đâu vậy. Cậu ấy có biết rằng mẹ nó cũng ở đây không?

Nó đã nói với Brian rằng chả sao nếu mẹ nó xem bộ phim của nó, rằng nó chẳng quan tâm. Nhưng cứ nhìn vào sự bồn chồn và mớ cảm xúc ngổn ngang trong lòng nó thì có vẻ như nó cũng quan tâm đấy.

Mẹ nó đã đến đây để tạo ra một sự ngạc nhiên thú vị. Với cảm giác sắp có một chuyện vô cùng tồi tệ xảy ra, Tibby đang chờ sự ngạc nhiên tiếp theo đến.

Hai bộ phim đã được chiếu trước bộ phim của Tibby, nhưng nó chẳng hề có ấn tượng tí nào vào đầu về cả hai.

Bộ phim của nó bắt đầu từ từ, với cận cảnh của một cái kẹo que đỏ màu anh đào hết sức vô tội. Sau đó nhạc nổi lên và cái kẹo que trở nên vô cùng xấu xa. Góc quay rộng thể hiện rõ cảnh cái kẹo dính chặt vào phía sau một cái đầu tóc nâu cắt đẹp. Khán giả phá ra cười, đúng như trước đây Tibby đã hy vọng. Nhưng tiếng cười này cứ như những mảnh thủy tinh vỡ trút ào ào xuống nó.

Cảnh này nối tiếp cảnh khác, cảnh nào cũng tạo được kết nối tới khán giả, đúng cách mà mọi nhà làm phim đều mơ ước. Tiếng cười

lên đến cao trào gần như biến thành một cơn kích động khi máy quay lia tiếp đến một gót chân thanh lịch đi giày búp bê đang lê theo một chiếc tã quét khắp nhà.

Tibby không dám quay đầu về phía chỗ mẹ nó cho đến đoạn kết, sau khi bộ phim đã kết thúc, một bộ phim mới bắt đầu và, Tibby cầu mong, sẽ làm thay đổi tâm trạng mọi người. Tibby cảm thấy mình như một kẻ hèn nhát khi nó nhìn chằm chằm vào màn hình phía trước.

Nó có thể nhìn ra chỗ khác, nhưng nó đã không nghĩ đến việc bịt tai lại. Nó nghe thấy một tiếng khịt mũi từ bên trái. Nó ước gì và hy vọng rằng đó chỉ là do mình tưởng tượng. Nó nhắm nghiền mắt lại. Nếu trong đời nó từng có thể tự đày mình từ nơi này sang nơi khác, nó có lẽ sẽ làm điều đó bây giờ.

Nó khẽ nhúc nhích đầu sang trái rồi làm nốt như vậy với nhãn cầu. Nó cần được nhìn thấy mẹ nó, nhưng lại không thể đối diện bà, kể cả trong bóng tối. Rướn nhãn cầu ra góc xa nhất trong tầm nhìn, nó có thể trông thấy đầu mẹ nó đang gục xuống.

Tay Tibby ôm lấy mặt nó. Nó đã làm gì thế này?

Alex đang cười khúc khích vì cái gì đó trên màn hình. Tibby đang lạc lối. Nó đang ở một nơi nào khác. Nó không nhìn lên cho đến khi đèn bật sáng và một nửa khán giả đã ra về.

“Tibby?” Alex đang nhìn nó.

“Ừ?”

“Cậu có đi không?” Nó đang nhìn vào mặt Alex, nhưng nó chả nhìn thấy gì cả.

Nó quay sang một hướng, và Brian đang đứng ở cuối hàng ghế của nó, chờ nó. Khi nó quay sang hướng bên kia, nó thấy rằng mẹ nó đã đi.

* * *

Bà Christina không rời xa cái điện thoại đến một mét. Bà thực sự đã mang điện thoại theo khi vào buồng tắm. Bà đợi cho đến hai giờ chiều mới nuốt chửng sự kiêu hãnh của mình và hỏi Carmen xem có ai gọi điện đến trong buổi sáng hôm đó khi bà ra ngoài không.

Carmen nhún vai, không nhìn mắt mẹ. "Máy ghi âm đã lưu lại hết," nó nói. Đó không phải là một lời nói dối.

"Lời nhắn từ ông Brattle?" bà Christina hỏi.

Carmen lại nhún vai.

Bà Christina gật đầu, hy vọng mong manh của bà tan tành.

Đó là một cách biểu hiện rất sầu thảm kiểu phụ nữ, Carmen lại cảm thấy sự tức giận trào dâng trong lòng. "Mẹ đang chờ một cú điện thoại nhất định nào đấy phải không ạ?" Carmen hỏi.

Bà Christina nhìn đi chỗ khác. "À, mẹ nghĩ chú David có thể..." Giọng bà chìm đi. Câu nói của bà chết lặng nửa chừng chứ không hẳn là dừng lại.

Những câu nói xấu xa tràn đầy miệng Carmen. Ở đâu đó trong phần cao thượng của tâm hồn mình, nó tự bảo mình về phòng và đóng cửa lại. Nhưng nó lại mở mồm tiếp.

"Mẹ không thể sống một ngày không có David sao?" nó cắm cảu nói.

Má bà Christina hồng lên. "Dĩ nhiên là được. Đó chỉ là..."

"Mẹ đang nêu một tấm gương xấu đấy, mẹ biết không. Ném toàn bộ đời mình đi chỉ vì một anh chàng nào đó. Thẫn thờ như trên cung trăng bên cái điện thoại cả ngày chờ anh ta gọi điện."

"Carmen, như thế không công bằng. Mẹ không..."

“Mẹ có!” Carmen khăng khăng. Nó đã uống cốc rượu trêu ngươi đầu tiên và giờ thì không gì có thể ngăn nó lại được nữa. “Tối nào mẹ cũng đi chơi. Mẹ ăn mặc như tuổi teen. Mẹ mượn quần áo của con! Mẹ âu yếm ở nhà hàng! Thật là xấu hổ. Mẹ đã tự biến mình thành trò lố, mẹ có biết không?”

Đã nhiều ngày nay hạnh phúc của bà Christina đã nâng bà lên đến một trạng thái rộng lượng mà nhờ nó bà tiếp nhận cơn giận của Carmen với sự kiên nhẫn và thấu hiểu vô cùng. Bây giờ Carmen có thể cảm thấy mẹ nó đang hạ cánh xuống mặt đất trở lại và điều đó làm nó thỏa lòng.

Má bà Christina không còn hồng một cách ngọt ngào nữa; chúng đỏ lựng lên vằn vện. Miệng bà mím lại thành một đường dữ tợn. “Nói ra một điều như thế thật là thô tục xấu xa, Carmen. Và không đúng sự thật.”

“Đó là sự thật! Melanie Foster đã nhìn thấy hai người âu yếm nhau ở nhà hàng Ruby Grill! Cô ta đã kể cho tất cả mọi người! Mẹ có biết điều đó làm con cảm thấy thế nào không?”

“Mẹ và chú ấy không âu yếm,” bà Christina kịch liệt tự bảo vệ mình.

“Hai người có! Mẹ nghĩ là con không biết mẹ ngủ ở ngoài à? Không phải nhà thờ đã nói rằng cần phải kết hôn mới được như thế hay sao? Có phải đó là điều mẹ luôn bảo con không?”

Đó chỉ là một phỏng đoán có chủ ý, và với vẻ mặt sững sờ của bà Christina, Carmen biết rằng nó đã đoán đúng. Cú này cũng tương đương việc thả một quả bom nguyên tử vậy, và Carmen đã làm mà không hề chuẩn bị cho hậu quả. Nó cảm thấy kinh tởm khi nhìn bà Christina. Phần lớn con người nó muốn mẹ phủ nhận điều đó, nhưng bà đã không làm thế.

Bà Christina nhìn sàn nhà và xoa xoa hai bàn tay mình. “Mẹ không nghĩ đó là việc của con,” bà thì thầm một cách nghiêm khắc.

“Đó là việc của con. Mẹ có trách nhiệm là mẹ con.” Carmen đáp lại. Mẹ nó bây giờ đã nổi giận đủ cho cả hai mẹ con.

“Mẹ là mẹ con,” bà Christina phản công.

Carmen cảm thấy nước mắt dâng lên trong mắt nó. Nó chưa sẵn sàng nói hết những gì mình nghĩ với mẹ. Thay vào đó, nó mang trái tim tràn ngập nỗi niềm vào sự riêng tư trong phòng mình, nơi nó có thể xem xem có gì trong đó.

“Ê,” Brian nói từ lối đi ngay ngoài chỗ nó đang đứng. Trông cậu ta có vẻ buồn. Cậu ta cố gắng giữ ánh nhìn của Tibby thêm một chút nữa để đoán ra điều gì đang diễn ra với nó.

Nó cụp mắt xuống. Nó không muốn cậu ta nhìn thấy gì.

Brian đứng đó. Cậu ta sẽ chờ nó, dĩ nhiên. Alex và Maura đang nhìn cậu ta, rõ ràng đang tự hỏi không hiểu cái kẻ thất bại mặc áo phông *Chiến tranh giữa các vì sao* và đeo cặp kính xấu tệ kia là ai.

Tibby hít một hơi. Nó cần nói điều gì đó.

“Ừ, đây là Brian,” nó nói dứt khoát. Giọng nó nghe cứ như đến từ một cơ thể nào khác không phải nó vậy.

Nó chỉ sang Alex. “Đây là Alex.” Nó chỉ sang Maura. “Đây là Maura.”

Brian không có vẻ quan tâm đến Alex và Maura. Cậu ta vẫn đang nhìn Tibby chằm chằm một cách nghiêm trang với đôi mắt nâu sẫm của mình. Nó ước gì cậu ta đi đi.

“Chào.” Alex chào Brian qua quýt, thậm chí đã quay lưng lại trước khi chào xong. Cậu ta đối diện với Tibby. “Đi thôi.”

Nó đờ đẫn gật và bắt đầu đi theo Alex và Maura ra khỏi khán phòng. Nó không nghĩ gì cả. Brian đi theo nó một cách tự nhiên.

Cả bốn bọn họ dừng lại ở một nhà hàng Mexico cách đó hai tòa nhà. Alex trông hơi bực mình vì không rũ bỏ Brian đi được. Maura công khai lườm nguýt một cách khó chịu.

Đây lẽ ra là một khoảnh khắc thuận lợi để Tibby giải thích rằng Brian thực sự không phải là một kẻ đeo bám tâm thần nào đó mà là một trong những người bạn rất thân của nó, người không chỉ luôn đến chơi nhà nó mà hiện giờ còn đang sống trong phòng ký túc xá của nó. Nhưng nó không làm thế. Nó không thể nào bắt mình nhìn Brian, nói gì đến việc nhắc đến tên cậu ta.

Họ lúng túng đứng ở quầy bar ầm ĩ. Alex đã thành công trong việc gọi được ba chai Dos Equis bằng chứng minh thư giả. Cậu ta ngả người lại gần Tibby và chạm chai của cậu ta vào chai của nó.

"Thế là đã xong, Tomko. Cậu đã làm chủ show diễn."

Tibby biết cậu ta đang cố gắng chúc mừng nó, chứ không phải làm nó khóc.

"Thật là tuyệt," Maura đồng tình.

"Chả tuyệt," Brian nói, đứng sát bên Tibby. "Mẹ cậu ấy cũng đi xem." Brian có vẻ cảm thấy rằng nếu là bạn của Tibby, họ cần phải biết điều đó. Tay cậu ta tìm thấy khuỷu tay Tibby. Cậu ta đang chịu đựng hộ nó.

Tin về mẹ nó có vẻ chẳng được tiếp nhận gì cả khi Alex uống một hơi gần hết chỗ bia của cậu ta. "Cậu nói rằng phim của bạn ấy không hay à? Bộ phim ấy siêu vui luôn."

Brian lắc đầu. "Không, không vui." Dù sao thì cậu ta cũng thành thật.

Alex nheo mắt. "Cậu có bị sao không?"

Brian không nhìn Alex. "Tôi đang lo cho Tibby."

“Cậu đang *lo* cho Tibby à?” Sự chế nhạo dày đặc trong không khí đến độ Tibby thực sự có thể ngửi thấy nó. “Trời ơi, thật là một người bạn tốt. Tại sao cậu không ra chỗ khác mà lo cho cô ấy?”

Brian nhìn Tibby. Ánh mắt ấy nói rằng. “Thôi nào Tibby, quay lại với tớ nào. Chúng ta là bạn phải không?”

Nhưng Tibby chỉ đứng đó, há hốc mồm cứ như có ai đang kề dao vào thanh quản nó vậy.

Alex bước lại gần hơn. Cậu ta trở nên vênh váo và hùng hổ. “Có từ nào trong câu ‘Biến đi’ mà cậu không hiểu không?”

Brian dành một cái nhìn đau đớn cuối cùng cho Tibby; sau đó cậu ta đi.

Tibby cảm thấy nước mắt dâng đầy trong mắt. Nó đã làm gì vậy? Nó khum tay đặt lên đùi. Dưới những ngón tay của nó là lớp vải jeans của Cái quần Du lịch với những đường chỉ cẩn thận chính nó đã khâu cuối hè năm ngoái. Nó nhìn xuống và dùng ngón trỏ sờ quanh đường viền hình trái tim nó thêu bằng chỉ đỏ. Mắt nó nhòa nước đến nỗi không đọc được những chữ thêu dưới hình trái tim. Nó có thể cảm nhận được trọng lượng của chính mình khi ngồi hàng giờ liền trên hiên sau dưới cái oi ả của những ngày cuối hạ, chân tê cứng khi nó cứ ngồi thêu hàng nghìn hàng nghìn mũi - rút kim ra, đâm kim vào - bằng những ngón tay lóng ngóng vụng về. Sản phẩm của những lao động khổ cực đó là hình một trái tim tiều tụy và ba chữ nhỏ vặn vẹo. *Bailey ở đây*.

Có phải Bailey đã ở đó không? Có phải không? Có bằng chứng gì cho việc đó?

Lúc này trái tim của Tibby đã thấy lại cảm giác mất mát ấy.

Nó đặt cả hai tay lên má. Nó cần phải làm cho đầu nó yên trở lại.

Alex vẫn còn đang càu nhàu sau lưng Brian. Cậu ta quay lại nhìn Tibby một cách cáu giận.

“Vậy, Tibby.” Giọng cậu ta đầy vẻ chỉ trích. “Có vấn đề gì với cái quần?”

14.

Tibby lái Earl, chiếc Pontiac yêu quý của nó về hướng Bắc. Khi nó dừng lại ở Front Royal để đổ xăng, nó lấy ra quyển sổ địa chỉ của mình. Nó chưa bao giờ đến nhà Brian, nghe có vẻ kỳ lạ thật, mặc dù nó có địa chỉ của cậu. Khi Nicky ba tuổi, thằng nhóc đã khăng khăng đòi gửi thiếp cho Brian mời cậu ấy đến dự tiệc sinh nhật.

Gần mười rưỡi nó mới tới Bethesda. Khu vực nhà Brian chỉ cách nhà nó chưa đến một dặm, nhưng các ngôi nhà ở đây có vẻ nhỏ hơn và mới hơn. Nó lượn quanh một chút trước khi tìm ra nhà cậu. Đó là một ngôi nhà một tầng xây bằng gạch đỏ. Nó luôn cảm thấy khó chịu với những bụi cây được xén tỉa hoàn hảo và những bồn hoa màu sáng dưới cửa sổ nhà nó, nhưng nơi tồi tàn và buồn tẻ này có vẻ

cũng chẳng khiến nó thích hơn. Ánh sáng duy nhất đến từ màn hình sáng xanh của một chiếc tivi bên hông nhà.

Tibby dè dặt gõ cửa. Đã hơi muộn, và nó là một người lạ đối với gia đình này. Nó chờ thêm vài phút và lại gõ lần nữa.

Một người đàn ông mở cửa. Ông ta cao lớn và hói đầu. Ông trông có vẻ như đang ngái ngủ. "Vâng?"

"À, ừm, cho cháu hỏi Brian có đây không ạ?"

Ông ta có vẻ bực mình. "Không."

"Chú có biết bạn ấy đang ở đâu không ạ?"

"Không. Brian đã không ở nhà mấy ngày rồi."

Tibby đoán đây là bố dượng của cậu ta. "Chú có nghĩ là... mẹ bạn ấy có thể biết không ạ?"

Sự kiên nhẫn của ông có vẻ đã cạn. "Không, tôi không biết. Với lại cô ấy không có ở đây."

"Vâng." Tibby nói. "Xin lỗi đã làm phiền chú."

Nó ngồi trong ôtô, gục đầu xuống vô lăng. Nó thấy buồn cho Brian theo nhiều cách hơn nó có thể diễn tả bằng lời.

Nó chầm chậm lái về phía nơi trước đây cậu hay đến, cửa hàng 7-Eleven trên đại lộ Rogers. Cửa hàng chuẩn bị đóng cửa, và cậu không có ở đó. Nó lại đi qua một dãy nhà đến một công viên nhỏ, nơi hai đứa từng hay ra chơi sau những buổi chiều chơi Chúa Rồng no nê.

Nó nhìn thấy cậu, một bóng người sẫm màu ngồi trên chiếc bàn ngoài trời. Balô và túi ngủ ở bên.

Tibby rón rén lại gần một chút. Không may là tối nay chiếc Earl đang có hứng ồn ào. Brian ngước lên và thấy xe của nó đang chở nó bên trong. Cậu xách ba lô và túi ngủ lên rồi bỏ đi.

Tibby không thể về nhà. Nó không thể nào giáp mặt mẹ được. Đã quá khuya để có thể đến ngủ nhờ nhà Lena hay Carmen. Thêm nữa là nó cũng tự thấy căm ghét chính mình quá nên không thể giáp mặt các bạn nó được.

Hình trái tim thêu trên Cái quần đang sỉ vả nó. Hình thêu ấy làm nó phát khóc. Nó không thể nào đối diện hình thêu ấy tí nào nữa. Nó cởi Cái quần ra và lái xe về phía nhà Lena. Mọi thứ hoàn toàn yên tĩnh và tối đen. Nó gập Cái quần thật phẳng phiu gọn gàng sao cho có thể nhét vừa khe nhận thư. Rồi nó quay lại và lái xe về Williamton, chỉ có đồ lót và sự xấu hổ trên người.

Lena nằm trên lớp sàn gỗ trong phòng nó, tự cảm thấy tủi thân vô hạn và nói chung là căm ghét tất cả mọi thứ và tất cả những người mà nó biết.

Nếu nó có thể khiến mình vẽ, nó sẽ vẽ. Vẽ và tô màu luôn khiến nó cảm thấy lòng mình tĩnh lại. Nhưng có những lúc khi bạn cảm thấy thật khốn khổ và muốn cảm thấy dễ chịu hơn, và lại có những lúc bạn cảm thấy thật khốn khổ nhưng lại cho rằng mình chỉ nên tiếp tục duy trì tình trạng khốn khổ ấy. Dù sao đi nữa thì cũng chẳng có gì tươi đẹp trên thế giới này.

Trời nóng vì Washington D.C. vào cuối tháng Bảy rất nóng. Bố Lena không tin tưởng máy điều hòa trung tâm vì ông là người Hy Lạp, còn mẹ nó thì không mặn mà gì với loại điều hòa lắp ở cửa sổ vì chúng gây nhiều tiếng ồn. Lena cởi quần áo chỉ để lại có chiếc áo lót nâng ngực (do Carmen, người luôn mua áo lót bị chật, cho lại) và một chiếc quần đùi trắng. Nó chỉnh chiếc quạt sao cho gió thổi thẳng xuống đầu.

Lena thích làm phiền, chọc tức và khiêu khích mẹ nó, nhưng nó ghét phải thật sự cãi nhau với bà. Nó ghét vụ nổi nóng diễn ra ở nhà Tibby. Nó ghét sự căng thẳng giữa mẹ nó, cô Christina và cô Alice. Nó ghét Kostos và bạn gái mới của anh. Nó ghét Effie vì đã kể cho nó nghe chuyện đó. (Nó thích bà vì đã không thích bạn gái mới của Kostos.)

Lena không thích cãi nhau. Nó không thích la hét rồi cúp máy. Nó thích giải pháp im lặng, nhưng không quá được ngày thứ ba.

Lena là một sinh vật quy củ. Nó đã ăn bơ lạc phết trên bánh mì trong suốt 307 bữa trưa vừa qua. Nó không ưa sự kích động.

Nó nghe thấy tiếng chuông cửa. Nó không chịu ra mở cửa. Kệ cho Effie ra mở.

Nó chờ đợi và lắng nghe. Dĩ nhiên Effie đã mở cửa. Effie yêu thích tiếng chuông cửa và chuông điện thoại. Sau đó Lena nghe tiếng Effie rú lên phấn khích. Lena lắng nghe kỹ hơn. Nó cố gắng tìm hiểu xem đó là ai. Effie nói chung không hay rú lên phấn khích với người đưa thư, nhưng ai mà biết được. Hoặc có thể đó là một trong những đứa bạn của nó với một kiểu đầu mới hay gì đó. Cái đó có thể tạo nên một tiếng rú từ Effie.

Lena tập trung nghe các tiếng động. Nó căng ra để lắng nghe tiếng vị khách, nhưng nó không thể nào nghe ra tiếng gì. Việc Effie nói to gấp năm lần người bình thường cũng chẳng giúp được gì cả.

Bây giờ thì họ đang đi lên cầu thang. Những bước chân không phát ra tiếng rầm rầm liên tục như tiếng bước chân của Effie khi đi cùng một trong đám bạn nó. Loạt tiếng bước chân thứ hai chậm chạp và nặng nề hơn. Có phải đó là một cậu chàng nào đó không? Chẳng lẽ Effie lại đang dẫn một cậu chàng lên gác vào giữa buổi chiều thế này à?

Nó nghe thấy một giọng nói. Đó đúng là một chàng trai! Effie đang sắp sửa dẫn một chàng trai vào phòng ngủ và rất có thể là sẽ làm trò gì đó với cậu ta!

Bỗng nhiên Lena nhận ra rằng cả hai tiếng bước chân đều không đi về phía phòng ngủ của Effie như nó đã tưởng. Chúng hướng thẳng đến phòng ngủ của Lena. Lena chợt bất thần hoảng loạn khi nhận thấy cửa phòng mình đang mở. Nó đang gần như trần như nhộng và một anh chàng nào đó đang đi về phía phòng nó mà cửa phòng nó thì

đang mở! Ôi, chẳng có vẻ gì là nó đã từng gặp chuyện thế này. Nó chỉ có thể đếm được trên đầu ngón tay số lần một anh chàng nào đó đi lên cái cầu thang này. Về chuyện này, bố mẹ nó rất nghiêm khắc.

Lena như đông cứng lại trên sàn nhà. Tiếng bước chân đã rất gần. Nếu nó nhảy lên đóng cửa lại, họ sẽ nhìn thấy nó. Nếu nó ở nguyên chỗ cũ, họ cũng sẽ nhìn thấy nó. Nếu nó đứng lên và vớ lấy cái áo choàng tắm của nó...

"Lena?"

Khi nghe tiếng em gái nó - nghe đầy thích thú và phấn khích - Lena nhảy dựng lên.

"Lena!"

Đó là Effie. Đúng là có một chàng trai. Một chàng trai cao lớn, rất quen thuộc và nhất là vô cùng đẹp trai.

Effie lấy tay bịt miệng trước cảnh tượng Lena đang mặc, hay là không mặc, những gì.

Chàng trai đứng đó trông có vẻ bị thu hút và lấy làm thú vị. Anh ta không nhanh chóng đưa mắt đi chỗ khác như lẽ ra phải thế.

Đầu Lena quay cuồng. Tim nó đập loạn xạ như một chiếc xe đua Matchbox. Cổ họng nó sưng phồng lên, đau nhức vì xúc động. Nó cảm thấy người nóng bừng.

"Kostos," nó nói yếu ớt. Rồi đóng sập cửa trước mặt anh.

Bridget đã nhớ lịch của bà Greta. Các tối thứ Hai bà chơi *bingo* ở nhà thờ. Các thứ Tư bà chơi bài *bridge* với hàng xóm ở ngay đầu phố. Hôm nay là thứ Năm, ngày bà Greta đến siêu thị Safeway mua sắm hàng tuần và vung tiền vào món thịt bít tết. Vào mỗi thứ Năm của tuần thứ ba trong tháng, con trai bà là Pervis sẽ từ Huntsville đến ăn tối và bà Greta mua hai suất bít tết. Bridget tình nguyện đi

theo. Điều thực sự thu hút Bridget là cái lạnh ở dãy bán thịt. Nó đã trở thành con người của những hạnh phúc giản đơn.

“Con trai bà trông thế nào ạ?” Bridget hỏi, lười biếng nhìn những tấm biển vụt qua trên con đường cao tốc liên bang.

“Ít nói. Không giỏi giao thiệp lắm.” Greta nói.

“Chú ấy làm gì ở Huntsville ạ?”

“Bộ phận coi sóc ở Bảo tàng Trung tâm Vũ trụ và Tên lửa.” Bà nhìn Bridget tin cậy. “Đó là một cách rất hay để diễn tả từ người giữ nhà. Nó lau và đánh bóng sàn nhà.”

“Ồ.” Nó nhớ cậu Pervis của nó lúc nào cũng ở trong phòng, luôn ngồi bên cửa sổ ngắm mọi thứ qua kính viễn vọng. Một lần, khi nó đã lớn, cậu phải đến Washington D.C. và ở cùng nhà nó một đêm. Đó là lần duy nhất nó nhớ cậu đã đến chơi. Cậu đem kính viễn vọng ra, điều chỉnh để xem cho rõ và cho nó nhìn qua ống kính. Cậu Pervis nhìn thấy hàng nghìn hình ảnh quen thuộc trên bầu trời còn Bridget thì chỉ nhìn thấy một đống hỗn độn.

“Bố của Pervis và bà đã tiết kiệm tiền để gửi nó đến một trại hè về vũ trụ vào mùa hạ khi nó mới chín tuổi. Nó chẳng có vẻ gì muốn rời khỏi đó. Nó rất thích chỗ đó.”

“Chú ấy đã lấy vợ chưa ạ?” nó hỏi.

“Chưa. Lúc nào nó chả ngượng ngùng với con gái. Ta không thấy nó có vẻ gì là sắp lấy vợ. Nó có những người bạn cùng sở thích sóng vô tuyến. Có lẽ đó cũng là nhóm quan hệ xã hội duy nhất của nó.”

Bridget gật đầu. Cậu Pervis đã biến giấc mơ làm việc ở Trung tâm Vũ trụ thành hiện thực, nhưng mà cả ngày cậu toàn nhìn xuống đất.

Nghĩ về Pervis khiến nó nhớ đến Perry, đặt tên theo cậu và cũng có nhiều điểm giống cậu, chỉ trừ thú vui với sóng vô tuyến. Bridget cuối cùng cũng đã nói chuyện với Perry vài phút trên điện thoại đêm

hôm trước. Cậu em nó khá tò mò về bà Greta, nhưng thận trọng. Cậu cũng không muốn nghe gì về mẹ Marly.

Ở siêu thị Safeway, bà Greta đi vòng quanh tìm những thứ muốn mua với chiếc xe đẩy và mớ phiếu mua hàng của mình trong khi Bridget đi lang thang qua dãy hàng đông lạnh, để tâm trí mình đi lang thang tới những nơi chưa bao giờ tới.

Nó băn khoăn về Perry và băn khoăn về bố nó. Bi kịch đưa nhiều gia đình tới gần nhau, có thể như vậy, nhưng không phải gia đình nó. Bố nó chưa bao giờ nói về những chuyện đã xảy ra. Bố không hề đả động gì tới những điều có thể gợi lại chuyện đã xảy ra. Có quá nhiều thứ họ không thể nói ra, đến mức họ đã thôi, chẳng còn cố gắng nói về hầu hết mọi điều.

Nó hình dung ra bố nó khi ông không ở trường, ngồi trong phòng làm việc riêng của mình đeo đôi tai nghe và bật đài NPR[(1)]. Ông không bao giờ bật đài to khắp cả phòng, kể cả khi ông ở một mình.

Perry dành phần lớn thời gian ngồi trước máy tính. Cậu chơi các trò chơi tưởng tượng phức tạp trên Internet. Cậu dành thời gian giao tiếp với người lạ nhiều hơn là với những người cậu biết. Đôi khi Bridget còn quên rằng mình sống cùng nhà với Perry, nói gì đến việc nhớ hai đứa là một cặp sinh đôi.

Thật là buồn. Nó biết như vậy. Nó tự hỏi liệu lẽ ra nó có thể gắn bó hơn với Perry và bố không. Có lẽ nếu nó cố gắng đủ, nó đã có thể giữ cho họ có cảm giác như một gia đình và ngôi nhà của họ có cảm giác như một tổ ấm. Thay vào đó, họ dường như trôi xa khỏi mái ấm lên tít tầng bình lưu, mỗi lúc một xa nhau hơn, chẳng xoay quanh thứ gì hết.

Lena đi quanh phòng, mặt nóng bừng. Kostos đang ở đây. Kostos đang ở đây, trong nhà nó. Kostos, bằng xương bằng thịt. Một Kostos đang sống, đang thở.

Có thật không? Có phải nó đang bị tâm thần hay không? Trời không nóng đến mức *đó* chứ, đúng không?

Nó đã mơ thấy điều này. Nó đã mơ thấy anh. Đầu gối nó run lên với sự thất vọng của ý tưởng đó. Trời ơi, nó đã muốn anh là thật biết chừng nào.

Trông anh vẫn thế. Trông anh có khi khá hơn nhiều.

Anh đã nhìn thấy nó trong chiếc áo lót! *Ôi trời ơi.*

Không ai trên thế giới này ngoài mẹ nó, em gái nó và ba người bạn thân nhất của nó từng nhìn thấy nó không mặc quần áo. Nó là người kín đáo. Đúng là thế! Nó thậm chí còn không thích những phòng thử đồ trừ phi chúng có cửa có thể đóng kín mít. Kostos đã nhìn thấy nó hở hang những hai lần!

Kostos đang ở dưới gác trong nhà Lena! Effie đã dẫn anh xuống nhà. Họ đang ở trong bếp. Tức là, nếu anh thật sự tồn tại và toàn bộ điều này không phải là một giấc mơ, thì họ đang ở trong bếp.

Anh đã đến để gặp nó! Đi một chặng đường dài như thế! Như thế có nghĩa là gì?

Nhưng khoan đã! Anh có một bạn gái! Điều *đó* có nghĩa là gì?

Lena đang đi theo những vòng tròn hẹp đến độ làm chính mình chóng mặt. Nó chỉnh lại đường đi của mình cho thẳng hơn rồi tự đưa mình đến trước cánh cửa.

Ôi! Mặc quần áo vào! Ừ, đúng.

Cái quần Du lịch đang vắt ngang qua chiếc ghế của nó, chờ đợi một cách kiên nhẫn. Cái quần có biết điều này không? Cái quần có nhìn thấy trước điều này sẽ đến không? Lena nhìn Cái quần nghi ngại trước khi mặc vào. Chính xác thì Cái quần này rồi sẽ thế nào? Liệu cái quần có làm nó khốn khổ trước khi làm nó vui vẻ không? *Ôi, làm ơn, không.*

Nó chui đầu vào một chiếc áo phông trắng. Nó liếc nhanh mình một cái trong gương. Mặt nó bóng loáng mồ hôi. Tóc nó thì bẩn. Nó có một vết chắp ở một bên mắt. Ôi trời ơi.

Thế nếu Kostos vẫn nhớ rằng hồi trước nó đã xinh đẹp như thế nào và khi anh nhìn thấy nó bây giờ anh sẽ nghĩ, *Trời ơi, điều gì đã xảy ra thế? Và đây là điều khiến mình đi cả một chặng đường dài đến đây ư*? Gương mặt nó từng giương buồm cho một con tàu, và giờ con tàu ấy lại sắp sửa quay ngược lại.

Thế nếu anh không buồn đợi nó trong bếp thì sao? Thế nếu anh vội vã đi khỏi thành phố, lòng thầm nghĩ, *Ôi, mọi thứ đã thay đổi nhiều làm sao*. Có lẽ anh đã đang đứng chờ xe buýt ở bến Hữu Nghị rồi cũng nên.

Trong tuyệt vọng, Lena kẻ vội vàng vài đường chì kẻ môi màu cam. Tay nó run đến nỗi không thể nào kẻ đúng đường môi. Trông kinh quá. Nó chạy vào buồng tắm và lau sạch hết. Nó lau cả mặt nữa, để cho mặt đừng có bóng mồ hôi lên. Nó buộc mớ tóc bẩn lại thành một túm.

Được rồi. Nếu anh nghĩ nó đã trở nên xấu xí thì cũng được thôi. Nếu đó là tất cả những gì anh quan tâm thì tồi quá. Với lại, anh đã có bạn gái khác rồi cơ mà!

Lena chán nản ngắm mình trong gương. Bà nghĩ rằng nó xinh hơn bạn gái mới của Kostos cơ mà. Nhưng bà thì biết gì nhỉ? Bà nghĩ Sophia Loren là người hấp dẫn nhất thế giới. Nên bà nói gì chẳng quan trọng; dĩ nhiên Lena không xinh hơn bạn gái mới của Kostos rồi!

Lena tự bắt mình thôi không cuống lên. Nó hít một hơi dài, có lẽ là lần thở đầu tiên trong mười phút vừa qua.

Bình tĩnh. Bình tĩnh lại. Nó cần làm tâm trí mình dịu lại. *Im đi nào*! Nó thầm hét lên với chính nó.

Aaaaaa. Được rồi.

Kostos đang ở dưới nhà. Nó sẽ đi xuống. Nó sẽ nói xin chào. Đó là điều mà nó sẽ làm.

Thở sâu vào nào. Tốt rồi. Bình tĩnh.

Lena vấp phải bậc trên cùng của cầu thang và kịp túm lấy tay vịn cầu thang trước khi nó bay thẳng xuống. Thở nữa nào. Nó đi từ từ vào bếp.

Anh đang ngồi ở bàn. Anh ngẩng lên nhìn nó. Anh thậm chí còn... hơn cả anh hồi trước.

"Chào em," anh nói. Anh hơi mỉm cười với nó, nụ cười đầy băn khoăn.

Liệu có phải cả người nó run lên hay là chỉ có vẻ như thế thôi? Đôi chân trần của nó đang đổ mồ hôi đầm đìa. Thế nếu nó tự dưng trượt một cái và ngã chổng vó trong vũng mồ hôi chân của nó thì sao nhỉ!

Anh nhìn nó. Nó nhìn anh. Nó tưởng tượng ra một đám mây lãng mạn đang ào qua vây quanh nó trong ánh sáng tuyệt vời và ve vuốt khiến nó nghĩ ra những ý hay ho để nói. Bất cứ lúc nào.

Thôi nào! Anh là một chàng trai, nó là một cô gái. Anh là một chàng trai với một cô bạn gái khác, nhưng vẫn là một chàng trai. Không phải là vài thời điểm gần đây đang bị chi phối bởi số phận hay sao?

Nó đứng lên. Nó nhìn trừng trừng.

Đến cả Effie trông cũng lo lắng thay cho nó.

"Ngồi xuống đi chứ," con bé ra lệnh cho Lena.

Lena tuân lệnh. Không đứng trên chân thì an toàn hơn cho nó.

Effie đưa cho nó một cốc nước. Kostos đã có một cốc.

Lena không dám chạm vào cốc nước sợ nhỡ tay nó run quá.

“Hè này anh Kostos làm việc ở New York trong một tháng. Thế có tuyệt không cơ chứ?” Effie nói.

Tim Lena rung lên cảm kích với cô em gái. Effie đôi khi cũng biết chăm sóc nó.

Lena gật đầu, cố gắng xử lý thông tin này. Nó chưa tin lắm vào thanh quản của mình trong việc nói bất kỳ điều gì.

“Một người bạn học cũ của bố anh điều hành công ty quảng cáo ở đó,” Kostos nói. Anh đang trả lời Effie, nhưng mắt anh thì cứ nhìn Lena. “Chú ấy đã đề nghị kỳ thực tập này với anh vài tháng trước rồi. Sức khỏe của ông anh cũng đã khá hơn nhiều, nên anh nghĩ anh sẽ thử xem sao.”

Có quá nhiều ý nghĩ đến mức không đủ chỗ chứa trong đầu Lena. Nó ước gì với mỗi ý nghĩ nó lại có một cái đầu dành riêng. Đầu tiên, là chuyện bố của Kostos. Kostos chưa bao giờ nói về ông trước đây. Anh đã thật thẳng thắn và dũng cảm khi nói về ông, điều này khiến Lena thấy nhói đau.

Sau đó là việc anh sẽ ở New York. Tại sao anh không cho nó biết trước nhỉ? Có phải anh đã lên kế hoạch trước khi họ chia tay? Có ý nghĩ nào về nó đã hình thành nên kế hoạch này của anh hay không?

“Anh lúc nào cũng muốn đến thăm Washington,” anh nói tiếp. “Anh đã lớn lên cùng tạp chí *Smithsonian*[(2)].” Anh mỉm cười với chính mình hơn là với hai chị em. “Bà nghĩ điều này sẽ kết nối anh với di sản Mỹ của mình.”

Thế rõ ràng là anh đã không đến Mỹ để gặp Lena. Thật thất vọng. Nhưng anh đã đến ngôi nhà này để gặp nó. Ít nhất là anh đã làm thế, đúng không nào? Hay là anh chỉ đi ngang qua bậc tam cấp nhà nó trên đường đến tàu điện ngầm? Liệu bạn gái anh có bất thình lình ló đầu ra khỏi chạn bát đĩa hay cái gì đó không nhỉ?

“Anh hy vọng là việc anh ghé qua thế này ổn,” anh nói. “Hóa ra là nhà mấy em ngay gần chỗ anh đang ở.”

Tính toán, Lena cay đắng nghĩ.

“Anh xin lỗi nếu như anh đã gặp em vào một thời điểm… xấu.” Anh nói câu đó với Lena, và mắt anh có một cái nhìn tinh nghịch. Thậm chí còn có thể là một cái nhìn sexy, nó lẽ ra có thể nghĩ thế nếu nó không biết trước rằng anh không còn quan tâm gì đến nó nữa.

“Anh đang ở đâu?” Effie hỏi.

“Anh đang ở cùng một người bạn của gia đình. Em biết những người Hy Lạp rồi đấy - luôn giúp đỡ nhau khi khó khăn. Em có biết gia đình Sirties ở Chevy Chase không?”

“Có. Họ cũng là bạn của bố mẹ em nữa.” Effie nói.

“Họ đã quyết định rằng sứ mệnh của họ là dẫn anh đi xem mọi thứ ở Washington D.C. và giới thiệu anh với tất cả những gia đình Hy Lạp ở Washington, Maryland và Virginia.”

Effie gật đầu. “Anh sẽ ở đây bao lâu?”

“Chỉ đến Chủ nhật thôi,” anh nói.

Lena muốn ném một cái đĩa vào đầu anh quá. Nó cảm thấy như sắp khóc đến nơi. Tại sao anh lại hành động cứ như thể họ còn không biết nhau tí nào ấy? Cứ như thể họ thậm chí không phải bạn bè? Tại sao anh thậm chí còn không gọi điện cho nó để nói rằng anh đang đến? Tại sao nó lại không còn quan trọng đối với anh nữa?

Lena cảm thấy mắt cay cay. Họ đã hôn nhau. Kostos đã nói rằng anh yêu nó. Nó chưa bao giờ cảm thấy tương tự như thế với ai, bất kỳ ai khác, như nó đã cảm thấy về anh.

Chính cô đã chia tay với anh ấy còn gì nữa, một giọng pha trộn giữa giọng Effie và Carmen trong đầu nó nhắc nhở nó như thế.

Nhưng như thế không có nghĩa là anh được phép ngừng yêu em, nó cảm thấy như đang nói với anh như thế.

Tại sao nó lại có thể dễ dàng bị lãng quên đến thế?

Nó cảm thấy muốn chạy lên phòng mình, lôi hết thư của anh từ túi giày của nó ra và đưa cho anh xem. *Nhìn thấy không*? Nó sẽ hét lên. *Tôi đâu phải chỉ là người dưng*!

Kostos đứng lên. "Anh phải đi rồi. Anh phải đến Triển lãm Quốc gia trước khi đóng cửa."

Lena nhận ra rằng nó vẫn chưa nói câu nào.

"Vậy rất vui được gặp anh," Effie nói. Nó buồn rầu nhìn Lena trách cứ, cứ như thể đang nói rằng: *Chị còn định vô dụng đến mức nào nữa?*

Hai cô gái tiễn Kostos ra cửa trước. "Giữ gìn sức khỏe nhé," anh nói. Anh đang nhìn Lena.

Nó nhìn anh trong một nỗi đau thuần túy. Nó cảm thấy từ sâu thẳm trái tim nó đang chớp mắt với anh. Họ đã xa nhau nhiều tháng trời, mong mỏi được gặp nhau, tha thiết mong chờ một lá thư, một cú điện thoại hay một tấm ảnh, và giờ thì anh đang ở đây, đủ gần để nó có thể hôn, đẹp trai đến nao lòng, chỉ để lại sắp sửa đi và sẽ không bao giờ gặp nó nữa hay sao?

Anh quay đi. Anh ra khỏi cửa. Anh đi về phía con đường. Anh đã thật sự đi rồi. Anh ngoái nhìn nó một lần nữa.

Nó chạy phía sau anh. Nó đặt tay nó vào tay anh. Nó để mặc cho nước mắt rơi; nó không quan tâm liệu anh có nhìn thấy hay không. "Đừng đi," nó nói. "Xin anh."

Nhưng nó không thật sự làm như thế. Nó chỉ chạy lên phòng và khóc.

15.

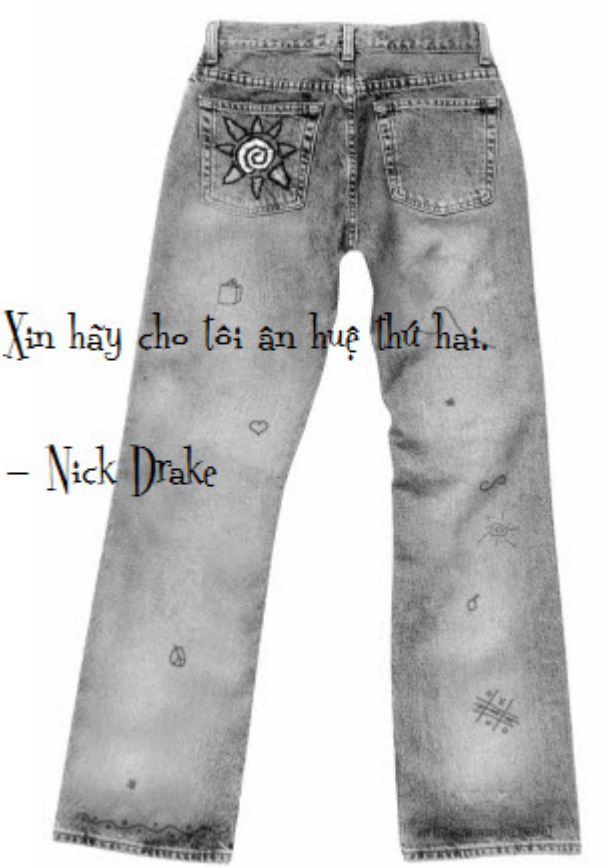

Tibby không thể chịu thêm một tiếng nào nữa trong phòng nó. Nó đã có gần 24 giờ đồng hồ không thể chịu nổi kể từ khi nó quay về từ Washington đêm hôm trước. Nó ghét căn phòng này. Nó ghét tất cả mọi thứ mà nó đã nghĩ đến, đã cảm thấy và đã làm trong căn phòng này. Nó không thể nào buộc mình nằm vào giường. Không có nơi nào an toàn để nó ở đó, và nơi ít an toàn nhất chính là tâm trí của nó, nơi lương tâm vừa lật đổ chính quyền bình thường. Lương tâm lớn tiếng mắng mỏ nó, chỉ trích nó, và sẽ *không* im miệng cho dù nó có đe dọa nghiệt ngã thế nào.

Trong tuyệt vọng, nó lên ôtô rồi lái đến Washington. Nó thậm chí còn không biết chính xác nó đang đi đâu cho đến khi nó đến siêu thị

Giant ở đại lộ MacArthur.

Vào lúc nửa đêm, nó thấy mình đang đứng trong dòng người chờ thanh toán trước quầy thu tiền với một nhúm hoa cẩm chướng màu cam trông thật thảm hại. Nhưng sau đó lương tâm nó đã đập tan điều đó. Hoa nào rồi cũng tàn, vả lại dù sao thì cũng chẳng có ai trong hai đứa quan tâm đến hoa hoét. Rồi bỗng dưng nó chợt nghĩ ra. Có một thứ mà cả hai đều thích.

Tibby đi đến khu bán ngũ cốc và tìm thấy một hộp Cap'n Crunch's Crunch Berries màu vàng tươi.

Nó đỗ xe ở cuối nghĩa trang và rón rén bước trên lối mòn dọc theo những nấm mồ nhỏ với chiếc túi Giant trong tay. Mặt đất thật mềm và giày nó cứ sục sâu vào lớp đất. Điều này khiến nó cảm thấy rất tệ. Nó ngừng lại để cởi giày ra. Tốt nhất là nên đi chân trần nhẹ nhàng trên cỏ.

Bia mộ của Bailey đã được khắc từ hồi Tibby ở đây lần cuối. Trông đấy đúng là một tấm bia.

Tibby dựa hộp ngũ cốc màu vàng vào lớp đá cẩm thạch màu xám. Không, những màu sắc này trông quá kinh khủng trên một nghĩa trang. Nó mở chiếc hộp và lấy chiếc túi ra. Đó, như thế trông đỡ hơn. Nó nhét chiếc hộp không vào lại túi nilông.

Nó thấy hơi lo lắng thế nào đó khi nhìn ngắm ngôi mộ. Nó lấy một chiếc bút đánh dấu ra khỏi túi và trên phía sau tấm bia, nó viết chữ MIMI nắn nót bằng kiểu chữ vuông. Nó không muốn Bailey cô đơn một mình ở đó, cũng không muốn Mimi sẽ ra đi mà hoàn toàn không có dấu ấn nào.

Nó nằm dài ra trên cỏ. Quần áo nó đang dần ướt sũng, nhưng nó chẳng quan tâm. Một nửa số lá của lớp cỏ mới cắt trùm lên đôi chân trần ướt nhẹp của nó. Nó nằm sấp xuống áp mặt xuống mặt đất. "Xin chào," nó thì thầm.

Nước mắt nó ngấm sâu vào lớp đất. Nó có cảm giác muốn toàn bộ cơ thể mình cũng ngấm sâu xuống đất cùng với nước mắt ấy.

Ở đó có hơn ở trên này không? nó muốn hỏi thế.

Làm sao Tibby lại để chính nó đi xa đến thế? Nó đã ở đâu? Toàn bộ cuộc đời nó kể từ khi Bailey chết đến giờ đối với nó chỉ như chuyến phiêu dạt xa xôi của người mắc chứng lãng quên, đầy lộn xộn và quên lãng.

Nó vươn tay ra và chạm vào tấm bia đá lạnh ngắt bằng ba đầu ngón tay.

Hãy nhắc chị nhớ, nó cần phải hỏi thế. *Chị có vẻ như không biết phải sống thế nào cả.*

Tai nó áp xuống mặt đất cùng với má nó. Nó lắng nghe.

"Lenny, cậu đã chia tay với anh ấy rồi mà," Bee nói rất tử tế sau khi kiên nhẫn lắng nghe hết dòng thác đau buồn tuôn trào từ Lena, mặc dù lúc đó đã là nửa đêm.

"Nhưng tớ không phải là người đã quên anh ấy," Lena thổn thức trong điện thoại.

Bee im lặng mất một lúc. "Len," nó nói dịu dàng hết mức có thể. "Chia tay với một người cũng giống như đã quên người ta vậy. Điều đó nói lên rằng cậu không muốn ở bên họ nữa."

"Nhưng có lẽ tớ không có ý nói thế," Lena nói đầy nước mắt.

"Nhưng có lẽ anh ấy hiểu là như thế," Bee nói.

"Ôi, anh ấy đâu cần phải ra đi và có bạn gái mới chứ," Lena đáp lại đầy vẻ buộc tội.

Bee cố nén tiếng thở dài. "Cậu đã *chia tay* anh ấy. Tớ đã nhìn thấy lá thư của cậu. Sau đó thì anh ấy được phép có bạn gái chứ. Thế là công bằng." Giọng cô bạn lại dịu lại. "Tớ biết cậu rất buồn, và tớ

cũng buồn cho cậu, nhưng cậu cần nghĩ về vấn đề điều này đối với anh ấy sẽ như thế nào."

"Tớ nên *làm* gì đây?" Lena hỏi. Nó cần phải làm gì đó. Nó cảm thấy tuyệt vọng đến nỗi nó thậm chí không thể nào chịu được việc là chính mình nữa. Nó thà tự lấy cặp hồ sơ nặng trịch đập vào đầu mình còn hơn là phải cảm thấy những gì nó đang cảm thấy.

Đó là lý do tại sao nó lại chia tay anh. Vì thế lẽ ra nó sẽ không phải trải qua cảm giác này. Cảm giác cứ mơ ước, cứ mong muốn nhưng không có được. Tại sao mọi sự cuối cùng lại hóa rất sai?

"Lena?"

"Ừ."

"Cậu còn đó không?"

"Còn."

"Cậu có biết mình nên làm gì không?"

"Không," nó nói dối.

"Dành một phút nghĩ về việc đó xem nào."

Lena nghĩ. Nó biết. Nhưng nó không thể thừa nhận điều đó, vì nếu thế thì nó sẽ thật sự phải làm điều đó mất.

"Tớ không thể," nó nói vẻ rất khốn khổ.

"Thôi được," Bee nói.

"Mẹ ơi," Tibby chạm vào vai mẹ nó. "Mẹ ơi?"

Mắt bà Alice mở to. Bà chưa định vị được mình đang ở đâu. Lúc đó đã ba giờ sáng. Bà ngồi dậy trên giường.

Trước đôi mắt băn khoăn của Tibby, theo bản năng mẹ nó đưa tay vuốt ve khuôn mặt buồn bã của nó. Mắt bà Alice đầy lo lắng khi thấy Tibby đang không ở chỗ lẽ ra nó phải ở. Bà Alice đã nhớ rằng mình yêu Tibby trước khi nhớ ra đã cáu kỉnh với nó đến mức nào.

Tibby vòng tay quanh người mẹ nó ôm thật mạnh. Tiếng nức nở của nó khô khốc và lặng lẽ. *Ôm lại con đi mẹ*, nó muốn nói thế. *Hãy để con lại là con gái của mẹ đi.*

Vào đêm xảy ra trận cãi nhau, Carmen đã ngồi nhiều giờ liền trong căn phòng tối om của nó. Vào một giờ trong số đó, nó đã nghe lỏm thấy tiếng nói chuyện thì thầm và mệt mỏi trong phòng mẹ nó. Carmen biết bà Christina đang nói chuyện với David. Nó đã đổ đầy xăng quanh mối quan hệ mong manh của mẹ nó, và cú điện thoại bị lỡ chính là que diêm châm lửa. Carmen lắng nghe với một vẻ thỏa mãn xấu xa đầy tội lỗi khi thấy Christina, đau đớn và đang to tiếng, chia tay với David, bối rối và chịu đựng. Nó còn nghe được rõ ràng cảm xúc trong cuộc chia tay này mà không cần nghe hết từng lời họ nói.

Sau đó, cũng trong đêm đó, khi Carmen đi lấy một cốc nước cam, nó không thể không liếc mắt nhìn vào phòng mẹ nó. Carmen nhìn đi chỗ khác ngay, nhưng nó đã kịp thấy khuôn mặt đầy nước mắt và đôi mắt sưng húp của bà Christina.

Ngày hôm sau, thứ Hai, mẹ nó từ cơ quan đi thẳng về nhà và quay một con gà. Hai mẹ con ngồi ăn gần như trong im lặng.

Tối hôm thứ Ba bà Christina kêu bị đau đầu và ở lì trong phòng riêng. Carmen rón rén vào bếp lấy ít kem và nhận thấy một lọ thức ăn Ben & Jerry's đã không cánh mà bay.

Tối hôm thứ Tư Carmen đi đến nhà Tibby, hơi cảm thấy tội lỗi vì để mẹ ở nhà một mình. Khi về nhà, nó nghe thấy tiếng cười khúc khích trong phim *Friends* đang dội vào những bức tường trong phòng mẹ nó.

David đã không gọi điện, và có vẻ là bà Christina cũng không gọi điện lại cho chú ấy. Từ tất cả những gì Carmen có thể thấy, có vẻ là mọi thứ đã kết thúc thật rồi.

Carmen đã muốn phá hoại mối quan hệ ấy mà. Và nó đã phá hoại được rồi.

Ôi, Bee ơi,

Có nhớ mùa hè năm ngoái tớ đã cáu giận đến thế nào với bố tớ và dì Lydia, tớ đã cáu kỉnh đến độ muốn làm cả nơi ấy cũng loạn lên với tớ hay không? Còn nhớ không?

Ôi, cậu có biết là có hai loại người trên thế giới không? Một loại người rút ra được những bài học từ lầm lỗi của mình và một loại người thì không. Thử đoán xem tớ thuộc loại nào?

Tớ biết cậu luôn luôn tìm ra những cách khác nhau để yêu quý tớ bất chấp tớ xấu xa kinh khủng đến thế nào. Tớ hy vọng rằng tớ vẫn chưa hết mọi cơ hội.

Yêu cậu, và đau khổ kinh khủng,

Carmen

Thứ Bảy, Bridget đi chạy vào buổi sáng trước trận đá bóng. Nó chạy được những bốn dặm. Khá chậm, nhưng vẫn là được. Khi đến sân bóng, nó đã đầm đìa mồ hôi và nhớp nháp, nhưng vui theo cái cách chỉ duy nhất việc chạy bộ khiến nó vui.

Nó ngồi vào chỗ ngồi quen thuộc bên đường biên. Billy nhìn quanh tìm nó. Trông cậu ta có vẻ nhẹ nhõm khi nhìn thấy nó có ở đó. Nó nhận thấy cậu ta chạy gần lại phía nó trong nửa đầu hiệp một để xem nó muốn nói gì không. Nó chỉ vẫy tay.

Đến cuối hiệp đấu, đội Burgess đã thua một bàn. Billy tà tà chạy lại gần nó. “Cậu thấy thế nào?” cậu ta nói.

Nó đang rất thích điều này. “Tôi nghĩ trung vệ của các cậu là một thảm họa,” nó nói.

Billy có vẻ giật mình. “Thật à?”

“Thật chứ sao không.”

“Tại sao?”

“Nếu Corey không thể chuyền bóng được thì bảo cậu ta chuyển sang chơi tennis vậy.”

Billy biến mất một khoảnh khắc và quay lại với Corey. Cậu ta làm một động tác kiểu như đẩy Corey ra phía Bridget “Hãy nghe cô ấy nói xem.” Billy hướng dẫn.

“Corey.”

“Ừ.”

“Hãy chuyền bóng đi. Cậu đã xử lý ổn, nhưng cậu không sút được một cú nào đáng kể đâu.”

Căm phẫn đang dồn lên mặt cậu Corey.

Mặt Billy lạnh te. “Cô ấy nói đúng,” cậu ta tuyên bố.

Tiếng còi vang lên, và Billy đẩy Corey quay lại với trận đấu. Nó nhận ra ngay rằng Corey đang bắt đầu chuyền bóng.

Đó chính là thứ Bridget yêu thích ở các cậu con trai. Họ tiếp nhận sự mắng mỏ tốt.

Đội Burgess thắng 2-1 và những tiếng reo hò thường lệ lại nổi lên trên sân sau tiếng còi kết thúc. Bridget reo hò và la hét lên cùng họ. Tất cả học sinh phổ thông ở đó tụ tập lại để đi chơi sau trận thắng. Corey đã đang đứng bên cô bạn gái gần khung thành. Billy đi đến chỗ nó. “Cậu có muốn đi chơi không?”

Bridget cân nhắc lời đề nghị đó. Thật dễ thương khi cậu ta ngỏ lời, nhưng cậu ta không hỏi nó theo kiểu khiến nó muốn đi. Cậu ta rủ nó đi theo kiểu để nó biết rằng cậu ta biết ơn. Biết ơn và quan tâm khác nhau một trời một vực. “Không. Dù sao cũng cảm ơn.” Nó nói.

Vậy là thay vì đi chơi với đội bóng, nó đi nhờ xe ra đường cao tốc liên bang số 65. Một nhóm học sinh vượt qua nó trên đường. Họ ngồi trong một chiếc mui trần, còn nó đi bộ trên lề đường. Nó biết họ sẽ thấy điều đó thế nào nhưng cũng chẳng thèm quan tâm. Một số cô gái không thể nào chịu được việc cô đơn. Bridget thì khác. Nó đi xem phim, đi ăn và kể cả đi tiệc cũng đi một mình. Nó yêu ba người bạn của nó hơn mọi thứ khác trên đời, nhưng nó thà ở một mình còn hơn phải đi với những người nó không quan tâm.

Khi đến Wal-Mart, nó mua một đống thứ, quan trọng nhất là một quả bóng đá. Nó đi nhờ xe quay trở lại, nhảy xuống xe ngay chỗ tòa án và thấy đôi chân lại đưa mình đi ngang sân bóng. Bây giờ trời đã tối, nhưng vẫn có vài ngọn đèn sáng chiếu sáng ba khoảnh sân cỏ.

Tràn đầy nhiều cảm xúc trong ngực, nó lấy quả bóng ra khỏi hộp và hít hà mùi da. Mắt nó rưng rưng. Nó thả quả bóng xuống đất. Nó thích quả bóng sạch sẽ và bóng loáng, nhưng nó cũng thích một quả bóng dính bụi đất nữa.

Nó ngừng chơi bóng đá từ tháng Mười một vì không muốn mọi người trông chờ vào nó nữa. Nó chỉ muốn đi ngủ thôi. Suốt cả mùa thu và mùa đông, nó đã xem các đồng đội cũ chơi bóng và khá nhiều người khi chơi thể thao ở trường đã nhìn nó chằm chằm trong phòng chơi thể thao cứ như thể nó đã tự cắt chân nó đi vậy.

Nhưng nó yêu bóng đá. Nó yêu bóng đá đến từng đường gân thớ thịt trên cơ thể nó. Nó nhớ bóng đá một cách sâu sắc và đau đớn. Cơ thể nó cần hoạt động. Nó là một người tham lam.

Nó đã mơ tới việc chân nó lại chạm tới quả bóng một lần nữa. Đá. Và đây, nó đá. Quả bóng nhẹ nhàng lăn đi. Nó lại đá nữa. Một làn bụi mỏng bốc lên từ mặt đất. Tim nó nhảy múa loạn xạ. Nó chạy theo

quả bóng. Đá, chạy, đá. Nó để mặc cho những hình lục giác và ngũ giác đang mờ đi trên quả bóng thôi miên nó. Điều này thật tuyệt vời, chỉ điều này thôi. Nó không cần bất kỳ giải đấu hay huấn luyện viên hay cổ động viên hay người chiêu mộ nào cả. Nó chỉ cần điều này thôi.

"Mẹ tớ đã không ra khỏi giường ba ngày rồi," Carmen nói, nhấm nháp món cà phê sữa nóng của nó. "Tớ thấy kinh khủng lắm. Tớ muốn có mặt ở đấy với mẹ, nhưng mẹ thậm chí còn không nhìn tớ."

Tibby đang lắng nghe, nhưng cô bạn không lắng nghe theo cách Carmen thích nhất. Cô bạn không gật đầu và đồng lõa với nó. Tibby đang ngồi rất im lặng, bẻ chiếc bánh sừng bò giữa những ngón tay.

Cuối cùng cô bạn cũng nhìn lên. "Carma ơi."

"Ừ?"

"Cậu đã kể cho mẹ cậu chưa?"

Carmen nhấc nắp đậy cốc cà phê lên. "Kể cho mẹ tớ cái gì cơ?"

"Kể cho mẹ cậu nghe rằng chú David đã gọi điện hôm Chủ nhật ấy?"

Carmen ngạc nhiên quá. Nó đã thừa nhận tội lỗi về việc này rồi sao. "Chưa."

"Cậu có nghĩ là... sẽ kể không?"

"Kể cho mẹ tớ á?"

"Ừ."

Carmen đưa mắt nhìn về phía tấm bảng thực đơn lớn, muốn đổi chủ đề.

Tibby đang nhìn thẳng vào nó. "Này, Carma?"

“Ừmmm.”

Carmen đang xem xét mức chênh lệch giá giữa một cốc lùn, một cốc cao và một cốc lớn cà phê sữa. Và tại sao không ai còn gọi cái gì là nhỏ nữa nhỉ? Khi bạn gọi cà phê sữa, nếu bạn gọi một cốc nhỏ thì người thu ngân sẽ nhìn bạn cứ như thể bạn bị thiểu năng vậy. “Ý cô muốn nói là cốc cao phải không?” cô ta sẽ nói với vẻ hạ cố thế. Nhỏ là một *thuật ngữ tương đối*! Carmen thấy muốn hét lên với họ như vậy.

“Carmen ơi?”

“Ừmm.”

Mặt Tibby có một vẻ chân thành khác thường khiến Carmen hiểu rằng mình phải chú ý. “Có lẽ cậu nên kể cho mẹ cậu nghe. Điều đó sẽ không hoàn toàn giải quyết vấn đề, nhưng có thể nó sẽ khiến mẹ cậu thấy dễ chịu hơn.”

“Ai sẽ thấy dễ chịu hơn?” Carmen cắm cảu nói đầy nghi ngờ.

“Mẹ cậu. Cậu. Cả hai.” Tibby nói rất thận trọng.

Miệng Carmen há ra trước khi nó có thể ngừng lại. “Cứ như thể cậu là chuyên gia về mối quan hệ mẹ-con vậy,” nó xẵng giọng.

Tibby nhìn xuống đống bùi nhùi đã từng là chiếc bánh sừng bò của nó. Các nét trên mặt nó dường như co rúm lại. “Tớ không phải là chuyên gia. Không phải chút nào. Rõ ràng là thế.”

“Tớ xin lỗi, Tib.” Carmen suy tư nói, đưa tay lên che mặt. Tibby đã cảm thấy buồn lắm rồi. Nét mặt nó đã có vẻ chực vỡ òa còn các nét trên mặt cũng tự dưng có một vẻ yếu ớt đến vô lý trên làn da đầy tàn nhang. Carmen tự thấy ghét mình vì đã làm Tibby buồn hơn.

“Không sao,” Tibby đứng lên. “Cậu nói đúng.” Cô bạn dẹp sạch đống bừa bãi trên bàn. “Tớ phải đi đây. Tớ đã nói với mẹ là tớ sẽ đón Nicky ở hồ bơi về.”

Carmen cũng đứng lên. Nó ước gì cuộc nói chuyện này có một kết cục khác. “Khi nào cậu về lại Williamston?”

Tibby nhún vai. “Vài ngày nữa.”

“Gọi cho tớ sau nhé, được không?”

Tibby gật đầu.

“Làm ơn đừng có điên tiết lên với tớ,” Carmen van vỉ.

“Tớ không giận đâu,” Tibby ban cho nó một nụ cười. Một nụ cười yếu ớt, nhưng không phải là một nụ cười giả tạo. “Nghiêm túc đấy. Không đâu.”

Carmen gật đầu, thở phào.

“Nhưng Carma này?”

“Gì cơ?”

“Cậu nên nói chuyện với mẹ cậu.”

Carmen cảm thấy như muốn khóc khi nhìn Tibby đi ra khỏi cửa và đi ngang qua chỗ đậu xe. Nó biết một người bạn tệ hơn sẽ có thể làm nó thấy tốt hơn.

16.

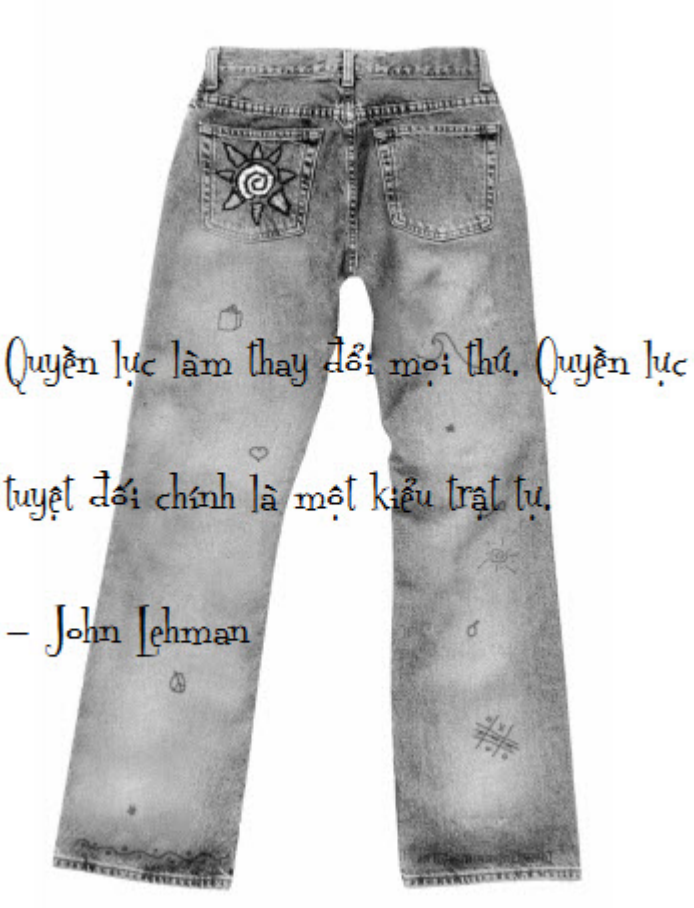

Carmen là một thảm họa. Tibby là một thảm họa. Lena thậm chí còn là một thảm họa to lớn hơn. Carmen xem xét điều này khi nó hùng dũng đi thẳng ra cửa hàng Burger King trên đại lộ Wisconsin. Người duy nhất hiện nay không phải thảm họa là Bee, người bình thường luôn giữ phần bánh thảm họa. Mùa hè này đang dần dần rõ nét là một mùa hè kỳ lạ.

Carmen có ngày nghỉ, vì thế nó đến nơi làm việc của Lena vào giờ ăn trưa, cùng nhau ngồi và toát mồ hôi ở chỗ đậu xe sau cửa hàng. À thực ra thì Carmen chủ yếu đảm nhiệm việc ngồi trong khi Lena chủ yếu đảm nhiệm việc đi đi lại lại và bị ám ảnh.

Carmen mở cửa thưởng thức luồng không khí mát lạnh của văn phòng có máy điều hòa. Khi mắt nó đã điều tiết cho quen với không gian mới, nó nhìn hé mắt thấy một cô gái tóc vàng đang đứng ở quầy tính tiền. Có thể là vì vừa biết chuyện Kostos đang ở trong thành phố, nên Carmen không thể nào thoát khỏi cảm giác luôn thấy bóng dáng thoáng qua của những người nó nghĩ nó biết. Trên vỉa hè, trong sảnh tòa nhà nó sống, bên ngoài cửa hàng nơi Lena làm việc.

Carmen đi về phía quầy tính tiền, soi kỹ lưng cô gái tóc vàng. Cô ta mặc quần soóc ngắn, tóc uốn xoăn, và đang đếm số tiền lẻ của mình. *Không thể nào*, Carmen tự nói với mình. Không thể thế được.

Ấy vậy mà khi Carmen gọi món khoai tây rán, nó không thể nào ngừng nhìn cô gái. Không thể nào là người nó nghĩ được, vì cô gái Carmen đang nghĩ đến không uốn tóc và không bao giờ mặc quần soóc như thế cả. Và cô ấy sống ở Nam Caroline cơ mà.

Tuy nhiên Carmen chờ đợi một cách kiên nhẫn lúc cô gái quay lại. Cô gái đứng đếm chỗ tiền lẻ rõ lâu, *có lẽ thật sự đó là cô ấy rồi*, Carmen cân nhắc tình hình.

Cuối cùng, cô gái cũng quay lại, và cô ta nhìn thẳng vào Carmen. Sau một khoảnh khắc ngạc nhiên, mặt cô ta sáng lên.

“Ôi trời ơi,” Carmen lắp bắp.

Cô gái vội vã đi đến, cầm theo cốc soda, một cái túi vải len thô đeo trên vai. “Chị Carmen!”

Carmen đứng như hóa đá. Rõ ràng Kostos không phải là bóng ma duy nhất trở lại từ mùa hè năm ngoái. “Krista?”

Krista trông vừa phấn khích vừa ngượng ngùng. “Em không thể nào tin được em lại tình cờ gặp chị thế này.”

“Em đang làm gì ở đây thế?”

“Em đang hy vọng có thể tìm thấy chị.” Krista trả lời. Cô bé tìm quanh trong túi trước của chiếc quần soóc và với chút nỗ lực, kéo giật một mẩu giấy ra khỏi đó. “Vài phút trước em đã thử đến địa chỉ của chị, nhưng không ai ra mở cửa.”

Trên mẩu giấy Krista đã viết địa chỉ và số điện thoại của Carmen.

“Ôi… thật à? Ôi…” Carmen muốn nói *tại sao*? mà không có vẻ bất lịch sự. “Em ở đây với… ừm… bạn à?” Carmen bị thôi miên bởi đường chì kẻ mắt, chiếc quần soóc và chiếc áo dây màu đỏ bé tí của cô bé. Hẳn là Krista rồi, nhưng Carmen vẫn không hoàn toàn tin đó là Krista.

“Không. Em ở một mình thôi.”

“Ôi.” Carmen nói. Điều duy nhất vẫn giống như cũ và thuyết phục Carmen rằng cô gái này thật sự là Krista chứ không phải một kẻ mạo danh là chiếc vòng cổ vàng.

Carmen nhanh chóng trả tiền món khoai tây rán. “Em có… muốn ngồi xuống một chút không?” nó hỏi, dẫn đường đến một chiếc bàn.

Kể cả khi chỉ là một kẻ tị nạn, Krista có lẽ vẫn sẽ không quên cách xử sự của mình nếu cô bé cố gắng. Cô bé đứng bên chiếc ghế của mình cho đến khi Carmen ngồi xuống.

“Ừm, vậy mẹ em có ở trong thành phố này không?” Carmen hỏi. Có lẽ bí ẩn này sẽ chuyển sang một hướng hoàn toàn khác nếu Lydia và có thể cả bố nó cũng đang ở đây mà không buồn gọi điện cho Carmen.

Mặt Krista sầm lại một chút. “Không,” cô bé hắng giọng, “em ở đây để xa khỏi mẹ em.”

Carmen cảm thấy lông mày mình đang nhướn lên. “Em ấy à? Tại sao?”

Krista nhìn quanh đề phòng có ai có thể nghe thấy. “Mẹ em đã la mắng em, đó là lý do.”

Carmen sửng sốt, và nó không buồn cố che giấu điều đó.

“Mẹ em có biết em đang ở đây không?” Carmen hỏi chậm rãi, cứ như thể nó đang nói chuyện với Jesse Morgan vậy.

“Không.” Krista có ánh mắt hơi sợ hãi nhưng lại đầy vẻ chiến thắng.

“Krista.” Carmen bây giờ đang nhìn cô bé chằm chằm. “Mọi thứ có ổn không? Em có vẻ... thật sự rất khác”.

Krista ngọ nguậy chiếc ống hút với tờ giấy. “Năm nay em muốn tự lo mọi chuyện của mình, còn mẹ em thì cái gì cũng om sòm lên.”

Carmen gật đầu không nói.

“Em nhớ ra chị đã chạy đến Washington hè năm ngoái mà không nói cho ai biết. Điều đó làm em nảy ra ý đến đây.”

Carmen kẹp tay vào giữa đùi để Krista khỏi nhìn thấy nó đang cấu lớp da quanh ngón cái của nó. “Nhưng chị sống ở Washington.”

Krista gật đầu, một vẻ tự nghi ngờ hiện lên trong mắt cô bé. “Đó là lý do tại sao em đến đây. Em hy vọng có thể sẽ ở cùng với chị một thời gian chăng?”

Carmen nghĩ nó có thể nổ tung lên mất. “Em muốn ở cùng với mẹ chị và chị à?” Nó phân vân không biết Krista có dừng lại để xem xét vấn đề rằng bà Christina là vợ trước của bố dượng của cô bé hay không.

Krista gật đầu. “Nếu việc đó ổn? Em xin lỗi đã không gọi điện trước.” Cô bé hơi cúi đầu xuống. “Lẽ ra em cần phải gọi điện.”

“Không, không. Ổn mà. Đừng lo về chuyện đó.” Carmen tự làm mình ngạc nhiên bằng cách chạm tay vào cổ tay Krista để trấn an cô

bé. “Em có thể ở nhà chị vài ngày.”

Krista chỉ tay vào tai. Trông tai cô bé đỏ tấy và sưng vù lên. “Em đã xỏ hai lỗ vào mỗi bên tai và mẹ em đã cáu điên lên. Đó là một phần của cuộc cãi lộn khiến em đi đến đây đấy.”

Carmen lơ đãng sờ hai lỗ tai của chính nó. “Krista, em đã nói chuyện với Paul chưa?”

Đôi mắt xanh của Krista tròn xoe trong vòng kẻ chì. Cô bé lắc lắc đầu.

“Có ai biết em đang ở đây không?”

“Không. Và làm ơn đừng kể cho ai biết nhé?” cô bé trả lời rất nghiêm túc. Krista vẫn là một người nói năng lễ phép, và điều đó đã giảm bớt phần nào khả năng nổi loạn của cô bé.

Carmen nuốt nước bọt. Làm sao nó có thể không kể cho Paul nghe được? Nó đứng lên. “Chúng ta có lẽ nên đi thôi,” nó nói. Nó cầm túi giấy đầy khoai tây rán mà nó mua định đãi mẹ nó lên rồi ra hiệu cho Krista đi theo.

Chung cư nơi nó sống ở chỉ cách đấy hai dãy nhà. Đi lên thang máy cùng Krista, Carmen tự hỏi không biết liệu người mẹ đang bị thương tổn của nó sẽ nói gì khi nó giới thiệu con gái riêng của vợ của chồng trước của mẹ và đề cập đến việc cô bé sẽ ở cùng họ một thời gian.

Gửi Carmen đang hoang mang,

Cậu sẽ không bao giờ không bao giờ không bao giờ không bao giờ hết cơ hội cả. Cậu không biết điều ấy à?

Cậu nói đúng. Có hai loại người trên thế giới này. Loại người chia thế giới ra làm hai loại người và loại không làm thế.

Luôn yêu cậu dù chuyện gì xảy ra,

Khi Tibby mười một tuổi, năm mẹ Bridget mất, nó đã có ý nghĩ thầm kín rằng gia đình nó có thể nhận nuôi Bridget. Theo cách một cô bé mười một tuổi có thể đoán được, Tibby cảm thấy rằng ông Vreeland đã trở nên quá tách biệt để có thể tiếp tục chăm sóc con gái. Em trai của Bee, Perry, rất ít khi rời khỏi phòng riêng và hoàn toàn bằng lòng với những trò chơi điện tử của cậu ta. Bee thật sự luôn luôn hiếu động và hăng hái, còn ngôi nhà của cô bạn này lại thật yên lặng và trống trải. Tibby thấy đau lòng cho bạn.

Trong trái tim mười một tuổi của Tibby, nó đã biết nó là chị em với Lena, Carmen và Bee, nhưng nó còn muốn là một người chị em một cách chính thức nữa. Nó lý luận rằng Carmen chỉ sống với mỗi mẹ và Lena thì đã có em gái, như vậy nghĩa là gia đình nó là gia đình cho Bee. Nó đã vẽ một bức tranh trong đó phòng nó sẽ trông thế nào với hai chiếc giường, hai chiếc tủ áo và hai chiếc bàn.

Tibby đã nhớ lại nó đã tự để trí tưởng tượng lang thang đi xa đến thế nào. Nó đã lập kế hoạch chia sẻ tiền tiêu vặt. Nó đã rộng lượng quyết định rằng Bee sẽ không phải làm việc nhà trong suốt năm đầu tiên, và sau đó chúng có thể thay phiên nhau. Nó tưởng tượng bố mẹ nó, nhất là bố nó, hò reo cổ vũ Bee trong các trận đá bóng. Nó tự hỏi không biết liệu Bee có bao giờ tự gọi mình là Bee Rollins, và liệu một người lạ khi thấy Tibby và Bee ăn tối ở một nhà hàng với bố mẹ nó thì có nghĩ rằng chúng trông giống nhau hay không.

Khi Tibby mười ba tuổi, mẹ nó có mang và thật sự thì nó đã trở thành một người chị chính thức. Nó lại trở thành một người chị chính thức lần nữa khi nó mười lăm. Tibby đã luôn cảm thấy đây là do Trời nghe thấy tiếng cầu nguyện của nó và đã hiểu những mong ước của nó hơi quá theo nghĩa đen.

Vì lý do nào đó, Tibby đã đem theo bức vẽ cũ về phòng ngủ của nó đến Williamston với nó. Thực tế là điều đầu tiên nó làm khi mở cửa phòng 6B4 là treo bức tranh lên trên tủ áo của nó, ngay trước chiếc

gương. Nó nheo mắt nhìn hình chữ nhật bé xíu nó đã vẽ để thể hiện cái lồng của Mimi. Nó nhớ là đã vẽ hai chiếc giường cách chiếc lồng đều nhau để Bee cũng có thể chơi với Mimi và sẽ không cảm thấy ghen tị.

Nó phân vân không hiểu Alex sẽ nghĩ gì nếu cậu ta nhìn thấy bức tranh này. Cậu ta sẽ nghĩ gì nếu nó kể cho cậu ta biết rằng nó đã gắn bó sâu sắc với con chuột lang của nó cho đến khi con chuột bị chết khi nó đã gần mười sáu tuổi?

Bailey sẽ nghĩ gì về Alex?

Nó biết Bailey sẽ nghĩ gì về Alex. Nếu cố gắng, nó có thể nhìn thấy mọi thứ qua đôi mắt của Bailey, và điều đó cũng như thể nhìn thấy thế giới qua tấm gương soi vậy. Bailey sẽ biết Alex chỉ là kẻ màu mè và cô bé sẽ chẳng nghĩ gì về cậu ta cả. Có quá nhiều nhân cách đích thực khác ngoài kia, những người mà Bailey sẽ muốn nghĩ về họ.

Điều này khiến Tibby nhớ ra Vanessa. Nó mở thêm một gói đồ khác mang từ nhà đến. Đó là một chiếc túi trong suốt đầy những con vật làm bằng cao su dẻo - rắn, khỉ, kỳ nhông, rùa, cá. Nicky gửi cho nó gói này. Tibby cho là cứ mỗi con vật ngọt ngào này lại tương đương với một điều độc ác mà Maura đã nói về Vanessa, mỗi điều-chả-buồn-cười-gì-hết mà Tibby đã theo nghĩa vụ cười nhạo theo.

Rất cẩn trọng, Tibby buộc một sợi ruy băng màu xanh lá cây quanh chiếc túi. Nó dùng lưỡi kéo trên bàn để làm đuôi sợi ruy băng cong lên. Nó đính kèm một tờ giấy nhỏ. *Xin cảm ơn vì đã là một RA tuyệt vời*, nó nắn nót viết và không ký tên. Nó để gói giấy ngoài cửa phòng Vanessa. Nó gõ cửa rồi biến mất trước khi Vanessa kịp nhìn thấy nó.

Đấy đúng là một việc dở hơi, nhưng ít nhất thì Tibby cũng là một con bé dở hơi theo kiểu mà nó tự cảm thấy ổn.

* * *

“Paul, nghe điện thoại đi.” Carmen ra lệnh sau cánh cửa đóng chặt trong phòng ngủ của nó. Có lẽ nó sẽ không rống vào máy ghi lời nhắn điện thoại như thế nếu nó gọi điện cho anh ta số máy ở nhà - nhà bố và mẹ kế nó ở Charleston. Nhưng Paul đang ở U Penn và sẽ ở đó gần như cả mùa hè này để học thêm và chơi bóng đá. “Này, bạn cùng phòng với Paul. Này, có ai không? Nhấc máy lên đi chứ. *Làm ơn đi*?”

Không có ai trả lời. Tại sao những người trong ký túc xá đại học không bao giờ ở phòng nhỉ?

Nó treo máy và lên mạng.

Paul. Này! Gọi điện cho em ngay nhé. Ngay bây giờ!

Nó bấm Send.

Nó rón rén đến cửa và mở ra thật nhẹ nhàng. Krista vẫn đang ngủ.

Việc chạy trốn đối với Krista có vẻ không đến nỗi nào. Khi Carmen chạy trốn, nó chỉ ngủ chập chờn và theo từng giấc ngắn. Nó thường xuyên bị những cơn đau dạ dày hành hạ. Krista thì có vẻ vẫn ăn uống ngon lành. Carmen mời con bé ít khoai tây rán trong túi khoai nó định mua về cho mẹ nó, và Krista đã đầy biết ơn ăn sạch cả túi. Sau đó con bé lăn ra ngủ chỉ trong vòng năm phút sau khi đặt lưng xuống chiếc ghế dài. Suốt hai giờ qua con bé vẫn chưa hề ngọ nguậy tí nào.

Carmen đã xem hết một nửa cuốn *CosmoGIRL*! thì cuối cùng cũng có tiếng điện thoại reo. Nó nhảy bật dậy ngay trong một phần tư hồi chuông đầu.

“Alô?”

“Carmen à?” Ngay cả trong những trường hợp khẩn cấp, giọng Paul vẫn có vẻ chậm rãi.

“Paul. *Paul*!” nó thì thầm. “Anh có biết ai đang ngủ trên chiếc trường kỷ nhà em lúc này không?”

Paul im lặng. Rõ ràng anh ta không phải người thích hợp để chơi trò đoán ý người khác.

“Không biết,” cuối cùng anh ta cũng nói.

Thật cũng hơi ngớ ngẩn khi báo tin mà chẳng trình bày rõ đầu đuôi, nhưng nó làm gì có sự lựa chọn nào? “Krista đấy!”

Tin này phải mất một lúc mới ngấm vào anh ta. “Tại sao?”

“Nó trốn khỏi nhà!”

“Tại sao?” Giọng Paul vẫn không có vẻ ngạc nhiên cho lắm.

“Nó không hòa thuận với mẹ anh lắm. Cả hai đã cãi cọ gì đó. Em không biết. Nó xỏ lỗ tai hay gì đó.” Carmen dừng lại. “Gần đây anh có… gặp em gái anh không?

“Gặp hồi tháng Tư.”

“Nó thật sự… rất khác hồi hè năm ngoái. Anh có nghĩ thế không?”

“Khác thế nào?”

“Ôi, em không biết… trang điểm, tóc khác, quần áo khác. Anh biết đấy.”

“Nó đang cố gắng cho giống em đấy.”

Phổi Carmen có vẻ đang teo lại. Không có đủ không khí để nó nói thành tiếng.

Để đó cho Paul nói. Cứ một nghìn từ nó nói, anh ta chỉ nói một từ, nhưng từ nào cũng có sức nặng cả.

Carmen không chắc nên đáp lại ngụ ý nào trong câu vừa rồi của anh. Khi đã có đủ không khí trong phổi, nó chọn ngụ ý dễ thấy nhất. “Ý anh là em ăn mặc như một đứa hư hỏng?”

“Không,” Paul thường bối rối trước cách nó suy diễn lời anh.

“Ừmmm,” nó ngập ngừng. Có lẽ một chiến thuật khác sẽ hữu ích hơn chăng. “Tại sao anh nghĩ nó đang cố gắng cho giống em?”

“Con bé hâm mộ em.”

“Không thể nào! Nó ấy á?” Carmen nói to hơn dự định của nó. Nó nghe thấy tiếng trở mình trong phòng khách.

“Ừ.”

“*Tại sao?*” Carmen không thể nào nhịn không hỏi, dù nó biết Paul là một người kinh khủng, chả thích hợp tí nào để câu được ít lời khen.

Anh ta ngừng lại khá lâu. “Anh không biết.”

Tuyệt vời. Xin cảm ơn. “Vậy em nên làm gì?” Carmen thì thầm. Nó nghe thấy tiếng bước chân. Nó cần phải dừng lại thôi. Carmen không thể để Krista biết nó đã phản bội con bé ngay cơ hội đầu tiên.

“Em không thể cho nó biết em đã kể với anh!” Carmen nói thêm. “Em đã hứa không kể cho ai biết.”

“Hãy cho nó ở với em một thời gian.” Paul nói. “Anh sẽ đến ngay.”

“Nó đã thức dậy rồi. Em phải đi thôi. Chào nhé.” Carmen dập máy ngay khi Krista gõ cửa phòng nó.

“Chào chị.” Krista nói yếu ớt, lớp chăn hằn lên má con bé. Dấu vết của lòng can đảm đã đưa con bé đến đây, bất kỳ đấy là kiểu can đảm gì, thì giờ cũng đang dần biến mất.

Bỗng nhiên Carmen thấy thật dịu dàng với Krista. Có lẽ đó là vì nó là một đứa thích được khen ngợi.

Vì bây giờ đã có thời gian ngắm nhìn, Carmen có thể thấy kiểu tóc mới làm của Krista đúng là một sự bắt chước không hoàn hảo mái tóc lượn sóng tự nhiên của Carmen. Tóc Carmen dày và sẫm màu còn tóc Krista thì sáng và mỏng hơn. Tóc Krista không thôi thì trông cũng được, nhưng uốn lên thì không ổn tí nào. Chiếc quần soóc ngắn của Krista rất giống cái Carmen đã mặc hè năm ngoái ở Charleston, nhưng tác dụng của loại quần kiểu này lên đôi chân như hai que củi trắng xanh của Krista thì rõ ràng là rất khác. Đường kẻ mắt màu đen mà Carmen hay kẻ thường lẫn vào hàng mi sẫm màu của nó, nhưng cũng đường kẻ ấy làm cho Krista trông hao hao một con nghiện.

“Em vào được không?” Krista hỏi, ngần ngừ ở cửa.

Một con nghiện thật lịch sự.

“Dĩ nhiên. Em vào đi.” Carmen vẫy con bé vào. “Em ngủ ngon chứ?”

Krista gật đầu. “Cảm ơn chị. Chị có tình cờ biết bây giờ là mấy giờ không?” con bé hỏi.

Carmen quay lại phía chiếc đài đồng hồ của nó. “Năm rưỡi. Mẹ chị sẽ về bây giờ đấy.”

Krista gật đầu. Nó trông vẫn có vẻ lờ đờ kiểu mất phương hướng sau khi ngủ dậy. “Chị có nghĩ thế này sẽ ổn với mẹ chị không?”

“Thế này có nghĩa là em ấy à?”

Krista lại gật. Mắt con bé lại trợn lên theo đúng cái cách hồi hè năm ngoái mỗi khi nghe Carmen chửi thề.

“Ừ, đừng lo.” Carmen dẫn con bé vào bếp và rót cho mỗi đứa một cốc nước cam. “Vậy là… này. Em có cảm thấy có chút nào… muốn gọi điện cho mẹ em không?”

“Em không.” Krista lắc đầu. “Mẹ sẽ cáu điên lên với em mất.”

“Có lẽ mẹ em đã thôi không cáu điên lên từ lâu rồi. Có lẽ mẹ em đã thật sự lo lắng rồi. Em biết chị muốn nói gì không? Em có thể chỉ cần nói với mẹ là em an toàn và mọi thứ khác.”

Krista trông có vẻ như phần nào đã được thuyết phục. Carmen nhớ là con bé luôn rất nghe lời. “Có lẽ mai em sẽ… gọi điện cho mẹ được không?”

Carmen gật đầu. Nó có thể hiểu điều đó. Nếu bạn định bảo vệ mình, bạn cần phải không nhượng bộ trong ít nhất hai mươi tư tiếng đồng hồ.

Krista lặng lẽ uống món nước quả của nó một lúc.

“Vậy là em và mẹ em đã cãi nhau to à?” Carmen hỏi, cố giữ giọng nói thật ôn hòa.

Krista gật đầu. “Dạo này mẹ và em rất hay cãi nhau. Mẹ nói em thật là thô lỗ. Mẹ ghét mọi thứ em mặc. Mẹ không thể nào chịu được mỗi khi em lên tiếng.” Krista vén một lọn tóc vàng lòa xòa ra sau tai. Carmen kinh ngạc khi nghe thấy thoáng tức giận gay gắt trong giọng Krista. “Mẹ muốn tất cả mọi thứ phải trầm lặng và hoàn hảo trong nhà mẹ. Em không muốn trầm lặng và hoàn hảo thêm tí nào nữa.”

Carmen biết nó đã đầu độc cái thế giới nhỏ bé trật tự của bà Lydia hồi hè năm ngoái, nhưng nó không biết rằng Krista là người uống phải. “Chị không trách em,” Carmen nói.

Krista chạm vào rìa cốc nước cam. Rõ ràng con bé muốn thổ lộ tâm sự với Carmen. “Nếu em hành động theo cách mẹ muốn, em sẽ chỉ là kẻ vô hình.” Giọng con bé não nùng. “Nếu em hành động theo cách em muốn, mẹ nói rằng em đang phá hoại đời mẹ.”

Krista có vẻ như đang tìm trên khuôn mặt của Carmen chút thông thái nào đấy. “Là chị thì chị sẽ làm gì?”

Carmen cân nhắc vị trí trách nhiệm mà hoàn cảnh đã xô đẩy nó vào.

Nó sẽ làm gì à? *Nó*, Carmen, sẽ làm gì à?

Than vãn, phản kháng, phàn nàn. Ném đá vào cửa sổ nhà bố và mẹ kế. Chạy trốn như một kẻ hèn nhát. Làm mẹ nó đau lòng. Hành động như một con ranh ích kỷ. Phá hoại hạnh phúc của bà Christina.

Carmen mở miệng cố gắng đưa ra vài lời khuyên. Nhưng lại ngậm miệng lại.

Có một từ cho việc đó. Bắt đầu bằng chữ đ. Từ đó không chỉ nói lên rằng bạn là một kẻ vứt đi mà còn có vẻ như ngụ ý rằng bạn rất béo thì phải.

Từ đó là gì nhỉ?

Ồ, đúng rồi. *Đạo đức giả*.

17.

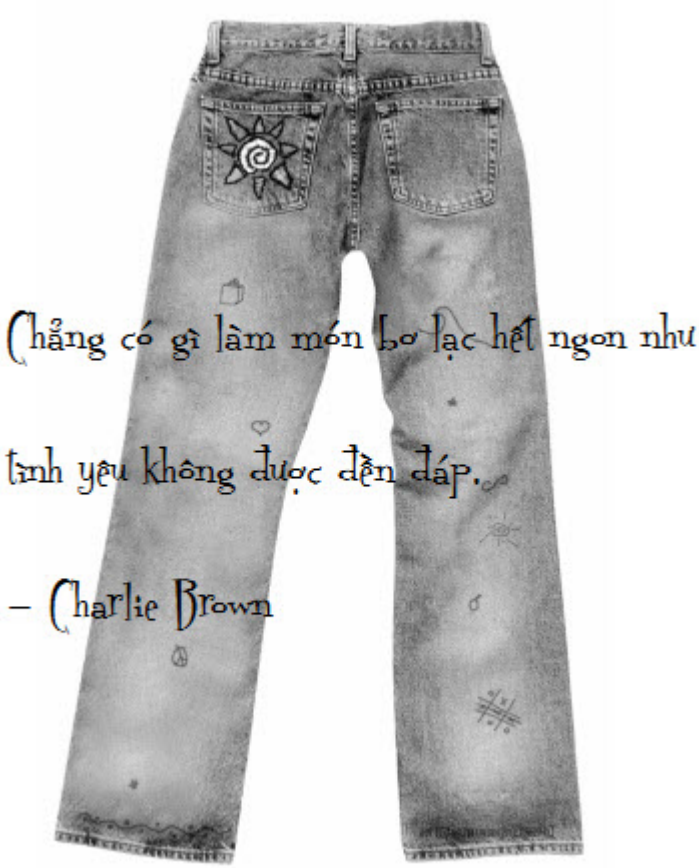

Tibby đặt chồng CD lên quầy tính tiền. “Không phải đĩa nào trong này,” nó nói. “Đĩa cháu đang tìm ấy, không chỉ có piano. Có các nhạc cụ khác nữa.”

Người đàn ông gật đầu. Ông ta độ khoảng bốn mươi tuổi, nó đoán thế. Ông ta đi giày Hush Puppies và có kiểu tóc của một người chả quan tâm gì đến tóc tai cả.

“Piano và các nhạc cụ khác nữa?” ông ta hỏi nó.

“Vâng.”

“Đó là một bản concerto.”

Mắt Tibby sáng lên. “Đúng. Cháu nghĩ chú nói đúng.”

“Cháu có chắc đó là nhạc của Beethoven không?”

“Cháu nghĩ thế.”

“Cháu nghĩ thế thôi à.” Ông ta nhìn cứ như thể ông ta cần một cốc cà phê vậy.

“Khá khá là chắc thế,” nó nói thêm thật nhanh.

“OK, vậy thì nếu đó là nhạc Beethoven thì có năm bản. Có lẽ bản concerto nổi tiếng nhất là bản concerto *Hoàng đế*,” ông ta giải thích thật kiên nhẫn.

Tibby thấy biết ơn. Người đàn ông này đã mất khá nhiều thời gian để giải quyết vấn đề của nó. May là không có nhiều việc ở gian bán đĩa nhạc cổ điển vào lúc 10 giờ 45 phút sáng cho lắm.

“Cháu có thể nghe thử không?”

“Chú có bản nghe thử ở đâu đó quanh đây. Có lẽ phải mất vài phút mới tìm ra nó. Cháu có muốn quay lại sau không?” Trông ông ta tràn trề hy vọng.

Nó không muốn quay lại. Nó cần cái CD đó ngay bây giờ. “Cháu có thể chờ luôn được không? Cháu thật sự rất cần nó lắm.” Nó chỉ có chín ngày và có bao nhiêu việc phải làm.

Nó nhìn ông ta tìm kiếm một cách chậm chạp. “Cháu giúp chú tìm nhé?”

Miễn cưỡng, ông ta cho phép nó vào sau quầy tính tiền và tìm trong một chiếc hộp.

“Đây rồi”, cuối cùng ông ta cũng nói, đắc thắng giơ lên một chiếc đĩa CD.

“Ôi!” Nó kêu lên. Nó vớ lấy chiếc đĩa và vội vàng đi vào chỗ thử nhạc.

Nó biết ngay chỉ sau vài giây. “Đúng đĩa này rồi ạ!” Nó reo lên với người đàn ông.

“Tốt rồi!” Ông ta nói, cũng hớn hở gần bằng nó.

Nó thật sự thấy muốn ôm ông ta một cái. “Cảm ơn chú. Cảm ơn chú rất rất nhiều.”

“Không có gì,” ông ta nói vui vẻ. “Chẳng mấy khi chú lại có một trường hợp khẩn cấp trong nghề này.”

Quay lại phòng ký túc, nó ngồi đối diện với cái máy tính. Một tay cầm chiếc đĩa DVD và đoạn phim video quý giá nó đã sao lại từ máy ở nhà. Tay kia là đĩa concerto piano *Hoàng đế*.

Nó cho chiếc đĩa vào ổ và nhìn chằm chằm vào màn hình đang còn trống. Nó để bản nhạc cứ chơi, tiếng nhạc ngập tràn không gian quanh nó. Nó không nhúc nhích. Nó chưa thể nhúc nhích được. Nó để tay lên chiếc DVD và lại cất đi.

Thật là khó khăn. Nó đã không nhìn bất kỳ đĩa nào từ hè năm ngoái. Mình vẫn chưa sẵn sàng, nó tự bảo mình như thế. Nhưng có lẽ nó sẽ không bao giờ sẵn sàng mất. Có lẽ nó phải buộc mình làm điều này.

Nó lấy chiếc DVD ra khỏi vỏ, đặt chiếc đĩa xuống bàn. Tiếng nhạc vang lên rồi vút cao. Tim nó đập nhanh.

Có tiếng gõ cửa phòng nó. Đầu nó giật nảy lên. Nó vặn nhỏ nhạc xuống. Nó hắng giọng. “Xin chào?” Tiếng nó bây giờ nghe khàn khàn.

Cánh cửa mở ra. Đó là Alex.

“Chào.” Cậu ta nói. Mặt cậu ta có vẻ dè dặt hơn thường lệ. “Cậu đây rồi. Cậu đã ở đâu thế?”

Nó đá vào chỗ tường dưới bàn nó. “Tớ vừa phải về nhà một thời gian và xử lý vài việc.”

Cậu ta gật đầu. Cậu ta phác một cử chỉ về phía máy tính của nó. “Cậu đang làm việc với bộ phim để thi cuối kỳ à?”

Nó xem xét cậu ta. “Không phải là bộ phim cậu đang nghĩ đâu. Không phải bộ phim về mẹ tớ.”

“Không phải?”

“Tớ không làm bộ phim đó nữa.” Nó muốn vứt bộ phim đó xuống cống nhưng nó đã tự buộc mình phải giữ lại bên cạnh như một hình thức tự trừng phạt.

“Thế cậu sẽ làm gì cho dự án cuối kỳ?”

“Tớ đang làm một bộ phim mới.”

“Cậu đang *bắt đầu* làm một bộ phim mới? Bây giờ á?”

“Ừ.”

“Hả? Cậu nghĩ cậu có thể làm được chỉ trong có vài ngày à?”

“Tớ hy vọng thế.”

Cậu ta lúc nào cũng tỏ ra thờ ơ, nhưng rõ ràng cậu ta rất nghiêm túc với việc này. Nó đang bắt đầu thấy được điều này đối với cậu ta như thế nào. Cậu ta có thể chế nhạo và cười giễu tất cả những gì cậu ta thích, nhưng cậu ta cũng muốn được học lớp thầy Brown. Cậu ta là một kẻ liều mạng giả hiệu, một kẻ nổi loạn rởm. Đúng là có chơi mới biết bạn.

“Bộ phim đó nói về cái gì thế?”

Nó nhìn đĩa DVD của nó vẻ bảo vệ. Nó không thể để Alex tham gia bộ phim này. Bộ phim này khó làm hơn và nguy hiểm hơn việc quay những cảnh độc ác rẻ tiền về mẹ nó.

"Tớ vẫn chưa biết."

Nó quay lại bàn. Cậu ta quay đi chuẩn bị về.

"Cậu đang nghe gì thế?"

Trong một khoảnh khắc nó đã nghiêm chỉnh xem xét có nên chối là nó đang nghe loại nhạc đã mất hơn một tiếng để tìm mua không. Giả vờ là mình chỉ bật nhầm đài.

"Đó là Beethoven," cuối cùng nó lại nói vậy. "Đó là bản concerto *Hoàng đế*."

Cậu ta nhìn nó hơi lạ lùng. Cậu ta lại quay lưng để chuẩn bị đi. Tim nó đang đập thật nhanh. "Này, Alex?" nó nói.

"Ừ?"

"Cậu có biết cái cậu Brian đó không? Cái người không thích bộ phim của tớ ấy?"

Alex gật đầu.

"Cậu ta là một trong những người bạn thân nhất của tớ trên thế giới này. Thật ra thì cậu ta đang sống ở nhà tớ."

Alex trông có vẻ bối rối. Và sau đó là không thoải mái lắm.

"Lẽ ra cậu nên nói chuyện đó từ trước," cậu ta nói cứng nhắc.

Tibby gật đầu. "Đúng, tôi lẽ ra nên nói trước." Một cơn bốc đồng liều lĩnh đang bò lên mạng sườn nó cứ như thể đấy là một cái thang vậy, và đang dần dần bò lên phía miệng nó. "Và cậu có biết điều này nữa không?"

Cậu ta khẽ lắc đầu. Cậu ta không muốn biết điều gì khác nữa.

“Bộ phim mà tôi đã làm thật kinh khủng. Đó là một bộ phim xấu xa, nông cạn và ngu ngốc.”

Alex muốn đi ra khỏi phòng nó. Cậu ta không phải loại người có thể khoan dung cho sự đối đầu cho lắm.

“Và cậu biết điều này nữa không?”

Cậu ta đi về phía cửa. Cậu ta nghĩ nó điên.

“Vanessa, cô gái làm RA, còn giống nghệ sĩ hơn cả Maura, cậu hay tôi về sau đấy!” nó hét lên đằng sau cậu ta. Nó không chắc liệu cậu ta có nghe được đoạn cuối không, nhưng nó không thèm quan tâm. Dù sao thì nó nói điều đó cũng không phải vì cậu ta.

Lena đi vòng quanh với cảm giác như ngón tay nó đang bị kẹt trong ổ cắm điện và không rút ra được. Nó trải qua những cơn run rẩy và choáng váng liên tiếp, tiếp theo là cảm giác như toàn bộ cơ thể mình bị bọc trong xơ vải từ túi lọc xơ máy giặt. Anh ở đây. Anh đang ở đây! Thế nếu nó không bao giờ gặp lại anh nữa thì sao?

Lúc ăn sáng tâm trí nó cứ nghĩ mãi về điều đó đến độ nó đã phết bơ vào miếng bánh mì của mẹ, quên biến mất cuộc chiến tranh lạnh xảy ra từ khi nó phát hiện ra Eugene.

Ở nơi làm việc mắt nó cứ liên tục đảo lia lịa để nhìn ra cửa sổ. Kostos đang sống gần đây. Anh có thể đi ngang qua bất cứ lúc nào. Toàn bộ khu vực thủ đô Washington D.C. đều có thể là địa điểm gặp mặt tiềm năng. Có lẽ năm phút nữa nó sẽ gặp anh. Có lẽ nó sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa. Cùng một lúc nó vừa e ngại khả năng này vừa sợ khả năng kia xảy ra một cách tuyệt vọng.

Nó đi bộ từ chỗ làm về nhà trong trạng thái như bị thôi miên, tưởng tượng rằng trong mỗi chiếc xe buýt đi ngang qua đều có Kostos đang nhìn nó qua cửa sổ.

Khi đi qua cửa nhà, nó cảm thấy có gì đó hơi lạ. Effie đang sắp bàn ăn. Effie đang soạn ra hơi nhiều bộ đồ ăn lên bàn.

Khi Effie nhìn thấy Lena, con bé gần như nổ tung. “Kostos sắp đến ăn tối cùng,” nó tuôn ra không kịp thở.

Lại những cơn run rẩy, choáng váng và cảm giác trong đống xơ vải đó. Lena sờ tay lên đầu. Có cảm giác như đầu nó không còn ở yên trên cổ.

“Cái gì?”

“Đúng thế. Mẹ mời anh ấy đến mà.”

“Bằng cách nào? Tại sao?”

“Mẹ nói chuyện với bà Sirtis. Bà Sirtis kể với mẹ là Kostos đang ở trong thành phố. Mẹ không thể tin được rằng chúng ta không biết chuyện này và chúng ta không mời anh ấy, mẹ coi như anh ấy là một thành viên của gia đình vậy, cứ như thực sự anh ấy là cháu trai của bà nội Valia và ông nội vậy.”

Lena đứng đó chớp chớp mắt. Nó đang bị qua mặt. Nó không quan trọng với bất cứ ai cả. Kostos là bạn của tất cả, trừ nó.

Lena không những điên lên và ghen tị với bạn gái mới của Kostos, nó còn điên lên với tất cả mọi người trong gia đình Kaligaris, và tất cả người trong gia đình Sirtis nữa, kể cả những người nó chưa hề gặp.

“Em có nghĩ là mẹ đang cố tìm cách tra tấn chị không?” Lena hỏi.

“Thành thật mà nói á? Em còn nghĩ là mẹ chẳng nghĩ đến chị tí nào luôn.”

Được thôi. Điều đó chẳng cải thiện được gì hết.

Effie nhìn vẻ mặt đau khổ của Lena. “Ý em là mẹ biết chị và anh Kostos thích nhau hồi hè năm ngoái. Mẹ biết chị có viết vài lá thư. Có

lẽ mẹ đoán rằng hai anh chị đã bị mất liên lạc. Chị đã bao giờ kể cho mẹ nghe về chuyện đó chưa?"

"Chưa."

"Thế thì đúng rồi," Effie nói.

Lena nổi đóa. Kể từ bao giờ mà bạn phải kể cho mẹ biết tất cả mọi thứ thế?

"Khi nào thì anh ấy đến?" Lena hỏi.

"Bảy rưỡi." Effie nói đầy thông cảm. Con bé đang tội nghiệp cho Lena.

Lena cũng tự thấy tội nghiệp vì em gái nó đang tội nghiệp cho nó. Nó nhìn đồng hồ. Nó có năm mươi phút. Nó sẽ đi lên phòng, đi tắm một cái, mặc quần áo và khi bước xuống nó sẽ là một con người khác.

Hoặc là nó sẽ nằm dài trên giường và ngủ thiếp đi cho đến sáng mà có lẽ chẳng ai buồn để ý.

Carmen không thể không thấy buồn khi nhìn thấy mẹ nó ngoài cửa tối hôm đó. Đó là một cô gái Lọ Lem khi chiếc xe ngựa đã trở lại thành quả bí ngô. Phép thần đã biến mất. Ba tuần trước bà Christina cũng đứng ở khung cửa này, mặc Cái quần Du lịch. Nhớ lại buổi tối đó bà như bay bổng trên bầu trời và tỏa sáng như một phụ nữ được yêu.

Tối hôm nay trông bà hoàn toàn không có vẻ gì được yêu hết. Tất cả đầu tóc bà, giày và vẻ bên ngoài của bà chẳng để cho ai ngắm cả. Tất cả cơ thể bà đều như đổ rạp xuống sàn nhà.

"Chào mẹ," Carmen nói, đi ra khỏi bếp với Krista đằng sau. Nó ra hiệu với Krista. Với lớp chì kẻ mắt lem nhem sau khi ngủ dậy, Krista trông còn quái dị hơn nữa. "Đây là Krista. Em ấy thật sự là, ừm, như

kiểu là con gái riêng của vợ bố." Carmen cố gắng giữ cho từ này nghe thật nhẹ nhàng.

Bà Christina ngẩng đầu lên và chớp chớp mắt. Vài tuần trước bà đã quá hạnh phúc đến nỗi không thể bị điều gì làm cho bối rối cả. Bây giờ thì bà lại quá bất hạnh. Bà gật đầu. "Chào Krista." Bà để ánh mắt vô cùng bối rối hướng về phía Carmen.

"Krista, ừm, đang có một kỳ nghỉ ngắn xa nhà, và bọn con đang hy vọng rằng em ấy có thể ở lại đây vài ngày." Nó bắn trả lại mẹ nó một cái nhìn nói rằng nó cũng biết chuyện này rất kỳ quặc và liệu họ có thể thảo luận với nhau sau không. Nó chỉ tay vào cái giường bề bộn đã làm biến đổi căn phòng khách nhỏ nhắn. "Mẹ biết đấy, em ấy có thể ngủ trên trường kỷ?"

"À, mẹ nghĩ thế cũng được." Phản ứng của bà Christina không có vẻ mạnh hơn thành sự phán xét ở bất kỳ dạng nào. "Nếu như thế cũng ổn với mẹ cô bé."

"Cảm ơn cô," Krista lắp bắp. "Cảm ơn cô rất nhiều, cô..." Đến đấy thì cô bé ngừng bặt. Cô bé hơi có vẻ tuyệt vọng nhìn sang Carmen tìm sự trợ giúp.

"Cô Lowell," bà Christina Lowell cung cấp thông tin.

Sự bối rối cuối cùng đã trùm lên Krista. Mẹ nó cũng là bà Lowell. Toàn bộ phần thân trên của Krista, từ vai đến da đầu đang đỏ bừng lên. "Xin lỗi cô."

Bữa tối là một trong những bữa ăn ít thoải mái nhất mà Carmen có thể nhớ được. Krista đang cố gắng một cách lịch sự để có một cuộc nói chuyện vui vẻ, nhưng tất cả mọi con đường đều dẫn đến bố Al. Bà Christina khá thoải mái về vấn đề này, nhưng rõ rằng bà chỉ đang muốn đi ngủ.

"Mẹ có muốn đi ăn kem không?" Carmen hỏi mẹ khi họ đã dọn dẹp xong. "Bọn con đang muốn đến cửa hàng Hagen-Dazs."

Bà Christina thở dài. “Hai đứa đi đi. Mẹ kiệt sức rồi.” Bà trông gần như có vẻ xin lỗi, điều này khiến Carmen thấy khó chịu kinh khủng. Đã nhiều ngày rồi bà Christina không rời khỏi nhà, trừ để đi làm. Nhưng bà không điên lên với Carmen. Bà chỉ buồn thôi. Bà đã đầu hàng số phận của mình rồi. Cứ như thể bà chẳng liên quan gì đến việc được hạnh phúc.

Tại sao mẹ lại để con phá hủy mọi thứ? Carmen thấy mình đang muốn hỏi mẹ thế. Nó đã có một ước mơ éo le là tất cả những hậu quả kinh khủng sau tràng diễn văn đả kích của nó sẽ tan biến đi một cách thần kỳ chỉ trong vài giờ. Nó ước gì các nạn nhân của nó sẽ trả đũa ngay lập tức như các nhân vật hoạt hình vẫn làm sau khi ai đấy đập đầu họ bẹp gí bằng chảo rán. Nhưng chẳng ai làm thế, cái di tích còn lại sau khi chấn thương ấy vẫn tiếp tục tồn tại, còn lâu hơn cả cơn giận của nó.

Krista đang tìm cái gì trong túi đồ lề của mình. Con bé đi ra cửa trên một đôi dép xanh bằng nhựa y chang đôi hiện giờ đang trong phòng Carmen. Krista nhìn Carmen đầy phấn khởi. Đôi tai của con bé bị khuất trong mớ tóc xù buồn bã. Carmen cảm thấy mình cứ như một tác nhân phá hủy vậy.

Tại sao em lại muốn giống chị? Carmen thấy muốn hỏi Krista như thế lắm.

Carmen đã luôn muốn là một người quan trọng. Nhưng nó chẳng muốn quan trọng kiểu thế này.

* * *

Lena rất sạch sẽ rồi. Nó đã gội đầu. Thơm tho rồi.

Khi Kostos bước vào cửa, nó phải cố gắng giữ cho đầu mình khỏi rơi xuống đất.

Nó nhìn anh, cứ như trong một giấc mơ vậy, khi anh chào bố nó. Nó nhìn anh hôn lên hai má mẹ nó. Nó nhìn anh ôm hôn Effie. Nó

nhìn anh không ôm nó mà chỉ bắt tay. Khi anh bắt tay, nó cảm thấy tay mình lạnh như vài trăm độ dưới không.

Nó nhìn anh nói tiếng Hy Lạp với bố mẹ nó, có lẽ còn pha trò gì đó, vì cả hai bố mẹ nó đều cười rạng rỡ với anh cứ như anh là một kết hợp của siêu anh hùng và diễn viên hài kịch vậy.

Lena ước gì nó có thể nói tiếng Hy Lạp. Bỗng nhiên nó cảm thấy mình như một con cá heo không biết bơi.

Họ ngồi trong phòng khách. Bố nó mời anh uống rượu vang. Kostos thật sự là một người đàn ông. Anh thật sáng chói. Anh là giấc mơ của các bậc phụ huynh.

Bố Lena rót nước táo cho nó. Nó cảm thấy so với anh mình như một cô học sinh lớp năm khẳng khiu vậy. Cứ như thể nó thậm chí còn chưa đến tuổi dậy thì. Nó chia tay Kostos cũng tốt vì nó sẽ tự cứu mình khỏi nỗi thống khổ khi khám phá ra rằng nó không xứng đáng với anh. Ừm, thực ra thì nó đã tự cứu chính mình khỏi nỗi thống khổ đó, phải không?

Lena cố nhớ lại những thứ hay ho đáng yêu của chính nó. Nó cố gắng nhớ ra những lý do tại sao Kostos lại có thể thích nó. Nó chẳng thể nhớ ra lý do nào. Có lẽ nó nên đi lên gác.

Vào bữa tối Lena ngồi ngay bên cạnh anh.

Anh kể một chuyện vui về ông nội Kaligaris khi bà nội cố gắng thuyết phục ông đi đôi giày da lươn mới thay cho đôi giày trắng ưa thích của ông. “Đôi giày này tốt và không bao giờ lừa dối ai!” Kostos giả giọng ông thật là giống. “Bà đang cố gắng biến tôi thành cái đồ công tử bột đấy phỏng?” Bố Lena trông vui sướng và nhớ nhà đến độ Lena nghĩ ông sắp òa khóc đến nơi.

Kostos vẫn đúng như tất cả những gì nó hằng nhớ về anh. Tại sao nó lại ít tin anh đến thế? Ít tin trí nhớ mình đến thế? Tại sao nó lại thiếu kiên nhẫn đến thế?

Khi Lena ăn món sườn cừu, nó cảm thấy một cú chạm nhẹ của giày vào bàn chân trần của nó. Suýt nữa thì nó nuốt nghẹn. Một cảm giác rộn ràng chạy dọc theo chân nó lên đến tận da đầu. Cả người nó căng thẳng. Tất cả các đầu dây thần kinh đều báo cáo với não trong sự lộn xộn tắc nghẽn.

Có phải anh đã dự định làm thế? Tim nó phi nước đại. Có thể nào anh đang cố gắng nói với nó điều gì đó? Gửi đi một thông điệp tí tẹo nào đấy?

Nó không dám ngẩng lên nhìn anh. Nó thậm chí còn không thể nhai nốt miếng thịt trong miệng. Anh có biết là nó đang thấy vô vọng lắm không? Anh có muốn cho nó một tia hy vọng nhỏ nhoi nào không?

Chính cô *đã chia tay với anh ấy còn gì,* giọng nói kết hợp của Carmen-Effie-Bee lại lên tiếng.

Nhưng tôi không ngừng yêu anh ấy!

Được thôi.

Rõ rồi. Cuối cùng thì điều đó cũng được công nhận. Cuối cùng nó đã chọn, và nó đã chọn phương án B. Nó lại tiếp tục nhai miếng thịt trở lại. Nó yêu anh. Nó yêu anh và anh không yêu nó nữa. Đó là một sự thật lạnh lùng khó nuốt. Nó lẽ ra phải chuyển đi Alaska mà ở để khỏi phải công nhận điều đó, nhưng bây giờ thì đã rõ rồi. Đã xong. Thật kinh khủng, nhưng nói chung trung thực thì thấy dễ chịu hơn.

Các dây thần kinh ở bàn chân nó vươn đến anh. Cú chạm nhẹ nhất cũng có ý nghĩa to lớn vô cùng với nó. Đây rồi. Cú chạm lướt qua nhẹ nhàng nhất. Nó nhìn xuống.

Không phải chân Kostos. Đó là chân Effie.

18.

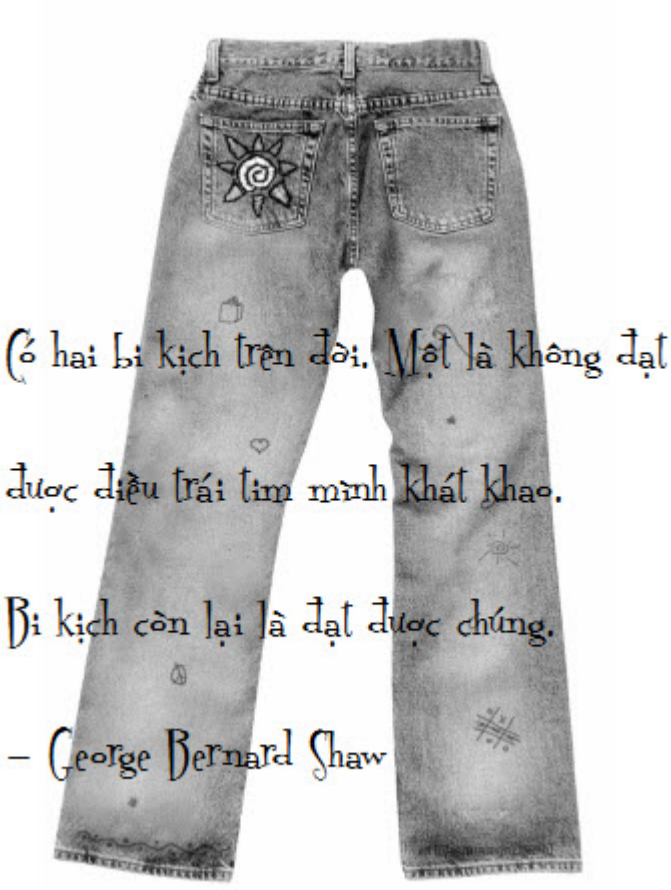

Lena phải mất hàng giờ mới thiếp đi được, và khi đã ngủ được nó có một giấc mơ khiến nó lại tỉnh dậy. Giấc mơ ấy chạy đứt quãng giật cục như một đoạn phim tài liệu khoa học đã cũ kỹ. Nó nghe thấy tiếng phim chạy ro ro trong máy chiếu và tiếng quạt để giữ mát đèn chiếu. Bộ phim chiếu hình hai tế bào được phóng to đang chuyển động qua một biểu đồ vẽ sơ lược hình cơ thể người. Một tế bào đi từ não xuống, và tế bào kia thì đi từ tim lên. Hai tế bào này gặp nhau có lẽ ở xương đòn. Chúng va chạm, va chạm và va chạm vào nhau cho đến khi cả hai lớp màng tế bào vỡ ra và chúng nhập làm một.

Trong cơn mơ, Lena giơ tay lên và nghe thấy tiếng nó nói với cô Briggs, cô giáo sinh vật lớp chín của nó, “Điều này không thể xảy ra được, đúng không ạ?”

Sau đó nó tỉnh dậy.

Khi nó tỉnh dậy nó phải đi vào nhà tắm vì nó thật sự muốn đi tiểu. Và khi đang đi tiểu nó thấy mệt mỏi với chính mình. Nó phát mệt vì không thể nói điều nó muốn, làm điều nó thích, hay thậm chí là muốn điều nó muốn. Nó mệt, đúng thế, nhưng nó không thể nào ngủ được.

Nó ngồi im bên bậu cửa sổ rất lâu và nhìn lên vầng trăng gần tròn. Đó cũng chính là vầng trăng đang tỏa sáng lên Bee, Carmen, Tibby, Kostos, ông nội và tất cả những người nó yêu quý, dù ở gần hay xa.

Không, đêm nay nó sẽ không ngủ thêm tí nào nữa. Nó mặc Cái quần Du lịch vào trong váy ngủ rồi khoác áo khoác jeans ra ngoài. Trước khi nó có thể cân nhắc thêm, nó xuống nhà và ra khỏi cửa. Nó đóng cửa lại thật cẩn thận.

Nhà nó cách nhà ông bà Sirtis khoảng một dặm, và Lena đi bộ đến đó với một cảm giác liều lĩnh trong tim. Nó đã đi đến việc thực hiện điều tồi tệ nhất có thể. Không thể nào tệ hơn được nữa.

Nhưng nó tự cho phép mình xem liệu có thể nào làm mọi sự khá hơn được không.

Nó đã đến nhà ông bà Sirtis vài lần, đủ để nó biết phòng ngủ dành cho khách ở đâu. Nhưng khi nó đến gần bên hông ngôi nhà, bỗng nhiên nó sợ rằng họ có thiết bị báo động chống trộm và rằng nó sẽ làm chuông kêu mất. Nó tượng tượng ra tiếng chuông réo lên, chó sủa ầm ĩ, rồi Kostos sẽ đứng nhìn nó bị cảnh sát giải đi với chiếc còng tay còng ra ngoài tay váy ngủ. Có lẽ nó sẽ không đi đến việc thực hiện điều tồi tệ nhất có thể này.

Thật may là phòng ngủ dành cho khách ở ngay tầng một; vì nó không giỏi leo trèo và khả năng xác định phương hướng thì tồi tệ.

Phòng đã tắt hết đèn. Cũng tự nhiên thôi. Đã gần ba giờ sáng rồi. Nó trèo qua bụi cây ở bên hông ngôi nhà. Nó tự cảm thấy ngu ngốc.

Nó gõ rất nhẹ vào cửa sổ. Nó lại gõ tiếp. Thế nếu nó đánh thức cả nhà dậy thì sao nhỉ? Làm sao nó có thể giải thích sự có mặt của nó? Toàn bộ cộng đồng người Hy Lạp ở đây sẽ thì thầm về Lena, con bé máu giai.

Nó cảm thấy anh đi đến trước khi nó thực sự thấy anh ở cửa sổ. Bây giờ nó cảm thấy tim mình như một khẩu AK47 không người điều khiển, vung vẩy trong lồng ngực nó và bắn tan tành mọi thứ trong tầm bắn. Kostos nhìn thấy nó và mở khung kính cửa sổ ra.

Nếu hình ảnh Lena mặc váy ngủ và quần jeans gõ vào cửa sổ phòng anh lúc ba giờ sáng khiến anh có cảm giác như bị một cơn ác mộng làm tỉnh giấc thì anh cũng không để lộ ra. Tuy nhiên anh có vẻ ngạc nhiên.

“Anh có thể đi ra đây không?” Đó là những từ đầu tiên nó nói với anh kể từ khi anh đến. Nó rất tự hào là vẫn còn hơi để nói ra câu ấy đến được tai anh.

Anh gật đầu. “Chờ đó. Anh sẽ ra ngay,” anh nói.

Nó chui ra khỏi bụi cây, để lại vài sợi vải áo ngủ trong khi thực hiện quá trình đó.

Chiếc áo phông trắng của anh nhìn như màu xanh lơ dưới ánh trăng khi anh đến gần nó. Anh mặc một chiếc quần jeans bên ngoài quần đùi. “Đi với anh,” anh nói.

Nó đi theo anh ra sân sau, đến một góc được các cây cổ thụ cao che khuất. Anh ngồi xuống và nó cũng ngồi xuống. Chiếc áo khoác vải thô của nó nóng lên sau chặng đi bộ. Nó cởi ra. Lúc đầu nó quỳ, sau đó ngồi bệt xuống lớp cỏ ẩm ướt, xếp chân vòng tròn.

Bầu trời mùa hạ đối với nó thật kỳ diệu khi nó nhìn lên. Nó cảm thấy không để ý đến gì cả và không sợ gì hết.

Anh đang nhìn khuôn mặt nó rất kỹ. Anh đang chờ nó nói gì đó. Chính nó đã kéo anh ra khỏi giường lúc nửa đêm cơ mà.

“Em chỉ muốn nói chuyện với anh thôi,” nó nói bằng một giọng to hơn thì thầm một tí.

“Được,” anh nói.

Phải mất một lúc từ ngữ mới biến đổi thành lời nói. “Em nhớ anh,” nó nói. Nó nhìn vào mắt anh. Nó chỉ muốn thành thật với anh thôi.

Anh nhìn lại vào mắt nó. Anh không nhìn đi chỗ khác.

“Em ước gì em đã không ngừng viết thư cho anh,” nó nói. “Em đã làm thế vì em sợ sẽ nhớ anh và lúc nào cũng muốn có anh. Em cảm thấy thật căng thẳng. Em đã muốn cảm thấy đời mình lại hoàn toàn thuộc về mình như cũ.”

Anh gật đầu. “Anh có thể hiểu điều đó,” anh nói.

“Em biết anh không còn cảm thấy về em như cũ nữa,” Lena nói một cách dũng cảm. “Em biết bây giờ anh đã có một bạn gái và tất cả mọi thứ.” Nó bứt một cọng cỏ, vò vò trong tay. “Em không trông đợi điều gì ở anh cả. Em chỉ muốn nói thật thôi, vì em đã không làm thế trước đây.”

“Ôi, Lena,” vẻ mặt của Kostos thật căng thẳng. Anh lại ngồi xuống cỏ và úp mặt vào tay.

Lena thấy mình đang nhìn chằm chằm vào tay anh chứ không phải mắt anh. Nó lại nhìn xuống cỏ. Có lẽ anh không muốn nói chuyện với nó nữa.

Cuối cùng anh cũng bỏ tay ra. “Em không biết gì sao?” Anh nói như một tiếng rên rỉ.

Má Lena nóng bừng lên. Có một tiếng nấc trong cổ nó. Nó đã trông đợi anh thông cảm với nó, bất kể điều gì xảy ra. Bây giờ nó cảm thấy sự dũng cảm của mình bỗng tan biến đi. “Em không biết,”

nó nói ấp úng, đầu cúi xuống. Nó có thể nghe thấy nước mắt trong giọng mình.

Anh đứng lên quay sang nó. Người anh đối diện với người nó, cách chỉ hơn chưa đầy một phần ba mét. Trước sự ngạc nhiên của nó, anh cầm một tay nó đặt vào cả hai tay anh. Anh trông có vẻ đau đớn vì vẻ bi kịch trên mặt nó. “Lena, xin em đừng buồn. Đừng bao giờ buồn vì nghĩ rằng anh không yêu em.” Cái nhìn của anh đọng mãi trên mặt nó.

Nước mắt nó đang dâng lên mí mắt, và nó không chắc liệu nước mắt sẽ chạy đi đâu.

“Anh không bao giờ ngừng yêu em cả,” anh nói. “Em không biết sao?”

“Anh không viết thư cho em nữa. Anh có bạn gái mới.”

Anh buông tay nó ra. Nó ước gì anh vẫn nắm tay nó. “Anh không có bạn gái mới! Em đang nói gì thế? Anh đi chơi với một cô gái vài lần khi anh cảm thấy khổ sở vì em quá.”

“Anh đã đi cả một chặng đường từ Hy Lạp đến đây mà thậm chí không cho em biết.”

Anh gần như cười thành tiếng - với bản thân hơn là với nó. “Em nghĩ tại sao anh lại đến đây nào?”

Nó rất sợ phải trả lời. Nước mắt trào khỏi mi và chảy thành dòng trên mặt. “Em không biết.”

Anh vươn tay ra chỗ nó. Anh đặt một ngón tay lên cổ tay nó. Anh để ngón tay ấy lang thang lên đến khi chạm phải một giọt nước mắt. “Không phải bởi vì anh muốn một việc làm trong ngành quảng cáo đâu,” anh nói.

Ở một mức độ nào đó tâm trí nó quay cuồng, và ở một mức độ nào đó tâm trí nó lại rất tập trung và bình tĩnh. Nụ cười mà nó đã cố

nặn ra đang đe dọa có thể vỡ tan bất kỳ lúc nào. “Không phải vì tờ *Smithsonian* à?”

Anh cười thành tiếng. Nó thấy mình đang mong mỏi anh chạm vào nó nữa. Ở đâu cũng được. Chạm vào tóc. Vào tai. Vào móng chân.

“Không phải vì thế,” anh nói.

“Tại sao anh không nói gì cả?” nó hỏi.

“Anh có thể nói gì?”

“Anh có thể vui vẻ khi gặp em hay cho em biết anh vẫn còn quan tâm đến em,” nó gợi ý.

Anh lại cười tiếng cười buồn bã. “Lena, anh biết em thế nào mà.”

Lena ước gì nó biết. “Em thế nào?”

“Nếu anh đến gần, em sẽ chạy trốn. Nếu anh đứng yên một chỗ thì có thể, từ từ thôi, nhưng em sẽ đến.”

Nó như thế à?

“Và Lena này?”

“Vâng?”

“Anh rất vui được gặp em và anh vẫn quan tâm đến em,” anh nói.

Anh đang nói đùa, nhưng nó vẫn tiếp nhận câu nói đó với cả trái tim. “Nhưng em đã mất hết hy vọng rồi,” nó nói.

Anh đặt tay lên trên tay nó rồi cầm tay nó đặt lên ngực mình. “Đừng bao giờ mất hy vọng,” anh nói.

Nó chầm chậm sát lại gần anh, quỳ lên và môi nó tìm thấy môi anh. Nó dịu dàng hôn anh. Anh rên lên một tiếng lặng lẽ. Anh vòng

tay quanh nó và hôn nó thật sâu. Anh ngã lùi lại đằng sau và kéo nó lên người anh trên bãi cỏ.

Nó cười và sau đó họ lại hôn nhau nữa. Họ lăn trên cỏ và hôn nhau, hôn mãi cho đến khi một cậu nhóc đi xe đạp vứt một tờ báo lên lối đi và làm họ giật mình buông nhau ra.

Mặt trời hé rạng khi Kostos kéo nó đứng lên khỏi bãi cỏ. “Anh sẽ đưa em về,” anh nói.

Anh đi chân trần và áo đầy lá cỏ. Tóc anh ẹp về một bên. Nó có thể hình dung ra bản thân nó trông như thế nào. Nó cười khúc khích suốt chặng đường. Anh cầm tay nó.

Ngay trước khi cả hai đến nhà nó, anh dừng lại và hôn nó nữa. Anh buông nó ra. Nó không muốn đi.

“Lena xinh đẹp,” anh nói với nó, chạm vào chỗ xương quai xanh. “Ngày mai anh sẽ đến với em.”

“Em yêu anh,” nó dũng cảm nói với anh.

“Anh yêu em,” anh nói. “Không bao giờ ngừng yêu cả.”

Anh hơi đẩy nó về phía cửa nhà nó.

Nó không muốn đi. Nó không muốn ở bất kỳ nơi nào không có anh. Thật khó mà đi được.

Nó quay lại nhìn anh lần cuối.

“Anh sẽ không bao giờ hết yêu em,” anh hứa với nó.

Bridget đứng lên và nhìn căn gác với một cảm giác mãn nguyện. Nó đã quét hai lớp sơn màu kem. Nó sơn trần màu kem và viền một lớp bóng. Nó sơn sàn gỗ thành màu xanh lá cây xinh đẹp, màu xanh như màu nước vịnh California vào những ngày nắng đẹp hồi hè năm ngoái trong trí nhớ của nó.

Và thêm một ngạc nhiên thú vị dành cho bà Greta, nó đã lắp một khung giường bằng sắt màu trắng xinh xắn trước đây vẫn xếp trong kho. Nó đã tìm ra được một chiếc đệm khả dĩ dùng được. Nó đã lấy cát đánh bóng một cái bàn cổ và sơn thành màu kem cùng màu với viền. Trong một lần đi siêu thị Wal-Mart nó mua một bộ chăn ga gối cotton trắng thêu ren, rẻ nhưng vẫn đẹp, và tấm rèm đăng ten trắng đơn giản.

Cuối cùng là một ôm hoa tú cầu nhỏ màu tía nó hái ở sân sau trong khi bà Greta đi vắng. Nó tìm thấy một bình thủy tinh, cắm hoa rồi đặt lên bàn trên một miếng lót màu xanh lơ.

Trừ một hộp vẫn còn lại trong góc phòng, căn phòng trông thật là hoàn hảo.

Nó lao xuống gác. “Bà Greta ơi! Bà ơi!”

Bà Greta đang hút bụi. Bà bấm nút Bật bằng chân. “Gì thế, cháu yêu?”

“Bà đã sẵn sàng chưa?” Bridget hỏi, không buồn cố gắng che giấu sự phấn khích của mình.

“Sẵn sàng cho cái gì?” bà Greta nói, âu yếm.

“Bà có muốn nhìn căn gác của bà không ạ?”

“Cháu đã làm xong rồi à?” Bà Greta hỏi cứ như Bridget không phải là cô gái thông minh nhất trên thế giới này ấy.

“Cháu sẽ đi sau bà,” Bridget nói.

Bà ngoại chậm chạp vịn cầu thang lên hai tầng gác. Bridget để ý thấy những nốt sần dưới da và những mạch máu màu tía chằng chịt trên bắp chân bà.

“Tèn tén ten,” Bridget reo lên, nghiêng người qua bà Greta để mở cửa trên đầu cầu thang bằng một cử chỉ rất điệu.

Bà thở hổn hển. Cứ như trong phim, bà lấy tay bịt miệng đang há ra vì ngạc nhiên. Bà nhìn căn phòng một lúc lâu, từng chi tiết một. "Ôi, cháu yêu," bà nói. Khi bà quay lại, Bridget có thể thấy có nước mắt trong mắt bà. "Đẹp quá."

Bridget không thể nhớ mình đã từng tự hào như thế này bao giờ chưa. "Trông căn gác này cũng được bà nhỉ?"

"Cháu đã tạo nên hẳn một tổ ấm ở đây, đúng không?"

Bridget gật đầu. Nó không hoàn toàn nghĩ thế, nhưng thật sự nó đã làm thế.

Bà Greta mỉm cười. "Bà phải thừa nhận là bà không hề nghĩ là cháu lại thuộc típ người nội trợ thích trang trí nhà cửa."

"Cháu cũng thế!" Bridget trả lời, lông mày nhướn lên. "Bà mà nhìn thấy phòng cháu ở nhà cháu nhỉ." Nó đột nhiên im lặng. Nó không định đề cập điều gì về nhà nó.

Bà ngoại bỏ qua. "Cháu đã bỏ nhiều công sức cho việc này, cháu thân mến, và ta rất biết ơn cháu."

Bridget lẩn tránh một cách khiêm tốn. "Không có gì đâu ạ."

"Và ta đã nghĩ đến một người có thể đến ở chỗ này rồi."

Mặt Bridget xị xuống, và nó không buồn che giấu. Thật sự nó đã không hình dung ra ai đó sẽ đến đây và cho nó ra rìa. Có phải bà Greta thế là đã hết việc với nó? Liệu có phải là không còn việc gì để làm ở đây nữa? Có thật như thế không?

"Bà đã nghĩ ra rồi ạ?" nó nói, cố gắng không khóc.

"Ừ. Là cháu."

"Cháu ạ?"

Bà ngoại cười thành tiếng. “Dĩ nhiên rồi. Cháu sẽ thích ở đây hơn là ở cái nhà trọ sắp sập đến nơi trên phố Royal ấy chứ, phải không nào?”

“Vâng.” Bridget nói, tim nó đang lâng lâng.

“Vậy quyết định thế nhé. Đi lấy túi đồ của cháu đi nào.”

* * *

Carmen khám phá ra một cảnh tượng lạ lùng khi nó đi vào bếp sáng hôm sau. Mẹ nó và con gái của vợ bố nó đang ngồi đối diện nhau quanh chiếc bàn tròn nhỏ cùng nhai món trứng chần với nhau.

“Chào buổi sáng.” Carmen nói lầm bầm. Nó đang nửa hy vọng rằng toàn bộ câu chuyện về Krista chỉ là do nó mơ thấy.

“Con có muốn ăn trứng chần không?” bà Christina hỏi.

Carmen lắc đầu. “Con ghét trứng chần.”

Krista ngừng nhai miếng trứng trong miệng. Cô bé có một vẻ đau thương trên mặt, cứ như thể cô bé đang ước gì mình là người có ý nghĩ căm ghét món trứng chần vậy.

Carmen quay đi vội vã. “Thật ra thì con không ghét trứng chần. Thật ra thì con thích trứng chần. Đồ ăn bổ dưỡng cho não. Con chỉ đang không trong tâm trạng muốn ăn món đó thôi.” Đó thật là một việc khó khăn, cái việc là hình mẫu cho ai đó ấy. Cũng thật là nhiều áp lực, nhất là vào buổi sáng.

“Hôm nay con đi trông trẻ phải không?” bà Christina hỏi.

Carmen lấy ra món bột ngũ cốc Cheerios ngọt và một cái bát. “Không. Nhà Morgan đi Rehoboth chiều hôm qua. Con sẽ không phải làm việc cho đến thứ Ba.”

Mẹ nó gật đầu một cách lờ mờ. Bà Christina không có vẻ lắng nghe chính câu hỏi của mình, còn nói gì đến câu trả lời của Carmen

kia chứ.

Bà Christina đứng lên để rót thêm cà phê, và Carmen bỗng nhiên nhận ra chiếc váy ngắn mà mẹ đang mặc. Chiếc váy có những đường xếp nếp màu trắng và xám mà mẹ nó đã mặc từ trước khi Carmen đi nhà trẻ. Có những bộ quần áo hạng nhất và những bộ hạng hai, nhưng chiếc váy này xứng đáng bị cất vào tủ. Mãi mãi.

“Mẹ định mặc cái đó đi làm à?” Carmen hỏi, quên không giấu thái độ nghi ngờ. Đã bao lâu rồi kể từ khi một trong hai mẹ con giặt đồ nhỉ?

Những ngày này mẹ nó rất dễ cảm thấy bị tổn thương, vì thế Carmen lẽ ra không nên ngạc nhiên khi thấy mẹ nó biến mất vào phòng bà mới phải.

Vài phút sau Carmen ngẩng đầu lên khỏi món bột ngũ cốc của nó để thấy Krista đang nhìn không chớp mắt vào món trứng chần đã ăn hết một nửa còn bà Christna thì đang mặc chiếc quần ngày hôm qua.

Thật là thê thảm. Thật là kinh khủng. Carmen tự thấy căm ghét mình và ghét họ vì đã nghe lời nó.

“À, con có ý này,” nó nói bằng một giọng quá to đối với cả hai người kia. “Kể từ bây giờ, đừng ai nghe bất kỳ điều gì con nói nhé.”

Lena nằm trên giường đến tận trưa hôm sau, một mình với trái tim đang bùng nổ, suy nghĩ về tất cả những gì đã xảy ra. Nó muốn giữ kín mọi chuyện riêng như nó vẫn thường có xu hướng như thế. Nhưng nó cũng muốn chia sẻ tin này, vì thế nó rất vui khi điện thoại reo và đó là Bee.

“Đoán thử đi nào,” Lena ngay lập tức buột ra.

“Cái gì cơ?”

“Tớ đã thật sự biết.”

“Cậu thật sự biết cái gì?”

“Tớ thật sự biết tớ cần làm gì.”

“Về Kostos à?”

“Ừ. Và cậu có biết điều này nữa không?”

“Gì?”

“Tớ đã làm điều tớ cần làm.”

Bridget rú lên. “Cậu đã làm à?”

“Đã.”

“Kể cho tớ nghe đi.”

Lena kể cho cô bạn nghe tất cả. Thật khó để chuyển những thứ riêng tư sâu kín thế thành lời, nhưng nó cũng có cảm giác an tâm rằng chuyện đó sẽ không được kể tiếp cho ai.

Bee lại rú lên lần nữa khi nó kể xong.

“Lenny, tớ thật tự hào về cậu!”

Lena mỉm cười. “Tớ cũng tự hào về mình.”

Tibberon: C, cậu đã nói chuyện với Lena chưa? Lena cứ cười khúc khích suốt đến độ tớ nghĩ tớ đang nói chuyện với Effie cơ đấy. Tớ thấy mừng cho nó. Mặc dù cũng hơi sợ. Tớ muốn nó vẫn là Lenny. Một Effie là quá đủ cho chỗ này rồi.

Carmabelle: Tớ đã nói chuyện với nó rồi. Thật là đáng kinh ngạc. Cái quần Du lịch lại liên quan rồi. Chỉ tớ là ngoại lệ thôi. Có gì không ổn với tớ thế nhỉ, Tib? Ý tớ là có gì ngoài những điều thông thường ấy?

19.

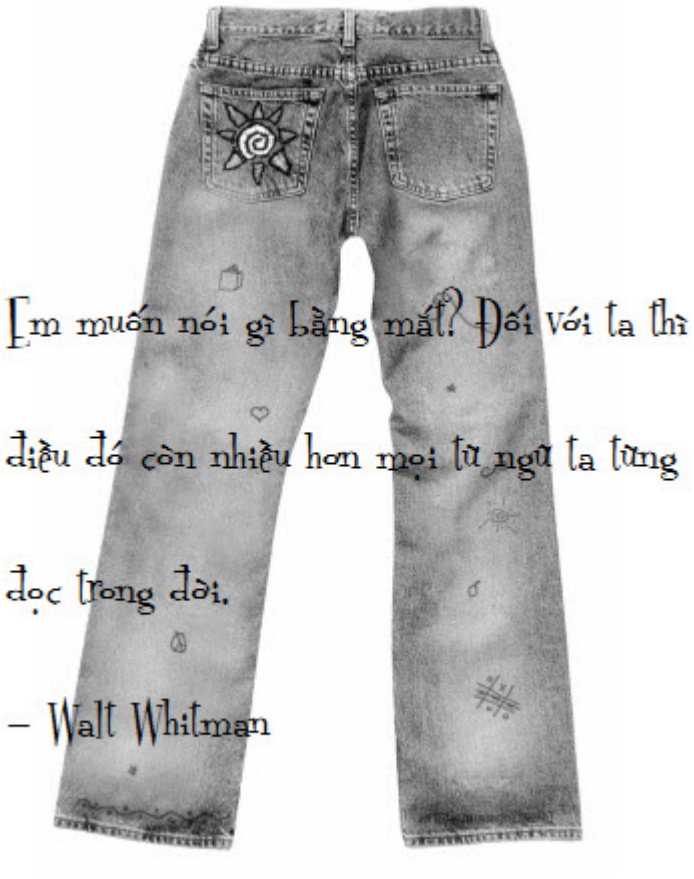

Đôi khi bạn cần phải đối mặt. Bạn phải tiến thẳng vào cái trung tâm kinh khủng ấy, Tibby tự bảo mình. Nếu không kết cục bạn sẽ chỉ nép mình vào tường, sợ hãi run rẩy bò quanh rìa mép đời mình.

Đó là những gì nó tự bảo mình, và đang cố gắng làm theo. Nó cho đĩa vào máy tính.

Nó xem kỹ đống file. Nó không thể nhớ cái nào vào với cái nào. Nó là một người đặt tên file giỏi, nhưng Bailey thì không, mà Bailey lại là trợ lý của nó, có trách nhiệm tổ chức sắp xếp. Và lại nữa, Bailey mới có mười hai tuổi. Tibby chọn một file rồi nhấp chuột. Nó phải bắt đầu từ đâu đó.

Một hình ảnh hiện lên trên màn hình. Đó là cảnh quay đầu tiên từ hôm ở cửa hàng 7-Eleven. Đó là ngày quay phim đầu tiên của chúng hồi hè năm ngoái - Tibby nhớ lại lờ mờ. Đó là ngày nó gặp Brian.

Hình ảnh bắt đầu di chuyển từ giá trưng bày Slim Jims đến người đàn ông đang làm sổ sách. Như nó còn nhớ, người này đã giơ hai tay lên che mặt, kêu lớn, “Không quay phim! Không quay phim!” Tibby cảm thấy nụ cười trên mặt mình.

Sau đó cảnh quay thay đổi và Tibby thở gấp. Nó đây rồi. Tibby cảm thấy như mỗi dây thần kinh trong người nó đều căng ra. Đó là khuôn mặt của Bailey, cận cảnh. Nó cảm thấy cơn xúc động ập vào nó như một túi cát đập vào đầu. Những giọt nước mắt to tròn trào lên mắt nó. Không nghĩ ngợi, tay Tibby tự bấm phím Pause. Độ phân giải giảm bớt, nhưng hình ảnh trông thậm chí còn ấn tượng hơn. Tibby ngồi sát vào gần đến độ chóp mũi nó chạm cả vào màn hình. Nó lùi lại. Nó gần như đã sợ gương mặt ấy sẽ biến mất, nhưng không.

Bailey đang ghé mắt nhìn Tibby. Cô bé đang cười. Cô bé đang ở ngay kia thôi. Ngay kia.

Tibby đã không nhìn thấy Bailey kể từ đêm cuối cùng trong đời cô bé.

Nó đã tưởng tượng ra gương mặt Bailey ít nhất hàng triệu lần từ lúc đó đến giờ, nhưng nó càng xa Bailey thật thì hình ảnh cô bé càng nhòa đi. Nó vui vì lại nhìn thấy gương mặt thật của cô bé, vì nhìn thấy đôi mắt Bailey.

Nhạc Beethoven đang vang lên rộn rã. Bailey đang cười.

Tibby để mặc mình ngụp lặn trong những cảm giác đó. Nó có thể ngồi đây và khóc đến chừng nào nó muốn. Nó có thể bò dưới gầm bàn. Nó có thể chạy quanh trong chỗ đậu xe. Nó có thể sống huy hoàng. Nó có thể khiến chính mình thực hiện được những việc khó khăn. Nó có thể.

Vậy là cũng đã có một lần Tibby lao thẳng vào trung tâm, và từ đây nó có thể nhìn nhận rõ ràng hơn.

Mẹ Carmen đang đi làm, Krista đang ngủ, gia đình Morgan thì đang ở bãi biển, Bee đang ở Alabama, Lena ở cửa hàng, Tibby đang ở Virginia còn chính nó thì đang ngồi trong phòng riêng.

Tủ quần áo của nó đầy những thứ linh tinh đến độ chỉ còn là cái tủ lớn trên danh nghĩa. Carmen thích đi mua sắm, nhưng lại ghét phải vứt bất kỳ thứ gì đi. Nó yêu thích sự khởi đầu, nhưng lại ghét những kết thúc. Nó yêu trật tự, nhưng nó ghét phải lau dọn.

Hơn hết, nó yêu búp bê. Nó có một bộ sưu tập búp bê chỉ có thể là tài sản của một đứa con gái cô đơn có bố mẹ luôn bị tội lỗi giày vò.

Nó yêu búp bê, nhưng nó không giỏi chăm sóc chúng lắm, nó khẳng định như thế khi kéo ba chiếc thùng đựng búp bê dưới dãy quần áo đang treo trên mắc ra. Suốt thời thơ ấu, chúng đã thân thiết với nó biết bao. Nó đã chơi với những con búp bê này rất lâu sau khi nhiều cô bé bình thường khác đã ngừng chơi búp bê. Nhưng những nỗ lực của nó để giặt giũ, chải chuốt, mặc quần áo và cải thiện chúng, sự hăm hở trong việc thay đổi vẻ ngoài của búp bê nhiều lần của nó đã khiến chúng trông như những cựu chiến binh của một cuộc chiến tranh dài và khốc liệt.

Angelica, với mái tóc nâu và một cái nốt ruồi, hiện có kiểu đầu húi cua kể từ sau khi Carmen đã thử uốn mái tóc nhựa của con búp bê này bằng máy uốn sóng tóc. Rosemarie, con búp bê tóc đỏ, có đôi mắt đen sì kể từ khi Carmen thử trang điểm cho nó bằng bút dạ Sharpie. Rogette, con búp bê da màu ưa thích của nó, đang mặc một cái bao tải đang khâu dở gớm guốc kể từ khi Carmen tập tành khâu vá bắt chước dì Rosa của nó. Đúng, Carmen yêu lũ búp bê này, nhưng chúng sẽ không thể trông tồi tệ hơn nếu nó không bắt tay vào phá hoại chúng.

“Carmen ơi?”

Carmen nhảy dựng lên. Nó đánh rơi con Rogette xuống. Nó nheo mắt nhìn trong bóng tối của căn phòng.

“Xin lỗi đã làm em ngạc nhiên.”

Nó nhặt Rogette lên và đứng dậy. “Ôi trời ơi. Anh Paul. Chào anh.”

“Chào.” Anh ta đang khoác một cái ba lô to đùng đi đường trường trên vai.

“Làm thế nào mà anh vào được?” nó hỏi.

“Krista.”

Carmen nhăn mặt. Nó cắn ngón tay cái của mình. “Nó đã dậy rồi à? Nó có ổn không? Nó có cáu điên lên với em không?”

“Nó đang ăn món Frosted Flakes.”

Cái đó trả lời cho cả ba câu hỏi kia. Carmen vẫn còn đang ôm Rogette. Nó cầm con búp bê đứng lên. “Đây là Rogette,” nó nói.

“OK.”

“Em đang dọn dẹp tủ quần áo.”

Anh ta gật đầu.

“Em nói chung đang quay cuồng trong cơn lốc giao tiếp xã hội. Anh biết đấy, những việc phải làm, những người phải gặp.”

Anh ta phải mất một lúc lâu mới nhận ra được rằng nó đang nói đùa.

“Anh đã nói với mẹ anh chưa?” Carmen hỏi.

“Mẹ anh biết rồi.” Paul nói.

“Mọi chuyện ổn chứ? Anh có nghĩ Krista ổn không?”

Anh ta gật đầu. Trông anh không có vẻ lo lắng.

“Vậy... trường đại học thì sao?” nó hỏi.

“Tốt cả.”

Nó đã tưởng tượng trường đại học sẽ khiến Paul thoải mái hơn và bớt lịch sự đi, nhưng từ cái cách anh ta đứng ở cửa phòng nó, nó ngờ là không phải thế. Nó đã hình dung anh ta như minh chứng đúng mực duy nhất của Hội Delta Kappa Epsilon[(1)] vậy.

“Trường học mùa hè vui không anh? Cả bóng đá nữa? Tốt chứ anh?”

Anh ta gật đầu. Paul sắp buôn những chuyện mà Carmen tự kiềm chế không nói. Sự im lặng bắt đầu giảm.

“Em thì sao?” anh ta hỏi.

Carmen thở dài và hít thật nhiều không khí để bắt đầu câu trả lời của nó. “Ôi, như một mớ lộn xộn vậy.” Nó xua tay xung quanh. “Em đã phá hoại cuộc đời của mẹ em.”

Paul nhìn Carmen theo cách mà anh vẫn hay nhìn nó. Cứ như thể nó là ngôi sao của chương trình thế giới động vật đặc biệt trên kênh Discovery vậy.

Krista xuất hiện ở cửa phía sau Paul. Cô bé đang cầm một cuốn *CosmosGIRL*! của Carmen. Cô bé đập đập vào tờ tạp chí vài lần, chẳng có vẻ gì thấy phiền khi thấy Paul ở đây. “Em ra ngoài mua sữa đánh đá cho chúng ta nhé.”

“OK.” Carmen phẩy tay. “Em có cần tiền không?”

“Không, em có mà.”

Paul trông có vẻ rất buồn cười. Krista đã tự luyện cho mình cách nói chuyện giống như Carmen rồi.

Carmen chỉ về phía giường nó. “Anh ngồi đi.” Nó thì leo lên bàn, ngồi đung đưa chân.

Paul làm theo lời nó. Hơi vụng về, anh đẩy chồng quần áo vướng chân sang một bên. Anh không coi việc ngồi lên giường con gái là đơn giản như một số anh chàng khác. Anh ngồi đó, chân để trên sàn, vai ngay ngắn. Nó cảm thấy tự hào vì anh thật đẹp trai, cao và khỏe mạnh với hàng mi đen dài phủ bóng xuống đôi mắt màu nước biển. Thế mà anh chẳng bao giờ hành động như một người đẹp trai cả.

Nó sẽ không chờ Paul bắt đầu lại cuộc trò chuyện. Nó sẽ đợi cho đến tuần sau. “Paul, anh có nhớ ông David mà em đã gửi email kể cho anh không? Cái ông thích mẹ em ấy?”

Anh ta gật.

“À, ông ấy thật sự thích mẹ em lắm. Như kiểu yêu ấy. Và mẹ em thì cũng say ông ấy như điếu đổ.” Nó ngẩng đầu lên nhìn Paul. “Không thể tin được, đúng không?”

Paul nhún vai.

“OK, ừ.” Carmen co chân lên bàn và ôm đầu gối. “Đây chính là đoạn Carmen trở nên xấu xa của câu chuyện.”

Paul trông có vẻ kiên nhẫn. Anh biết nhiều câu chuyện kiểu như thế rồi.

“Em đơn giản là điên lên. Em không thể nào giải thích được. Lúc nào mẹ em cũng đi chơi. Mẹ ăn mặc như một con bé mười bốn. Mẹ thậm chí còn mượn cái… À thôi. Dù sao thì em cũng cảm thấy mẹ đã có hạnh phúc hoàn toàn… mà em thì chẳng có gì cả.”

Paul lại gật đầu.

“Và em đã chỉ… em hét lên với mẹ. Em nói với mẹ là em ghét mẹ. Em đã nói tất cả những câu xấu xa ấy. Em đã phá hoại quan hệ của mẹ. Mẹ đã chia tay rồi.”

Mặt Paul rất chân thành. Mắt anh ta nhìn tập trung, cứ như thể anh ta đang cố gắng hết sức để hiểu một Carmen bí hiểm vậy.

Thật là tốt khi có được một anh chàng như Paul. Hè năm ngoái anh ta đã chứng kiến tất cả sự tồi tệ của nó, và anh ta vẫn còn chơi với nó. Dĩ nhiên anh ta chẳng nói nhiều, nhưng sau năm ngoái thì anh ta đã trở thành một người bạn thật sự và tận tụy của nó. Anh ta chẳng bao giờ lờ đi một email, không bao giờ quên gọi điện lại cho nó. Anh có những việc thực sự đáng lo lắng hơn nhiều. Bố anh nghiện rượu nặng đến độ từ khi Paul tám tuổi ông cứ hết ra lại vào trung tâm cai nghiện. Trước khi bố Carmen cưới mẹ Paul hè năm ngoái, Paul đã chăm sóc mẹ và em gái như thể anh là trụ cột gia đình vậy. Ấy vậy mà, bất kể Carmen huyên thuyên những thứ chuyện vớ vẩn gì, anh ta vẫn luôn luôn lắng nghe như thể chuyện đó quan trọng lắm. Anh ta chẳng bao giờ rên rỉ hay trông khó chịu hay bảo nó im mồm đi.

“Em đã ghen tị.” Cuối cùng anh ta nói.

“Em đã. Em đã ghen tị. Và ích kỷ và nhỏ nhen nữa.”

Những giọt nước mắt to tướng bỗng nhiên rưng rưng trên mắt Carmen. Chúng làm hỏng bộ mặt của con búp bê Rogette tội nghiệp, rơi xuống sàn nhà. Carmen thật không biết yêu thương. Tình yêu của nó quá cứng nhắc.

“Em không muốn mẹ hạnh phúc mà không có em.” Giọng Carmen run run.

Gần như không tiếng động, Paul đến ngồi bên nó trên bàn. “Mẹ em sẽ không bao giờ hạnh phúc mà không có em đâu.”

Carmen muốn nói rằng nó không muốn mẹ nó hạnh phúc mà nó lại không được hạnh phúc. Nhưng khi những lời của Paul xoay trong đầu nó, nó tự hỏi có phải anh đã hiểu được điều gì đó mà nó không hiểu không.

Có phải nó đã ghen tị với mẹ nó không? Hay là nó ghen tị với ông David?

Paul khoác tay nó. Carmen khóc. Có lẽ như vậy không nhiều, nhưng nó có cảm giác như là tất cả vậy.

Kostos đến với nó, nhưng không phải vào lúc nó trông đợi. Lena mong mỏi chờ anh xuất hiện suốt bữa sáng, bữa trưa và bữa tối, nhưng anh không đến cho đến khi nó đã đi ngủ. Nó nghe thấy tiếng quả sỏi ném vào cửa sổ phòng nó.

Tim nó gần như nhảy ra khỏi lồng ngực, nó đi đến cửa sổ và thấy anh ở đó. Nó vẫy tay rồi vội vã xuống gác ra cửa sau nhanh hết sức có thể. Thật sự thì nó đã ném mình vào vòng tay anh. Anh giả vờ ngã ra sau. Anh lảo đảo vài bước lớn và kéo nó lăn ra với anh.

“Suỵt,” anh bảo nó khi nó cười thành tiếng.

Cả hai đã tìm thấy một nơi kín đáo nhất có thể trong sân nhà nó. Đó là một bên hông nhà dưới tán cây mộc lan rậm rạp. Nếu bố mẹ nó phát hiện ra thì thậm chí ngay cả một Kostos giấc mơ của các phụ huynh cũng không thể cứu nó.

Nó đang mặc áo ngủ. Anh ăn mặc có vẻ đứng đắn hơn.

“Em đã mơ thấy anh suốt cả ngày,” nó bảo anh.

“Anh đã mơ thấy em suốt cả năm,” anh bảo nó.

Họ bắt đầu hôn thật chậm. Đó là tất cả những gì họ cần trong một lúc lâu, thật lâu cho đến khi nó đặt tay vào trong áo anh. Anh để nó thám hiểm lồng ngực, tay và lưng, nhưng cuối cùng anh kéo tay nó ra. “Anh phải đi thôi,” anh nói vẻ đau khổ.

“Tại sao?”

Anh hôn nó. “Vì anh là một người đàng hoàng. Anh không tin tưởng anh sẽ là một người đàng hoàng lâu hơn được nữa.”

“Có lẽ em không muốn anh tin như thế,” nó nói rất mạnh bạo, để những hoóc môn của mình lên tiếng.

“Ôi, Lena.” Anh nói cứ như thể một phần cơ thể anh đang ngộp dưới nước vậy. Anh không nhìn nó cứ như thể anh đang muốn đi đâu vậy.

Anh lại hôn nó nữa và sau đó buông nó ra. “Có một vài việc anh muốn làm với em *vô cùng*.”

Nó gật đầu.

“Em chưa bao giờ… làm những thứ đó trước đây, đúng không?”

Nó lắc đầu. Bỗng nhiên nó lo anh sẽ nghĩ nó không thích hợp.

“Càng có thêm lý do,” anh nói. “Chúng ta sẽ phải chậm thôi. Hãy để điều đó thật xứng đáng.”

Nó xúc động trước sự tôn trọng của anh. Nó biết anh nói đúng. “Em cũng muốn làm điều đó. Một lúc nào đó.”

Anh ôm nó và ghì chặt nó đến nỗi nó phải buột ra một tiếng kêu. “Chúng ta có thời gian. Chúng ta sẽ làm những điều đó hàng triệu lần, và anh sẽ là người hạnh phúc nhất trên đời này.”

Họ hôn nhau, hôn nữa cho đến khi cuối cùng nó phải để anh đi. Nó muốn nghiến ngấu toàn bộ tương lai của nó trong một đêm này.

“Sáng mai anh phải đi,” anh bảo nó.

Mắt nó ngay lập tức ngập nước.

“Nhưng anh sẽ quay lại. Đừng lo. Làm sao anh có thể ở xa em được? Cuối tuần sau anh sẽ quay lại. Như thế có được không?”

“Em không biết em có thể chờ được không?” nó nói, cổ đau rát.

Anh mỉm cười và ôm nó thêm suốt phút cuối. “Ở bất kỳ đâu, bất cứ lúc nào. Nếu em nghĩ về anh, em có thể chắc chắn rằng anh cũng đang nghĩ về em.”

Billy thật ra đã hộ tống Bridget trên đường ra cửa hàng, nơi nó mua mấy thứ để sửa cái cửa tủ lạnh của bà Greta. Bây giờ nó đang trả 75 đôla tiền thuê nhà mỗi tuần cho bà Greta và bận rộn đánh tan tất cả những gì bất tuân phục trong ngôi nhà - cỏ dại trong vườn, chiếc bàn cà phê ọp ẹp, lớp sơn tróc lở ở mặt sau ngôi nhà. Bridget đang mặc quần áo tập, tóc buộc gọn trong một chiếc khăn, và tâm trạng thì rất hớn hở vì nó đang nghĩ đến Lena.

“Cậu đã không đến tập hôm thứ Năm,” cậu ta nói.

Bridget chỉ nhìn cậu ta chằm chằm. “Thì sao?”

“Thường thì cậu đến.”

“Tôi đang có một vài điều cần suy nghĩ,” nó nói.

Billy trông có vẻ bị xúc phạm. “Ví dụ?”

Nó đã chuẩn bị để trông có vẻ bị xúc phạm lại, nhưng sau đó cậu ta cười lớn. Cậu ta vẫn cười kiểu giật cục rõ từng tiếng y như hồi bảy tuổi. Nó yêu âm thanh của tiếng cười ấy. Nó cũng cười theo.

“Này, tôi có thể mời cậu uống sữa đánh đá hay gì đó không?” cậu ta hỏi nó.

Cậu ta không phải đang tán tỉnh mà thật sự rất thân thiện. “OK.”

Họ qua đường và ngồi xuống một chiếc bàn dưới bóng râm ở ngoài. Cậu ta gọi kem bạc hà rắc vụn sôcôla còn nó gọi nước chanh.

“Cậu biết không?”

“Gì cơ?” nó hỏi.

“Trông cậu quen lắm.”

“Ơ, thế à?”

“Đúng. Cậu từ đâu đến thế?”

“Washington D.C.,” nó trả lời.

“Tại sao cậu lại đi cả một chặng đường xa như thế đến đây?”

“Tôi đã từng ở đây khi còn nhỏ,” nó giải thích, muốn cậu ta hỏi thêm nữa.

Nhưng cậu ta không hỏi thêm. Cậu ta còn không lắng nghe phần cuối cùng trong câu nói của nó, vì lúc đó có hai cô gái dừng lại chỗ họ để xuống đường dành cho người đi bộ. Một cô tóc nâu tròn trịa, cô kia là một cô tóc vàng bé nhỏ mặc chiếc quần bé xíu cạp rất trễ. Bridget nhận ra những cô gái này từ sân bóng đến. Họ mỉm cười và đùa bỡn với Billy trong khi Bridget thắt lại dây giày.

“Xin lỗi về điều đó,” Billy nói khi hai cô đã đi. “Tôi đã thích cô đó trong suốt một năm.”

Bridget thấy buồn. Nó nhớ lại khi chính nó là cô gái được các chàng trai thích chứ không phải cô gái mà họ kể chuyện về các cô gái khác cho nghe. “Cô nào thế?” nó hỏi.

“Lisa, cô tóc vàng,” cậu ta nói. “Tôi rất thích các cô gái tóc vàng,” cậu ta nói thêm.

Theo bản năng nó chạm tay vào mớ tóc màu lông chồn đang buộc gọn sau chiếc băng đô của nó. Đồ uống đã được mang ra.

“Vậy làm thế nào mà cậu lại biết về bóng đá nhiều thế?” cậu ta hỏi.

“Tôi đã từng chơi bóng,” nó nói, ngậm chiếc ống hút giữa hai hàm răng.

“Cậu chơi có hay không?” cậu ta hỏi.

“Cũng tàm tạm,” nó nói, vẫn ngậm chiếc ống.

Cậu ta gật đầu. “Thứ Bảy cậu sẽ đến xem trận đấu chứ?”

Nó nhún vai, chỉ để trừng phạt cậu ta.

“Cậu phải xem mới được!” Trông cậu ta rất lo lắng. “Cả đội sẽ không yên nếu cậu không có ở đó!”

Nó mỉm cười, tự thấy dễ chịu. Cậu ta không phải lòng nó, nhưng thế này cũng không tệ lắm. “Ồ, thôi được.”

“Krista sẽ đưa mẹ em ấy đi ăn ở nhà hàng Roxie,” Carmen giải thích với mẹ nó trong lúc mồm còn đầy bánh quế nướng. Cả bố Al và dì Lydia đã đến tối hôm trước để giảng hòa với Krista và đưa cô bé về nhà.

Bà Christina mỉm cười. Đó thật ra là một cái bóng của một nụ cười, nhưng thực sự là thứ gì đó rõ ràng là vui hơn so với vẻ mặt của bà vài tuần trước. Nhà hàng Roxie, nổi tiếng với những vũ công nam ăn mặc và trang điểm như phụ nữ, nằm ở ngay rìa đường Adams Morgan. Krista đã nghe Tibby nói về nhà hàng này với đôi mắt mở to thích thú. Carmen thật sự hài lòng với cô học trò của mình. Krista đã xuống nước, nhưng không có nghĩa là sẽ thôi cãi nhau hẳn.

“Cả Al cũng đi?”

“Không, hôm nay là ngày của mẹ với con gái thôi. Mai Krista sẽ về nhà với họ.”

Mẹ nó gật đầu trầm ngâm. “Mẹ thích Krista.”

“Con bé rất dễ thương. Nó cũng được.” Carmen bẻ đôi chiếc bánh và nhét vào mồm. “Tối nay mẹ cũng đi chứ?” nó hỏi sau khi đã nhai và nuốt xong.

Mặt mẹ nó lại trở lại với vẻ chịu đựng xa xăm. “Mẹ cho là có.”

Như tất cả những cặp đôi đã có một điểm gì đó dễ nhận khi cưới nhau, họ cũng có một điểm dễ nhận khi ly dị. Bố mẹ Carmen đã áp dụng phương thức "ly hôn thân ái". Điều này có nghĩa là khi bố Al và dì Lydia định ăn tối ở một nhà hàng với Carmen, bố Al buộc phải mời mẹ Christina đi cùng để gặp người vợ phiên bản mới hơn của ông còn mẹ Christina sẽ buộc phải đồng ý.

"Mẹ gặp dì Lydia sẽ không sao chứ?"

Bà Christina đắn đo, mút chiếc dĩa không của mình. "Ừ."

"Ừ?" Mẹ thật giỏi chịu đựng. Mẹ thật dũng cảm. Chắc có lẽ Carmen là con nuôi rồi.

Bà Christina trông có vẻ như muốn nói thêm gì đó, nhưng bà đã tự ngăn mình lại. "Ừ."

Những tuần này họ đều phải bằng mặt với nhau. Carmen muốn một tỉ thứ từ mẹ, nhưng nó sợ phải thúc ép. Nó chẳng xứng với cái gì cả.

Nó dĩ nhiên đã ăn và ngủ, mặc dù không nhớ chính xác đã ăn gì và ngủ lúc nào.

Tibby đã mất khái niệm thời gian, không gian và thậm chí cả việc đi vệ sinh nữa. Có thật nhiều đoạn băng video phải xem lại, nhất là sau khi nó đã gọi cho mẹ Bailey để hỏi lấy lại một số băng từ bộ sưu tập của hai đứa nó. Nó cần vô cùng thận trọng khi lưu lại nguyên bản, và mỗi giai đoạn trong việc chỉnh sửa tác phẩm đều cần tập trung cao độ.

Trong lúc làm việc, nó đã nhanh chóng khám phá ra rằng thứ nó đã quay cho bộ phim tài liệu thực tế của nó hồi hè năm ngoái là hoàn toàn vô giá trị. Những thứ đẹp lại chỉ ở bên lề. Đó là những đoạn phim quay hỏng được chắp nối - Bailey đã sắp xếp lại hoặc tách rời ra, cố tỉ mẩn chỉnh sửa dù không mấy kết quả.

Tibby cũng yêu những đoạn phim quay khi mắt Bailey ở ngay sau ống kính. Bailey có một kiểu quay kiên nhẫn đáng chú ý. Không như Tibby, cô bé không vội nhồi nhét tất cả vào khuôn một câu chuyện. Cô bé không thúc giục đối tượng mình phỏng vấn nói những gì cô bé muốn họ nói.

Đoạn phim Tibby đã chủ ý quay và có chút giá trị là đoạn phỏng vấn Bailey. Bailey ngồi trên chiếc ghế bành gần cửa sổ, tỏa sáng như một thiên thần, Cái quần Du lịch lùng bùng dưới chân. Thậm chí còn có cả hình ảnh con chuột Mimi đang ngủ cuộn tròn trong đoạn đó nữa. Dù có xem đoạn phim bao nhiêu lần đi nữa, Tibby vẫn như bị mê hoặc bởi gương mặt nhìn thẳng đầy can đảm của Bailey, bởi cái vẻ toát ra từ tâm hồn cô bé.

Hôm nay nó làm đến phần nhạc phim. Thật sự thì dễ thôi, vì nó sẽ lồng thẳng đoạn nhạc Beethoven vào. Nhưng khi nó nghe, đoạn nhạc đó không thật sự đạt hiệu quả mong muốn.

Nó ngả đầu ra sau. Nó đang chóng mặt. Nó đã ngồi làm việc nhiều giờ liền không ngủ. Liên hoan phim cuối mùa hè chỉ còn không đầy bốn ngày nữa thôi là diễn ra.

Đoạn nhạc chất lượng mà nó mong muốn phải có tiếng Brian huýt sáo kia. Trong niềm say mê đã tước đi giấc ngủ của nó, nó chợt thấy tiếng huýt sáo đó mới đúng là nghệ thuật. Không phải là Kafka và cuộc gặp gỡ bùng nổ với Schwarzenegger ở quán Pizza Hut. Đó là những giai điệu trầm bổng trong tiếng huýt sáo của Brian.

20.

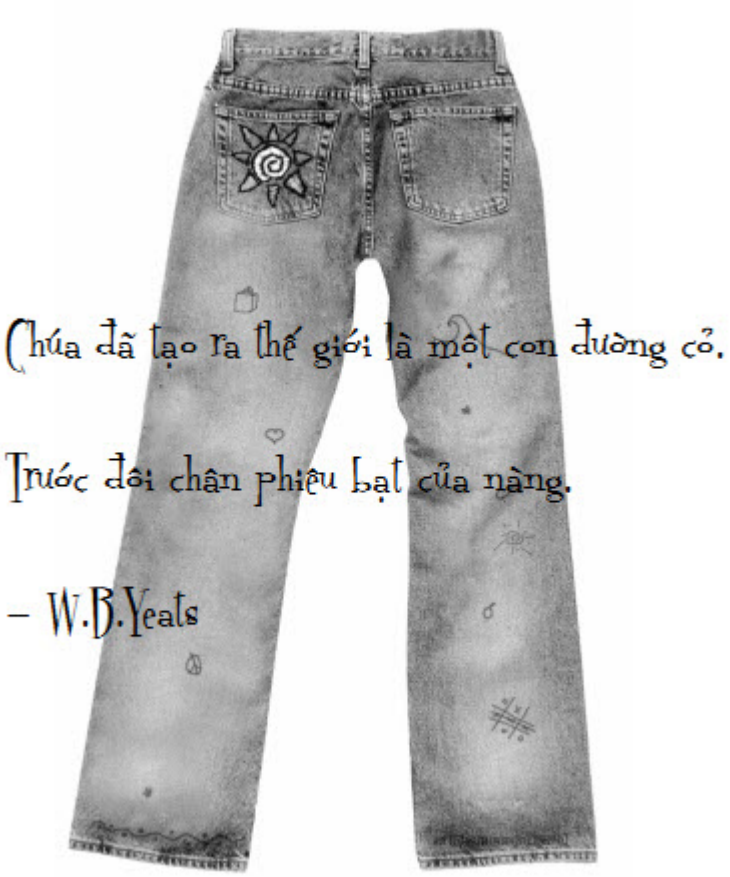

Đó là một mùa hè của những bữa ăn gượng gạo. Carmen ngồi giữa dì Lydia và Krista. Mẹ Christina ngồi giữa bố Al và Paul.

Carmen quá khiếp sợ sự im lặng kéo dài khốn khổ mà chắc chắn họ sẽ trải qua nên thật sự nó đã chuẩn bị trước vài chủ đề thảo luận:

Những bộ phim mùa hè

Những bộ phim làm tiếp - một ý hay hay rõ ràng là một thứ gây vấn đề?

Bắp rang bơ - chính xác thì vụ lôi thôi về bơ này là thế nào? (Hãy dành chỗ cho mẹ Christina trích dẫn vài dữ kiện đáng sợ

về calorie.)

Chống nắng (Đây là một món ngon mời các bà mẹ.)

SPF - cái này thật sự có nghĩa là gì?

Lần cháy nắng tồi tệ nhất của bạn? (Có vẻ là chủ đề sẽ được vồ lấy để nói đây. Hãy để bố Al giành chiến thắng với câu chuyện về đi thuyền buồm ở Bahamas.)

Tầng ôzôn (Cho phép tất cả mọi người đồng tình với nhau về việc thích nó và không thích những lỗ hổng trên nó.)

Đi du lịch bằng máy bay - có phải việc đó ngày một trở nên tồi tệ? (Cho phép người lớn tiếp tục nói bao nhiêu tùy thích.)

(Nếu tình hình trở nên tuyệt vọng.) Israel/Palestine.

Nhưng lạ lùng thay, tờ giấy vẫn ở yên trong túi nó. Nó lặng lẽ lắng nghe cuộc nói chuyện tự bắt đầu một cách nhã nhặn: dì Lydia mô tả nhà hàng Roxie và làm Carmen ngạc nhiên khi cười được trước chuyện đó. Lydia cười khiến mẹ Christina cũng cười. Đó là một phép lạ nhỏ màu hồng.

Sau đó Krista kể chuyện về việc đã đi lạc suốt ba tiếng hai mươi phút ở tàu điện ngầm tại Washington D.C.. Điều này ngay lập tức khơi mào cho bố Al trình bày tóm tắt một bài giáo dục dài về màu sắc tàu, tuyến tàu và ga đầu mối khác nhau ở Washington D.C., cả một hệ thống đổi tàu lớn. Ông thậm chí còn giở cả bản đồ ra để minh họa.

Sau đó thì bằng cách này hay cách khác, câu chuyện dẫn đến việc kể lại chuyện bố Al và mẹ Christina đã lạc đường vào tối họ đưa bé Carmen mới sinh từ bệnh viện về nhà. Carmen biết rõ câu chuyện, và nó thường ghét phải nghe câu chuyện này vì câu kết thúc câu chuyện cười luôn luôn là Carmen khóc hay Carmen phun phì phì. Nhưng tối nay nó lắng nghe chăm chú khi bố mẹ nó thay nhau kể đi kể lại các

đoạn khác nhau của câu chuyện, vui vẻ và thân ái. Dì Lydia cười và làm mặt tán thưởng. Bố Al nắm tay dì Lydia ở trên bàn để cho dì biết là mọi sự đều ổn, bây giờ ông còn yêu bà hơn thế.

Bố Al gọi món rượu vang bằng tiếng Anh giọng Ý rất buồn cười. Krista mân mê chuỗi hạt của cô bé và thì thầm gì đó vào tai mẹ. Dì Lydia nhất quyết mời mẹ Christina thử một miếng xa lát ngô-và-tôm-hùm "thần thánh" của bà.

Carmen cảm thấy mặt mình trở nên hồng hào và ấm áp vì vui sướng khi nó nhìn những gương mặt thân thiện xung quanh. Đây là gia đình của nó. Thật lạ là đúng như thế. Nó đã đi từ một gia đình ba người luôn cãi vã sang một gia đình sáu người rắc rối.

Paul nhìn nó. *Tất cả đều tốt*, có vẻ anh ta muốn nói thế.

Nó mỉm cười. Và may mắn thật sự là nó có Paul trong vụ này. Paul, người tốt nhất, kiên nhẫn nhất mà nó biết.

Nó nhớ lại mùa hè năm trước, ngày nó gặp Lydia, Krista và Paul lần đầu tiên. Nó đã nổi đóa với bố nó. Nó đã nghĩ rằng đây là một sự kết thúc, nhưng hóa ra đây lại là một sự khởi đầu.

Nó nhìn mẹ đang chịu đựng một cách duyên dáng. Bố Al và dì Lydia là một cặp; bà Christina chỉ có một mình. Mẹ Christina lúc nào cũng luôn chịu đựng một cách đầy duyên dáng. Với tư cách một người mẹ đơn thân đi làm toàn thời gian. Với tư cách một con người mang trái tim tan vỡ.

Mẹ nó cũng xứng đáng có một khởi đầu mới.

Vào lúc 9 giờ 15, điện thoại reo và Lena nhảy xổ đến nhấc máy. Điện thoại là kẻ thù lớn nhất của nó và cũng là bạn thân của nó, nhưng nó không bao giờ biết trước là bạn thân hay kẻ thù cho đến khi nhấc máy lên nghe.

"Xin chào?" nó nói, khó mà che giấu được sự nhiệt thành.

“Chào em.”

Điện thoại là bạn thân của nó rồi.

“Kostos.” Sao mà nó yêu cái tên này thế. Nó yêu cả việc gọi to tên anh lên. “Anh đang ở đâu?”

“Ở ga tàu điện ngầm.”

Dạ dày nó bắt đầu nhịp quay cuồng. Nó buộc mình phải dừng lại, chậm lại. “Ở… thành… phố… nào?”

“Ở thành phố của em.”

“Không thể nào.” *Làm ơn, làm ơn đi.* “Thật không?” Giọng nó nghe như tiếng chuột kêu.

“Thật. Em có thể đến đón anh không?”

“Có. Có. Ngay lập tức. Chỉ cần để em… ừm… nói dối với bố mẹ đã.”

Anh cười. “Bên Đại lộ Wisconsin nhé.”

“Tạm biệt.”

Thật hay là nó vẫn còn giữ Cái quần Du lịch. Nó mặc vào rồi vội vã nói dối mẹ là đi ăn kem với Carmen. Nó bay vù ra cửa và chui vào xe, cầu trời phù hộ cho bố mẹ nó vì đã cho nó dùng xe bất kỳ khi nào nó muốn.

Anh đang chờ nó ở kia, một hình bóng đang đứng thẳng vững chãi. Anh không phải là một giấc mơ hay một tin đồn. Nó đập đập vào cửa sổ bên đối diện vô lăng để anh có thể thấy đó là nó. Anh còn chưa vào xe hẳn khi hôn nó thật nồng nàn và giữ đầu nó ngửa về phía sau bằng đôi tay anh. “Anh không thể nào ở xa em được,” anh nói với nó, không kịp thở. “Anh đã đón chuyến tàu này ngay sau giờ làm.”

Anh lại hôn nó nữa, nữa cho đến khi cuối cùng nó nhớ ra nó đang ở trên một chiếc xe đậu trên đường lớn. Nó nhìn lên, mơ màng, cố gắng tập trung nhìn vào ánh đèn đường đang sáng lóe. “Chúng ta nên đi đâu?”

Mặt anh đầy sức sống và áp chặt vào mặt nó không rời. Anh chẳng quan tâm.

“Anh có nghĩ chúng ta nên làm gì đó ngoài việc hôn không?” nó hỏi. “Ý em là liệu chúng ta có nên giữ bề ngoài của một buổi hẹn hò không? Anh có đói hay gì đấy không?” Cơ thể nó chỉ háo hức được hôn và âu yếm nhất thôi.

Anh cười. “Anh đói. Anh muốn đưa em đi chơi. Nhưng, không, anh không thật sự muốn làm bất kỳ điều gì ở một nơi mà anh không được chạm vào em nhiều hơn vài phút.”

Tình yêu gợi ý cho nó. “Em nghĩ em có ý này.”

Nó lái xe ra siêu thị A&P. Nó hướng dẫn anh mua bột bánh thô, gần một lít sữa hai phần trăm béo từ dãy đồ lạnh, một hộp bánh Pop Tarts dâu kem hồng từ dãy đồ ngũ cốc. Họ tìm ra rất nhiều cách để chạm vào nhau - tay anh chạm vào eo nó, hông nó áp vào một bên hông anh, môi anh, nhanh thôi, khẽ chạm vào cổ nó - thậm chí ngay cả dưới ánh đèn chói mắt của quầy tạp phẩm.

Nó cố gắng để lái xe cẩn thận nhất có thể, tăng tốc dưới hàng cây của Đại lộ Rock Creek, mặc dù anh hôn khuỷu tay nó và chạm vào tóc nó. Nó lái xe dọc theo sông Potomac, và gương mặt bằng đá cẩm thạch rực sáng của các tượng đài dần hiện lên quanh họ như một thành phố cổ. Con đường gần như vắng tanh, chỉ có họ. Dòng nước lấp lánh và những cây cầu uốn cong xanh xanh đẹp đến độ họ chẳng nói nên lời.

Bỗng dưng nảy ra một vấn đề đơn giản là chỗ đậu xe. Họ đựng đồ vào một túi giấy màu nâu, mang ra những bậc cầu thang đá trắng

rộng và thành kính nhìn lên tượng Lincoln đang ngự trên đài tưởng niệm bằng đá cẩm thạch ngập tràn ánh sáng.

“Đây là thời khắc đẹp nhất để ngắm các tượng đài nhưng không ai đến cả.” Lena giải thích, chỉ ra khoảng trống vắng lặng quanh họ.

Một vài người hẳn có thể nghĩ rằng cái nhìn nghiêm trang của một vị tổng thống vĩ đại có thể làm nguội đi sự say đắm của một người, nhưng Lena thì không đồng ý. Họ ăn và hôn nhau, sâu hơn và gần nhau hơn nữa. Nó véo lấy một miếng bột bánh và anh nhìn hình ảnh nó mặc chiếc áo ba lỗ xanh lá cây một cách say đắm. Anh ngắm nhìn vai nó, cổ nó, môi nó cứ như thể đang trong một trạng thái hạnh phúc vô ngần. Vẻ đẹp của nó phản chiếu qua mắt anh khiến nó có một cảm giác vui sướng chưa từng cảm thấy trước đây.

Liệu nó có làm anh thấy hạnh phúc như anh làm cho nó hay không? Liệu điều ấy có thể không? Nhưng nói đi thì cũng phải nói lại, liệu nó có thể cảm thấy tuyệt vời như thế này, gần gũi như thế này, nếu anh không cảm thấy chút nào như thế?

Có vẻ như đó là một sự chuyển tiếp thích hợp khi chuyển từ Người Giải phóng Vĩ đại - ngài Lincoln sang các ngôi sao - chính là hai người họ. Nhưng không thể nào nhìn thấy sao khi ở quá gần đèn. Vì thế họ đi vẩn vơ trên những con đường nhỏ quanh đó đến một khoảng cây thưa kín đáo và tối hơn, ở đó họ nằm ngửa, mắt cá chân vắt lên nhau. Cả thế giới ngoài kia đã thật chu đáo biết bao khi để mặc họ hoàn toàn một mình.

Đêm nay không khí ẩm thật ngọt ngào. Những chiếc lá mùa hè êm dày thật ngọt ngào. Đêm nay thậm chí cả mớ rác đang thòi ra ngoài rìa cái thùng kia cũng ngọt ngào nữa.

Vào một số đêm, các vì sao lấp lánh lạnh lùng khiêu khích từ khoảng cách xa xôi. Vào một số đêm khác chúng dường như cháy âm ỉ và thúc giục người ta theo một cách riêng nào đấy. Đêm nay là kiểu đêm thứ hai. Lena cảm thấy biết ơn vì bây giờ đang là mùa hè, và

rằng khi họ ở bên nhau không có trần nhà nào trên đầu đè bẹp những cảm xúc này xuống.

Lúc đầu chỉ có mắt cá chân chạm nhau. Sau đó là cánh tay và bàn tay. Sau đó, khá bạo dạn, Lena thấy mình, toàn bộ cơ thể mình nằm trên người anh, áp sát những đường cong vào anh. “Như thế này có nhanh quá không anh?” nó hỏi anh.

“Không,” anh nói đầy thuyết phục, cứ như thể sợ rằng nó sẽ dừng lại. “Không và có. Quá nhanh và quá chậm.” Ngực anh chuyển động khi anh cười. “Nhưng đừng dừng lại.”

Nó để tay nó lang thang trên bụng anh. “Anh có nghĩ anh nên nghỉ giải lao không làm một quý ông một chút và mai lại bắt đầu không?”

Nhẹ nhàng anh lật nó sang một bên và ở phía trên nó, tuy nhiên vẫn dồn chủ yếu trọng lượng của mình vào đôi tay. Anh vùi đầu vào cổ nó. “Có lẽ. Một chút.” Lời anh nghẹn lại trong tai nó. Một cơn run rẩy nhỏ bốc lên chạy dọc theo xương sống nó.

Thích thú với những gì của hiện tại và của tương lai rất gần, nó ngắm anh cúi xuống bụng nó và hôn vào làn da kín đáo. Từ từ kéo áo nó lên để lộ ra một khoảng da thịt nho nhỏ một lúc, anh hôn không ngớt vào rốn và lên dần chỗ sườn nó. Trong một thoáng hoài nghi thuần khiết về niềm hạnh phúc thể xác không thể hình dung được này, nó cảm thấy anh đang mở áo ngực nó và kéo chiếc áo vải bông của nó qua đầu. Anh nhìn nó với tất cả sự sùng kính mà anh đã có khi thấy nó dưới rặng ôliu hè năm ngoái. Nhưng khi đó nó chỉ thuộc về chính nó mà thôi, và khi đó nó đã lấy tay che người mình, một cách dữ dội. Còn đêm nay nó thuộc về anh, và nó không muốn gì hơn là anh thấy nó.

Không chờ đợi, nó kéo chiếc áo của anh ra. Nó áp sát cơ thể trần của nó vào cơ thể trần của anh. Ký ức thật buồn cười, và ký ức thật sự lừa dối. Nhưng đêm nay, hình ảnh Kostos mình trần dưới ánh trăng cũng đẹp như một Kostos mình trần nó từng thấy trong đầm ở

Santorini và đã luôn hình dung lại suốt từ ngày đó. Tinh thần nó tràn ngập khắp cơ thể, từ đầu đến chân, từ đỉnh đầu đến ngón chân, và nó nghĩ đến một câu trong bài hát nó thích.

Suốt đời, bạn chỉ chờ có khoảnh khắc này để được tự do thôi.

Carmen thấy thích ý tưởng nướng bánh với Jesse và Joe. Khi nó hào hứng vớ lấy chỗ kẹo mạch nha và vụn kẹo nhiều màu dùng làm phụ kiện trang trí từ gian hàng tạp hóa trên đường về nhà, có vẻ như với nó kế hoạch này thật sự là việc mà người trông trẻ nên làm.

Nhưng bây giờ, khi phải đối mặt với quang cảnh thực tế, có vẻ kế hoạch này lại ít vui hơn rồi.

"Jesse, bé yêu, nhẹ nhàng thôi. Đập nhẹ thôi," nó van vỉ thằng bé.

Jesse gật đầu và đập choang quả trứng vào thành bát inốc. Hàng trăm mảnh vỏ trứng bé tí rơi lả tả xuống chỗ bột nhão. Thằng nhóc ngẩng đầu lên tìm kiếm sự phê duyệt của nó.

"Ừm, có lẽ nhẹ hơn chút nữa thì tốt. Để chị đập quả tiếp theo cho..."

Đã quá muộn. Jesse đã bắt đầu đập quả trứng thứ hai vào miệng bát.

"*Aaaaaaaaa*!" Joe đang tiến lại gần chỗ vụn kẹo nhiều màu và ngoạc mồm khóc.

"Joe, chị biết em muốn ăn nữa. Nhưng chị không nghĩ mẹ em sẽ..."

Trẻ con nói chung lúc nào cũng bị đét đít và không thể làm gì ra hồn, nhưng rồi trong một phút xuất thần chúng sẽ làm bạn kinh ngạc với sự chính xác tuyệt đối của chúng. Carmen nhìn mà không thể tin nổi khi Joe nghiêng người về phía trước, vươn tay ra, mắt dán chặt vào cái ống nhỏ đựng vụn kẹo cách đó tới hơn nửa mét, sáp

lại gần, và giật phắt lấy cái ống trên bàn, nhanh và mạnh đến mức khiến vụn kẹo đổ xuống đất như mưa.

“Ôi trời ơi,” Carmen rền rĩ.

“Khuấy lên phải không chị?” Jesse hỏi đầy thích thú, rất hài lòng vì tiết mục trứng đã bị lãng quên.

“Ừm, có lẽ chúng ta nên thử…”

Nó đặt Joe xuống sàn để nhặt một số vụn vỏ trứng ra khỏi lớp bột. Nhưng Joe cố gắng bám ghế đứng lên, và chỗ vụn kẹo lăn dưới chân thằng bé như hàng trăm viên bi nhỏ. Thằng nhóc nhanh chóng ngã oạch.

“Ôi, Joe.” Carmen rên rỉ. Nó đỡ thằng nhóc dậy và nhảy lò cò quanh phòng để tránh chỗ kẹo. “Có muốn chơi điện thoại di động của chị không?” nó mời mọc. Giờ thì kể cả nếu thằng nhóc gọi đi Singapore nó cũng chẳng quan tâm.

“Ngồi yên đây.” Nó ấn thằng nhóc vào ghế dành cho trẻ em, túm lấy cái chổi treo trên móc và bắt đầu quét chỗ kẹo.

“Khuấy lên đúng không?” Jesse lại hỏi với ra từ chỗ của nó.

“Ừm… ừ”, Carmen nói mệt mỏi. Chúng làm bạn kiệt sức thật nhanh. Nó mới ở đây có mười lăm phút.

Nó nghe thấy tiếng bà Morgan đang đến cầu thang. Carmen nhảy phốc đến chỗ Joe, cố gắng xóa mọi dấu tích của kẹo trên miệng và tay thằng bé.

Bà Morgan xuất hiện ở cửa bếp trong một bộ vest. Carmen kinh ngạc khi thấy bà thanh lịch biết bao. “Ôi”, nó nói. “Trông cô tuyệt quá.”

“Cảm ơn cháu,” bà Morgan nói. “Cô có một cuộc họp ở ngân hàng.”

“Mẹ ơi! Mẹ ơi!” Joe ré lên. Nó vứt điện thoại của Carmen vào góc phòng và với hai tay về phía mẹ nó.

Đừng có thế. Carmen thầm cảnh cáo. Nhưng tất yếu, sức mạnh của tự nhiên đã kéo bà Morgan về phía con trai. Bà nhấc thằng bé lên.

“Mẹ! Nhìn này!” Jesse hét lên.

“Con đang làm *bánh* à?” Bà Morgan hỏi với một sự thích thú cứ như thể thằng nhóc đã giành được giải Nobel Hòa bình vậy.

“Vâng!” Jesse kêu lên đầy vui sướng. “Mẹ nếm thử đi! Nếm đi!”

Bà Morgan nhìn chòng chọc vào bát.

“Đi mà mẹ. Con đã làm đấy.”

Khi bà Morgan ngần ngừ, Carmen nhìn Joe dụi đầu vào nách mẹ. Carmen đã thấy điều này. Một vệt mũi thò lò vắt ngang qua ve áo vest đen của bà Morgan, chính xác như thể một con sên đã bò qua đó vậy. Bà Morgan không để ý, và Carmen thì không nỡ để cho bà biết.

Trí nhớ của Carmen bỗng nhiên cung cấp những hình ảnh của bộ quần áo đi làm của mẹ nó - chiếc váy vải gabadin mà Carmen đã đổ máu cam vào, chiếc áo vải tuýt mà nó đã bôi đầy sơn móng tay màu xanh vào.

“Mẹ ơi, ngon lắm!” Jesse đưa thìa về phía miệng mẹ nó.

Bà Morgan giữ nguyên nụ cười nhiệt tình trên miệng khi bà xem xét những mảnh vỏ trứng lẫn trong lòng đỏ. “Nó sẽ còn ngon hơn sau khi nướng,” bà nhận xét.

“Đi mà mẹ.” Jesse nịnh nọt. “Con làm đấy!”

Bà Morgan nghiêng người về phía trước và thử một miếng bé tí. Bà gật đầu đầy khuyến khích. “Ôi, Jesse, thật là tuyệt. Mẹ không thể chờ để nếm món bánh được!”

Carmen nhìn bà Morgan không thể tin nổi. Liệu nó, Carmen, có sẵn lòng nếm món hổ lốn ấy không? Liệu mẹ nó có nếm không? Ngay khi câu hỏi đó lóe lên trong đầu Carmen, câu trả lời đã theo sau. Đúng, bà Christina sẽ nếm món bột đó. Bà sẽ, và thật sự đã nếm.

Vào khoảnh khắc đó, Carmen tự dưng hiểu các bà mẹ cảm thấy như thế nào. Bà Morgan không nếm thử món đó vì bà muốn nếm. Bà nếm thử vì bà yêu thằng bé. Và vì lý do nào đó, Carmen thấy ý nghĩ này thật dễ chịu một cách kỳ lạ.

Lennyk162: Carmen! Cậu ở đâu? Điện thoại di động của cậu

sao thế? Suốt cả ngày tớ đã cố gắng gọi cho cậu! Tớ muốn

nói chuyện với cậu QUÁ CƠ.

Carmabelle: Di động hỏng rồi. Sẽ có mặt ngay.

Tibby gọi số điện thoại nhà Brian. Gần như nó chưa bao giờ làm như vậy. Máy trả lời tự động nhận cuộc gọi. Đó là một trong những lời nhắn tự động có sẵn trong máy. Lời nhắn làm nó liên tưởng đến việc mua một khung ảnh và để nguyên tấm ảnh có sẵn trong đó thay vì cho ảnh của mình vào.

Nó hắng giọng. "Ừ, tớ hy vọng đây đúng là số của cậu... Brian, Tibby đây. Cậu gọi cho tớ theo số ở Williamston nhé? Tớ thật sự muốn nói chuyện với cậu."

Nó gác máy. Nó nhịp nhịp ngón cái vào cạnh bàn. Tại sao cậu ta phải gọi cho nó sau khi nó đã đối xử với cậu như thế? Nếu nó là cậu, nó sẽ không gọi đâu. Hoặc nếu có gọi thì cũng chỉ là để bảo cho nó biết rằng nó là đồ tồi tệ.

Nó lại bấm số lại. Tiếng máy trả lời tự động lại bật lên. "Brian à? Lại là Tibby đây. Ừm... có một việc... ừm, thật sự là việc chính mà tớ muốn nói, rằng tớ thật sự xin lỗi. Hơn cả xin lỗi. Tớ xấu hổ quá. Tớ..." Tibby nhìn ra ngoài cửa sổ và bỗng nhiên nhận ra mình đang trút bầu tâm sự với một chiếc máy trả lời điện thoại tự động thậm

chí còn không có một câu chào riêng của chủ. Nó điên rồi. Nó đã không ngủ đủ giấc. Thế nếu nó nhầm số thì sao? Thế nếu mẹ Brian hay bố dượng của cậu ta nghe tin nhắn thì sao? Nó dập mạnh máy xuống.

Nhưng chờ đã. Nó đang nghĩ gì thế nhỉ? Có phải nó quá hèn nhát đến nỗi không thể nhìn thẳng vào lời xin lỗi của mình, sau cái cách nó đã đối xử với Brian không? Nó định sẽ gác máy giữa lúc đang xin lỗi ư? Nó thật sự quan tâm đến những gì mẹ và bố dượng cậu ta nghĩ hơn cả việc là một người bạn tốt hay sao?

Tibby nhìn xuống chân. Nó đang đi đôi dép trong nhà có hình con voi. Nó còn mặc quần pyjama và áo choàng tắm nữa vì tất cả quần áo của nó đều bẩn. Nó cũng đang quấn khăn tắm quanh người vì trong ký túc xá điều hòa bật quá lạnh. Nó đã không đi tắm hay đi ra ngoài nhiều ngày nay. Chính xác thì nó đang cố gắng giữ lấy phẩm giá gì ở đây vậy?

Tibby bấm lại số. “Brian à? Ừ, lại Tibby đây. Điều tớ muốn nói là tớ xin lỗi. Tớ rất xin lỗi rằng tớ không thể tìm ra từ nào để thể hiện điều đó. Tớ muốn có cơ hội xin lỗi riêng cậu. Và tớ cũng muốn nói với cậu rằng tớ sẽ, ừm, trình chiếu một bộ phim - một bộ phim mới, không phải bộ phim cũ, vào ba giờ ngày thứ Bảy, vẫn khán phòng cũ. Tớ biết cậu sẽ không muốn đến.” Nó dừng lại lấy hơi. Nó đang nói liến thoắng như điên. “Có lẽ tớ sẽ không đến nếu tớ là cậu. Nhưng nếu cậu đến, điều đó sẽ rất có ý nghĩa với tớ.” Nó gác máy. Như thế có quá kỳ quặc không nhỉ? Liệu nó có thể tự xin một lệnh cấm[(1)] để tránh mặt toàn bộ gia đình này không?

Nó lại bấm số lần nữa. “Và xin lỗi vì đã gọi nhiều như thế.” Nó nói vội vàng và nhanh chóng bỏ máy.

21.

Tối thứ Sáu Bridget chạy gần bảy dặm để đến bờ khúc sông nơi có nhà cũ của Billy. Có lẽ cậu ta vẫn sống ở đó. Cơ thể nó đã thay đổi, nó có thể cảm thấy điều đó. Nó vẫn chưa hoàn toàn trở lại bình thường, nhưng nó gần như đã bình thường. Chân và bụng nó đã rắn chắc và mạnh mẽ trở lại. Tóc nó đã lại thành tóc vàng. Khi chạy một mình, nó bỏ mũ lưỡi trai ra, thấy nhẹ nhõm. Nó để tóc mình hít thở bầu không khí buổi tối ấm áp.

Nó dừng lại ở nhà bà Greta để lấy quả bóng rồi đi thẳng đến sân bóng. Điều đó đã trở thành một nghi lễ của nó: đá bóng một mình vào buổi tối dưới ánh ba ngọn đèn.

“Gilda!”

Nó quay lại và thấy Billy đang lại gần. Có lẽ cậu ta đang trên đường tới một bữa tiệc nơi tất cả bọn con gái đều thích thú khi được tất cả bọn con trai phải lòng.

“Chào.” Nó nói, không kịp thở, rất vui vì đã nhớ đội lại mũ lên đầu.

“Tớ tưởng cậu không chơi bóng nữa.”

“Tôi bắt đầu chơi lại.”

“Ồ.” Cậu ta nhìn nó. Cậu ta nhìn quả bóng. Cậu yêu bóng đá cũng nhiều như nó. “Cậu muốn chơi không?”

Nó mỉm cười. “Chắc chắn rồi.”

Không gì khác ngoài một đối thủ đẹp trai mới khiến lượng adrenalin trong máu Bridget tăng vọt như thế. Nó đã tìm lại nhịp độ của mình, luôn giữ bóng phía trước. Nó rê bóng sang trái, chạm bóng một lần, rồi sút. Nó nghe thấy tiếng Billy kêu lên, giọng đầy bất ngờ từ đằng sau. “May thôi.” Cậu ta nói và họ lại chơi lại.

Cứ như thể nó đang quay lại đội Honey Bees vậy. Bridget luôn có khả năng bùng nổ để trở nên giỏi như nó muốn, và tối nay điều này khiến nó có thể vượt qua Billy năm lần liên tiếp.

Thở hổn hển, cậu ta ngồi xuống giữa sân bóng. Cậu ta giơ tay lên ôm mặt. “Thật quái quỷ!” cậu ta kêu rống lên vào khoảng không buổi đêm.

Bridget cố gắng trông không có vẻ tự mãn. Nó ngồi xuống cạnh cậu ta. “Cậu mặc quần jeans mà. Đừng coi trọng điều này quá.”

Cậu ta bỏ tay xuống và nhìn nó chằm chằm. Cậu ta lại có cái nhìn quái quỷ giống như vài tuần trước. Cậu ta nheo mắt nhìn nó. “Cậu là ai?”

Nó nhún vai. “Cậu muốn nói gì?”

“Cậu có phải như kiểu Mia Hamm[1] cải trang hay gì đó không?”

Nó mỉm cười và lắc đầu.

“Tớ là người chơi hay nhất đội đấy!” Cậu ta hét lên với nó trong thất vọng.

Nó lại nhún vai. Nó có thể nói gì được? Nó có kinh nghiệm lâu năm trong việc tỉa bớt cái tôi của bọn con trai trên sân bóng rồi.

“Cậu làm tớ nhớ lại một cô gái tớ đã từng biết,” cậu ta đăm chiêu nói với đám cỏ hơn là với nó.

“Vậy à?”

“Tên cô ấy là Bee, và cô ấy là bạn thân nhất cho đến khi tớ bảy tuổi. Cô ấy cũng thường đánh bại tớ. Vì thế tớ nên cảm thấy bình thường với chuyện này.”

Mắt cậu ta sinh động hẳn lên và ngọt ngào. Nó thích khi thấy cậu là một người có tinh thần thượng võ ẩn dưới lòng kiêu hãnh. Nó muốn cho cậu biết nó là ai. Nó đã chán giả vờ lắm rồi. Nó đã chán nhét tóc vào một chiếc mũ bóng chày lắm rồi.

Nó nhận ra rằng cậu ta đang nhìn chân nó. Nó có lẽ không phải là một người đẹp, nhưng nó biết chân nó lại đẹp trở lại rồi. Chúng rám nắng và rắn chắc sau những lần chạy bộ suốt năm tuần qua, đó là chưa kể những buổi tập bóng ban đêm. Trông cậu ta không sợ hãi mà cũng chẳng có vẻ biết ơn. Thực ra cậu ta trông hơi lúng túng. Cậu ta hắng giọng. “Tốt hơn, ừm, là tớ nên đi. Cậu sẽ đến lúc năm giờ ngày mai chứ? Đó là trận bán kết của giải đấu, cậu biết đấy.”

Nó định vỗ vai Billy, nhưng cử chỉ đó đã không có vẻ bạn bè như dự tính. Như kiểu nó phủi bụi cho cậu ta thì đúng hơn. Những ngón tay của nó ngứa ran lên khi nó chạm vào cậu ta. Cậu ta nhìn vai mình và nhìn lại nó. Bây giờ trông cậu ta rất bối rối.

“Tôi sẽ ở đó.” Nó hứa.

Khi nó lặng lẽ bước vào cửa, nó thấy ánh sáng xanh của màn hình vô tuyến nhấp nháy trong phòng khách. Nó nhón chân đi vào để chúc bà Greta ngủ ngon, nhưng bà đã thiếp đi trong chiếc ghế bành rồi, đầu bà tựa vào ghế, ngoẹo sang một bên. Trước mặt bà là một khay với những dấu tích còn lại của bữa tối. Thứ Sáu là ngày bà xem tivi. Nhìn bà Bridget cảm thấy buồn. Cuộc đời bà thật chật hẹp và đơn giản, và hoàn toàn không có gì đáng chú ý. Liệu có bao giờ Bridget hợp với một cuộc sống chật hẹp như vậy không?

Và sau đó thì nó không thể nào không nghĩ đến mẹ Marly. Cuộc đời của mẹ Marly không bao giờ chật hẹp hay đơn giản cả. Với mẹ Marly, mỗi ngày bạn tỉnh dậy với một thế giới khác hẳn. Mỗi giờ qua đi đều đáng chú ý, dù tốt hay xấu. Liệu sống một cuộc sống tuyệt vời có nghĩa là sẽ kết thúc như mẹ không?

Đứng đó trong phòng khách, nơi mẹ Marly đã từng chăm chút điểm trang để đến hàng ngàn cuộc hẹn và bà Greta đang ngáy trước tivi, Bridget tự hỏi liệu có phải cuối cùng mọi chuyện chỉ là sự lựa chọn trong nỗi sợ bị giam giữ giữa việc chết tươi đẹp và sống xấu xí hay không.

> **Tibberon**: Lenny, tớ rất mừng cho cậu và Kostos. Nhưng đừng có nói với tớ là cậu đã làm chuyện đó đấy. Hiện giờ không thể xử lý thông tin đó được đâu.
>
> **Lennyk162**: Không làm chuyện đó, Tib. Đừng sợ. Nhưng tớ không thể nói dối được. Tớ đã muốn làm chuyện đó. Có lẽ là sớm thôi.

Đã khuya. Carmen đã ở nhà Lena cả buổi chiều và buổi tối. Đầu óc nó ngập trong tình yêu và say mê - tình yêu và say mê của Lena - và vừa hồi hộp vừa đáng sợ. Lại thêm một thứ chia cách bốn đứa với tuổi thơ chung.

Đến khi Carmen về nhà, những suy nghĩ của nó trào ra, nghĩ đến tương lai, nghĩ về quá khứ, theo một cách trọn vẹn và nhiều cảm xúc. Điều đó khiến nó nhớ và nóng lòng gặp mẹ, kể cả khi mẹ Christina chỉ nằm ngay phòng bên.

Carmen mặc một chiếc áo phông đi ngủ vào và đánh răng, rồi nó bò vào giường mẹ. Kể cả khi hai mẹ con cãi nhau, đó vẫn là nơi êm ái nhất vũ trụ này. Bà Christina trở mình và gối đầu lên khuỷu tay. Thường thì vào những đêm như thế này, bà sẽ gãi lưng cho Carmen, nhưng đêm nay Carmen không len vào gần đến thế. Nó vẫn chưa xứng đáng.

“Mẹ ơi?”

“Ừ?”

Carmen hơi khịt mũi. “Con cần phải kể cho mẹ nghe một chuyện.”

“Được thôi”. Bà Christina có lẽ đã biết rằng chuyện này rồi sẽ đến.

“Mẹ còn nhớ hôm Chủ nhật khi mẹ chưa chia tay chú David và mẹ nghĩ rằng chú ấy suốt cả ngày đã không gọi điện không?”

Bà Christina nghĩ lại. “Ừ,” bà nói.

“Ừm, chú ấy có gọi điện. Con đã tua lại tin nhắn của chú ấy và một tin nhắn khác đã chẳng may ghi đè lên. Lẽ ra con phải kể cho mẹ nghe sự thật, nhưng con đã không kể.”

Từ vẻ mặt của bà Christina, có thể thấy một sự tức giận, nhưng chưa bùng nổ ngay. “Đó là một điều tồi tệ xấu xa, Carmen.”

“Con biết thế, và con rất xin lỗi. Con xin lỗi vì điều đó và con xin lỗi vì những điều kinh khủng con đã nói. Con xin lỗi vì đã làm mẹ buồn như thế.”

Bà Christina gật đầu.

“Con xin lỗi vì con đã phá hoại chuyện mẹ và chú David. Con ước gì con đã không làm thế.” Mắt Carmen đầy nước. “Con không biết tại sao con lại làm thế nữa.”

Bà Christina vẫn không nói gì. Bà đã có sở trường nghe những lời nói dối của Carmen.

“Được rồi, con biết tại sao con lại làm thế. Con đã sợ rằng đó sẽ là kết thúc của mối quan hệ giữa mẹ và con.”

Mẹ nó vươn tay chạm vào tóc nó. “Con đã phạm nhiều sai lầm. Nhưng con không phải là người duy nhất.” Bà Christina nói chậm rãi. “Mẹ cũng thế. Mẹ đã để mọi chuyện đi quá nhanh. Mẹ đã bị cuốn đi.” Mắt bà Christina nhìn chằm chằm và cố định lên mặt Carmen. “Nhưng nghe này con yêu, không bao giờ có chuyện kết thúc quan hệ giữa mẹ và con.”

Carmen cảm thấy một giọt nước mắt chảy xuống dọc khuỷu tay nó và thấm xuống nệm. “Con có thể hỏi mẹ một câu không?”

“Dĩ nhiên.”

“Có phải một thời gian dài mẹ đã muốn gặp chú David không? Suốt thời gian chỉ có hai mẹ con thôi thì mẹ có cô đơn không?”

“Ôi, không. Không.” Mẹ xoa đầu nó như khi còn bé. “Mẹ rất hạnh phúc khi là mẹ của con.”

Carmen cảm thấy cằm nó run lên. “Thật ư?”

“Hơn bất kỳ điều gì khác.”

“Ôi.” Carmen mỉm cười rưng rưng. “Con rất hạnh phúc được làm con gái của mẹ.”

Hai mẹ con trở mình nằm ngửa và nhìn lên trần nhà.

“Mẹ ơi, mẹ muốn gì?”

Bà Christina nghĩ một lúc. “Yêu là một cảm giác tuyệt vời. Nhưng thật đáng sợ khi thấy nó đã xâm chiếm con người mẹ như thế nào. Mẹ không biết mẹ có muốn điều đó không.”

“Hmm…” Carmen ngắm những đường rạn trên tấm nhựa lót trần.

“Thế còn con, con yêu? Con muốn gì?”

“Ừm.” Carmen duỗi thẳng tay lên không khí. Nó ngắm nghía bàn tay mình ở trên cao. “Để xem nào. Con muốn mẹ để con một mình, nhưng không phải lờ con đi. Con muốn mẹ nhớ con khi con đi học đại học, nhưng không buồn. Con muốn mẹ vẫn như thế, nhưng không cô đơn hay một mình. Con muốn đi, và cũng muốn mẹ không bao giờ rời bỏ con. Không công bằng lắm, đúng không ạ?”

Christina nhún vai. “Con là con gái. Mẹ là mẹ. Điều đó đã không công bằng rồi.” Bà cười. “Mẹ không nhớ là con đã tự thay tã cho mình.”

Carmen cũng cười.

“Ôi, và còn một điều nữa,” Carmen nằm nghiêng ra đối diện mẹ nó. “Con muốn mẹ hạnh phúc.”

Nó để những lời của mình lặng lẽ ngấm vào hai mẹ con. Sau một lúc nó lại lăn vào gần mẹ nó để mẹ gãi lưng cho.

Bee ơi,

Tớ đã gửi cho cậu Cái quần đầy tình yêu và cả sự lạ lùng nữa. Ở đây tớ đang sống trong một thế giới khác. Tớ biết cậu sẽ hiểu, Bee ạ, vì cậu cũng sống ở đây mà. Tớ không định làm điều gì hệ trọng với một chàng trai mặc dù bây giờ tớ đã hiểu hơn rất nhiều về chuyện đó rồi. Ý tớ là hiểu rằng đưa bản thân mình tới với hạnh phúc vô bờ và cũng biết rằng mình đang tự

đưa mình tới một điều tệ hại kinh khủng. Tớ sợ khi thấy hạnh phúc đến thế này. Tớ sợ khi thấy mình ở thái cực thế này.

Nhưng cậu ở đây với tớ, Bee. Tớ lúc nào cũng mong tớ được dũng cảm như cậu.

Yêu cậu,

Lena

Nếu trước đây việc nhớ nhung mong mỏi là khó chịu thì giờ đã trở nên không thể chịu nổi. Lena cảm thấy như vô số những suy nghĩ, mơ mộng, tưởng tượng của nó về Kostos đang đè nặng lên từng giờ phút trôi qua và khiến chúng trở nên lâu ghê gớm.

Nó đang sống ngoài cơ thể mình, chỉ sống cho những lúc họ ở bên nhau. Đó là điều nó đã muốn tránh vô cùng. Nhưng bây giờ Lena đã nhận ra rằng có lẽ đó là cái giá của tình yêu.

Khi anh gọi điện cho nó hôm thứ Hai, thật sự nó đã vuốt ve cái điện thoại. Nó thà nghe tiếng anh thở hàng tiếng còn hơn phải gác máy.

Khi anh gọi điện cho nó hôm thứ Ba, nó đã cười khúc khích suốt một tiếng rưỡi, tự khiến cho nó băn khoăn không hiểu có phải Lena thật sự đang bị nhốt ở phía đó trong một cái tủ với băng dính dán kín miệng không.

Hôm thứ Tư anh không gọi, và khi anh gọi điện vào thứ Sáu thì giọng anh nghe không ổn. Trong giọng anh có một sự buồn bã mà nó hầu như không nhận ra. “Anh sợ là cuối tuần này anh không đến được.”

Nó bỗng nhiên cảm thấy chóng mặt. “Tại sao?”

“Anh… anh có lẽ phải quay về.”

“Quay về đâu?”

“Về Hy Lạp,” anh nói.

Nó há hốc miệng kinh ngạc. “Ông anh khỏe chứ?”

Anh im lặng khoảng một phút. “Ừ, anh nghĩ ông khỏe.”

“Thế thì tại sao? Có chuyện gì?” Nó quá căng thẳng. Nó tấn công anh như một con mèo vồ con gián. Nó ước gì nó có thể kìm lại được.

“Ở nhà có chuyện,” anh nói chậm rãi. “Anh sẽ giải thích khi biết điều gì đang diễn ra.” Anh không muốn nó hỏi thêm nữa.

“Chuyện đó có tệ lắm không? Mọi thứ rồi sẽ ổn cả chứ?”

“Anh hy vọng thế.”

Óc nó sôi sục dựng lên những cách giải thích có thể có mà không quá tuyệt vọng với nó.

“Anh phải gác máy thôi,” anh nói. “Anh ước gì không phải làm thế.”

Đừng đi! Nó muốn hét lên với anh thế.

“Anh yêu em, Lena.”

“Tạm biệt,” nó nói như một tất yếu.

Anh không thể nào quay lại Hy Lạp được! Nó sẽ chết! Khi nào nó mới lại gặp anh nữa? Điều duy nhất khiến nó chịu được đến lúc này là ý nghĩ rằng mình chỉ phải chờ đến thứ Sáu.

Nó ghét điều này. Bất an. Bất lực. Nó cảm thấy như anh vừa đột ngột ra đi để lại một cái hố rộng ngoác trên con đường đời mà nó đã trông đợi. Phần vỉa hè giờ đây chỉ còn vài mét nữa là hết.

Effie đang đứng ở cửa phòng nó. Con bé đang đi giày chạy. “Chị ổn chứ?” nó hỏi.

Lena lắc đầu. Nó nhắm mắt lại thật chặt để giữ nước mắt khỏi chảy ra.

Effie xuất hiện bên cạnh nó. “Có chuyện gì thế?”

Lena nhún vai. Nó lấy lại giọng nói từ đâu đó gần mắt cá chân. “Chị nghĩ rằng được Kostos yêu còn khó khăn hơn là không được anh ấy yêu.”

“Các cháu của bà đã từng đến đây chơi đúng không ạ?” vào bữa sáng Bridget cất giọng hỏi bà ngoại từ dưới chiếc mũ của nó.

Bà ngoại nhai miếng bánh mì nướng. “Ừ, đúng thế. Mùa hè nào chúng cũng ở đây cho đến khi gần bảy tuổi. Và bà đã từng mùa đông nào cũng ra Bắc thăm chúng độ sáu tuần cho đến khi chúng năm tuổi.”

“Tại sao bà không đi nữa?” Bridget hỏi ướm thử.

“Vì Marly yêu cầu ta không đến nữa.”

“Tại sao, bà nghĩ thế ạ?”

Bà Greta thở dài. “Mọi thứ bắt đầu trở nên tồi tệ từ đó. Bà nghĩ nó không muốn có ai nhìn quá gần cuộc đời nó, nhất là bà. Bà góp ý quá nhiều về bọn trẻ, mà cả nó và Franz đều không muốn nghe.”

Bridget gật đầu. “Điều đó thật buồn.”

“Ôi cháu yêu,” bà Greta đu đưa trên ghế. “Cháu không thể biết buồn đến thế nào đâu. Marly yêu con nó, nhưng nó đã có một khoảng thời gian khó khăn. Nó đã chỉ có thể đi ngủ sau khi cho bọn trẻ ăn trưa, và cho đến khi bọn trẻ khoảng tám chín tuổi gì đó thì ta đoán là nó chỉ đi ngủ sau bữa sáng. Nó đã kiệt sức với việc giặt giũ và cứ để quần áo bẩn trong máy mấy ngày trời cho đến khi Franz có thời gian để giặt.”

Bridget áp chặt lòng bàn tay vào má. Căn bếp tối dần khi bầu trời bên ngoài ngả bóng. Nó nhớ lại hình ảnh mẹ nó nằm trên giường suốt các buổi chiều và buổi tối. Nó nhớ lại mẹ từng nổi cáu và bực mình vì cái khóa xăng đan của nó hay vài sợi tóc rối trên đầu nó. Bridget đã học cách cẩn thận với việc đổ nước vào quần áo và mặc lại quần áo bẩn vì từ lúc cho vào máy đến lúc trở lại sạch sẽ là khá lâu.

"Tại sao... họ lại không đến nữa hả bà? Ý cháu là các cháu bà ấy."

Bà ngoại nặng nhọc tì khuỷu tay lên bàn. "Nói thật với cháu, bà nghĩ là vì bà đã có những bất đồng ghê gớm với Franz. Bà biết Marly đang gặp vấn đề, và lúc nào bà cũng lo lắng về nó. Franz đã không muốn nhìn thấy những gì bà nhìn thấy. Bà đã bảo cậu ta rằng Marly cần sự giúp đỡ của bác sĩ, và cậu ta nói không. Bà bảo Marly cần trị liệu, và cậu ta không đồng ý. Bà nghĩ cậu ta cáu với bà nên đã mang bọn trẻ đi. Cậu ta bảo bà đừng gọi điện nữa. Để cho Marly yên. Bà không thể làm thế được."

Bridget nhận ra rằng đôi môi bà Greta đang run lên. Nó vỗ về rồi áp chặt tay mình vào tay bà.

"Và bà đã đúng khi lo lắng. Bà đã đúng, bởi vì..."

Bridget đứng lên nhanh đến nỗi suýt nữa nó đẩy lùi cái ghế ra đằng sau. "Cháu có chút việc phải làm trên gác. Xin lỗi bà Greta. Cháu vừa mới nhớ ra. Cháu nên đi thôi."

Nó lên gác mà không ngoái đầu lại. Trên gác xép thứ đầu tiên nó nhìn thấy là chiếc hộp, chiếc hộp nó đã và đang mở ra. Trong những giấc mơ của nó nó là Pandora[(2)]. Nó hình dung rằng chiếc hộp là một hố đen toang hoác ngăn cách nó với tuổi thơ của mình, và rằng một khi nó mở nắp hộp ra, nó sẽ rơi vào đấy mà chết.

Bridget nằm trên giường và lắng nghe cơn bão đang gào thét bên ngoài. Nó ngủ thiếp đi một lúc và khi tỉnh dậy nó lại nhìn chiếc hộp. Bầu trời đang tối thẫm lại. Nó thật sự cảm thấy chỉ số khí áp sụt xuống.

Nó ngắm nhìn cơn gió đang làm đung đưa những chiếc rèm đăng ten. Bầu trời xám xịt có vẻ như cũng biến sàn nhà thành màu xám. Nó yêu căn phòng này. Nó cảm thấy ở đây gần gũi hơn bất kỳ nơi nào nó từng sống. Nhưng vẫn có chiếc hộp kia. Nó nhìn ra ngoài cửa sổ, ngắm cảnh gió bão dữ dội.

Nó đến chỗ chiếc hộp và mở ra. Bây giờ là một thời điểm tốt để kết thúc những chuyện này. Nó muốn chứng tỏ với bản thân rằng việc đó không thật sự đáng sợ. Và nếu giờ nó không làm thì khi nào nó mới làm? Nó phải đi đến đoạn kết của câu chuyện này.

Lớp trên cùng của chiếc hộp chủ yếu là những bức ảnh của một gia đình trẻ hạnh phúc. Marly, Franz và hai đứa nhóc tóc vàng. Trên ôtô, trong sở thú. Tất cả những điều thông thường. Đáng chú ý nhất với nó là những tấm ảnh có hình ông bà nó. Bridget đang nheo mắt vì ánh mặt trời trên vai ông ngoại đang cười tươi bên cạnh bà ngoại Greta, miệng vàng khè màu cam và dính đầy kem Popsicle. Nó mỉm cười khi nhìn tấm ảnh đội Honey Bees. Nó đó, với mái tóc cắt như con trai và đang khoác vai Billy Kline. Phần giữa hộp là những sản phẩm nghệ thuật của nó và Perry, và một chồng truyện tranh đang mủn ra của Perry. Nó vứt nhiều cuốn đi.

Dưới đó là những tấm ảnh Marly hẳn đã gửi về cho mẹ trong những năm họ thôi không đến Alabama nữa. Những tấm ảnh chụp Bridget và Perry mặt cứng đơ ở trường từ lớp ba tới lớp năm. Có một tấm ảnh rất buồn cười chụp hội những cô bé tháng Chín vào mùa hè lớp bốn. Tibby sún rất nhiều răng. Bridget hí hửng trong chiếc quần có dây đeo, đằng trước có nhiều sợi thun nhỏ vắt chéo nhau. Carmen thì để một kiểu đầu kinh khủng, một phiên bản thê thảm của kiểu đầu diễn viên Jennifer Aniston. Lena trông vẫn như bình thường, nhưng đó là Lena.

Bức ảnh cuối cùng là một bức ảnh buồn. Từ ngày tháng ghi đằng sau ảnh, Bridget biết lúc đó là bốn tháng trước ngày mẹ nó qua đời. Bridget đoán mẹ nó đã gửi ảnh đến cho bà Greta để chứng minh với bà rằng mẹ nó vẫn ổn, nhưng nếu chỉ cần nhìn tấm ảnh một phút thôi, ảo tưởng đó sẽ tan tành một cách đau đớn. Sườn của mẹ Marly

mỏng dính. Da mẹ trông cứ như thể đã không nhìn thấy ánh nắng mặt trời hàng tuần rồi. Dáng chụp ảnh của mẹ bên chiếc ghế công viên trông hoàn toàn giả tạo, như được ghép hình ở studio ảnh nào đó. Nụ cười của mẹ trông yếu ớt và héo hon, như thể miệng mẹ đã không mỉm thành một nụ cười trong nhiều tháng rồi.

Bridget yêu hình ảnh một mẹ Marly rạng rỡ và điệu đà, nhưng đây mới là người phụ nữ mà nó còn nhớ.

Bridget tỉnh dậy. Nó ngủ chập chờn. Chân nó cần được đi. Bầu trời tối sầm như đã đến đêm. Nó bật đèn, nhưng không sáng. Cơn bão đã làm mất điện.

Bridget đi xuống cầu thang để kiểm tra xem bà Greta thế nào. Trước sự ngạc nhiên của nó, nó thấy bà đang chúi vào một góc bếp, tay cầm đèn pin.

“Bà ổn chứ ạ?” Bridget hỏi.

Bà Greta trông bóng nhẫy mồ hôi. “Lượng đường trong máu bà lên. Tiêm trong bóng tối thế này khó quá.”

Không suy nghĩ, Bridget sải bước đến giúp. “Để cháu giữ đèn pin giúp bà,” nó nói.

Khi cầm đèn pin, nó nín thở nhìn bà chuẩn bị kim và đâm vào da. Bỗng nhiên ánh đèn chỗ tay Bridget nghiêng ngả và đảo quanh khắp phòng. Tay nó run mạnh đến nỗi nó đánh rơi chiếc đèn xuống sàn. Cả người nó run bần bật. “Cháu xin lỗi,” nó khóc. “Cháu sẽ lấy đèn.” Thế nhưng nó trượt chân ngã khuỵu xuống chính giữa phòng.

“Cháu yêu, không sao đâu mà. Bà lấy được rồi,” bà Greta nói âu yếm, nhưng Bridget nghe cứ như bà đang nói từ một nơi nào đó xa xôi.

Bridget cố gắng ngồi dậy, nhưng đầu nó làm sao ấy, mắt nó làm sao ấy. Nó không thể tập trung vào cái gì. Nó thấy hoảng loạn, cứ như nó buộc phải tiếp tục di chuyển. Nó vụt qua cửa bên ra ngoài

sân. Nó nghe tiếng bà ngoại gọi đằng sau, nhưng nó không thể tập trung được. Nó cứ đi.

Nó đi xuyên qua làn mưa quất vào mặt như kim châm về phía những ngôi nhà bên sông rồi đi dọc bờ sông, trên con đường quen thuộc. Đi bộ không thấy đủ nhanh, nó bắt đầu chạy. Nước sông đang lên, tràn cả hai bờ. Nó cảm thấy nước mắt nhỏ xuống, hòa lẫn và tan ra trong mưa. Mưa nặng hạt, và bỗng nhiên nó nhớ lại hình ảnh chiếc áo mưa nó bỏ quên dưới chỗ ngồi của mình trên chiếc xe buýt Triangle đang đi khắp cả nước, để lại nó ở đây một mình.

Nó chạy rồi chạy tiếp, và khi nó không thể chạy được nữa, nó ngã lăn ra đất và để hình ảnh đó bắt kịp nó. Nó nằm trên bờ sông ẩm ướt đầy bùn và để ký ức tràn ngập mình, bởi nó không thể nào chịu đựng thêm được nữa.

Đó là mẹ nó với chiếc kim trên da, làn da trắng xanh. Đó là mái tóc, dài và vàng óng trải trên sàn nhà. Đó là gương mặt mẹ nó không động đậy kể cả khi có tiếng thét, mọi tiếng thét. Đó là tiếng thét của Bridget. Nó thét lên và mặt mẹ vẫn không động đậy, dù Bridget lay mẹ thế nào đi nữa. Và nó cứ thét lên mãi cho đến khi có ai đó đến và đưa nó đi.

Đó là cách mọi chuyện đã diễn ra. Đó là kết thúc thật sự của câu chuyện.

22.

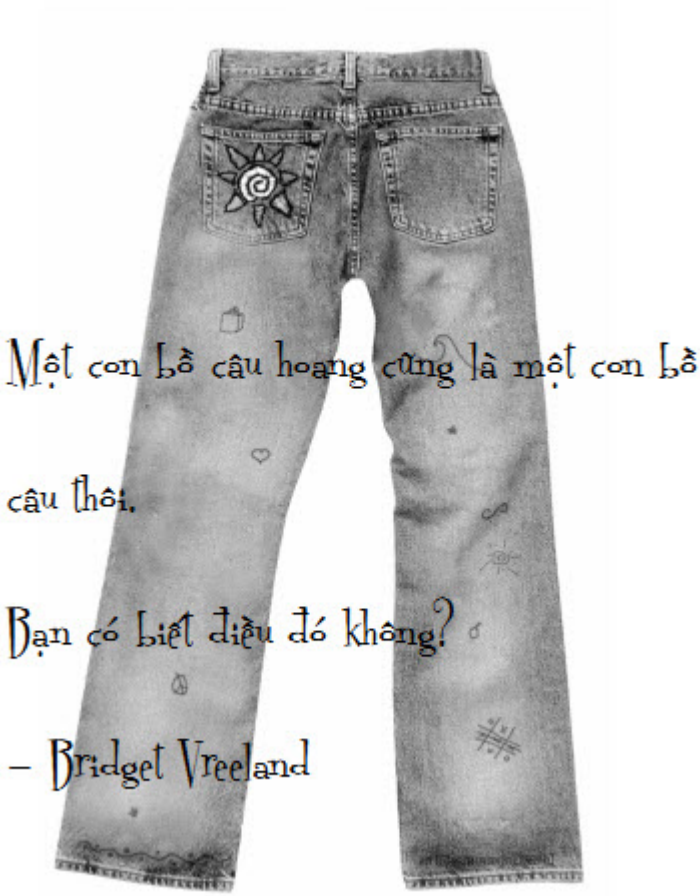

Vào một lúc nào đó trước hoàng hôn, Bridget đã tự bò dậy và đi về nhà. Nó đi vào bằng cửa bên và lặng lẽ lên cầu thang vào buồng tắm. Nó tắm thật lâu bằng nước nóng, cuốn mình trong một chiếc khăn, lấy lược từ giá xuống và đi xuống bếp. Nó rót một cốc nước thật to và ngồi bên bàn trong bóng tối.

Nó mệt. Nó bị mê mụ. Nó cảm thấy như mình đã chết.

Nó nghe tiếng chân bước trên cầu thang rồi sau đó là tiếng bà ngoại đi vào bếp sau lưng nó. Bà ngồi phía bên kia chiếc bàn, không nói gì cả.

Sau một lúc bà Greta cầm chiếc lược từ bàn và đứng lên. Bà đi ra đằng sau Bridget và bắt đầu chải mớ tóc ướt của nó, rất nhẹ nhàng và chậm rãi, gỡ những chỗ rối rất thành thạo. Bridget để cho đầu nó ngả vào lòng bà ngoại, và nó để mình nhớ lại nhiều lần bà đã làm như thế này trước đây, lúc nào cũng chậm rãi, lúc nào cũng kiên nhẫn.

Bridget nhắm mắt lại và để mình nhớ lại những thứ khác trong bếp. Bà ngoại bón hết bát bột cho nó trong khi lẽ ra bà nên đi ngủ, đút cho nó từng thìa xi rô ho khi nó bị viêm phế quản, dạy nó kiểu chơi bài rumi và nhìn đi chỗ khác khi nó chơi gian.

Cho đến khi tóc Bridget đã hoàn toàn vào nếp mượt mà thì mặt trời đã lên, lấp lánh tỏa sáng trên mái tóc vàng óng ả. Bà Greta hôn lên đỉnh đầu nó.

“Bà biết cháu là ai, phải không bà?” Bridget khẽ thì thầm.

Nó cảm thấy bà Greta gật đầu trên lớp da đầu của nó.

“Bà đã biết từ lâu rồi phải không?”

Một cái gật nữa.

“Từ đầu ạ?” Bridget hỏi.

“Không phải từ ngày đầu,” bà Greta trả lời, để Bee khỏi buồn khi thấy kế hoạch của mình đã hoàn toàn thất bại.

Bridget gật đầu.

“Cháu là Bee yêu quý của bà. Làm sao mà bà không biết được?”

Bridget ngẫm nghĩ điều đó. Có lý. “Kể cả với mái tóc đã đổi khác của cháu ạ?”

“Cháu là cháu, dù tóc cháu thế nào đi nữa.”

“Nhưng bà không nói gì cả.”

Bà Greta nâng vai lên và buông thõng vai xuống. “Ta cho là ta đã hướng đường đi cho cháu.”

Bridget lại gật đầu. Điều đó là rõ ràng và đúng. Bà Greta cảm thấy Bridget cần gì. Bà luôn luôn làm như vậy.

Bò lại giường, với làn da khô và mái tóc mượt mà, Bridget thấy một cảm giác dễ chịu lan tỏa bên trong nó. Nó sẽ để cho những ký ức về một người mẹ dường như không hề yêu nó tràn về, nhưng cũng trong dòng ký ức đó lại có những kỷ niệm về một người mẹ có lẽ cũng từng yêu nó.

Suốt từ giữa tháng Tám, Lena đã luôn tỉnh dậy vào buổi sáng và đi ngủ vào buổi tối. Đôi khi nó đi làm vào giữa hai thời điểm đó. Thỉnh thoảng nó cũng ăn. Nó gặp Carmen và nó nghe Carmen nói. Nó có vài cuộc nói chuyện gượng gạo với Tibby. Lúc Bee gọi điện nó không có nhà. Lena là kiểu người chỉ thích chia sẻ những tin tốt lành. Nó giữ lại những tin xấu cho riêng mình.

Kostos đã quay lại Hy Lạp. Anh không giải thích tại sao. Khi nó hỏi liệu nó có làm gì sai không, anh đã nổi giận. Lần đầu tiên trong nhiều ngày giọng anh đã mất đi vẻ phẳng lặng.

“Không, Lena. Dĩ nhiên là không. Dù bất kỳ điều gì xảy ra, em cũng đã không làm việc gì sai cả.” Giọng anh đầy cảm xúc. “Em là điều tuyệt vời nhất đã đến với cuộc đời anh. Đừng bao giờ nghĩ rằng em đã làm gì sai.”

Tuy nhiên điều đó đã không làm nó yên tâm.

Anh đã hứa sẽ luôn viết thư cho nó và gọi điện khi nào có thể. Nó biết anh sẽ không gọi điện nhiều. Sẽ rất tốn kém và đặt một gánh nặng lên vai ông bà anh. Nhà của họ ở Oia chưa lắp internet.

Quay lại với những lá thư. Việc trì hoãn niềm vui sướng ấy có vẻ như một sự tra tấn còn kinh khủng hơn những gì Kafka có thể tưởng tượng ra.

Em không biết liệu em có thể không nữa, nó nghĩ nhiều lần như vậy. Nhưng có lựa chọn khác không? Không yêu anh nữa? Không thể. Ngừng quan tâm? Ngừng ước nó có thể ở bên anh? Nó đã thử một lần. Nó đã đi quá xa để có thể thử lại lần nữa.

"Lena, con ổn chứ?" một hôm mẹ nó hỏi nó vào bữa sáng.

Không! Con không ổn! "Con ổn ạ." Nó nói.

"Trông con gầy quá. Giá mà con có thể kể cho mẹ nghe có điều gì đang xảy ra với con."

Lena cũng ước thế. Nhưng điều đó sẽ không xảy ra. Đã lâu rồi, nhất là từ sau vụ Eugene, họ đã cách nhau một khoảng xa. Không phải mẹ nó có thể bỗng nhiên ôm nó và khiến cho mọi việc tốt hơn được.

Carmabelle: Tib. Hôm nay có nhìn thấy Brian đi xe đạp. Gần như chạy theo cậu ta. Trông tuyệt lắm. Đẹp trai. Không đùa đâu.

Tibberon: Cậu đang đùa. Hoặc nhầm.

Carmabelle: Tớ không đùa.

Tibberon: Câu này cũng là đùa.

Bridget cần phải chạy. Một chặng dài, nhanh. Đã nhiều ngày nó ở trong ngôi nhà, đi đôi dép lê của bà Greta và để bà pha nước chanh và gãi lưng cho mình. Nó đã trải qua một thời gian dài không có mẹ.

Thường thì khi nó ngủ mười hai tiếng một đêm thì có nghĩa là lòng nó đang tan nát, nhưng những đêm này, với những giấc mơ yên tĩnh của nó, nó cảm thấy như nó đang tái tạo lại bản thân, ghép những mảnh của mình lại với nhau.

Nó gội đầu thật kỹ, bốn lần liền, nhìn ngắm vết nhuộm nâu mờ nhạt cuối cùng trôi xuống cống. Sau đó nó đi giày chạy vào.

Không khí hơi lạnh hơn bình thường một chút, và nhịp thở của nó nhanh chóng trở nên đều đặn ngay. Cơ thể nó thấy nhẹ nhõm và tuyệt vời, cứ như thể nó vừa chui ra khỏi một tấm màn nặng nề đen tối vậy.

Sông vẫn tràn bờ sau những ngày đêm bão. Chân nó trượt trên phần đường lầy lội, nhưng nó chỉ giảm tốc mà không phá vỡ nhịp chạy. Hôm nay nó có thể chạy cả triệu dặm, nhưng nó quyết định quay lại ngay khi nó chạy được khoảng năm dặm. Hàng cây rậm rạp và sum suê rủ bóng xuống bờ sông. Những chiếc lá mộc lan to vươn thẳng lên trời. Một lớp rêu dày phủ kín đá sỏi.

"Xin chào!"

"Chào!" tiếng nói vang lên lần thứ hai trước khi nó nhận ra là đang nói với mình.

Nó chạy chậm dần và nghiêng người quay lại.

Đó là Billy. Cậu ta đang vẫy nó từ bờ cỏ xa bên kia. Cũng hợp lý thôi. Nó có thể thấy nhà cậu ta từ đây khi kiễng chân lên.

Cậu ta đi về phía nó. Trông cậu ta hơi bối rối với vẻ ngoài của nó.

Nó chạm tay lên đầu, nhớ lại rằng nó đã không che đầu đi. Còn che làm gì nữa chứ?

"Trông cậu... khác lắm," cậu ta nói, nhìn nó rất kỹ. "Cậu đã nhuộm tóc à?"

"Không, tôi chỉ... ừm... gột cho sạch thuốc nhuộm đi thôi."

Trông cậu ta thật ngạc nhiên.

"Ý tôi là đây là tình trạng thường xuyên của nó."

Có gì đó lóe lên trong mắt cậu. Cậu đang cố hiểu điều gì đó.

"Cậu biết tôi mà, Billy," nó nói.

“Tớ biết à?”

“Tên tôi không phải là Gilda.”

“Không.”

“Không.”

Cậu ta đang vắt óc ra nghĩ, nó có thể đoán ra thế.

“Cũng không phải là Mia Hamm.”

Cậu ta cười. Cậu ta nhìn nó một lúc lâu hơn. “Cậu là Bee.” Cuối cùng cậu ta nói.

“Đúng.” Nó nói.

Cậu ta mỉm cười, kinh ngạc, vui sướng, hoang mang. “Cảm ơn trời rằng không có đến *hai* cô gái ở Burgess có thể đánh bại tớ hoàn toàn trên sân bóng.”

“Chỉ có một thôi,” nó nói.

Cậu ta chỉ vào trán mình. “Tớ *biết* rằng tớ biết cậu mà.”

“Tớ thì biết chắc là tớ biết cậu.”

“Ừ, đúng, tớ đâu có dùng tên giả chứ, đúng không nào?”

“Ừ. Vả lại ra cậu trông vẫn thế.”

“Trông cậu…” Cậu ta nhìn nó kỹ. “Cũng vẫn thế.” Cậu ta khẳng định.

“Buồn cười nhỉ.” Nó nói, thấy vui.

Họ bắt đầu đi cùng nhau dọc bờ sông.

Cậu ta nhìn nó suốt khi họ đi. “Tại sao cậu lại dùng tên giả?” cuối cùng cậu ta hỏi nó.

Đó là một câu hỏi hợp lý. Nó không còn chắc về câu trả lời nữa. “Mẹ tớ đã qua đời, cậu có biết không?” Vì vậy đó không phải là một câu trả lời, mà là thông tin nó muốn cậu ta biết.

Cậu ta gật đầu. “Ở đây mọi người có làm lễ tưởng niệm mẹ cậu. Tớ còn nhớ là đã tưởng cậu sẽ tới.”

“Tớ không biết có lễ đó. Hoặc tớ đã không biết.”

Cậu ta lại gật. Nó đã mở ra quá nhiều câu hỏi, nó biết, nhưng người ta không thúc giục bạn khi mẹ bạn đã qua đời.

“Tớ đã nghĩ về cậu rất nhiều,” cậu ta nói. Khi nhìn vào mắt cậu nó biết cậu nói thật. “Tớ thấy thương cậu lắm. Về chuyện mẹ cậu ấy, ý tớ là thế.”

“Tớ biết,” nó nói nhanh.

Cậu ta chạm nhẹ vào tay nó khi họ bước đi. Trước đây họ chỉ nói chuyện về bóng đá, ấy vậy mà cậu đã có thể rất nghiêm túc với nó lúc này, để hiểu con người thật của nó.

“Tớ muốn đến đây và nhìn lại nơi này,” nó giải thích sau một hồi im lặng. “Tớ từng muốn gặp bà ngoại và tìm hiểu về mẹ tớ, nhưng tớ… tớ không muốn có… một sự cam kết nào. Tớ cho là thế.”

Cậu ta có vẻ thấy điều này rất hợp lý, mặc dù nó cũng không chắc lắm.

“Tớ không còn cảm thấy thế nữa,” nó nói thêm.

Nó thích cái cách Billy nhìn nó chăm chú, nhưng bây giờ nó đã sẵn sàng chuyển chủ đề.

“Vậy các cậu đã xử lý đội Decatur thế nào rồi?” nó hỏi.

Bây giờ nó lại là nó, thật vui khi nghe giọng nó thư giãn trong âm điệu cũ.

“Bọn tớ thua rồi.”

“Ôi, tệ quá. Tớ tưởng trận đấu hôm thứ Bảy bị hủy.”

“Bọn tớ đã chơi hôm Chủ nhật.” Cậu ta nói. “Thua 3-1. Mấy cậu kia nói là vì cậu không có ở đó.”

Bridget mỉm cười. Nó thích ý đó.

“Tớ bảo họ là đã đề nghị cậu làm huấn luyện viên cho bọn tớ, một cách chính thức.”

“Thế nếu tớ làm điều đó một cách không chính thức được?”

Cậu ta khẳng định lại. “Không bỏ lỡ trận nào nữa nhé, Huấn luyện viên.” Cậu ta nói. “Và cậu cũng sẽ phải đi tập nữa. Cuối tuần sau chúng ta sẽ đến vòng chung kết.”

“Tớ hứa,” nó nói.

Cuối con đường hai đứa đi về hai hướng khác nhau. Billy nắm tay Bee khi nó bước đi. Cậu ta siết chặt một cái, không mạnh lắm, rồi thả tay ra.

“Mừng là cậu đã trở về, Bee.”

Tibby phải rời khỏi phòng ngủ ký túc xá. Đã ba ngày rồi nó chưa thấy ánh sáng mặt trời, và nó đã ăn hết từng mảnh vụn của gói ngũ cốc bé tí mà nó đã thó từ quầy thức ăn tự phục vụ, ăn khô, sau khi nó đã hết sạch sữa. Nó không cần tắm, không nhất thiết thế, hay giặt, hay chải đầu, nhưng nó cần ăn.

Nó đang lang thang qua hành lang ký túc xá, tự tranh luận với mình về một vài chỉnh sửa trong tác phẩm thì bỗng nhiên đụng ngay phải Brian.

“Brian!” nó hét lên khi nhận ra đúng là cậu và không phải là trí tưởng tượng đã đánh lừa nó.

Cậu mỉm cười. Cậu tiến lại đủ gần để ôm chầm lấy nó rồi lại ngại, vì thế nó dang tay ra và ôm chầm lấy cậu.

“Tớ thật là rất, rất, rất vui được gặp cậu,” nó nói.

“Tớ đã nhận được các tin nhắn của cậu,” cậu nói.

Nó hơi rúm lại một chút.

“Tất cả các tin nhắn,” cậu nói thêm.

“Xin lỗi về điều đó.”

“Không vấn đề gì.”

Rất vui sướng nó nhìn kỹ gương mặt cậu. “Này. Kính của cậu đâu rồi?” Và khi câu hỏi đó buột ra khỏi miệng nó, nó nhận ra rằng Carmen đã nói đúng. Nếu Tibby tự cho mình là một đối tượng tán tỉnh, nó có thể thấy rằng Brian trông chỉnh tề một cách hoàn hảo. Nó có một ý nghĩ kinh khủng. “Cậu không đeo kính áp tròng đấy chứ?” Thế nếu Brian, chứ không phải ai khác, bỗng dưng lại trở nên phù phiếm thì sao? Điều đó có ý nghĩa gì với thế giới chứ?

Brian nhìn nó cứ như nó bị điên vậy. “Không. Kính bị vỡ rồi.” Cậu nhún vai. “Tớ chẳng nhìn thấy gì cả.”

Tibby cười. Nó thật nhẹ nhõm khi thấy cậu lại là bạn của nó như cũ.

“Cậu có thể đến cửa hàng tự phục vụ với tớ được không? Tớ sẽ đưa cậu lẻn vào.”

“Được chứ,” cậu ta nói.

Ở lối vào tòa nhà, Tibby nhìn thấy Maura. Một phần hèn nhát nào đó trong nó muốn lẩn trốn, giả vờ không nhìn thấy cô ta. Đã hơn một tuần họ không nói chuyện. Tibby cảm thấy chắc chắn Alex đã kể cho cô ta hết về bài diễn thuyết của Tibby.

Maura diện một chiếc váy da. Tibby vẫn đang mặc cái quần pyjama sọc của nó. Cái áo ba lỗ của nó dính đầy mực. Brian thận trọng liếc nhìn Tibby. Maura nhìn xuống, rõ ràng thích trò chơi đố chữ trong đó họ cư xử cứ như chưa gặp nhau bao giờ.

Tibby tát thẳng vào mặt của cái phần hèn nhát trong nó. "Này Maura," nó nói. "Tớ chưa giới thiệu cẩn thận cậu với bạn Brian của tớ. Maura, đây là Brian. Tớ đã có nói rằng cậu ấy là bạn tớ chưa?"

Maura trông có vẻ đã vào đường cùng. Cô ta liếc xung quanh nhìn mọi người đang tràn qua hành lang. Cô ta không muốn bị nhìn thấy đang nói chuyện với một đứa mặc pyjama. Tibby thấy mình đang mong muốn một cách hơi tréo ngoe rằng Brian cũng đang ăn mặc dở hơi như nó chứ không phải chỉnh tề một cách hoàn hảo thế kia.

Maura xác nhận là đã nghe thấy với hai đứa bằng một nụ cười gượng gạo khó chịu rồi lách qua Tibby để vào thang máy.

Sau đó, trong quầy tự phục vụ, Tibby muốn giới thiệu Brian với tất cả mọi người nó biết, nhưng không may là cuối cùng chỉ có Vanessa. Vanessa đồng ý ngồi cùng bàn với họ và hứa sẽ cho Brian xem những con thú của mình khi họ về ký túc.

"Cậu ta thật dễ thương," Vanessa thì thầm với Tibby khi Brian đi lấy nước cam cho họ.

Bức thư đầu tiên phải mất tám ngày mới đến nơi và ngay khi cầm lá thư trong tay Lena đã biết bức thư này sẽ không làm nó vui. Đó là một bức thư mỏng và nhẹ, và nét chữ thường vẫn rất thoáng của Kostos trông như bị nén lại một cách kỳ lạ.

Lena vô cùng thân yêu,

Anh thấy thật khó khăn khi viết bức thư này cho em. Anh đang gặp một tình huống rắc rối. Anh muốn đợi đến khi biết chắc nó được giải quyết mới giải thích cho em. Anh xin lỗi vì điều này. Anh biết đối với em sẽ không dễ dàng.

Xin hãy kiên nhẫn với anh thêm chút nữa thôi.

Kostos

Dưới chữ ký lạnh lùng của anh, anh còn viết thêm gì đó vào một lúc khác, nó đoán thế, vì màu mực khô đi hơi khác một chút, và chữ viết xiên xẹo hơn, như say rượu vậy.

Anh yêu em, Lena. Anh viết nguệch ngoạc ở dưới cùng. *Anh không thể dừng lại được nếu anh thử.*

Nó đọc kỹ bức thư, cảm thấy một cảm giác kỳ lạ của việc chia cắt. Đó có thể là gì? Nó đã mất hàng giờ cố gắng tính toán và suy đoán, và nó chẳng đi đến giả thuyết nào có lý cả.

Anh nói anh yêu nó. Mặc dù nói chung nó rất kém trong việc gìn giữ và tin tưởng khái niệm đó, nó đã tin anh. Nhưng tại sao anh nói rằng anh sẽ không thể dừng lại được nếu anh thử? Nghe cứ như là anh đang thử vậy? Tại sao anh lại đang thử? Điều gì có thể xảy ra khiến anh muốn ngừng yêu nó?

Hay là ông anh lại bị ốm? Điều đó có thể rất đáng buồn, nhưng như thế cũng đâu cần phải chia cắt. Nếu anh cần ở lại Oia, thì cũng được thôi. Nó sẽ tìm cách nào đó để hè năm sau sang được đó. Hoặc cũng có thể ngay trong kỳ nghỉ Giáng sinh.

Lena cảm thấy mình như một hòn sỏi rơi xuống giếng vậy. Nó rơi tõm vào khoảng không và chẳng có gì giữ nó lại cả. Nhưng kể cả cảm giác phấp phỏm cũng trở nên buồn tẻ sau thời gian quá lâu.

Nó cứ chờ, chờ mãi. Và rơi.

Bức thư sau còn tệ hơn.

Lena thân mến,

Anh không thể còn cảm thấy gắn bó với em nữa. Anh cũng không muốn em còn gắn bó với anh nữa. Anh xin lỗi. Một ngày

nào đó anh sẽ giải thích tất cả cho em và anh hy vọng em sẽ tha thứ cho anh.

Kostos

Đáy giếng đây rồi. Nó rơi đập xuống đáy giếng, nhưng điều đó không đem lại cảm giác kết thúc hay hiểu thấu. Nó chỉ nằm đó ở đáy giếng, nhìn lên. Nó biết hẳn phải có một vầng ánh sáng bé tí ở đâu đó trên kia, nhưng giờ thì nó không nhìn thấy.

23.

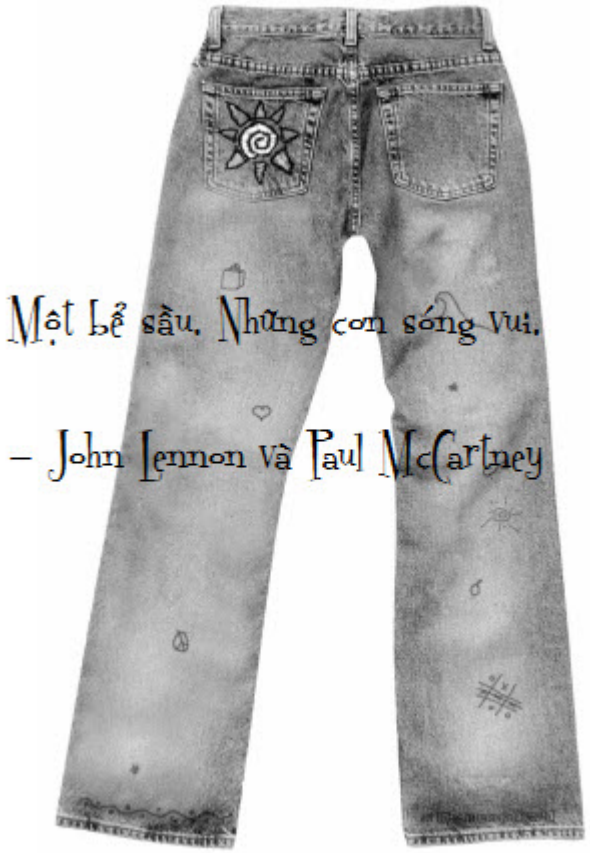

“Xin chào, đấy có phải là chú David không ạ?” “Vâng. Tôi có thể hỏi ai đang nói không?” “Cháu là Carmen Lowell. Chú biết đấy, con gái của Christina ấy mà?”

Ông ta dừng lại. “Chào Carmen. Chú có thể giúp gì cháu đây?” Nghe giọng ông ta có vẻ cảnh giác - kiểu ngoại giao. Ông ta biết chính xác rằng Carmen đã không phải là thần tình yêu kết nối cho ông ta và bà Christina.

“Cháu muốn thỉnh cầu chú một việc.”

“Được thôi...”

Từ “được thôi” của ông ta có tiếng vang kiểu “cứ mơ đi.”

“Cháu muốn tối nay chú đón mẹ cháu lúc bảy giờ và đưa mẹ cháu đến Toscana. Bàn đặt lấy tên Christina.”

“Cháu là thư ký ngoại giao của mẹ đấy à?” ông ta hỏi. Ông ta có quyền mỉa mai một chút. Vả lại thẳng thắn mà nói thì đúng là nó đánh giá cao chuyện ông ta không nói với nó kiểu người lớn nói với trẻ con.

“Không,” Carmen đáp trả. “Nhưng cháu muốn đền bù lại những gì đã gây ra giữa chú và mẹ cháu. Cháu cảm thấy trách nhiệm của cháu là sửa chữa điều này nếu có thể.”

Ông ta lại ngừng lại. “Cháu nói nghiêm túc à?” Ông ta sợ phải tin nó.

“Nghiêm túc.”

“Mẹ cháu có muốn gặp chú không?” Giọng ông ta chợt cao lên và có vẻ não nùng ở từ cuối. Ông ta không còn giữ vẻ ngoại giao nữa.

“Chú điên à? Dĩ nhiên là mẹ cháu muốn rồi.” Thật ra Carmen vẫn chưa hỏi mẹ nó. “Chú có muốn gặp mẹ cháu không?”

David thở ra. “Có, chú muốn”.

“Mẹ cháu nhớ chú.” Carmen không thể tin được điều vừa buột ra khỏi miệng nó, nhưng nuôi dưỡng tình yêu hóa ra lại vui hơn nhiều so với việc phá hoại nó.

“Chú nhớ mẹ cháu.”

“Tốt. Vậy thì chúc hai người vui vẻ.”

“Tốt.”

“Và chú David ơi?”

“Ừ?”

“Xin lỗi chú.”

“Được rồi, Carmen.”

Tibberon: Cậu đã nói chuyện với Lena chưa? Tớ lo cho nó.

Carmabelle: Tớ đã gọi điện và email hai ngày nay rồi. Tớ cũng lo.

Lena đang ngồi một mình ở phía sau cửa hàng dưới một giá treo đầy áo sơ mi. Nó biết mình cần trông thật chuyên nghiệp, nhưng hôm nay nó không thể nào làm được. Nó ôm lấy đầu gối. Nó trở nên mất trí theo nhiều giai đoạn. Giai đoạn đầu tiên là làm những việc kỳ lạ, và giai đoạn thứ hai là không còn quan tâm gì nữa.

Hôm nay nó đã nói chuyện với Tibby và Carmen mỗi đứa hai lần. Nó thấy mình cáu giận với mấy đứa vì không biết nói những điều làm nó thấy khá hơn. Nhưng nó bắt đầu nhận ra rằng chẳng có gì có thể làm nó thấy khá hơn cả.

Nó cảm thấy gai gai ở bắp chân. Nó túm lấy móng chân ngón út và kéo cho đến khi cái móng gần rời ra. Vết đau là điều duy nhất ở đây hợp với nó.

Một phụ nữ đi qua với một mớ quần áo vắt trên tay. Lena nhìn thấy bà ta từ sau lưng khi bà đang chọn một phòng thử đồ. *Bà cứ mua sắm. Tôi cứ ở đây.*

Nó lắng nghe bà này lóng ngóng trong căn phòng bé tí với tấm rèm không được buộc chặt. Nghe cũng như những thứ khác thôi. Lena nhắm mắt lại và cúi đầu.

Nó nghe thấy một tiếng hắng giọng. “Xin lỗi?” Giọng nói rụt rè. “Cháu có nghĩ cái này trông được không?”

Lena ngẩng lên. Nó đã mất dấu người phụ nữ, nhưng giờ bà ta đang ở đây, đứng giữa tấm thảm. Chân bà ta đi đất và bẹt. Bà ta mặc một chiếc váy lụa màu ghi đang rũ xuống khung người nhỏ, gầy giơ xương. Mặt người phụ nữ bị bóng che lấp, và da bà mỏng như giấy poluya. Chỉ có những mạch máu xanh trên cổ và tay bà có vẻ sống động. Nhưng màu chiếc váy gần như giống y hệt màu đôi mắt to đáng yêu của bà. Trông không đẹp lắm, nhưng có lẽ đẹp nhất trong số những thứ có ở đây.

Lena ngừng nhìn chiếc váy để nhìn mặt bà. Cho đến giờ Lena vẫn chưa hề chạm đến việc nhận xét vẻ bề ngoài của các phụ nữ vào mua hàng ở đây. Thực sự là nó đã cố gắng không nhận xét. Nhưng bây giờ nó đã thấy rất rõ. Đây là nhu cầu. Đây là hy vọng. Đây là một lời cầu xin có một dấu hiệu nhỏ bé nào cho thấy chúng đáng kể.

Nhu cầu của người đàn bà này thật thô sơ. Lena chợt nhận ra đó là ai. Là cô Graffman, mẹ của Bailey. Cô Graffman không biết Lena, nhưng nó biết cô. Cô đã mất đứa con gái duy nhất. Và không còn ai nữa để làm mẹ. Nếu so với cô ấy thì Lena chẳng biết gì về mất mát cả.

Lena nhìn gương mặt cô Graffman. Nó thấy gương mặt ấy cần gì và nó không ngoảnh đi. Lena đứng lên. “Chiếc váy đó... cháu nghĩ là nó khiến cô trông... đẹp.” Câu nói của nó buột ra khỏi miệng thật nhẹ nhàng như không khí, thật hơn bất kỳ lời nói dối nào mà Lena từng nói trước đây.

Một buổi chiều khi Bridget trở về nhà sau khi tập chạy, có một bưu phẩm đang chờ nó. Nó xé gói giấy bọc ra ngay khi đứng ở chỗ bàn làm bếp.

Cái quần! Cái quần đã quay lại với nó. Tim đập thình thịch trong lồng ngực, nó lao lên cầu thang, cởi tuột bộ quần áo tập và nhảy vào dưới vòi hoa sen. Không được phép giặt Cái quần. Nó không điên đến mức mặc thử Cái quần ngay sau khi vừa mới chạy mười dặm ở Alabama vào một ngày tháng Tám.

Nó lau khô mình, mặc đồ lót và vớ lấy Cái quần ngay. *Làm ơn vừa đi mà*, nó van vỉ Cái quần. Nó kéo Cái quần lên và kéo khóa lại trong một cử động dứt khoát. *Aaaaaa*. Thật thoải mái! Nó nhảy một vũ điệu chiến thắng quanh căn gác. Nó chạy xuống nhà, lao ra ngoài và lại nhảy một vũ điệu chiến thắng quanh nhà. "Aaaaaa!" nó hét lên trời vì thật tốt khi lại thấy mình thoải mái trở lại.

Nó đặt tay lên hai đùi, chìm vào mối liên hệ với Carmen, Lena và Tibby và thấy yêu các bạn ghê gớm. "Ổn rồi!" nó muốn hét to để tất cả các bạn nghe thấy. "Ngay bây giờ tớ hoàn toàn ổn!"

Bà Greta nhìn Bridget kinh ngạc khi Bridget lao qua bà quay lại căn gác.

Những gì bên trong chiếc hộp cuối cùng vẫn chất đống trong góc. Bridget đã sẵn sàng dọn chúng đi và quên chúng đi. Nó vớ lấy cái hộp để xếp lại đồ, nhưng mới cầm lấy cái hộp thì nó đã dừng lại. Còn cái gì hình vuông nhỏ màu vàng ở đáy chiếc hộp mà trước đây nó không để ý. Cơn phởn phơ của nó mờ đi khi nó chạm đến mặt sau hình vuông ấy. Đó là phía sau của một tấm ảnh. Nó tự hứa với mình rằng nó sẽ ổn dù chuyện gì xảy ra.

Trong ảnh là hình một cô gái, khoảng mười sáu tuổi, đang ngồi trên bậc thang của trường Burgess High. Đó là một cô gái xinh đẹp ưa nhìn với nụ cười rạng rỡ và mái tóc vàng óng. Suy nghĩ đầu tiên của Bridget rằng đó là mẹ nó. Nó đoán như thế. Nhưng khi nhìn gần hơn, nó trở nên phân vân. Tấm ảnh đã quá cũ để có thể là ảnh của mẹ nó. Ngoài ra nét mặt cũng hơi khác...

Bridget lao ầm ầm xuống thang gác.

"Bà ơi! Bà!" nó hét.

"Ở ngoài này," bà đáp từ ngoài sân. Bà phun nước tưới khu vườn nhỏ bao lấy phía sau ngôi nhà. Bridget giơ tấm ảnh ra trước mặt bà. "Ai đây ạ?"

Bà Greta nhìn tấm ảnh. "Bà," bà nói.

“Đó là bà ạ?”

“Chứ ai nữa?”

Bridget nhìn lại tấm ảnh. “Bà đẹp quá, bà ơi.”

“Như thế có gì đáng ngạc nhiên lắm à?” bà hỏi, cố gắng trông có vẻ tức giận nhưng thật ra không có vẻ quan tâm lắm.

“Không. À. Một chút.”

Bà phun nước vào chân Bridget. Bridget nhảy cẫng và cười phá lên.

Khi Bridget đã sắp xếp xong mọi thứ, nó quay lại với tấm ảnh. “Bà có mái tóc ấy.”

Bà ngoại gõ đầu nó. “Thế cháu nghĩ cháu có mớ tóc ấy từ đâu nào, quý cô?” bà hỏi đùa.

Câu trả lời của Bridget rất nghiêm túc. “Cháu luôn nghĩ rằng cháu thừa hưởng mái tóc này từ mẹ Marly. Cháu luôn nghĩ như thế có nghĩa là cháu giống mẹ.”

Bà Greta dễ dàng chuyển sang trạng thái mới của Bridget. “Cháu giống mẹ ở một số điểm - một số điểm tuyệt vời.”

“Ví dụ như là gì ạ?”

“Cháu cũng nồng nhiệt như mẹ cháu. Cháu dũng cảm. Cháu có sắc đẹp của mẹ, không còn nghi ngờ gì nữa.”

“Bà nghĩ thế ạ?” Bridget tha thiết được nghe lại lời khẳng định về điểm này hơn bất kỳ điều gì khác trước đây nó từng tha thiết.

“Dĩ nhiên là thế rồi. Dù cháu có muốn tóc cháu thành màu gì đi nữa.”

Bridget thích câu trả lời ấy.

Bà Greta tắt vòi nước và cuộn lại để bên luống hoa. “Nhưng cháu cũng rất khác với mẹ cháu.”

“Như thế nào ạ?” Bridget lại hỏi.

Bà Greta nghĩ. “Bà sẽ cho cháu một ví dụ. Đó là cách cháu đến ngôi nhà này và dọn lại căn gác. Cháu dỡ tung mọi thứ ra và làm việc hết ngày này đến ngày khác để sắp đặt lại. Điều này khiến trái tim ta mở rộng để thấy được sự kiên nhẫn và chăm chỉ của cháu, Bee. Mẹ cháu, cầu Trời phù hộ cho con bé ở thiên đường, không thể chú ý đến bất kỳ thứ gì lâu hơn một hai tiếng đồng hồ.”

Bridget nhớ lại mẹ nó và việc mẹ nó đã nhanh chóng mất kiên nhẫn như thế nào. Với một cuốn sách, với một đài truyền thanh, với con cái. “Mẹ cháu đã bỏ cuộc thật dễ dàng. Đúng không ạ?” Bridget hỏi.

Bà Greta nhìn Bee như thể sắp khóc vậy. “Cháu thân yêu, đúng thế. Nhưng cháu thì sẽ không như vậy.”

“Bà ngoại ơi, cháu có thể giữ tấm ảnh này được không ạ?” nó hỏi. Trong số hàng nghìn thứ nó đã xem xét trên căn gác, thứ này trông như niềm hy vọng. Đó là thứ nó muốn giữ.

Carmabelle: Len. Làm ơn trả lời tớ đi? Tớ đến chỗ cậu đây.

Lennyk162: Không phải bây giờ. Tớ sẽ gọi lại cậu sau nhé.

Từ đáy chiếc giếng, Lena nghe thấy tiếng gõ cửa xa xôi. Đã có hai tiếng gõ cửa trước đó và đến tiếng gõ thứ ba nó mới nhận ra đó là cửa phòng nó và cần phải ra mở cửa.

Nó thều thào lên tiếng. “Ai đấy?”

“Lenny, tớ đây. Tớ vào được không?”

Giọng Carmen thật đáng yêu và quen thuộc, thế nhưng giọng nói đó thuộc về thế giới trên kia.

“Không phải… bây giờ…” nó khó nhọc nói.

“Lenny, làm ơn đi? Tớ thật sự rất cần nói chuyện với cậu.”

Lena nhắm mắt lại “Để sau đi.”

Dù sao thì cánh cửa cũng cứ mở ra. Carmen đi vào và đi đến giường, nơi Lena đang nằm co quắp.

“Ôi Lenny.”

Lena tự ngồi được dậy mặc dù xương như có vẻ sụm xuống đến nơi. Nó bắt đầu lấy tay che mắt, nhưng lúc này Carmen đã ở ngay đây. Không thể nào che giấu được. Carmen vòng tay ôm lấy Lena.

Lena để cho cái đầu nặng trịch của mình gục vào cổ Carmen, nhường chỗ cho sự thương cảm không thể diễn đạt được của làn da ấm áp của cô bạn.

“Lenny.” Carmen ấp úng và ôm lấy bạn, và Lena òa khóc.

Lena khóc và lắc đầu. Nó khóc, và Carmen cũng khóc cho nó.

Sau một lúc thì Lena nhận ra rằng không phải nó đang ở đáy giếng mà đang ở đây, với Carmen.

“Chú ý cậu ta! Rusty, kìa!” Bridget hét lên từ đường biên. Nó chạy dọc sân bóng trong Cái quần, hét lên những câu ra lệnh và ban phát những lời khuyến khích như bất kỳ một huấn luyện viên giỏi nào. Tóc nó tung bay và sáng rực rỡ, nhưng những cầu thủ của nó không quan tâm. Họ muốn có nó vì cái đầu của nó. Cụ thể hơn là chiến thuật của nó. Vào lúc nghỉ hết hiệp một, mười một chàng trai quây quanh nó, mắt mở to nhìn chăm chú, cứ như thể nó là một nhà tiên tri vậy.

Bà Greta ngồi đằng sau trên một chiếc ghế dài cách nó vài mét, mỉm cười và lắc đầu, lúc thì xem trận đấu lúc thì chơi trò ô chữ của bà.

“Chúa ơi, Corey, đừng có mà thờ thẫn như lên cung trăng quanh khung thành thế. Rusty, đừng có chạy trước Billy quá. Cậu mà việt vị thì sẽ là đồ vô dụng thôi; tôi chẳng quan tâm cậu chạy nhanh đến đâu. Còn nữa, trung vệ phải của họ rất chậm chạp và tôi thấy là sẽ không có người thay thế khả dĩ. Đó là điểm yếu để các cậu khai thác.” Nó sắp xếp lại đội hình một chút rồi trả họ lại về sân đấu.

Tám phút đầu hiệp hai, trung vệ đã mệt lử của đội Mooresville chạy ra đường biên và được thay bằng thủ môn dự bị, một anh chàng béo phì ít nhất cũng hơn người bình thường đến hai mươi cân. Bridget biết chiến thắng đã trong tầm tay.

Billy vòng tay quanh nó sau trận thắng và nhấc nó lên. “Được rồi, Huấn luyện viên ơi!” cậu ta hét. Tất cả bọn họ đều tụ tập lại quanh nó đầy vui vẻ, hét lớn và ăn mừng.

“Đừng có trở nên kiêu căng.” Nó nói. Sau đó nó nhận ra nó đã ghét câu ấy thế nào khi huấn luyện viên của nó nói vậy. “Thôi bỏ đi,” nó nói, cười lớn. “Cứ kiêu căng nếu các cậu muốn. Chúng ta sẽ san bằng đội Athens vào lúc bốn giờ.”

Burgess đã không san bằng đội Athens lúc bốn giờ, nhưng họ đã thắng, đảm bảo một suất dự trận chung kết ngày hôm sau.

Hóa ra trong trận chung kết họ lại đấu với Tuscumbia đến từ Muscle Shoals. Bridget dậy sớm và mặc Cái quần vào thêm một lượt nữa. Nó đem cuốn sổ xuống ăn sáng và bàn luận chiến thuật phức tạp của nó với bà ngoại, người đã rất cố gắng để có vẻ quan tâm, nhưng cứ liếc sang đọc bài báo trong tờ *Ladies’ Home Journal* khi nghe.

Billy xuất hiện ở cửa lúc chín giờ, mặt trắng nhợt. “Chúng ta tiêu rồi.” Cậu ta nói.

“Cái gì?”

“Corey Parks đã đi Corpus Christi với bạn gái đêm qua.”

“Không!”

“Có. Cô ta đã dọa sẽ chia tay cậu ta nếu cậu ta không lái xe đưa cô ta đi.”

Bridget mặt đầy đau khổ. “Ôi, không.” Nó lắc đầu. “Tớ không bao giờ tin tưởng Corey cả. Không tin kể từ khi cậu ta giả bị chấn thương đầu gối để có thể đến khu Dominion.”

“Bee, lúc đó chúng ta mới sáu tuổi.” Billy nói.

Bridget không quay lại. “Ừm, cậu biết đấy. Mọi thứ càng thay đổi…”

Nửa tiếng sau ở sân bóng, cùng với người của cả hai bên và cả hai thị trấn xuất hiện để cổ vũ và hô hào, tình hình vẫn không khá hơn. Đội Burgess không hơn gì đội Mooresville. Bridget nhìn chằm chằm vào chiếc ghế dài của nó cảm thấy không vui tí nào. Một cầu thủ dự bị đáng tin cậy của họ đã đi Auburn hai ngày trước. Seth Molina bị gãy xương đùi và từ chối mặc áo cầu thủ. Rason Murphy lên cơn hen nặng đến nỗi Bridget lo rằng nếu đưa cậu ta ra sân vào một ngày nóng bức như thế này, cậu ta sẽ kiệt sức và chết mất. Thà nó mặc quần áo cầu thủ cho bà ngoại và đưa bà vào trận còn hơn.

Nó và Billy đi song song nhau, xem xét những lựa chọn của họ. Chẳng còn lựa chọn nào cả.

Cả hai nhìn chiếc ghế thiểu não của họ. “Thật là vô vọng,” Billy nói.

Tiếng còi báo hiệu bắt đầu hiệp đấu. Bridget đứng đờ ra bên đường biên khi đội của nó xếp hàng ra sân, cả mười người.

Đội Tuscumbia đến lúc gần bốn giờ và ở nguyên đó, có lẽ là thấy thương hại cho đến khi tiếng còi báo vào hiệp bắt đầu. Hầu hết các fan đều la ó hay đi về.

Bridget chẳng có gì để nói với đội của nó lúc bắt đầu hiệp. Họ có số cầu thủ không đúng quy định; chiến lược khôn ngoan đến đâu cũng không thật sự làm gì được.

"Thật là một điều sỉ nhục," Rusty phát biểu.

Cả đội lê bước trên sân. Trọng tài đã sẵn sàng thổi còi. Billy đang mấp máy môi nói gì đó với Bridget.

"Hả?" nó hét lên với cậu ta, lại gần hơn.

Cậu ta lại mấp máy môi. Cậu ta đang vẫy tay như điên.

"Cái gì cơ? Tớ không nghe được cậu."

"Honey Bees!" cậu ta hét với nó. "Tớ đang nói là 'Honey Bees'!"

Cuối cùng thì nó cũng nghe được. Cậu ta đang vẫy nó vào chơi.

Bridget cười. Không suy nghĩ, nó chạy ra sân bên cạnh cậu ta.

Tất cả mọi người trông đều có vẻ bối rối khi nó với chiếc quần jeans và giày tập chạy đến giữa sân.

"Cô ấy là cầu thủ dự bị của chúng tôi!" Billy hét lên với trọng tài Marty Ginn, người tình cờ cũng sở hữu hiệu thuốc Burgess Fine. "Rason bị hen," Billy nói thêm, biết rõ rằng Marty đã bán thuốc cho Rason mười tám năm nay.

Marty gật đầu. Ông ta nhìn đội trưởng đội Tuscumbia. "Như thế với các cậu có ổn không?" ông hỏi.

Đội trưởng đội Tuscumbia có vẻ thấy toàn bộ sự việc này rất vui. Trận đấu này đã thật sự là một trò hề rồi, vậy thì ai quan tâm nếu có một cô gái mặc quần jeans dài vào giữa trận cơ chứ? Cậu ta nhún vai và gật đầu cứ như thể muốn nói, *Còn gì tiếp theo nữa đây*?

Tiếng còi bắt đầu vào hiệp vang lên.

Bridget chạy từ từ trên sân, bắt đầu cảm thấy đôi chân mình hoạt động trở lại. Nó chạy theo các hoạt động xung quanh và như cách một khoảng cho đến khi cảm thấy chất adrenalin bắt đầu tích tụ và mắt nó, tâm trí nó và chân nó đã đạt được cảm giác hài hòa nâng việc chơi bóng của nó lên cao, cao mãi. Sau đó nó bắt đầu thật sự tham gia trận đấu. Nó dễ dàng lấy bóng từ một tiền đạo Tuscumbia và bắt đầu tăng tốc, một lần chạm bóng và chạy ba bước, một lần chạm bóng và lại ba bước.

Hóa ra chín tháng không thi đấu bóng đá không khiến cho Bridget xuống phong độ. Với lại nó còn đang mặc Cái quần nữa. Cái quần không đúng chủng loại và chất liệu quần mặc thi đấu thể thao, đúng là như vậy, nhưng Cái quần làm nó vui. Và bà Greta đã tự dứt mình khỏi món bánh nho và đang đứng bên đường biên hò hét cổ vũ Bridget như điên. Việc đó chẳng hại gì.

Bridget bay lên và bay lên cho đến khi nó lên trên mây. Nó có thể hào phóng. Nó hỗ trợ Rusty. Nó hỗ trợ Gary Lee. Nó hỗ trợ Billy hai lần. Nó đặt ra trật tự cuộc chơi và phân phát như thể đó là những món quà Giáng sinh cho đến khi trận đấu đã đi vào hồi kết, tiếng la ó phản đối từ đội đối thủ đã trở nên điếc tai và phút cuối cùng của trận đấu từ từ trôi qua. Sau đó nó sút quả cuối cùng cho chính nó. Nó sẽ không bao giờ nói rằng nó là Mẹ Teresa[(1)].

Carma ơi,

Tớ biết cậu cần Cái quần lắm, vì thế nó đây, tớ đã tìm cách gửi nhanh nhất cho cậu. Chú ý đến chỗ cỏ trên sân bóng mà tớ đã để lại cho cậu trong túi sau nhé. Một ít đất quê nhà yêu dấu để cậu thưởng thức ấy mà.

Cái quần đã thực hiện phép kỳ diệu của nó. Tớ vui quá, Carma ơi. Tớ sẽ không kể cho cậu nghe về điều đó ngay bây giờ hay kể cả trên điện thoại đâu, vì tớ muốn kể khi gặp cậu cơ. Tớ sẽ về nhà sớm thôi. Tớ đã tìm thấy tất cả những gì tớ cần ở đây rồi.

Yêu cậu,

Bee

24.

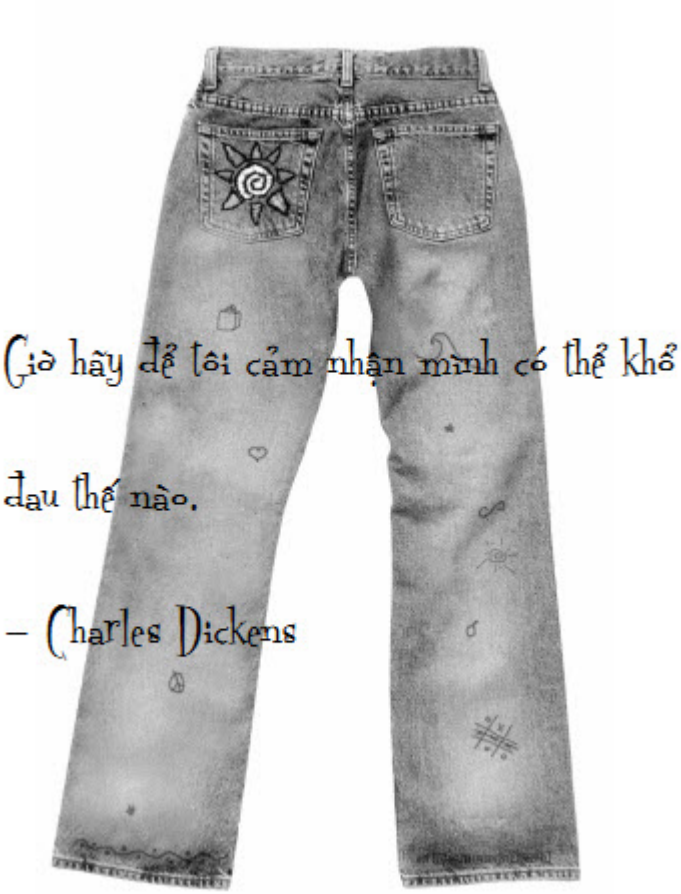

“Mẹ ra khỏi giường đi.” Bà Christina hé mắt nhìn Carmen vẻ bực dọc. “Không.”

“Có.”

“Không.”

“Mẹ ơiiii.”

“Tại sao?”

“Bởi vì…” Carmen khẽ đập bàn. “Tối nay mẹ sẽ đi chơi.”

“Không, mẹ không đi.”

“Có, mẹ có đi mà.”

“Carmen, mẹ sẽ không đi chơi với bố con và Lydia nữa đâu.”

“Con biết mẹ sẽ không làm thế. Với lại bố và dì đi rồi. Mẹ sẽ đi chơi với chú David”. Ha.

Bà Christina ngồi dậy. Má bà đỏ hồng ngay khi nghe nhắc đến tên chú ấy. Bà cố gắng tỏ ra nghi ngờ và cáu giận. “Từ lúc nào thế?”

“Từ lúc con gọi điện cho chú ấy và sắp đặt mọi chuyện.” Carmen mở tủ quần áo của mẹ ra và bắt đầu xem xét nên chọn đôi giày nào.

“Con đã không làm thế.”

“Con đã làm thế”.

“Carmen Lucille! Đây không phải việc của con!”

“Chú ấy nhớ mẹ, mẹ ơi. Mẹ nhớ chú ấy. Rõ ràng thế. Mẹ thật là buồn bã. Mẹ đi đi. Hãy vui vẻ.”

Bà Christina xếp gối lên lòng. “Có lẽ không dễ dàng như thế đâu.”

Carmen chỉ tay vào buồng tắm. “Có lẽ dễ như thế đấy.”

Bà Christina ngần ngừ. Carmen có thể nhắm mắt và bịt tai lại mà vẫn biết mẹ nó muốn đi biết chừng nào. Nhưng bà Christina đang cố tỏ ra tỉnh táo và có trách nhiệm, và Carmen đánh giá cao điều đó.

“Con không khuyên mẹ mất tỉnh táo, mẹ ơi. Thậm chí con cũng không khuyên mẹ bắt đầu lại từ nơi kết thúc với chú ấy. Con chỉ nói rằng mẹ hãy đi ăn tối với một người yêu mẹ thôi.”

Mẹ nó buông chân qua gờ giường chuẩn bị xuống đất. Có công hiệu rồi.

“Mẹ sẽ chẳng bao giờ phải đi chơi với chú ấy nữa nếu mẹ không muốn.” Carmen biết cơ hội của việc này là bằng không, nhưng nói thì mất gì cơ chứ.

Mẹ nó bắt đầu nhúc nhích về phía buồng tắm.

“Chờ đã mẹ ơi,” Carmen lao về phòng mình. Nó lấy Cái quần Du lịch từ trên mặt bàn và nhẹ nhàng giũ ra. Nó lao lại về chỗ mẹ nó.

“Đây.”

Mắt bà Christina ươn ướt. Bà mím môi. “Gì thế?” Bà Christina nói thì thầm, mặc dù bà biết thừa điều đó nghĩa là gì.

“Cái này là để mẹ mặc.”

“Ôi, con yêu của mẹ”. Bà Christina ôm chầm lấy Carmen và áp chặt nó vào người. Carmen nhận ra rằng nó có thể nhấc cằm lên và tì cằm lên đỉnh đầu mẹ nó. Điều đó làm nó hơi buồn một chút.

Khi mẹ nó đã buông ra, Carmen cảm thấy có nước mắt trên cổ nó.

“Mẹ không thể mặc nó. Nếu mẹ thử lại, lần này mẹ phải là một người trưởng thành.”

“Vâng.” Carmen hiểu điều này.

“Nhưng Carmen này?”

“Dạ?”

Miệng mẹ nó run run mấp máy. “Việc con mời mẹ mặc cái quần này là một điều cực kỳ quan trọng đối với mẹ.”

Carmen gật đầu. Nó cầm tay mẹ nó và hôn một cái vào đốt ngón tay của bà. “Đi đi mẹ. Đi tắm. Mặc quần áo. Nhanh lên!”

Carmen đi về phòng. “Con sẽ lấy máy ảnh sẵn sàng khi chú David đã ở đây!” nó hét với lại qua vai.

Carmabelle: Tib. Tớ sẽ mang Cái quần khi tớ đến buổi chiếu phim. Rất nóng lòng gặp cậu.

Tibby biết nó là một tín đồ trung thành của Cái quần, vì nếu không nó đã không mặc Cái quần hôm nay, nếu xét những gì đã xảy ra lần trước khi nó mặc Cái quần. Đối với nó, Cái quần là việc ngồi khâu vào những mũi khâu xấu xí rồi lại tháo chúng ra, đánh giá người khác và có khả năng tự mình thay đổi suy nghĩ. Nó có thể làm chính bản thân ngạc nhiên, đó là điều Bailey đã nói.

Nó chạm vào hình thêu trái tim khi nó đi vào khán phòng. Tim nó đập cứ như sắp nảy ra khỏi lồng ngực. Xương nó không còn thấy cứng và có vẻ bảo vệ được nó nữa.

Vì lý do nào đó, khi nó nhìn thấy những người đang chờ mình trên hàng ghế cuối khán phòng, nó đã có cảm giác lạ lùng rằng mình đã chết. Thế giới đã kết thúc, và tất cả những người nó đã làm tổn thương và làm thất vọng đã quay lại để cho nó một cơ hội thứ hai.

Bố mẹ nó đang ở đây. Brian đang ở đây. Lena và Carmen, bố mẹ Bailey. Thậm chí cả Vanessa. *Mình muốn xứng đáng với tất cả mọi người*, nó nghĩ.

Bộ phim của nó được chiếu đầu tiên. Bộ phim bắt đầu bằng hình ảnh Bailey bên cửa sổ với ánh sáng tràn quanh trên nền nhạc Beethoven. Hình ảnh chuyển sang cửa hàng Wallman, ông Duncan Howe, cô Margaret ở rạp chiếu phim Pavillion và Brian ở siêu thị 7-Eleven. Nó đã xen kẽ những hình ảnh này với một số hình ảnh nó lấy từ nhà Graffman. Bailey chập chững bước những bước đầu tiên, Bailey đuổi theo một con bướm trong sân sau và - đây là một đoạn khó khăn - Bailey lúc sáu tuổi với một chiếc mũ bóng chày và cái đầu không có tóc. Đoạn cuối là cuộc phỏng vấn. Bailey nói và nhìn vào máy quay, có vẻ như nhìn máy quay cũng nhiều như máy quay nhìn nó vậy.

Đoạn cuối vẫn là hình ảnh siêu thị 7-Eleven. Hình Bailey quay qua vai nhìn lại Tibby và cười. Hình ảnh mờ dần rồi chuyển thành đen trắng. Hình ảnh này đứng nguyên trên màn hình trong khi nhạc tiếp tục bật.

Brian, đang ngồi ngay cạnh nó, vươn tay ra và nắm lấy tay nó. Nó nắm thật chặt tay cậu. Nó nhận ra rằng cậu ta đang huýt sáo theo nhạc của đoạn phim, nhưng nhẹ nhàng đến độ có lẽ nó là người duy nhất có thể nghe thấy.

Cuối cùng nhạc tắt và gương mặt Bailey rung rinh, mờ đi. Bóng tối có vẻ trống rỗng khi không có hình ảnh ấy.

Mẹ Bailey tựa đầu vào ngực chồng. Mẹ Tibby vươn tay ra, một tay nắm lấy tay nó và tay kia nắm tay Carmena. Lena ôm đầu mình. Tất cả họ đều khóc nức nở.

Khi đã ra ngoài ánh mặt trời rực rỡ, bố mẹ Tibby ôm nó. Mẹ nó nói rằng bà rất tự hào. Carmen và Lena ôm chặt nó và khen đi khen lại. Brian mắt thoáng ướt. Tibby ngạc nhiên khi Alex đi tới. Nó giơ mình ra chuẩn bị nghe lời nhận xét của cậu ta, mặc dù nó còn lâu mới coi trọng lời nhận xét ấy.

“Tuyệt lắm,” cậu ta nói. Mắt cậu ta có vẻ gì không chắc chắn; chúng gần như đưa ra một câu hỏi. Cậu ta săm soi nó như thể nó là một người lạ. Theo một cách nào đó thì đúng thế. Cậu ta đã bị đập bẹt vào tường và nó có thể nhìn thấy điều đó.

Nếu bạn là người Hy Lạp, bạn biết rằng theo truyền thống thì việc bạn nghĩ bạn biết trước rằng mọi sự không thể nào tồi tệ hơn sẽ là một việc báng bổ các vị thần. Nếu bạn phạm sai lầm này, các vị thần sẽ chứng minh cho bạn thấy rằng bạn đã sai.

Một tuần sau khi Lena nhận được bức thư khiến thế giới sụp đổ của Kostos, bà nó gọi điện từ Oia sang cho bố Lena, báo tin ông nội bị đột quỵ. Ông đang ở bệnh viện ở Fira, và tình hình sức khỏe không tốt lắm.

Bố Lena, giờ đã là một luật sư và một người Mỹ, yêu cầu được nói chuyện với bác sĩ của ông, quát tháo rất nhiều và muốn ông được chuyển bằng máy bay đến viện nghiên cứu ở Athens ngay. Câu phản hồi nhận được là ông nội đã quá yếu không thể di chuyển được.

Lena chỉ kịp thời gian để lại tin nhắn cho Tibby và Carmen về chuyện đã xảy ra và gọi điện đến cửa hàng xin thôi việc trước một tuần. Nó đang xếp vali trong choáng váng cùng với những người khác trong gia đình thì nhớ ra Cái quần Du lịch. Nó cần phải mặc Cái quần vào hôm đó. Lúc đó đã là giữa buổi chiều và Cái quần vẫn chưa đến nơi. Ai là người cuối cùng mặc Cái quần nhỉ? Gần đây Cái quần di chuyển khá nhanh, Lena không thể nhớ được. Chuyến bay đến New York sẽ cất cánh trong vòng hai tiếng nữa. Bất chấp sự khủng hoảng xung quanh, điều này đã trở thành mối lo khẩn cấp nhất của nó. Làm sao nó có thể đến Hy Lạp mà không có Cái quần được?

Khi cả nhà đang chạy loạn lên thì nó đứng chờ ở cửa trước, hy vọng nhìn thấy chiếc ôtô chuyển phát bưu kiện. Nó lê bước vào những phút cuối trước chuyến đi.

"Lena, nhanh lên!" mẹ nó hét lên từ trong xe khi nó dừng lại bên lối đi, vẫn hy vọng bằng cách nào đó Cái quần sẽ xuất hiện đúng lúc một cách kỳ diệu.

Cái quần đã không xuất hiện, và nó coi đó là một điềm xấu.

Lena và cả nhà đã sẵn sàng cho chuyến bay đi New York và sáng hôm sau là chuyến bay thẳng đến Athens. Trên chiếc Boeing 747 đang bay về phía Đông qua Đại Tây Dương, phần lớn thời gian Lena đều ngồi nhìn cái màn hình gắn trên lưng ghế phía trước nó. Nhưng nhiều hình ảnh đang được chiếu ngoài màn hình ấy, trên lớp vải polyester màu xanh da trời bọc ghế. Ông nội và hai khuỷu tay nhăn nheo của ông trên bậc cửa sổ vào cái đêm hội Assumption[(1)] hồi tháng Tám năm ngoái. Ông ăn món Cheerios và đi giày trắng trang trí tua. Ông nhìn rất lâu và rất kỹ những bức vẽ của nó, nghiêm túc hơn bất kỳ ai khác. Có vẻ hơi buồn cười khi tìm thấy tri kỷ của mình

trong một ông già Hy Lạp 82 tuổi, nhưng đó chính là điều hè năm ngoái đã xảy ra với Lena.

Bố Lena đang ngồi viết gì đó vào cuốn sổ. Effie tựa vào vai trái của bố ngủ say sưa. Mẹ Lena đang ngồi cạnh nó, không nhúc nhích.

Vào một lúc nào đó, giữa bộ phim thứ nhất và thứ hai, họ bắt gặp nhau trong một cái nhìn đờ đẫn và rồi cứ tiếp tục đờ đẫn nhìn nhau như thế.

Ước gì chúng ta có thể giúp đỡ nhau, Lena nghĩ. Ước gì mẹ tin con nhiều đủ để kể cho con nghe những điều quan trọng và ước gì con tin mẹ. Sau đó nó thấy mình đang ước rằng mẹ nó có thể là bạn tri kỷ của nó chứ không phải ông, người có lẽ đang hấp hối. Sau đó Lena bắt đầu khóc. Nó quay lưng về phía mẹ, cuộn tròn trong ghế, để cho vai rung lên và nhịp thở lỡ những nhịp thông thường. Nó xì mũi ầm ĩ vào một chiếc khăn lót cocktail. Nó đang khóc cho chính nó, cho ông, cho Kostos, cho bà nội, cho bố và cho Cái quần Du lịch đã không đến kịp, rồi lại khóc thêm cho chính mình.

Ấy vậy mà, khi cơ trưởng yêu cầu các tiếp viên hàng không chuẩn bị hạ cánh, và Lena nhìn thấy khung cảnh xinh đẹp của mảnh đất của ông bà nó bên dưới, nó cảm thấy có một cái gì nhói lên trong lòng. Ở đâu đó sâu thẳm bên trong, trái tim ngây thơ và không thể kiềm chế được của nó đang đập thình thịch với niềm háo hức được gặp lại Kostos, kể cả trong những hoàn cảnh đáng buồn như thế này.

Bee ơi,

Ước gì có cách nào hay hơn để tìm thấy cậu, vì tớ muốn nói chuyện với cậu ngay. Muốn lắm ấy. Tớ mới biết là ông Lena bị đột quỵ. Cả nhà cậu ấy đi Hy Lạp hôm qua rồi. Sau tất cả những gì cậu ấy trải qua, tớ cảm thấy khủng khiếp lắm. Tớ muốn chắc chắn là cậu biết các thông tin.

Yêu cậu,

Lena đã có lý do để bắt đầu tin tưởng rằng điều bạn không muốn xảy ra nhất chắc chắn là điều sẽ xảy ra.

Khi họ lên chiếc ôtô thuê sau một chặng đường dài đi qua những quả đồi ở Santorini đến làng Oia và nhìn thấy bà đang đứng ngoài cánh cửa sơn màu lòng đỏ trứng của mình, niềm tin của nó đã được khẳng định.

Bà mặc đồ đen từ đầu đến chân và những nếp nhăn trên mặt bà như đều đổ thẳng xuống. Lena nghe thấy một tiếng kêu nhỏ từ ngực nó. Bố nó nhảy ra khỏi xe và ôm chầm lấy bà. Lena thấy bà nội gật đầu và khóc. Tất cả đều hiểu điều đó nghĩa là gì.

Effie khoác tay qua vai Lena. Nước mắt Lena bắt đầu dâng lên, sẵn sàng chảy ra. Những ngày gần đây nó đã khóc quá nhiều, thật sự nó cảm thấy hơi khát. Tóc Lena xõa ra lẫn với tóc Effie khi hai đứa ôm nhau khóc. Sau đó tất cả lần lượt ôm bà nội. Khi bà nội nhìn thấy Lena, bà rên lên một tiếng và gần như đổ sụp xuống vai nó. “Lena xinh đẹp,” bà nói, thổn thức bên cổ nó. “Cái gì đã xảy đến với chún ta vậy?”

Đám tang diễn ra vào sáng hôm sau. Lena tỉnh dậy và ngắm Caldera lúc bình minh màu xám sẫm pha hồng. Cửa sổ phòng ngủ của nó, bây giờ đang chung với Effie, đã khiến những kỷ niệm của hè năm ngoái ùa về quanh nó gần đến nỗi nó cảm thấy như có thể ôm lấy chúng được. Nó nhớ lại đã phác họa Kostos bằng chì than từ ngay chính chỗ này.

Bằng sự mong ngóng và lo âu mong manh về chuyện gặp Kostos, Lena đã bổ sung thêm nỗi đau vào vẻ ngoài của nó. Nó mặc một chiếc áo đen trong suốt quyến rũ ra ngoài áo hai dây mượn của Effie. Nó đeo hoa tai ngọc trai. Nó sấy khô tóc và để xõa xuống vai, một kiểu tóc ít khi nó để. Nó kẻ một chút, rất ít, chì kẻ mắt và mascara. Nó biết rằng dù chỉ rất ít, một chút trang điểm sẽ khiến đôi mắt xanh

lá cây thẫm của nó nổi hơn rất nhiều, đó là lý do tại sao gần như chẳng bao giờ nó kẻ mắt cả.

Lena luôn tìm cách cho vẻ ngoài của mình kém hấp dẫn đi. Nó mặc những thứ quần áo đơn giản, không có gì nổi bật. Rất ít khi nó trang điểm hay đeo trang sức. Nó thường vấn mái tóc đen lên hoặc buộc đuôi ngựa một cách cẩu thả. Kể từ khi nó còn là một cô bé con, mẹ nó đã luôn nói với Lena rằng sắc đẹp của nó là một món quà, nhưng như mọi món quà, Lena thường so sánh chúng với con ngựa thành Troa.

Sắc đẹp của nó khiến nó cảm thấy không được tự nhiên như người khác và bị chú ý. Vẻ đẹp đem lại sự chú ý mà nó rất ghét. Sự chú ý rõ rệt này khiến nó cảm thấy như bị lừa dối. Effie, với chiếc mũi to, được phép say đắm, ngụy biện, hết mình, và tự do. Lena, với cái mũi nhỏ, cần phải xinh đẹp. Lena đã mất quá nhiều thời gian trong đời để chắc chắn rằng không ai trong số những người nó tin cậy lại quan tâm về ngoại hình của nó và né tránh những người còn lại.

Nhưng hôm nay nó lại đánh bóng món quà ấy lên. Hôm nay sự trống trải vì ông nội, sự hăm hở đau đớn được gặp Kostos đã khiến nó tuyệt vọng, sẵn sàng thử mọi quyền lực nó có.

“Ôi trời ơi.” Effie nói khi nhìn thấy nó đi xuống cầu thang. “Chị đã làm gì Lena thế?”

“Bịt miệng tống vào tủ quần áo rồi,” Lena trả lời.

Effie hâm mộ Lena với vẻ tỏ ra kinh sợ vài phút. “Kostos sẽ tiếc đứt ruột,” con bé tuyên bố.

Và như vậy, trong cảm giác thấy mình tội lỗi và nhỏ nhen, Lena để cho tâm sự kín đáo của mình hiển hiện như một tấm biển quảng cáo với cô em gái nhỏ, Effie.

Tibby nhìn xuống sàn nhà lót vải sơn và nhớ lại phòng ký túc xá của nó đã buồn tẻ và đáng chán như thế nào vào cái ngày nó dọn đến

hai tháng trước. Giờ sàn phòng đã đầy quần áo bẩn và nó đang quẳng bừa vào một cái túi đựng rác hiệu Hefty to. Trên giường, nó đã rải ra tất cả những băng video nó đã thu thập được và sử dụng để làm bộ phim của nó. Trên bàn nó là chiếc iBook, chiếc máy đã lao động vất vả cùng nó suốt mùa hè này. Chiếc máy tính là một món hối lộ, nhưng dù sao thì cuối cùng nó cũng yêu cái máy này rồi. Trên bàn làm việc là bức tranh hồi mười một tuổi nó vẽ hình phòng ngủ của mình, bức vẽ đã lưu giữ hình ảnh bạn nó theo một cách rất buồn cười. Cũng có bằng khen xác nhận rằng bộ phim của nó đã được khoa điện ảnh trao giải nhất, và bức thư chúc mừng của Bagley, cô giáo dạy viết kịch bản của nó. Trên chiếc bàn cạnh giường của nó là con ếch độc màu đỏ tía Vanessa đã đặc biệt làm cho Nicky. Mỗi thứ này đều khiến nó vui sướng khi nhét từng thứ một vào vali.

Thứ cuối cùng nó nhét vào túi là tấm ảnh dán trên cửa. Đó là tấm ảnh Bailey trong bệnh viện không lâu trước khi qua đời. Bà Graffman đã đưa tấm ảnh này cho Tibby khi đến xem bộ phim của nó.

Thật khó khăn cho Tibby khi nhìn tấm ảnh ấy. Kể cả khi đang vuốt ve tấm ảnh, nó cũng muốn đặt tấm ảnh ấy an toàn giữa hai cuốn sách trên một giá cao và để đó mãi mãi. Nhưng nó tự hứa với mình rằng sẽ không làm thế. Nó tự hứa với mình sẽ treo tấm ảnh trên tường phòng nó, dù nó ở bất cứ đâu. Vì Bailey đã hiểu điều gì là thật, và khi Tibby nhìn gương mặt của Bailey, nó không thể chạy trốn điều đó.

25.

Đám tang ông nội được tổ chức trong ngôi nhà thờ quét vôi trắng giản dị và đáng yêu mà Lena đã đến nhiều lần hồi hè năm ngoái. Buổi lễ dùng toàn tiếng Hy Lạp, hiển nhiên, kể cả bài điếu văn của bố nó; điều này khiến Lena được tự do một mình với những ký ức và sự hồi tưởng về ông nội.

Nó nắm chặt tay bà nội và chờ mong trông thấy dù chỉ một thoáng bóng dáng Kostos. Có lẽ anh buồn ghê lắm, nó biết rõ điều đó. Trong khi nó chỉ có cơ hội yêu quý ông nội trong một mùa hè thì Kostos đã quen biết ông hầu như cả đời anh ấy. Lena đã chứng kiến Kostos quan tâm tinh tế ra sao đến ông nội khi ông già đi và yếu hơn

- đổ rác, thay ngói mái nhà - trong khi vẫn khiến ông cảm thấy mình vẫn mạnh mẽ và được kính trọng.

Lena muốn chia sẻ điều này với Kostos. Anh là một trong số rất ít người biết ông nội có ý nghĩa thế nào với nó. Dù điều gì đã xảy ra giữa họ, hôm nay họ vẫn có thể thân mật với nhau, đúng không?

Đến cuối buổi lễ Lena mới nhìn thấy anh. Anh đi dọc lối đi qua chỗ gia đình nó, ở tít phía đầu kia, mặc một bộ vest sẫm màu và gần như khuất sau ông anh. Có phải Kostos cũng đang tìm kiếm nó không? Họ ở đây, trong ngôi nhà thờ bé tí trên hòn đảo nhỏ xíu này vào một ngày như vậy đấy. Làm sao anh lại không thể tìm kiếm nó?

Lena và gia đình nó là những người cuối cùng rút khỏi buổi lễ nghiêm trang này. Họ đi theo cha xứ qua những cánh cửa lớn vào sân nhà thờ, nơi toàn bộ giáo đoàn đã tập trung lại để chia buồn, từng người một, với bà nội - người vợ góa. Thật là lạ lùng khi hàng nghìn buổi sáng tỉnh dậy là một người vợ và rồi một ngày, như hôm nay, tỉnh dậy là một bà góa, Lena đăm chiêu nhìn một cách lặng lẽ.

Không phải đến lúc đó Lena mới nhìn rõ Kostos, và anh, cứ cho là thế, nhìn rõ nó. Nó bị choáng váng bởi vẻ cứng đờ trong dáng đứng của anh. Thường thì anh luôn khiến không khí xung quanh sôi động hẳn lên bằng chính sự hoạt bát của mình, nhưng hôm nay không khí ấy có vẻ hoàn toàn tĩnh lặng. Lông mày anh nhíu xuống đến nỗi nó khó có thể nhìn thấy mắt anh.

Vì một vài lý do, Lena đã không thể nhận ra ngay ai là cô gái đứng bên Kostos, tay khoác khuỷu tay anh. Trông cô tầm hai mươi tuổi. Tóc cô ta nhuộm highlight vàng và làn da vàng vọt tương phản với màu đen của bộ vest. Lena không nhớ đã bao giờ nhìn thấy cô ta trước đây.

Điều này khởi động cho một nhịp đập hối hả ngu ngốc trong lồng ngực Lena. Nó biết cô gái đó không phải là người nhà anh hay một người bạn thân của gia đình anh. Nó có thể đoán ra. Lena đứng đó, hy vọng Kostos có thể vẫy tay hay gật đầu ra hiệu với nó, hay chú ý

đến nó theo cách nào đó, nhưng anh không làm gì cả. Nó chờ đợi bên bà nội, tự hôn, bắt tay, và gật đầu vỗ về vô số cảm xúc tận đáy lòng mình mà nó không sao hiểu rõ.

Mặc dù ông bà anh là những người đầu tiên ôm hôn bà nội nó, Kostos vẫn chờ cho đến gần cuối buổi lễ. Khi anh tiến lại, cùng cô gái tóc vàng kè kè, trời đã tối sầm và sân nhà thờ đã chẳng còn ai.

Kostos gượng gạo ôm bà nội nó, nhưng họ không nói gì với nhau. Cô gái tóc vàng hôn má bà nội nó một cách dè dặt. Lena nhìn chằm chằm cô gái không quen này và cô ta nhìn chằm chằm lại Lena. Lena chờ đợi một lời giới thiệu hay chào hỏi gì đó, nhưng chẳng có gì cả. Miệng bà nội mím lại thành một đường thẳng ngang mặt. Lena thấy rối bời, và hơi hoảng sợ trước sự lạ lùng của cả hai bên.

Cha xứ, người đã biết ý chỉ không can thiệp trong suốt quá trình nói trên có vẻ như cảm nhận được rằng xã giao thế này là hỏng. Ông biết đủ tiếng Anh để xoa dịu tình thế.

“Kostos, hẳn là cậu biết con trai và con dâu của bà Valia từ Mỹ đến?” Ông ta ra hiệu về phía bố mẹ Lena đang đứng cách đó vài mét. “Và cả cháu gái của bà Valia nữa?” Ông ra dấu từ chỗ Kostos về phía Lena và ngược lại. “Lena, cháu có biết Kostos và cô dâu mới của anh ấy không?”

Cô dâu.

Cả thế giới bay quanh tai Lena như tiếng một con muỗi, vo ve và đe dọa trước khi đốt nó. Và sau đó con muỗi đốt nó.

Nó nhìn Kostos và cuối cùng anh cũng nhìn nó. Mặt anh hoàn toàn thay đổi. Khi mắt anh gặp mắt nó, cuối cùng cũng nhận ra và nhìn thấy nó, mọi hình ảnh trước mắt nó như bắt đầu nhòa đi.

Lena sụp xuống đất. Nó úp trán vào đầu gối. Nó lờ mờ nhận ra bàn tay lo lắng của mẹ nó trên lưng. Lờ mờ nó cảm thấy sự hoảng sợ của Kostos khi anh phá vỡ cái dáng cứng đờ của mình để cúi xuống

nó. Bản năng của Lena đã khiến nó tỉnh táo trở lại, mặc dù đáng lẽ ngất được đi sẽ nhẹ nhõm hơn nhiều.

Phòng ngủ không đủ rộng để chứa nỗi đau của nó. Cả căn nhà cũng không đủ rộng. Lena tự hỏi, khi nó bước lặng lẽ ra khỏi ngôi nhà và bắt đầu bước trên con đường tối đen, liệu bầu trời có thể chứa nỗi đau khổ ấy không.

Nó đi chân trần trên con đường đầy bụi, không biết mình đang đi về đâu cho đến khi nó lên đến đỉnh, nhìn xuống một dải đất rộng, bằng phẳng trải dài từ vách đá này sang vách đá khác. Nó đi lặng lẽ theo hướng rặng ôliu nhỏ. Đó là nơi từng là của riêng nó và Kostos, nhưng giờ nó cảm thấy chắc chắn rằng kể từ đó anh đã bỏ quên nơi này như anh đã bỏ quên tất cả mọi thứ từng là của họ, kể cả chính nó. Có rất nhiều thứ nhọn hoắt, gai góc đâm vào lòng bàn chân mềm mại chỉ quen ở thành phố của nó, nhưng đối với nó chẳng sao cả.

Khi đã tới rặng cây, nó quanh quẩn gần những cây ôliu nhỏ như thể chúng là những đứa con nó đã lạc mất từ lâu. Nó bước trên những phiến đá và ngồi bên chiếc đầm, đã cạn bớt nhiều từ hè năm ngoái. Cả hòn đảo đã trở nên khô cằn hơn và vàng úa hơn lúc trước.

Đây là nơi tất cả đã bắt đầu. Có vẻ như một nghi thức khi rửa đôi chân đau nhức và nói lời chia tay của nó cũng ở đây.

Nó nghĩ nó sẽ kết thúc tất cả một mình nhưng rồi bỗng nghe thấy tiếng chân đằng sau. Tim nó nảy lên, nhưng không bởi vì ý nghĩ rằng đó là một tên tội phạm hay một con lợn rừng. Nó biết đó sẽ là ai.

Anh ngồi cạnh nó, xắn gấu chiếc quần dự đám tang lên và nhúng chân vào nước bên cạnh chân nó.

“Anh đã lấy vợ,” nó nói, giọng đều đều và lạnh lùng.

Nó ngậm chặt hàm lại trước khi tự cho phép mình nhìn anh. Rõ ràng anh đang rất đau đớn và ngượng ngùng và thiểu não, vân vân và vân vân... Thế thì sao.

“Cô ta có thai.” Anh nói.

Lena đã chuẩn bị để tỏ ra xa cách và không quan tâm, nhưng anh cũng đã phá hủy được nốt điều đó.

Nó há hốc mồm nhìn anh với đôi mắt mở to.

Anh gật đầu. “Tên cô ấy là Mariana, và anh đã đi chơi với cô ta ba lần sau khi em chia tay với anh. Lần đi chơi thứ hai anh đã ngủ với cô ấy.”

Lena co rúm lại.

“Anh là một thằng chó chết ngu ngốc.”

Nó chưa bao giờ thấy giọng anh cay đắng như thế. Nó chằm chằm nhìn anh trong câm lặng. Nó không có gì nhiều để nói thêm sau câu đó của anh.

“Cô ta có thai và anh là người có lỗi. Vì thế anh đang phải chịu trách nhiệm.”

“Anh có biết đó là…” Nó khó nhọc kết thúc câu. “…của anh?”

Anh điềm đạm nhìn nó. “Đây không phải là nước Mỹ. Đây là một nơi cổ điển. Đây là điều một người đàng hoàng phải làm.”

Nó nhớ lại khi anh nói từ đó với nó trước đây. Nó không thể không cảm thấy, dù là không thích hợp lắm, rằng những nỗ lực là một người đàng hoàng của anh chẳng bổ sung thêm gì mấy vào hạnh phúc đời anh cả.

Chậm rãi, vẫn nhìn dòng nước, Lena cố gắng sắp xếp lại những gì đã diễn ra trong mấy tuần qua để hiểu toàn bộ chuyện này.

“Anh sẽ trở lại London với cô ta?”

Anh lắc đầu. “Không phải bây giờ. Bọn anh sẽ ở đây.”

Lena biết điều đó đối với anh là một đòn mạnh như thế nào. Anh từng muốn rời khỏi hòn đảo này và tạo dựng một cuộc sống cho mình ở một nơi lớn hơn kết nối với một thế giới lớn hơn. Nó biết anh đã luôn mơ về điều đó.

“Hai người có sống cùng nhau không?” nó hỏi.

“Chưa. Cô ấy đang tìm chỗ ở Fira.”

“Anh có yêu cô ấy không?” Lena hỏi.

Kostos nhìn nó. Anh nhắm mắt lại một hay hai phút gì đó. “Anh không bao giờ có thể hình dung ra có thể cảm thấy về ai đó như cách anh đã cảm thấy về em.” Anh mở mắt ra để nhìn nó. “Nhưng anh sẽ làm những gì có thể.”

Lena sắp sửa khóc đến nơi rồi. Nó biết nó không thể cố tỏ ra bình tĩnh mãi. Thực tế đang đuổi kịp nó rất nhanh, đập mạnh vào gót chân, túm chặt lấy cổ tay nó. Nó muốn rời khỏi anh trước khi điều đó xảy ra.

Nó đứng lên chuẩn bị đi, nhưng anh nắm lấy tay nó rồi kéo về phía anh. Trong một tiếng nấc nghẹn ngào, anh ôm chặt nó vào lòng, bằng cả hai tay, miệng anh trên tóc nó, hơi thở gấp gáp.

“Lena, nếu như anh đã làm tim em tan nát thì anh đã làm chính tim mình tan nát gấp ngàn lần hơn.” Nó nghe thấy anh đang khóc nhưng không muốn nhìn. “Anh sẽ làm bất kỳ điều gì có thể để thay đổi điều này, nhưng anh không thấy đường nào thoát ra cả.”

Nó để lọt ra một tiếng thổn thức, một chút thôi vì nó đã cố vật lộn để nuốt phần còn lại của âm thanh đó vào lòng.

“Bây giờ anh sẽ để chính mình nói điều này, và anh sẽ không bao giờ nói lại nữa. Điều này trái với những gì anh đã cam kết, nhưng Lena, anh phải nói với em điều này. Tất cả những gì anh đã nói với em đều là thật và bây giờ vẫn là thật. Anh không nói dối. Điều đó

chân thành hơn, to lớn hơn và mạnh mẽ hơn em có thể biết được. Hãy nhớ những gì anh nói."

Giọng anh thật tuyệt vọng. Anh siết chặt nó, gần như quá mạnh. "Em sẽ tiếp tục sống, anh biết. Còn anh sẽ sống cả đời này mà không có em."

Nó cần phải đi khỏi đây ngay. Nó bứt mình khỏi anh và giấu đi khuôn mặt mình.

"Anh yêu em. Anh sẽ không bao giờ ngừng yêu em," anh hứa, như anh đã hứa vài tuần trước trên con đường nhỏ ngoài nhà nó.

Lần ấy đó là một kho báu. Lần này đó là một lời nguyền rủa.

Nó quay đi và chạy.

Tibby đồng ý đi mát xa và sửa móng chân. Nó chưa bao giờ coi mình là dạng con gái thích chăm sóc chân, nhưng mẹ nó muốn nó đi cùng, và thật khó có thể ghét bỏ một buổi mát xa chân miễn phí. Ngoài ra, khi họ đã ngồi song song nhau với đôi chân nhúng trong một bể sục mini, Tibby nhận ra rằng đây là lần lâu nhất nó ở cùng mẹ một chỗ trong suốt mùa hè này. Có lẽ ở đây đó là một ý tưởng. Có lẽ đôi khi bạn phải đi cùng mẹ để có được những gì bạn cần.

Mẹ nó chọn sơn móng chân màu đỏ sẫm. Tibby chọn màu trong suốt. Nhưng sau đó nó đổi ý và cũng chọn màu đỏ sẫm.

"Con yêu, mẹ muốn cho con xem cái này," mẹ nó nói, rút một cái phong bì từ túi ra.

Nó mở bức thư ra, chữ viết tay trên lớp giấy dày đắt tiền. "Thư của cô Ari."

Tibby hơi rúm lại. Dĩ nhiên nó nghĩ về Lena, và nó cũng nghĩ về toàn bộ việc dở hơi này.

“Cái đó khiến mẹ khóc,” bà Alice nói, có vẻ như đã tập trung được một ít nước mắt trong mắt để minh họa. Tibby có thể nói đó không phải là kiểu khóc buồn.

“Trước khi họ đi Hy Lạp, cô ấy đã viết lời xin lỗi chân thành nhất cho toàn bộ chuyện rắc rối. Cô ấy là một người ngọt ngào. Lúc nào cũng thế.” Mặt bà Alice dường như lại trở nên ủy mị và bỗng nhiên Tibby thấy ủy mị theo.

“Con còn nhớ khi đánh tennis với cô Marly và cô Christina vào thứ Tư hàng tuần, mẹ và cô Ari luôn thay nhau thắng.”

Bà Alice cười. “Mẹ và cô ấy đâu có thay nhau thắng,” bà nói.

“Có lẽ đó chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên thôi,” Tibby nói, biết chắc là không phải thế.

Nó nhớ lại bốn cô bé tháng Chín khi còn nhỏ, chiều thứ Tư nào cũng chơi hàng giờ ở sân chơi tồi tàn chỗ đường Broadbranch cạnh tòa án công trong khi mẹ chúng đánh bóng. Có khoảng hai thiết bị để tập trèo, Tibby nhớ lại. Ông bán kem Vui tính Tốt bụng thường dừng xe ở đây và mẹ chúng gần như luôn mua kem que cho chúng.

“Không hiểu cô ấy còn chơi bóng không?” bà Alice nói với không khí thì đúng hơn là nói với Tibby. “Dù sao thì,” bà lấy chiếc phong bì ra khỏi ví. “Đây là cái mẹ muốn cho con xem.” Bà đưa cho Tibby một tấm ảnh cỡ 9x12.

“Ôiiii.” Tibby nắm lấy và nhìn thật kỹ, để cho niềm vui sướng tràn ngập khắp người nó, xuống đến cả những ngón chân màu đỏ sẫm. “Con thích cái này,” nó nói. “Con có thể mượn được không?”

Có một bệnh lây nhiễm rất nặng, có thể chết người có tên là bệnh viêm màng tim, một bệnh viêm tim. Cụ của Lena đã qua đời từ khi còn trẻ vì bệnh này, và Lena chắc chắn là nó cũng bị bệnh ấy.

Lena nằm trên giường suốt cả sáng, xem xét vết đau và vết sưng của mình.

Vào một lúc nào đó khoảng giờ ăn trưa, mẹ nó rón rén vào phòng nó, cởi giày cao gót ra và bò vào giường nằm cùng con gái. Mẹ nó vẫn còn đang mặc bộ vest lụa màu xanh dương. Sự kìm nén của Lena đã tan biến. Nó thấy mình trở lại thành một đứa trẻ ba tuổi khi mẹ vòng tay quanh nó và kéo nó vào ngực mình như để bảo vệ. Lena ngửi thấy mùi hương đầy sức mạnh và độc đáo của tình mẫu tử và nó thấy mình tan ra. Nó òa khóc, lắc đầu và mũi nó chảy nước thật kinh tởm khi mẹ vuốt tóc và lau mặt cho nó. Lạ lùng thay là Lena có lẽ đã thiếp đi được một lúc. Nó hoàn toàn không muốn làm một sinh vật tỉnh táo nữa.

Mẹ nó kiên nhẫn như trái đất vậy. Bà không nói gì cho đến khi ánh sáng trong phòng nó đã đổi màu và màu của buổi cuối ngày dần lan vào phòng qua cửa sổ. Khi mẹ nó nán lại một chút bên giường, Lena nhận thấy nó đã để dây mũi thò lò ra bộ cánh đẹp nhất của mẹ.

“Mẹ kể cho con nghe một chút về Eugene bây giờ có sao không?” mẹ nó hỏi rất nhẹ nhàng.

Lena cũng ngồi dậy và gật đầu. Nó đã rất quan tâm đến Eugene hồi đầu mùa hè, mà giờ thì nó cũng chẳng nhớ nổi tại sao nữa.

Bà Ari mân mê ba chiếc nhẫn của mình một lúc trước khi bắt đầu kể - chiếc nhẫn cưới, chiếc nhẫn đính hôn kim cương, chiếc nhẫn ngọc lục bảo kỷ niệm mười lăm năm ngày cưới. “Mẹ gặp chú ấy ở nhà thờ Athens khi mẹ mới mười bảy tuổi, và mẹ đã yêu điên cuồng.”

Lena lại gật đầu.

“Chú ấy đi Mỹ học đại học - trường Đại học American. Ngay gần nhà.”

Lena gật.

“Mẹ ở lại Athens. Suốt bốn năm liền mỗi ngày và mỗi đêm xa cách mẹ đều đau đớn. Mẹ cảm thấy như mẹ chỉ thật sự sống vài tuần một năm mỗi khi mẹ và chú ấy gặp nhau.”

Lena lại gật. Nó hiểu điều này.

“Khi mẹ hai mươi mốt và học xong đại học ở Athens, mẹ chuyển đến Mỹ để được ở gần chú ấy. Bà ngoại đã cấm mẹ đi và bà đã nổi giận khi mẹ vẫn cứ đi. Mẹ đã đi làm bồi bàn và chờ Eugene. Chú ấy rất bận rộn với cuộc đời và việc học hành của chú ấy. Mẹ đã sẵn lòng nhận bất kỳ mảnh nào của con người chú ấy mà chú ấy trao cho.”

Mẹ nó nhìn lên trần và nghĩ về điều đó một lúc.

“Chú ấy đã hỏi cưới mẹ, và dĩ nhiên mẹ đã đồng ý. Chú ấy trao cho mẹ một chiếc nhẫn đính một hạt ngọc trai bé xíu, và mẹ nâng niu nó như một bảo vật linh thiêng. Mẹ và chú ấy sống với nhau như thể đã cưới. Nếu bà ngoại biết, bà sẽ chết mất. Ba tháng sau, Eugene bỗng nhiên đi mất, quay trở lại Hy Lạp.”

“Mmmm,” Lena ầm ừ đầy cảm thông.

“Bố chú ấy đã cắt khoản tiền gửi cho chú ấy và bảo Eugene tốt hơn nên về nhà và dành khoản đầu tư giáo dục tốn kém ấy vào việc gì đó có ích hơn. Lúc đó thật ra mẹ không biết chuyện.”

Lena gật đầu.

“Suốt một năm mẹ đau khổ chờ mong chú ấy. Chú ấy vẫn tiếp tục nói rằng tháng sau chú ấy sẽ quay trở lại, rồi tháng sau, tháng sau và tháng sau nữa. Mẹ sống trong một căn hộ một phòng xấu xí ở Đại lộ Wisconsin. Mẹ khổ sở và cô đơn hết mức. Và, Chúa ơi, chỗ đó thật sự rất kinh khủng. Nhưng mẹ nghĩ Eugene sẽ quay lại với mẹ, rằng mẹ và chú ấy sẽ cưới nhau như chú ấy đã hứa. Và dĩ nhiên mẹ không muốn chứng minh rằng bà ngoại đã đúng.”

Lena lại gật đầu. Nó có thể hiểu điều đó như thế nào.

“Mùa thu đó mẹ đăng ký học ở một trường đại học thuộc Đại học Công giáo. Ngày đầu tiên đi học mẹ nhận được một cú điện thoại từ bác con. Bác kể cho mẹ nghe điều mà ai cũng đã biết và đã biết hàng

tuần rồi. Eugene đã gặp một cô gái khác. Chú ấy không định quay lại với mẹ."

Cằm Lena run lên trong cơn đồng cảm ngập tràn. "Khổ thân mẹ," nó lẩm bẩm.

"Mẹ bỏ học ngay trong ngày đầu tiên. Mẹ nằm lì trên giường."

Lena gật đầu một cách nghiêm trang. Với nó thì điều này nghe rất thực tế. "Sau đó thì sao ạ?"

"Mẹ đã có một người khuyên nhủ thật sự tốt bụng ở trường đại học. Cô ấy gọi điện cho mẹ. Cô ấy bắt mẹ đi học lại."

"Và sau đó?" Lena có cảm giác rằng họ sắp sửa đi đến phần chuyện nó đã biết.

"Vào Lễ Tạ ơn mẹ gặp bố con. Mẹ và bố con, hai người Hy Lạp tha hương bối rối ngồi ăn một mình ở quán Howard Johnson."

Lena mỉm cười. Nó biết đoạn chuyện này. Câu chuyện thường xuyên được kể, chuyện về cuộc gặp đầu tiên giữa bố mẹ nó, khi được kể trong bối cảnh này, khiến nó thấy thân thương như một chiếc áo len cũ. "Và bốn tháng sau bố mẹ lấy nhau."

"Đúng vậy."

Vậy là cuộc gặp gỡ sét đánh và đám cưới nổi tiếng của bố mẹ nó, khi Lena biết toàn bộ sự thật, đã bộc lộ những góc khuất tối thẫm.

"Nhưng không may là chuyện với Eugene chưa hết."

"Ôi," Lena cảm thấy đây chính là phần chuyện khó ngờ đến nhất.

Mẹ nó có vẻ như đang xem xét sẽ nói thế nào trong một hai phút gì đó. Cuối cùng bà nói. "Lena, mẹ sẽ giải thích điều này với con với tư cách là một phụ nữ trẻ gần mười bảy tuổi chứ không phải con gái mẹ. Sẽ như vậy nếu con muốn."

Lena muốn lắm, nhưng đồng thời nó cũng lại không muốn. Cuối cùng phần muốn đã thắng thế. Nó gật đầu.

Bà Ari thở hắt ra. “Mẹ thường xuyên nghĩ về Eugene trong những năm đầu của hôn nhân. Mẹ yêu bố con, nhưng mẹ không tin ở tình yêu đó.” Bà đưa ngón tay lên môi trên, nhìn chằm chằm vào khoảng không mơ hồ. “Mẹ cảm thấy ngượng vì đã lấy lại tinh thần quá nhanh, mẹ cho là thế. Mẹ đã tin rằng sự kết hợp của bố và mẹ có liên quan tới Eugene và bị chú ấy làm hỏng. Mẹ đã sợ rằng mẹ đã chuyển hết tình cảm từ Eugene sang cho bố con một cách không cần thiết, về mặt cảm xúc.”

Đầu Lena trĩu nặng khi nó gật gật đồng ý. Mẹ nó đã học tâm lý học, và đôi khi điều này cũng thể hiện ra.

“Khi con gần một tuổi, Eugene gọi điện cho mẹ từ New York. Đó là lần đầu tiên mẹ nghe lại giọng chú ấy sau bốn năm. Điều đó khiến mẹ lại điên lên.”

Lena bắt đầu thấy căng thẳng về việc rồi câu chuyện này sẽ dẫn đến đâu.

“Chú ấy muốn mẹ đến gặp chú ấy.”

Lena cắn chặt răng hàm. Nó thấy thương cho nó-hồi-một-tuổi.

“Suốt ba ngày mẹ đã vật vã đau đớn. Sau đó mẹ đã đi. Mẹ viện ra một lý do với bố con, gửi con ở chỗ cô Tina và Carmen rồi lên tàu.”

“Ôi, không,” Lena mấp máy môi.

“Bố con vẫn không biết chuyện này và mẹ cực kỳ mong con sẽ không nói với bố.”

Lena gật, vừa cảm thấy ngây ngất vì biết điều gì đó về mẹ của mình mà bố mình thậm chí còn không biết, vừa thấy vô cùng hoảng sợ vì chính điều đó.

“Mẹ nhớ đã đi cùng chú ấy trong Công viên Trung tâm, chạm vào chiếc nhẫn ngọc trai xấu xí mà mẹ mang theo trong túi áo khoác. Thành thật là vào khoảnh khắc ấy mẹ không biết phần còn lại của đời mẹ rồi sẽ ra sao.”

Lena nhắm mắt lại.

“Ba tiếng mẹ và chú ấy đi trong công viên có lẽ là ba tiếng quý giá nhất đời mẹ…”

Lena không muốn nghe điều ấy.

“…vì sau đó mẹ đã rời khỏi đó trở về nhà với bố con con, và mẹ biết kể từ đó trở đi mẹ sẽ yêu bố con vì đã là bố của con. Mẹ không còn yêu chú Eugene nữa.”

Lena thấy tim nó bắt đầu nhẹ nhõm hơn. “Vậy là đã không có gì… xảy ra.”

“Mẹ đã hôn chú ấy. Vậy thôi.”

“Ôi,” Lena nói, gần như không tin nổi rằng mình đang trò chuyện với mẹ.

“Mẹ đã rất vui vì được về nhà tối hôm đó. Mẹ sẽ không bao giờ quên cảm giác ấy.” Giọng mẹ nó bắt đầu chuyển sang tông vui vẻ bông đùa. “Mẹ tin là bố và mẹ tối hôm đó đã sản xuất ra Effie.”

Lena bắt đầu cần phải quay lại với việc là một cô con gái.

“Và ít nhiều con cũng biết phần còn lại rồi.”

Điều này khiến Lena choáng váng hơn tất cả. Điều đó tạo ra một cảm giác khôi hài rằng toàn bộ nhận thức và tuổi thơ của Lena đã trải qua trong sự lo lắng và ngờ vực, còn Effie được một làn sóng hạnh phúc hoàn hảo đưa ra đời. Cứ nhìn Lena và Effie, điều đó lại có lý đến đau lòng.

“Vậy đó là kết thúc của chuyện Eugene,” Lena nói.

“Không hoàn toàn dễ dàng như thế. Mấy năm sau chú ấy vẫn gọi điện cho mẹ. Chú ấy thường xuyên say xỉn. Bố con thật sự ghê tởm người đàn ông đó.” Bà Ari chớp mắt khi nhớ lại. “Đó là lý do tại sao cô Tina, Alice và…” Lena biết mẹ nó định nói Marly, nhưng bà đã ngừng lại. “Đó là lý do tại sao các bạn thân của mẹ biết chuyện Eugene. Mẹ sợ những cú điện thoại này, sợ chúng sẽ khiến bố mẹ cãi nhau. Đó phần nào là lý do tại sao mẹ đã phản ứng như thế khi con nói tên chú ấy.”

Lena gật đầu. “Nhưng bố không nên lo lắng, đúng không mẹ?”

“Ôi, không phải đâu.” Bà Ari lắc đầu kiên quyết. “Bố con là một người tuyệt vời và một ông bố tốt. Eugene là một kẻ ngốc. Mẹ nhìn lại cơn đau tình cảm ấy và thấy rằng điều tuyệt vời nhất đã xảy ra với mẹ.”

Bà Ari chăm chú nhìn con gái. “Và đó, con yêu, là điều mẹ muốn con nhớ.”

Tibberon: Mới nói chuyện với Lenny. Kinh khủng, tệ không thể nào tin được. Cậu đã nói chuyện với nó chưa?

Carmabelle: Mới xong. Không thể tưởng tượng được. Tội nghiệp Lenny. Bọn mình có thể làm gì được nhỉ? Ở đó nhé, tớ sẽ qua.

Bridget biết đã đến lúc trở về nhà. Bây giờ khi nó biết điều gì đang xảy ra với Lena, nó cần phải ở bên cạnh bạn. Vào ngày cuối cùng ở Burgess, nó nằm với bà Greta ở chỗ cổng vòm sau. Họ nhấm nháp đá viên và nói chuyện về kế hoạch sửa nhà thay vì nói lời tạm biệt.

Và rồi đã đến ba giờ. Đó là giờ Bridget phải đi.

Bà Greta rất thận trọng. Bà không muốn bắt đầu một trận khóc lóc.

Bridget không bao giờ cẩn thận, vì thế nó nói điều nó đang nghĩ. “Bà biết đấy, bà ngoại ơi, nếu cháu không có ba người bạn mà cháu yêu quý ấy, cháu sẽ ở đây với bà. Bây giờ ở đây như ở nhà vậy.”

Bà Greta bắt đầu nước mắt long lanh. Bridget cũng thế.

“Bà sẽ nhớ cháu, cháu yêu. Bà sẽ thật sự rất nhớ cháu.”

Bridget gật đầu. Nó ôm chầm lấy bà Greta, có lẽ là hơi chặt quá.

“Và cháu sẽ dẫn em trai đi cùng khi nào đến chơi vào Giáng sinh, cháu hứa với bà nhé?”

“Cháu hứa,” Bridget nói đầy chân thành.

“Nhớ đấy,” cuối cùng bà ngoại ghé tai nó nói khi buông nó ra. “Bà sẽ luôn ở đây và yêu thương cháu.”

Sau khi đã thu dọn đồ đạc, Bridget đứng trên vỉa hè quay lại nhìn căn nhà lần cuối. Khi Bridget đến đây căn nhà chẳng có vẻ gì đặc biệt, nhưng bây giờ căn nhà trong mắt nó thật là đẹp. Nó có thể nhận ra bóng dáng bà Greta đang đứng trong nhà qua ô cửa sổ lắp kính màu phía trước. Bà ngoại nó đang khóc, và bà không muốn Bridget nhìn thấy.

Nó yêu ngôi nhà này. Nó yêu bà Greta. Nó yêu bà Greta, yêu cả trò bingo bà chơi mỗi thứ Hai, chương trình tivi bà xem mỗi ngày thứ Sáu và những bữa trưa vào lúc mười hai giờ đúng hàng ngày.

Có lẽ Bridget không có nhiều cảm giác về tổ ấm với bố nó và Perry ở nhà. Nhưng ở đây nó đã tạo nên cho mình một tổ ấm.

Lenny ơi,

Cậu vẫn ở Hy Lạp, vì thế tớ biết khá lâu cậu mới nhận được bức thư này, nhưng tớ cần phải làm gì đó. Tớ cần phải cảm thấy tớ đang ở bên cậu theo cách nào đó.

Tớ rất tiếc về chuyện ông nội cậu. Sáng nay tớ đã khóc vì thương cậu khi tớ nghe chuyện. Cậu lúc nào cũng rất vững vàng, Len, và cậu thật tốt với một đứa hơi tí là nhặng lên như tớ. Tớ ước gì tớ có thể chăm sóc cậu một lần.

Gửi tới cậu tất cả tình yêu của tớ,

Bee

Có hai điều quan trọng đã xảy ra trong ngày thứ tư và cũng là ngày cuối cùng của Lena ở Hy Lạp. Điều đầu tiên là bà nội đã đưa cho Lena đôi giày tua trắng của ông nội, và thật ngạc nhiên là đôi giày vừa với đôi chân khổng lồ của nó. Trông bà nội kinh ngạc, như thể thật ra bà đâu có ý bảo Lena đi đôi giày vào, nhưng Lena thì rất vui.

"Bà định để đôi giày vào quan tài, nhưng bà nghĩ có thể cháu sẽ thích, cừu con của bà."

"Cháu thích lắm bà ạ. Cảm ơn bà. Cháu thích lắm."

Điều thứ hai là khi đêm xuống, Lena ngồi bên bức tường nhỏ ngoài căn nhà của ông bà và vẽ một bức tranh cho ông nội. Nó có ý tưởng sẽ chôn bức tranh ấy theo ông.

Chính vầng trăng tròn đang lơ lửng trên vịnh Caldera êm ả đã gợi cảm hứng cho nó. Nó lấy bảng màu và ô pha màu ra rồi bắt đầu kết hợp các màu thành màu của đêm vần vũ. Nó chưa bao giờ vẽ tranh trong bóng tối, và có lẽ sẽ không bao giờ làm được lần nữa, vì đơn giản là không thể.

Nhưng nó đã nắm bắt được hai vầng trăng đang lớn dần, vầng trăng trên bầu trời và em sinh đôi của vầng trăng ấy trên mặt nước. Chúng trông thật giống nhau và trong bức tranh của nó, chúng giống hệt nhau.

Khi nó quẹt cọ mạnh quanh đám màu lộn xộn trên bảng pha màu, nó nhìn thấy Kostos đang đến đứng đằng sau xem nó vẽ.

Anh ngắm nhìn rất kiên nhẫn, quá kiên nhẫn đối với một người vừa mới phá hoại cả hai cuộc đời của họ.

"Đêm trăng," anh nói bâng quơ sau khi đã ngắm bức tranh rất lâu.

Thật buồn cười, vì đó chính là cái tên nó vừa nghĩ ra cho bức tranh, nhưng nỗi e sợ rằng mình kiêu ngạo đã khiến nó ngừng lại. Nó không thể nào liên kết bất kỳ điều gì của nó với Van Gogh, nhất là với những bức tranh của ông mà nó yêu thích nhất. Nó nghĩ về mẹ nó và Eugene rồi băn khoăn không hiểu nó có bao giờ có thể nghĩ Kostos là đồ ngốc hay không. Nó hơi nghi ngờ khả năng đó.

"Ông nội sẽ thích bức tranh," anh nói.

Được thôi, nó còn nghi ngờ điều đó hơn.

Nó ra lệnh cho mình không được khóc lần nữa, và còn hơn thế, cố bảo mũi mình đừng có bắt đầu sụt sịt. Nó biết đây là lần cuối cùng nó gặp anh, có thể là lần cuối trong đời. Nó quay lại và đứng lên để nhìn khuôn mặt anh, rất lâu và tha thiết, để chìm đắm trong khuôn mặt ấy.

Đêm hôm trước nó đã cảm thấy khó chịu, căm ghét anh và đau đớn đến chết lặng, nhưng bây giờ, dù nguyên nhân là gì thì nó cũng không cảm thấy như thế nữa.

"Tạm biệt," nó nói.

Nó nhận ra rằng anh cũng đang uống lấy hình ảnh của nó cũng thiết tha như thế. Mắt nó, tóc nó, miệng nó, cổ nó, ngực nó, chiếc quần vấy đầy màu vẽ của nó, đôi giày trắng của ông nội. Hoàn toàn không thích hợp nếu đây là buổi hẹn đầu tiên chứ không phải cuộc chia tay. Mà có lẽ kể cả như thế cũng không thích hợp.

“Điều mà anh đã nói với em đêm hôm qua,” nó bắt đầu.

Anh gật.

Nó hắng giọng. “Em cũng vậy.”

Nó phải tự khen mình mới được. Nó không thể nào tìm ra cách nào bớt thơ mộng hơn để thể hiện.

Anh lại gật.

“Em sẽ không bao giờ quên anh.” Nó nghĩ về câu đó. “Ừm, hy vọng là em sẽ quên được anh một chút,” nó cào cào mặt đất bằng mũi giày của ông nội. “Nếu không thì sẽ kinh khủng lắm.”

Mắt anh giờ đã đầy nước. Hai khóe miệng anh trễ xuống.

Nó đặt bảng màu và bút lông xuống bên bức tường. Nó đứng lên, kiễng chân, đặt tay lên hai vai anh để giữ thăng bằng, và hôn anh vào má. Dù là hôn vào đâu, nó cũng hôn anh như một người yêu chứ không phải như một người bạn. Nhưng có lẽ điều này sẽ qua đi. Anh ôm nó trong vòng tay, ôm chặt hơn và gần hơn cần thiết. Anh không muốn để nó đi.

Một lúc sau khi Kostos đã đi, Effie xuất hiện. Nó đang đeo tai nghe Walkman và trông đầu tóc bù xù một cách đáng nghi.

“Chắc chắn chị đã khóc nhiều hơn trước đây,” Effie chỉ ra thế.

Lena gần như đã có thể cười. “Còn em đã tìm thấy anh bồi bàn đúng không?”

Effie nhún vai vờ vịt. Dĩ nhiên Effie có thể bắt đầu lại tình yêu từ hè năm ngoái cứ như thể chưa có năm tháng nào đi qua. Effie có thể rất say mê nồng nhiệt trong một thời gian, nhưng khi đến lúc phải đi, nó có thể nói lời tạm biệt ngay, không mảy may luyến tiếc.

Lena kinh ngạc nhìn em gái chăm chú. Effie lắc lắc đầu theo nhịp một bài hát vớ vẩn nào đó mà con bé đang nghe qua tai nghe.

Những người khác nhau giỏi những việc khác nhau, Lena trầm ngâm. Chẳng hạn Lena giỏi trong việc viết những lá thư cảm ơn còn Effie thì giỏi trong việc hạnh phúc.

26.

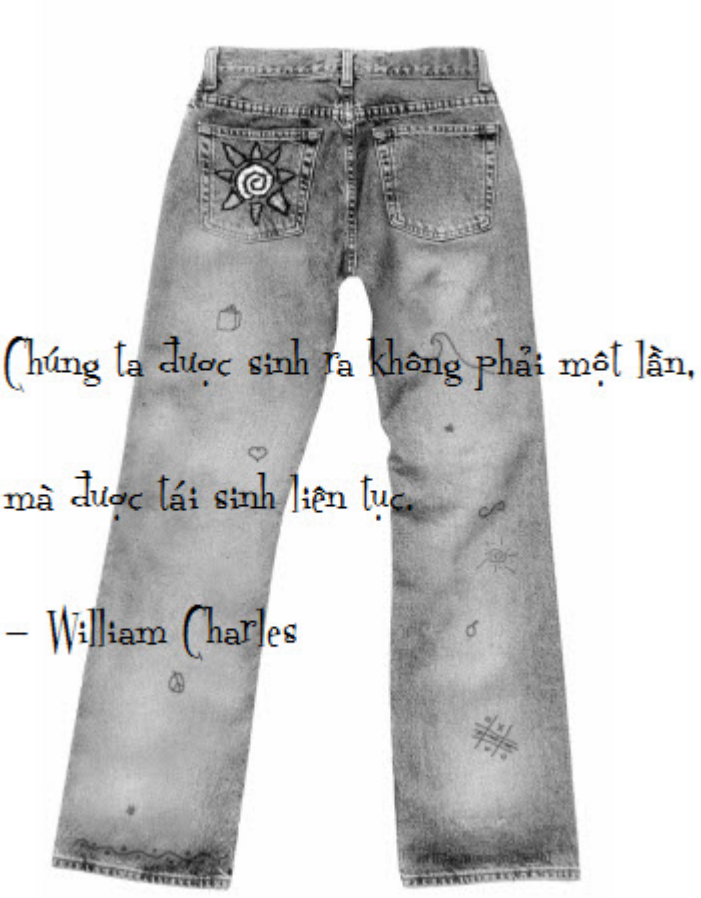

Bridget đã định vác đống túi xách đi bộ gần bốn cây số đến trạm xe buýt, nhưng khi Billy tự dưng xuất hiện bên cạnh nó trên vỉa hè và xách hộ hai cái nặng nhất, nó cũng không bực mình.

“Ước gì cậu không đi,” cậu ta nói.

“Ở nhà mọi người cần tớ,” nó nói. “Chúng ta dù sao cũng sẽ gặp lại nhau mà.”

Nó nhìn Billy đứng đó ở trạm xe buýt, xách túi của nó, mong nó đừng đi. Nó chắc chắn rằng cậu ta thích nó. Nó quan sát cậu ta để tìm kiếm những dấu hiệu tình cảm có thể nhìn thấy được. Nó đã

muốn thế, phải không nào? Nó tự yêu quý mình đủ để cảm thấy nó xứng đáng được thế.

Nhưng nó phân vân. Có phải nó thật sự muốn điều này không? Không phải đã có đủ bọn con trai nhìn nó kiểu đó rồi hay sao? Liệu nó có phần nào ghét cậu ta đi nếu cậu ta thay đổi cách cậu ta thích nó chỉ vì nó xinh đẹp và tóc vàng hay không?

Dù sao thì cậu ta cũng không nhìn nó như thế. Cậu ta đang nhìn nó như nó là Bee, người cậu ta đã biết kể từ hồi sáu tuổi. Cậu ta đang nhìn nó theo cách cậu ta nhìn nó khi nó hét lên với cậu ta trên sân bóng. Có phải vậy không?

Cậu ta đã chạm vào phần da mềm chỗ cổ tay nó.

Hay là đang?

Nó từng nghĩ một Bee khi sáu tuổi và Bee bây giờ khác nhau một trời một vực, tách biệt bởi những bi kịch của mình. Nó đã nghĩ Bee bạn của cậu ta và Bee đối tượng cưa cẩm tiềm năng của cậu ta là hai người khác biệt và đối ngược. Giờ thì nó không chắc mình nghĩ gì nữa.

Nhưng khi Billy đặt một nụ hôn nồng nàn lên môi nó, cậu ta đã khiến nó rùng mình từ đầu đến chân, và nó biết nó thích điều ấy.

Trong một ánh lóe sáng diệu kỳ, nó nhìn thấy mặt đất dưới chân trở nên vững chắc, trải dài từ ngày ấy đến bây giờ và cứ thế trải dài mãi đến hết tầm nhìn của mắt.

Đó là một ý tưởng khá kỳ quặc, thật sự là thế. Nhưng Carmen đã luôn thích những gì đi rồi trở lại. Mẹ nó hẹn hò với chú David và rất vui kể từ đó. Carmen không còn phải ăn năn, dành cả ngày để lo lắng về Lena và ngắm nhìn mẹ hạnh phúc. Nó cũng có nhiều thời gian cho việc đó vì nhà Morgan đang đi nghỉ mát trong những tuần cuối mùa hè này.

Porter đã để lại vài lời nhắn tuần trước để mời nó đi dự tiệc ở Chevy Chase. Vì thế Carmen đoán là có thể bây giờ khi đã rất thẳng thắn với mẹ, nó có thể bắt đầu thích cậu ta thật ấy chứ.

Giọng cậu ta có vẻ rất ngạc nhiên khi nó gọi điện và mời cậu đi chơi vào phút cuối như thế. Nhưng cậu ta nhận lời và nói sẽ dẫn nó đến Dizzy's Grill, vì thế có nghĩa là cậu ta không hoàn toàn ghét nó. Hoặc có lẽ cậu ta ghét nó và đang lên kế hoạch tặng nó hóa đơn tính tiền vào cuối buổi tiệc tùng. Carmen đã chuẩn bị tinh thần cho thêm một tờ hai mươi đôla vào ví.

Nó mặc Cái quần Du lịch lần đầu tiên sau cái đêm định mệnh khi bà Christina phải lòng chú David mà Carmen vẫn chưa phải lòng Porter. Tối nay ai mà biết được. Với Cái quần, đêm nay cũng có thể mang tính định mệnh như thế.

Nó đang tỉa lông mày thì điện thoại reo.

Theo như số hiện lên điện thoại thì người gọi đến đang gọi từ một chiếc điện thoại công cộng ở ga Union.

"Alô?"

"Chào. Paul đây."

Nó khá chắc là Paul lẽ ra đang phải trên đường từ nhà ở Charleston, anh đã ở nhà hai tuần vừa rồi, để quay lại trường ở Philadelphia.

"Chào anh. Anh đang làm gì đấy?"

"Nhỡ tàu."

"Ôi, không. Có chuyện gì thế?"

"Anh bị lạc dưới đường tàu điện ngầm."

Carmen bật cười sằng sặc. "Không thể thế được!"

“Ừ đúng rồi.”

“Ơ.”

“Thật ra thì anh đi chơi với một người bạn lên tận D.C. và sau đó thì nhỡ tàu.”

“Ôi.”

Carmen xem xét xem điều này có thể có ý nghĩa gì. Điều này có nghĩa là Paul không có nơi nào để ở tối nay và nó sẽ phải chăm sóc anh.

“Ừmm,” nó vỗ tay vào ống nghe, nghĩ. “Hãy gặp em ở quán Dizzy’s Grill trên đường Wisconsin và Woodley. Ngay sau khi anh đến đó, lúc nào cũng được. Anh đã ăn chưa”?

“Chưa.”

“Tốt. Hẹn gặp anh ở đó.” Tội nghiệp Porter. Đây sẽ là một buổi hẹn hò kỳ lạ, một buổi hẹn với một anh chàng thứ ba.

Carmen đang quay lại tỉa chỗ lông mày mất trật tự thì điện thoại lại reo.

“Giời!!” nó hét lên, ném cái nhíp vào tường.

Cú điện này từ nhà Lena. Lena ở nhà à? Carmen vồ lấy điện thoại.

“Lena!”

“Không, em, Effie.” Effie đang thì thầm.

“Em ở nhà à?”

“Vâng, một tiếng rồi.”

“Lena thế nào rồi?”

Carmen có thể cảm thấy tiếng tim nó đập thình thình trên thái dương. Lena ở nhà rồi. Lena có thể sẽ cần nó. Ồi, thế đấy. Nó hy vọng Paul và Porter sẽ thích thú thưởng thức sự có mặt của nhau.

Effie ngừng lại. “Mmmm, cũng không biết nữa.”

“Có đi lại được không? Có nói chuyện không?”

“Có và không.”

“Là sao?”

“Có đi bộ. Không nói chuyện.”

“Ôi, chị sẽ đến ngay.”

“Không, chị cần đưa chị ấy đi chơi.”

“Chị cần làm thế à?”

“Đúng,” Effie nói. “Đó là điều chị ấy cần.”

“Thôi đượccc. Em có chắc như thế không?” Effie là một bà chủ và Carmen cũng là một bà chủ. Không phải lúc nào họ cũng hòa hợp.

“Có. Một nửa phòng chị ấy đầy những thư. Nửa kia đầy tranh. Thế đấy. Nhà em đi hơi vội. Chị cần đưa chị ấy đi chơi và làm cho chị ấy phân tâm đi, còn em sẽ vứt hết đống lộn xộn ấy đi. Như kiểu vứt rác đi ấy. Ha ha.”

Carmen im lặng. Effie chả bao giờ quan tâm liệu có ai cười vì câu đùa của mình hay không.

“Em đã nói chuyện với chị Tibby chưa?” Carmen hỏi.

“Chị ấy không có nhà.”

“Thôi được, Ef. Chị sẽ qua đón chị em trong mười lăm phút nữa.” Carmen dập máy.

Nó lắc lắc đầu khi chạy quanh phòng, nhét mọi thứ linh tinh của nó vào túi. Nó cũng sẽ phải dẫn Lena đến Dizzy's Grill nữa. Đó là việc duy nhất phải làm.

Và dù sao thì buổi hò hẹn điên rồ của Carmen với hai anh chàng cùng một lúc sẽ là cái gì nữa nếu không phải là một điều khiến Lena phân tâm.

Một lúc lâu sau, Carmen vẫn đang cố gắng điểm lại từng sắc thái của cuộc hẹn lạ lùng này. Nó muốn xác định rõ khi nào thì điều này xảy ra. Xảy ra như thế nào. Tại sao lại xảy ra. Liệu có xảy ra hay không.

Carmen đang mặc Cái quần. Nó đang cầm tay Lena. Lena đang mặc chiếc quần hoa vải flannel mềm và áo sơ mi. Từ cách hơn nửa mét thì trông như một cái áo phông trắng bình thường, đơn giản. Nhưng nếu đến gần thì có thể thấy một diềm đăng ten nhỏ xíu viền quanh cổ áo. Điều này ngay lập tức làm Carmen sửng sốt. Áo phông thì chính là Lena kinh điển rồi. Nhưng diềm đăng ten thì không.

Lena trông cực kỳ gầy. Cô bạn gầy gò vì những dằn vặt về tinh thần, nhưng dù sao thì Carmen cũng không thể nào không ghen tị được. Mắt Lena to, lấp lánh và dường như đang tập trung vào một khoảng không mờ ảo nào đó, không phải ở đây, không phải ở kia. Cô bạn chớp mắt và nhìn quanh nhà hàng như một em bé mới sinh. Da Lena có vẻ mềm mại và non nớt, còn đôi mắt cứ như mới nhìn thấy thế giới lần đầu. Và Carmen cảm thấy thật tệ khi lôi cô bạn vào một khung cảnh đông đúc đầy khói thuốc và ồn ào này. Đây không phải nơi thích hợp cho một em bé mới sinh.

Carmen để Lena ngồi xuống trước nhà hàng, chỗ dành cho khách chờ xếp chỗ. Nó sải bước vào phòng ăn, thấy Porter và Paul đang chờ nó ở hai bàn khác nhau. Đầu tiên nó ra chỗ Porter trước. Khi thấy nó cậu ta đứng lên và cười.

"Chào," cậu ta hôn nó vào môi nhưng hiện giờ nó đang quá phân tâm để có thể phân tích điều này.

“Chào, nghe này. Tối nay mọi việc có vẻ như đã trở nên phức tạp.” Nó nhăn nhó vẻ xin lỗi. “Bạn tớ - ừm - thực ra là con của mẹ kế tớ tối nay đã bị lỡ tàu và không biết đi đâu, vì thế tớ đã mời anh ấy đi cùng.” Nó sờ cằm mình, hỏi ướm thử. “Như thế có được không?”

Cậu ta nhìn nó một cái nhìn như muốn nói. *Chuyện tôi nói được hay không thì có ý nghĩa gì chứ?*

“Với lại,” Carmen nói nhanh hơn. “Bạn tớ là Lena ấy? Cậu biết bạn ấy rồi đấy. Tối nay bạn ấy mới từ Hy Lạp về và bạn ấy hơi… ừm, thật sự là đang hơi khủng hoảng,” Carmen nói, hạ giọng xuống, “và tớ không thể để bạn ấy một mình được, vì thế nên bạn ấy cũng ở đây nữa.” Carmen rầu rĩ nhún vai. “Xin lỗi cậu.”

Porter gật đầu. Carmen đoán rằng đến nước này thì nó cũng chẳng thể làm gì khiến cậu ta ngạc nhiên hay thất vọng hơn được nữa.

Đến lúc đó, Paul đã nhìn thấy nó. Nó đi đến chỗ anh. “Chào. Anh đến đây đi.”

Anh đi theo nó.

“Porter, đây là anh Paul. Anh Paul, đây là Porter,” nó nói khi họ đứng gần nhau đủ để nghe thấy.

“Chào,” Porter giơ một tay lên như một tù trưởng da đỏ.

Tối nay nó có vẻ như đang sắp xếp quá nhiều cuộc đời của người khác. Nó chỉ chiếc bàn nơi Porter đang ngồi. “Có đủ chỗ để tất cả chúng ta có thể ngồi đây đúng không?”

Porter nhún vai. “Chắc chắn rồi.”

“Được. Ngồi nhé. Tớ đi đón Lena.”

Paul trông hơi có vẻ bị sốc. Anh không hay giao tiếp lắm. Có lẽ anh đang ước mình đang ngồi trên một chiếc ghế ở ga Union.

Ngồi trên một chiếc ghế ở cửa trước, Lena đang nhìn đôi tay mình trong khi thế giới quanh cuồng xung quanh. “Len?”

Cô bạn ngẩng đầu lên.

“Xin lỗi tối nay đã lôi cậu đi vòng vòng, nhưng chúng ta sẽ ăn tối với hai anh chàng mà cậu không quen.” Việc gì phải bọc sự thật này trong một lớp đường chứ? Nếu Lena muốn nổi dậy chống đối, bây giờ chính là thời cơ.

Thay vì bò xuống dưới chiếc ghế như Carmen đã đoán, Lena đứng lên và ngoan ngoãn đi theo. Việc này làm Carmen lo lắng còn hơn cảnh vùng-vẫy-kịch-liệt-và-la-hét mà Carmen đã tưởng tượng ra.

Cả hai đi về phía chiếc bàn. Khoảng lúc đó thì mọi sự bắt đầu. Vì lý do nào đấy mà Paul và Porter đều đang ngồi cùng một bên bàn, đối diện với các cô gái khi họ bước vào. Trông có vẻ hơi buồn cười khi thấy đến hai anh chàng to lớn ngồi cạnh nhau. Nó không thể nào nói chính xác lúc đó Porter trông thế nào vì còn đang bận nhìn Paul.

Đó là khi đồng hồ ngừng lại, nơi này trở nên yên tĩnh và tất cả màu sắc đều ngả thành sắc nâu vàng. Không khí có vẻ hoài cổ, dù vẫn chưa có gì xảy ra.

Đó là một trong những điều chủ yếu mà sau này Carmen cứ mãi băn khoăn. Vẻ mặt của Paul. Làm sao mà một nét mặt lại có thể bao hàm nhiều điều đến thế?

Porter đứng lên. Paul đứng lên. Tất cả ngồi xuống. Carmen nói gì đó. Porter nói gì đó. Người bồi bàn xuất hiện và nói gì đó. Tất cả diễn ra lung tung và rời rạc bởi vì một việc quan trọng đang diễn ra.

Paul và Lena, Lena và Paul. Họ thậm chí còn không cười hay nói gì với nhau. Có lẽ thậm chí họ còn không biết điều gì đang diễn ra, nhưng Carmen thì có. Đơn giản là nó biết.

Bỗng nhiên, giữa tứ giác ấm cúng này, một vực thẳm mở ra. Ở một phía là thế giới, và nhà hàng, và tất cả những người bình thường

như Porter, như Carmen. Phía bên kia là Paul và Lena. Căng thẳng tột độ, Carmen không cảm thấy nó có thể nhìn hay nghe họ. Nó không thuộc về thế giới của họ bên bờ vực kia.

"Cậu có muốn ăn cùng tớ món cánh gà ngon lành không?" Porter hỏi nó một cách thân ái.

Carmen cảm thấy muốn khóc.

Có Cái quần Tình yêu ở đây! Nó đây! Có một phép kỳ diệu có thể biến đổi mọi thứ đang ở xung quanh họ. Nhưng phép thần ấy không dành cho nó! Không bao giờ dành cho nó!

Nó không biết cách yêu thương. Tình yêu của nó quá cứng nhắc.

Trí tưởng tượng của Carmen đang bắt đầu đâm chồi về phía các hướng khác nhau một cách nguy hiểm. Lena sẽ trở thành trung tâm thế giới của Paul. Nó có thể thấy được điều đó. Anh sẽ không quan tâm đến Carmen nữa. Anh sẽ không lắng nghe một cách tỉ mỉ tất cả những điều ngu ngốc nó nói nữa.

Thế còn Lena thì sao? Điều đó có ảnh hưởng gì tới tình bạn của hai đứa? Tới Hội chị em? Điều này sẽ đẩy Carmen tới đâu?

Sự lo ngại đang được ủ men đâu đó, làm dạ dày nó tràn đầy axit, làm ruột nó rối tung lên.

Chuyện nó và những cú hẹn đúp là thế nào? Tại sao Carmen luôn luôn phải ngồi bên lề tình yêu khi nó ở gần đến thế? Tại sao nó luôn thua ở đoạn kết chứ không phải thắng?

Lúc đó nó nghĩ về mẹ nó và chú David. Tối hôm đó chú ấy đã đến nhà nó sớm mang theo hai bó hồng dành cho cả Christina và Carmen. Carmen gần như đã đánh giá cao cử chỉ ấy vì điều đó khiến mẹ nó vô cùng hạnh phúc. Chú David biết những từ Carmen đang không giải được trong trò chơi ô chữ của nó (ví dụ như một loại chó Nhật, bảy chữ cái, bắt đầu bằng chữ C). Tuy nhiên quan trọng hơn là

vẻ rạng rỡ trên mặt mẹ nó, kể cả khi bà đã cố gắng tỏ ra bình thường. Đó không phải là mất. Đó là được.

Ở bên kia, thế giới của Lena và Paul, Paul đang thì thầm gì đó với Lena. Lena nhìn xuống bàn vẻ e thẹn, nhưng khi cô bạn ngẩng đầu lên, cô có một nụ cười đáng yêu như Carmen đã luôn thấy. Có gì đó đã thay đổi trong Lena.

Carmen có thể lờ đi điều nó vừa thấy. Nó có thể cảm thấy bị đe dọa và cố gắng đốn sạch gốc cây trí tưởng tượng của nó trước khi cái cây đó bén rễ sâu.

Hoặc có lẽ nó có thể nghĩ rằng Lena và Paul là hai người trong số những người nó yêu nhất trên hành tinh này và họ xứng đáng được hưởng tình yêu như mọi người khác.

Bỗng nhiên đầu Carmen nảy ra một ý. “Lena?”

Lena có vẻ phải đi qua nhiều dặm đường mới đến được chỗ nó.

“Ừ?”

“Cậu có thể đi với tớ ra đây một giây không?”

Cả Paul và Lena đều nhìn nó có vẻ ngạc nhiên sao nó có thể nói to và xâm lấn chủ quyền lãnh thổ của họ như vậy. “Chỉ một giây thôi, tớ hứa đấy.” Carmen nói thêm.

Khi đã ở trong buồng tắm, Carmen cởi khuy Cái quần. Nó nhanh chóng cởi ra. “Đưa tớ cái quần của cậu và mặc cái này vào, được chứ?”

“Tại sao cậu lại làm thế?” Lena hỏi.

“Bởi vì tớ biết đây sẽ là một đêm quan trọng với cậu.” Tim Carmen đang đập thình thịch.

“Làm sao cậu biết được?” Lena trông có vẻ hoảng sợ.

Carmen áp bàn tay vào tim nó. “Đơn giản là tớ biết. Tớ biết.”

Đôi mắt to của Lena nhìn dán chặt vào mắt Carmen. “Quan trọng như thế nào? Cậu muốn nói gì?”

Carmen gõ đầu nó. “Len. Nếu cậu không biết thì cậu sẽ biết sớm thôi. Hè này cậu đã trải qua nhiều thứ. Có thể phải mất một thời gian.”

Lena trông có vẻ bối rối. Cô bạn không định tranh cãi. Nó chỉ mặc Cái quần vào. Không khí dường như lung linh trong mắt họ.

Ơn Trời là tối nay Lena đã mặc quần co giãn, Carmen nghĩ, kéo quần lên rồi kéo khóa thật nhanh.

Lena đã thật sự lướt về phía trước, lướt qua cửa và vào nhà hàng. Nhìn Lena đi đến chỗ Paul, Carmen cảm thấy đây là một trong những thời khắc kỳ lạ khi thế giới mở ra. Có lẽ Carmen là người duy nhất thấy được điều đó.

Đây là cách mọi sự sẽ diễn ra. Carmen nghĩ. Và nó đã tìm ra một cách để yêu thương tình yêu, dù tình yêu có thế nào đi nữa.

Lena nằm trên giường ở nhà. Như mọi khi, nó không ngừng nghĩ về một chàng trai. Nhưng tối nay, lạ lùng thay, đó lại không phải anh chàng mọi khi. Anh chàng mới này to cao hơn và có đôi mắt rất chân thành. Cái cách anh ta nhìn nó đem lại cảm giác rằng anh ta có thể nhìn thấy hết mọi thứ, nhưng sẽ chỉ tiếp nhận những gì nó sẵn sàng trao. Anh chưa lấy vợ. Anh cũng không làm ai có thai, theo như nó được biết.

Dù thế nào đi nữa, trong khoảng chỉ chín mươi giây, nó đã buông tay khỏi cái đu bay mình đang bám, hoảng sợ rơi tự do trong không trung, rồi tóm lấy chiếc đu bay đang tới từ hướng ngược lại.

Nó đã trở thành người biết bay cao từ khi nào vậy? Nó phải tự hỏi. Bằng cách nào đã biến đổi nó từ kẻ ẩn dật sầu muộn thành một nghệ sĩ đu bay?

Nó thấy lo lắng cho sự an toàn của mình.

Nó gọi điện cho Tibby. Từ khi về nhà nó vẫn chưa nói chuyện với bạn, và nó cảm thấy cần phải nói tâm sự của mình thật to lên.

“Tib, tớ không biết có gì không ổn với tớ nữa,” nó than, không chắc là mình buồn hay vui. Ở trên chiếc đu bay cao tít, hai cảm giác này như trộn lẫn vào nhau, mãnh liệt như nhau.

“Cái gì vậy, Len?” Tibby nói dịu dàng như chưa bao giờ như vậy.

“Tớ nghĩ là tớ mắc bệnh tim, tim tớ đang sưng tấy.”

“Ôi,” Tibby triết lý. “Tớ đoán là tớ sẽ nói là, ‘Một trái tim sưng tấy còn tốt hơn một trái tim bị teo lại’. ”

Khi Carmen bước vào cửa sau khi đã đưa Lena về, nó nghe thấy tiếng điện thoại reo. Nó trả lời điện thoại trong bếp.

“Xin chào?”

“Chào Carmen, Porter đây.”

“Chào.” Nó nói, ngạc nhiên.

“Nghe này, tớ bỏ cuộc. Tớ chỉ muốn cậu biết điều này thôi. Một người chỉ có thể chịu được thế thôi.”

Carmen nuốt một cách khó khăn. Vì lý do nào đó nó cảm thấy tim nó đập ở một bộ phận nào khác trong cơ thể nó chứ không phải lồng ngực. “Ừm, ý cậu là gì?” nó nói, rụt rè, không thật lòng. Nó không *muốn* biết cậu ta định nói gì, nhưng điều đó không có nghĩa là nó biết.

Porter thở hắt ra. “Tớ sẽ nói thật. Tớ đã rất thích cậu, trong khoảng hai năm. Tớ đã cuống lên trước việc đi chơi cùng cậu hè này. Tớ thật sự hy vọng có thể đi đến một điều gì đó, nhưng Chúa ơi, Carmen, đã bao lần cậu xỏ mũi một anh chàng vậy?”

Porter ngừng lại, cho nó một cơ hội tự biện hộ cho mình, nhưng nó kinh ngạc đến nỗi không thể nào kích hoạt được lưỡi. Cái lưỡi cứ đờ ra một cách vô dụng trong miệng nó.

"Tớ đã rất bối rối khi cậu tiếp tục gọi điện. Khi chúng ta đi chơi, tớ có thể thấy rằng cậu không chú tâm, nhưng sau đó cậu lại gọi điện." Giọng cậu ta không có vẻ cáu kỉnh. Chỉ có vẻ muốn rút lui. "Vì vậy dù sao thì tớ cũng chính thức bỏ cuộc. Tớ chỉ có thể cư xử như một thằng ngốc lâu chừng đó thôi."

Vẫn há hốc mồm định lắp bắp nhưng không thành tiếng, Carmen chợt vỡ ra rằng Porter không phải người như nó vẫn nghĩ. Mà liệu nó đã từng nghĩ chút nào, dù chỉ một giây thôi, về việc cậu ta thuộc *kiểu* người gì chưa? Nó đã cân nhắc các biểu hiện như một người bạn trai tiềm năng ở cậu ta suốt một thời gian dài, nhưng chưa từng nghĩ rằng cậu ta làm những việc đó một cách chân thành, hoặc, hy vọng không phải thế, rằng cậu ta sẽ nói về chúng. Cậu ấy là một chàng trai, một Bạn trai tiềm năng, một phụ kiện đáng thèm muốn, cũng giống như một cái túi xách tuyệt đẹp.

Không phải vậy chứ?

"Tớ biết cậu bị phân tâm bởi chuyện của mẹ cậu và tớ hiểu. Nhưng tớ nghĩ có lẽ sau khi mọi việc đã được dàn xếp ổn thỏa, cuối cùng chúng ta cũng có thể đi chơi."

Không, cậu ta không phải là thứ phụ tùng đó.

Nó cảm thấy má nóng bừng. Nó đã hoàn toàn sai khi đánh giá về Porter đến nỗi nó gần như phải cười lớn lên.

"Porter?" nó nói. Giờ thì tên cậu ta vang lên bên tai nó nghe thật khác. Bỗng nhiên nó cảm thấy như đang nói chuyện với một người bạn.

"Ừ?"

"Tớ có thể cư xử như một con ngốc còn lâu hơn cậu nhiều."

Cậu ta cười, dù khá nặng nề.

Nó nhận ra rằng họ chưa từng cười cùng nhau. Nó đã không cho cậu ta nhiều lý do để cười.

“Tớ không biết phải nói gì với chính mình trừ một điều: tớ đã không nhận ra cậu là một con người thật sự,” nó nói rất thành thật.

“Thế cậu nghĩ tớ là gì?”

“Trời ơi… tớ không biết. Một con chim cánh cụt chăng?”

Cậu ta cười thêm một chút và hắng giọng. “Tớ không chắc phải hiểu điều đó như thế nào.”

“Dù sao thì tớ cũng đã sai.”

“Tớ không phải là chim cánh cụt?”

“Không.”

“Rất vui được nghe thấy điều đó.”

Nó hít một hơi dài buồn bã.

“Tớ thật sự rất xin lỗi,” nó nói, ước gì nó đã không hay đặt mình vào vị trí nợ mọi người những câu xin lỗi to lớn và chân thành như thế.

“Xin lỗi được chấp nhận.” Cậu ta nói dễ dãi.

“Cảm ơn,” nó nói.

“Cậu giữ sức khỏe nhé, Carmen.” Porter nói thân mật. Nghe thật dễ thương.

“Cảm ơn,” nó lại nói, tiếng nhỏ hơn, và nghe tiếng Porter gác máy.

Khi đặt điện thoại xuống, nó biết rằng mình đã nhận được điều xứng đáng. Và điều tệ nhất là lần đầu tiên nó đã có thể hình dung ra cảm giác thích cậu ta thật sự.

Nó mỉm cười mơ hồ khi nó mặc bộ pyjama đỏ đã sờn vào, bộ nó mặc mỗi khi bị ốm. Nó cảm thấy hơi ngượng, nhưng thật lạ lùng là tràn trề hy vọng.

* * *

Sáng hôm sau, sau khi ở trên xe suốt đêm, Bee xuống bến ở Bethesda, Maryland, nhưng không về nhà. Nó đi thẳng đến nhà Lena. Nó lặng lẽ ôm bà Ari ở cửa rồi lên gác.

Lena đang nằm trên giường, vẫn mặc bộ pyjama in hình những quả ôliu màu xanh và đen.

Lena ngồi dậy khi nhìn thấy Bridget. Bridget khẽ hét lên và suýt khiến cô bạn nghẹt thở bằng một cái ôm chặt, rồi lùi ra một chút để nhìn bạn kỹ hơn.

Bridget đã trông đợi sẽ thấy một bi kịch hết cỡ trên mặt bạn, nhưng không hề. Nó đã nhìn thấy gì đó phức tạp hơn thế.

“Cậu đã biết chuyện ông nội tớ chưa?” Lena hỏi.

Bee gật đầu nghiêm trang.

“Cậu đã biết chuyện về Kostos chưa?”

Bee lại gật đầu.

“Tớ thật là lộn xộn phải không?” Lena hỏi.

“Cậu ấy à?” Bee hỏi nhẹ nhàng, chăm chú nhìn mắt Lena.

Lena nhìn lên trần nhà. “Tớ không biết bây giờ tớ là cái gì nữa.” Nó lại buông mình xuống giường và mỉm cười khi Bee ngả lưng xuống cạnh nó.

“Tớ yêu anh ấy vô cùng,” nó nói với Bee. Nó nhắm mắt lại và bắt đầu khóc. Khi nó khóc, nó không chắc liệu “anh ấy” mà nó đang nói đến là anh nào. Nó cảm thấy vòng tay của Bee ôm chặt mình.

“Tớ biết,” Bee dỗ dành. “Tớ rất tiếc.”

Khi Lena đứng lên cho thoáng, Bee nhìn bạn đăm chiêu. “Cậu đã thay đổi, Lenny.” Nó nói.

Lena khẽ cười qua làn nước mắt. Nó chạm vào một trong những lọn tóc vàng đáng yêu của Bee. “Cậu thì vẫn thế. Ý tớ là cậu đã trở lại là cậu lúc trước.”

“Tớ hy vọng rằng đây sẽ là một phiên bản mạnh mẽ hơn.” Bee nói.

Lena duỗi đôi bàn chân ra phía trước mặt. “Cậu biết không?”

“Gì cơ?”

“Tớ tự hỏi liệu mình có thể xóa đi hoàn toàn mùa hè này được không?”

“Và cậu đã nói gì?” Bee hỏi.

“Đến tối hôm qua tớ vẫn sẽ nói có, làm ơn xóa đi, cho tôi lại về chỗ cũ.”

Bridget gật đầu. “Còn bây giờ?”

“Còn bây giờ, tớ nghĩ có lẽ không. Có lẽ tớ cứ ở đây được rồi.”

Lena lại bắt đầu khóc. Hồi trước nó thường chỉ khóc khoảng ba lần một năm thôi. Còn giờ có vẻ như nó khóc ba lần trước khi ăn sáng. Có thể coi đó là tiến bộ không nhỉ?

Nó tựa người vào Bee, để Bee đỡ trọng lượng của nó. Thật là một sự thay đổi lạ lùng khi đổ sụp xuống và để Bee giữ lại.

Nhưng khi đó, nó đã không chỉ học được cách yêu trong mùa hè này - nó còn học được cách phải cần người khác.

27.

Bee gọi điện cho Tibby và Carmen từ nhà Lena, và chỉ vài phút sau họ đã đến, Carmen mặc áo sơ mi lộn trái và đi dép lê của mẹ, Tibby đi chân đất. Mấy đứa rú lên vui sướng khi nhìn thấy nhau.

Bây giờ, vài tiếng sau, khi mặt trời đã phả ánh hoàng hôn tím nghiêng nghiêng qua ô cửa sổ, chúng vẫn chưa rời khỏi phòng. Chúng đã nói chuyện với nhau rất lâu và rất kỹ, cả bốn đều nằm trên giường Lena. Carmen biết rằng không ai trong số chúng nó muốn phá vỡ tâm trạng này, bầu không khí linh thiêng này. Nhưng chúng cũng đã đói rồi.

Cuối cùng Tibby và Lena đã làm một chuyến thám hiểm xuống bếp để đem đồ tiếp tế lên gác. Nhưng chưa đầy ba mươi giây sau cả hai lại chui lại vào phòng.

“Bọn tớ nghe có tiếng người trong bếp,” Tibby giải thích, mắt mở to phấn khích.

“Đi xuống xem đi,” Lena nói. “Nhưng khẽ thôi.”

Nhờ dép lê và chân trần, Carmen để ý, mấy đứa đi rất khẽ. Tibby dừng lại bên cửa bếp và ba đứa kia túm tụm sau lưng nó.

Carmen thở phào khi nhìn thấy ba bà mẹ ngồi bên chiếc bàn tròn. Đầu họ cúi xuống thấp và có vẻ bí mật. Christina có vẻ đang kể một câu chuyện vui vì cả Ari và Alice đều đang cười. Tay bà Ari che mắt, một cử chỉ như Lena vẫn hay làm khi tiếng cười vượt khỏi vòng kiểm soát.

Carmen cũng nhận ra hai chai rượu vang trên bàn, một chai hết sạch và một chai còn một nửa.

Khi nhìn họ, Carmen cảm nhận quá nhiều cảm giác đến nỗi nó không thể tách rời nỗi buồn sâu sắc từ niềm vui ấy - mà chúng cũng không rõ rệt. Chính sự thoải mái và thân thuộc trong cách các bà mẹ ngồi bên nhau đã khiến thời thơ ấu lại ùa về. Bên chiếc bàn còn chiếc ghế thứ tư để trống, chỗ lẽ ra là của Marly, và giờ có lẽ sẽ thuộc về bà Greta.

Carmen nhìn quanh và thấy những xúc cảm tương tự trên mặt các bạn. Mỗi người trong chúng đều cảm thấy những cảm giác giống nhau và có lẽ cả những cảm giác khác nhau nữa.

Không nói gì, chúng đi theo Tibby ra cửa trước đến khu đất trống cạnh ngôi nhà. Carmen cảm thấy mình đang mỉm cười. Hình ảnh mẹ chúng ngồi với nhau như bạn bè đã làm nó xúc động như một điều bạn từng hy vọng một cách mãnh liệt rằng sẽ xảy ra nhưng không cho phép mình thừa nhận rằng mình muốn.

Bốn đứa nằm trên cỏ cho đến khi mặt trời lặn và các vì sao xuất hiện trên trời. Carmen băn khoăn về sức mạnh của sự im lặng trong việc tạo ra sự gắn kết mạnh mẽ hơn hàng nghìn, hàng nghìn lời nói.

* * *

Đêm đó không khí ở Trung tâm Gilda vừa ngọt ngào vừa trầm lắng. Bốn đứa nắm tay nhau và ứng khẩu một khúc tưởng nhớ những người thân đã qua đời: Marly, Bailey, ông nội. Tibby cho thêm tên bố của Brian và Lena cũng cho thêm Kostos. Anh là người mà nó cần khóc thương. Bee muốn tưởng nhớ ông nó. Tibby cũng nghĩ về Mimi, mặc dù nó không nói ra.

Sau những người đã chết, bốn đứa tôn vinh tình yêu. Chúng mở một chai sâm panh mà Tibby đã lấy trộm từ kho của bố mẹ nó. Carmen muốn uống mừng tình yêu lãng mạn, nhưng điều đó đã ngay lập tức có vẻ không ổn. Lena muốn cho Brian vào, nhưng Tibby từ chối. Vì thế chúng mở rộng ra thành tình yêu nói chung và con số những người liên quan tăng vọt: bà Greta, Brian, Paul, bà Valia, Effie, Krista, Billy. Carmen cảm thấy mình thật tử tế khi cho thêm tên chú David vào danh sách.

Sau đó chúng muốn chạm cốc chúc mừng mẹ chúng nữa. Mắt Bee rưng rưng khi đến phần này. Nó hỏi liệu mẹ Marly có thể được xếp vào cả hai nhóm không và tất cả đều đồng ý. Rồi nó lại hỏi liệu bà Greta cũng có thể được xếp vào cả hai nhóm không và chúng lại đồng ý tiếp.

Đến phần cuối này Tibby đưa ra một ngạc nhiên. Rất cẩn thận, nó mở giấy bọc tấm ảnh bà Ari đã gửi cho mẹ nó rồi đặt lên Cái quần Du lịch đang nằm giữa vòng tròn bốn đứa. Tất cả đều chúi đầu và nheo mắt để nhìn cho rõ.

Bốn cô gái trẻ đang ngồi trên một bức tường gạch. Họ khoác vai nhau và khoác tay qua eo nhau. Họ đan cổ chân vào nhau như sắp nhảy điệu cancan. Họ đang cười. Một người trong số họ có mái tóc vàng xinh đẹp. Một người có mái tóc đen lượn sóng và đôi mắt sẫm -

nụ cười của cô ấy tươi nhất. Một người có tàn nhang và mái tóc xõa tung bay. Người thứ tư có một mái tóc thẳng màu đen và các đường nét cổ điển. Đó là một tấm ảnh về tình bạn, nhưng đó không phải là Hội chị em. Đó là mẹ chúng, từ rất lâu trước đây. Tibby nhận ra với một niềm vui rằng cả bốn bà mẹ đều đang mặc quần jeans.

PHẦN MỞ ĐẦU.

Nếu bạn đang đọc cuốn sách này, có lẽ bạn đã biết chúng tôi rồi. Hay dù gì cũng biết Cái quần của chúng tôi. Nếu không, bạn có thể nói, tớ chả muốn đọc một cuốn sách viết chuyện quần kiếc. Và tôi hoàn toàn hiểu bạn cảm thấy thế nào. (Ở Anh, khi nói quần, ý người ta là quần lót đấy. Bạn có biết điều này không nhỉ?) Nhưng tin tôi đi, đây là một Cái quần hoành tráng. Cái quần mang trong mình quyền năng tuyệt đối biến bốn cô gái tuổi teen bình thường thành bốn tạo vật đẹp đẽ vô ngần, và cuộc sống của họ thành cuộc phiêu lưu đáng kinh ngạc.

Thôi được rồi, tôi hơi nổ quá. Thực sự Cái quần không làm thế. Nhưng nó gắn kết chúng tôi lại với nhau khi chia xa. Nó cho chúng tôi cảm giác bình an và được yêu thương. Nó đưa chân chúng tôi đến những chốn mà nếu không có nó chúng tôi sẽ chẳng đời nào dám cất bước. Nó khiến chúng tôi trở thành người tốt hơn, trở thành bạn bè tốt hơn. Tất cả những điều này, tôi thề đấy, là thật 100%.

Và suốt chặng đường đó, Cái quần lúc nào trông cũng tuyệt cả.

Chúng tôi là ai? Chúng tôi là chúng tôi. Chúng tôi đã đang, luôn, và sẽ mãi là chúng tôi. Thỉnh thoảng chúng tôi là chúng mình (vấn đề ngữ pháp ấy mà). Tất cả là nhờ phòng tập thể dục của Trung tâm Gilda ở Bethesda, Maryland đã mở một lớp tập aerobics cho các bà bầu cách nay chừng mười tám năm. Ở đó mẹ tôi, mẹ Carmen, mẹ Lena và mẹ Bee đã nhảy lên nhảy xuống và đổ mồ hôi trong suốt mùa hè mang thai dài dặc, rồi đến tháng Chín mỗi người sinh ra một bé gái (riêng mẹ Bee thì thêm cả một bé trai). Theo như tôi biết thì trong vài năm đầu các bà mẹ nuôi bọn tôi giống nuôi một ổ chó con hơn là nuôi từng em bé. Mãi sau này các mẹ mới chia tách ra.

Tôi miêu tả bốn bọn tôi thế nào đây nhỉ? Lấy ôtô làm hình ảnh ẩn dụ nhé.

Carmen là một con xe màu đỏ anh đào cực bốc, động cơ tám xi lanh bốn thì ngốn xăng hàng khủng. Nó có thể khiến mọi thứ rối tung rối mù lên, nhưng lại rất thú vị, luôn bám chặt lấy con đường mình đi, và có khả năng tăng tốc tuyệt hảo.

Lena thì tiết kiệm tối đa xăng dầu. Giống xe lai xăng-điện ấy. Nó không hại cho môi trường và dĩ nhiên hợp nhãn. Nó có hệ thống GPS định vị toàn cầu tối tân bậc nhất nhưng thỉnh thoảng cũng chỉ nhầm đường. Nó được trang bị hệ thống túi khí an toàn nữa.

Bee thì không túi khí túi khiếc gì. Có khi nó còn không có hãm xung nữa. Có khi không cả phanh. Nó có thể chạy một triệu dặm một giờ. Nó là một em Ferrari xanh màu đại dương, trừ việc không có phanh.

Còn tôi, Tibby, thì là một chiếc... xe đạp. Không, đùa thôi. (Mình *đủ* tuổi lái ôtô rồi, khỉ thật!) Hừm. Thế tôi là cái gì? Tôi là một em Plymouth Duster hầm hố xanh sẫm với bộ truyền lực chọn lọc. Thôi được rồi, có thể đó chỉ là cái tôi *muốn* trở thành thôi. Nhưng tôi là người viết cái này, vì thế tôi có quyền quyết định.

Cái quần đến với chúng tôi vào thời điểm hoàn hảo. Đó là lần đầu tiên chúng tôi chia tách. Chúng tôi lần đầu phát hiện ra phép lạ của nó vào hai mùa hè trước và đến mùa hè vừa rồi nó lại khuấy động cuộc đời bốn chúng tôi một lần nữa. Bạn thấy đấy, bọn tôi đâu có mặc Cái quần suốt năm. Trong năm chúng tôi cho nó nghỉ ngơi để trữ thêm năng lượng cho mùa hè tới. (Mùa đông năm nay có lần Carmen mặc nó để dự lễ cưới mẹ, nhưng đó là trường hợp đặc biệt.)

Hai năm trước chúng tôi đã nghĩ đây là một việc to lớn lắm, mùa hè đầu tiên chúng tôi xa nhau ấy. Bây giờ trước mắt chúng tôi là mùa hè cuối cùng còn được bên nhau. Ngày mai chúng tôi tốt nghiệp cấp ba. Tháng Chín tới, chúng tôi vào đại học. Và đó không phải là chuyện giống như trên mấy chương trình tivi, kiểu như một cách diệu kỳ nào đó, chúng tôi lại vào cùng một trường đâu. Bốn chúng tôi vào bốn trường khác nhau ở bốn thành phố khác nhau (nhưng chỉ

mất bốn tiếng là đến ngay được trường kia - đó là quy tắc số một của chúng tôi).

Đây là một chuyện thực sự, thực sự lớn. Nếu bạn là bố tôi, bạn sẽ bảo, “Này, bọn con sẽ gặp lại nhau vào lễ Tạ ơn mà.” Nhưng nếu bạn là tôi, bạn nhận ra rằng cuộc sống mà bọn tôi hằng thân quen đã kết thúc rồi. Tuổi ấu thơ cùng nhau đang kết thúc. Có thể chúng tôi sẽ chẳng bao giờ sống ở nhà mình nữa. Có thể chúng tôi sẽ chẳng bao giờ sống cùng một nơi nữa. Chúng tôi xuất hành để bắt đầu sống cuộc sống thực của mình. Với tôi việc này thật sự gây kinh hoàng, nhưng trên cả thế giới này, nó cũng là ý nghĩ sợ hãi duy nhất.

Tối mai tại trung tâm Gilda chúng tôi sẽ hạ thủy Cái quần để đưa nó ra khơi trong mùa hè thứ ba. Ngày mai sẽ là lúc cuộc sống mới của chúng tôi bắt đầu. Đó chính là lúc chúng tôi cần Cái quần hơn hết.

28.

“Được rồi, Bee với bà Greta, bà Valia và Lena,” Carmen vừa ra lệnh vừa dùng tay lùa bà ngoại đang đi vơ vẩn. Chân Bee và Lena quấn vào nhau, đứa nào cũng cố đẩy đứa kia tới trước khi Carmen bấm cái máy ảnh kỹ thuật số.

“Được rồi, ừm. Effie và… ừm, Perry. Katherine và Nicky. Cả Tibby, Lena và Bee nữa, đứng vào.”

Lena lườm nó một phát. Lena ghét chụp ảnh. “Cậu được trả tiền chụp ảnh hay sao thế?” nó gắt gỏng hỏi.

Carmen kéo tóc ra khỏi cái cổ nhễ nhại mồ hôi. Chiếc áo choàng đen bóng không cho chút không khí nào lọt vào. Nó giật cái mũ tú tài ra (ai mà nghĩ ra cái tên đó nhỉ?) và kẹp dưới nách. “Đứng sát lại đi! Mất người Perry rồi.” Đứa em gái ba tuổi của Tibby, Katherine, cằn nhằn giận dữ với anh trai Nicky vì giẫm lên chân nó.

Gia đình bạn bè có lắm người đâu phải lỗi của Carmen đâu. Nhưng hôm nay là ngày lễ tốt nghiệp cơ mà, vì Chúa. Một ngày trọng đại. Nó sẽ không để lỡ một ai cả. Nó đâu có anh chị em nào ruột thịt trăm phần trăm đâu. Nó phải biến tất cả người quen của nó thành anh chị em không ruột thịt trăm phần trăm.

“Chả có chỗ nào râm cả,” Valia, bà nội Lena chua chát nhận xét.

Chỗ này là sân bóng bầu dục. Carmen ngay tắp lự hình dung ra rắc rối khi có một cây đu hay sồi trồng chỗ vạch năm mươi yard. Ý nghĩ đó khiến nó quay về phía đám đông ầm ĩ những cầu thủ vừa tốt nghiệp, gia đình họ cùng các fan hâm mộ. Đó là một trong những nhóm đang tản ra trên sân bóng nóng rực - chỗ đứng cuối cùng dành cho trật tự xã hội.

Bà Carmen, Carmen senior (Seniora, Tibby gọi bà thế), liếc xéo Albert, bố Carmen một phát, như thể đổ cho ông cái tội làm trời

nóng điên đảo thế này. Carmen gần như đọc được ý nghĩ của bà: Nếu Albert có thể bỏ Christina, mẹ Carmen, mà đi, thì có gì mà cái thằng này không làm được?

"Bây giờ đến ảnh lớn, mọi người nhé?" Một buổi sáng dài lê thê. Carmen biết nó đang làm mọi người không chịu nổi nữa. Đến lúc này thì đến nó cũng cáu với chính mình rồi. Nhưng ngoài nó ra còn ai khác nữa nghĩ cho con cháu đời sau chứ? Hở? "Cái cuối cùng, tớ thề."

Nó xếp các bố và các chàng trai trưởng thành đứng phía sau. Cả bố Lena nữa - không phải vì ông cao (Bee còn nhỉnh hơn ông tám phân) mà bởi nói chung Carmen là đứa chu đáo, nếu nó có thực sự nghĩ thế.

Các bà và mẹ đứng hàng tiếp theo. Bà Valia, Carmen senior, bà Felicia, cố của cố Tibby (bà không biết mình đang ở đâu), bà Greta (đang bồn chồn vuốt tóc). Rồi đến các mẹ, Ari vận bộ vest màu be tao nhã, Christina liên tục ngoái lại nhìn người chồng mới, David, còn mẹ Tibby có son dính trên răng. Tiếp đó là vợ chú Albert, Lydia, trông vừa háo hức vừa lo lắng sợ mình đứng lấn mất một phân vuông.

Cuối cùng, Carmen ra lệnh cho đám anh em họ hàng còn lại đứng vào chỗ. Effie mặt dài như bơm nhăn nhó khi phải quỳ xuống cho thấp ngang với Nicky và Katherine. Tibby dỗ ngọt đưa Brian từ chỗ đứng ngoài rìa đứng vào hàng sau.

Và bây giờ đến lượt các cô gái tháng Chín. Ngồi hàng trước, bốn đứa ôm chặt lấy nhau giữa một đống lùng bùng áo choàng vải polyester đen nóng nực, để một chỗ trống ở giữa cho Carmen. "Được rồi! Tuyệt lắm!" Carmen gào lên cổ vũ. "Chỉ đợi một giây thôi."

Carmen gần như đánh vật với cô Collings từ chỗ bục. Cô Collings là giáo viên đạt kỷ lục tống cổ Carmen ra ngoài hành lang, nhưng cũng là cô giáo quý nó nhất.

“Mọi người đứng vào chỗ hết rồi,” Carmen nói. “Đây.” Nó chỉ cho cô Collings vị trí mà nó muốn cô đứng. Trong một khoảnh khắc Carmen nhìn vào ống kính. Nó nhìn tất cả mọi người, nằm gọn trong một cái khung nhỏ - những người thân yêu: bạn bè, mẹ, mẹ kế, bố dượng, bố ruột, bà. Mẹ, bố, người thân trong gia đình của các bạn mà nó cảm thấy thân thiết chả khác gì người nhà. Ngay kia, toàn bộ cuộc đời của nó đấy. Bộ tộc của nó. Tất cả những gì quan trọng.

Và giây phút này nữa. Kiểu gì đó, đây chính là nó. Tất cả bọn nó kỷ niệm một ngày và một thành tích thuộc về bốn bọn nó không đứa nào kém đứa nào. Đây là cực điểm của cuộc sống chia sẻ cùng nhau.

Carmen lao mình vào đám bạn. Nó gào thét từ sâu thẳm cảm xúc thuần túy khiến cho cả lũ cùng gào lên. Nó cảm thấy làn sóng da thịt dâng lên khi từng lớp trong nhóm dường như hòa vào một nhóm tổng thể trọn vẹn hơn - tay vòng quanh vai và eo, má kề má, da nhăn nheo cũng như da láng mượt. Rồi Carmen òa khóc, biết rằng trong bức ảnh trông mắt nó sẽ sưng húp lên.

29.

Đêm đó Tibby mơ thấy chuyện nhồi bông thú. Trong giấc mơ, bà cố Felicia điên khùng của nó đã đem Cái quần Du lịch đi nhồi bông và tặng cho nó làm quà tốt nghiệp. “Đây chính là thứ cháu muốn mà!” Felicia hét lên với nó.

Công trình nhồi bông trông chuyên nghiệp tuyệt đối. Cái quần được đặt trên một cái đôn bằng đá cẩm thạch bóng láng và được gắn đôi chân giả để trông như thể nó đang bước đi rất hứng khởi. Trông quả như sinh vật sống nhưng bạn buộc phải nhận thấy không hề có mình, đầu hay thậm chí bàn chân nào cả. Cái quần được nối vào bệ đá cẩm thạch bằng một ống đồng thò ra từ ống quần.

“Nhưng nó đâu có đi đâu được,” Tibby rụt rè nói.

“Chính là để thế!” Felicia lớn tiếng. “Đây chính là thứ cháu muốn mà.”

“Cháu muốn á?” Tibby hỏi, vừa bối rối vừa thấy tội lỗi vì biết đâu mình có muốn thế thật. Nó tự hỏi liệu Cái quần có nặng quá, liệu có mang đi nổi qua các phòng trong ký túc được không.

Giờ bọn mình sẽ chả cần phải lo giặt nó nữa, nó tự an ủi mình trong mơ.

Khi Tibby thức dậy, Katherine ở ngay bên cạnh nó. “Brian đến chơi.” Katherine thích thử dùng các từ. Con bé tự sung sướng với mình khi nói *đến chơi* chứ không đơn giản chỉ *ở đây*.

Tibby lảo đảo ngồi dậy. “Mấy giờ rồi?”

Katherine đi đến trước cái radio có gắn cả đồng hồ và chăm chú nhìn đầy phấn khởi.

“Chúa ơi, gần mười một giờ,” Tibby tự trả lời mình.

Nó toan chạy thẳng xuống cầu thang, nhưng rồi quyết định đánh răng trước đã. Khi nó vào bếp, Brian đang ngồi ở bàn xếp mấy con domino với Nicky.

"Mình thử xếp nhiều nhiều con một lần đi," Brian kiên nhẫn chỉ bảo, xếp chúng thành một hàng ngoằn ngoèo.

Nicky chỉ muốn đẩy chúng đổ sạch.

"Chào," Tibby nói.

"Chào."

"Cậu ăn sáng chưa?" nó hỏi.

"À ừm. Rồi." Brian vì lý do gì đó có vẻ hơi căng thẳng, nhìn cái kiểu hai vai cứ so lên tận tai thì biết.

"Sao thế?" nó hỏi cậu. Nó đi lại tủ lạnh mở ra tìm đồ ăn.

"Chỉ là, ừ... Tớ nói chuyện với cậu một lát được không?"

Nó đóng tủ lạnh và đứng thẳng lên. Nó nhìn cậu. "Được chứ."

"Trong... kia nhé?" Cậu chỉ về phía phòng khách.

Lông mày Tibby gần như đụng nhau trên mũi. "Trong đó?"

Chẳng có ai từng làm bất cứ gì trong phòng khách nhà nó. Loretta chỉ mạo hiểm vào đó tuần một lần để quét mạng nhện. Và vài ba tháng một lần bố mẹ nó mới tổ chức tiệc và giả vờ như thể họ nằm nghỉ ngơi trên mấy cái sofa hoàn hảo kia suốt.

Lòng hoang mang, nó bước theo sau cậu. Hai đứa ngồi đơ ra trên sofa như mấy vị khách đến dự tiệc cocktail.

"Vậy... có chuyện gì?" nó hỏi cậu, một cục tướng lo lắng trồi lên trong ngực. Hơi kỳ kỳ khi ngồi cạnh nhau và cả hai cùng hướng mặt ra phía trước như thế này.

Cậu chà chà lòng bàn tay lên lớp quần vải bông chéo trên đùi.

Tibby rút chân cho lên sofa quay sang phía cậu. “Mọi thứ ổn chứ?”

“Tớ muốn hỏi cậu một điều.”

“Okay. Hỏi đi.”

“Cậu biết việc tối nay chứ?”

“Ừ... ý cậu là bữa tiệc chia tay cuối cấp?”

“Cậu đi cùng tớ nhé?”

Lông mày nó càng nhíu lại gần hơn. “Bọn mình ai chả đi. Đúng không? Lena... Bee...”

Cậu phẩy tay bảo biết rồi. “Nhưng cậu đi cùng tớ nhé?”

Nó lúng túng tột độ. “Ý cậu như là hẹn hò ấy à?” Nó thốt ra bởi nghe lố bịch quá mức.

“Kiểu thế. Ừ.”

Đột nhiên, có vẻ như là phải khịt mũi hay cười phá lên với sự ngớ ngẩn của cái khái niệm này. Nó nghiêng đầu. Cậu vẫn dũng cảm nhìn thẳng vào mắt nó như từ nãy giờ.

Nó đan tay vào nhau. Nó chợt nhận ra mình đang mặc áo hai dây và quần pyjama. Tibby mặc pyjama nhiều đến bất thường, vì vậy không phải là chuyện Brian chưa từng thấy nó mặc pyjama, cậu thấy nó mặc kiểu này hàng trăm lần rồi. Nhưng ở đây, trong bối cảnh cái phòng khách này, dưới áp lực của cái câu hỏi kỳ quặc này, cách ăn mặc của nó chỉ càng làm cho tình huống kỳ quặc hơn.

“Kiểu như hẹn hò ấy à?” nó chậm rãi hỏi.

“Kiểu thế.”

Nó sẽ không làm cậu bạn tổn thương. Đơn giản là nó sẽ không làm thế. Không quan trọng chuyện này sẽ đưa hai đứa tới đâu. Nó gật đầu. “Okay.”

Nó thấy ngường ngượng khi ngồi với cậu trên sofa. Khi cậu nhoài người về phía nó, nó hoàn toàn không hiểu chuyện gì sẽ xảy ra. Cơ thể cậu dịch lại chầm chậm, và có vẻ như nó nhìn thấy nó và Brian từ hai điểm cách xa nào đó trong phòng. Cậu sở hữu một kiểu tự tin mới, sự cẩn trọng. Nó thì vừa hoảng hốt vừa bình tĩnh một cách lạ kỳ.

Vì vậy nó ngồi yên, nhìn thẳng vào mắt cậu khi cậu nhoài lại gần mặt nó. Cậu không hôn nó hay làm gì tương tự thế. Nhưng hành động của cậu tạo cảm giác cực kỳ thân tình. Cậu khẽ đặt ba ngón của bàn tay phải lên khuôn mặt ấm nóng của nó và vuốt nếp nhăn vì bối rối ở giữa trán nó.

“Okay,” cậu nói.

30.

Nếu xe của mẹ Lena không bị nóng quá, việc kia đã không xảy ra. Trọn mùa hè sẽ khác đi. Nhưng trên thực tế vào chiều thứ Năm xe mẹ Lena đã bị nóng quá, vì vậy thứ Sáu Lena mượn xe bố và thả bố ở chỗ làm trên đường đến lớp học vẽ. Mọi chuyện trên đường đi dễ dàng. Thực ra, khi lái xe đi, để bố mồ hôi mồ kê ướt đầm áo sơ mi trắng lại phía sau, nó đã lơ đãng nghĩ rằng từ văn phòng bố đến lớp nó học chỉ là một đoạn đường rất ngắn thôi. Nhưng vào lúc đó thì chả có nghĩa gì cả.

Đến giữa buổi sáng, nó hoàn toàn đắm chìm vào bài vẽ. Theo hướng dẫn của Annik, người mẫu, Andrew sẽ đứng các tư thế trong vòng năm phút. Ở một vài tư thế đầu tiên Lena cuống quýt đến nỗi hầu như không phác được nét chì nào cả. Nhưng rồi năm phút đó bắt đầu kéo dài ra cho nó. Cảm giác mãnh liệt phải vẽ thật nhanh ở lại, còn ý thức về thời gian đã mất đi. Giống như việc mấy ngày đầu nó bị mê mẩn hoàn toàn khi thấy người mẫu khỏa thân nhưng rồi sau đó cảm giác đó trôi sạch. (Sau này khi nhớ lại nó cảm thấy xấu hổ vì cái tôi non nớt, hay ngượng đỏ mặt của mình. Đối với những nghệ sĩ lão luyện trong lớp học, việc Andrew khỏa thân về mặt tính dục thì gây ảnh hưởng như cái tách cà phê của Lena.)

Lena bây giờ quan sát cơ thể Andrew từng chi tiết một, nhìn chằm chằm mà không chút thẹn thùng vào chỗ hóp bên hông anh cũng như bờ xương ống đồng sắc nét. Khi chìm sâu vào trạng thái sáng tạo này, nó thực sự không còn suy nghĩ nữa. Những múi cơ điều khiển cánh tay phớt lờ khối não suy nghĩ của mình, nối trực tiếp đến hệ tự điều hành trung tâm. Cô gái Lena của mọi khi đơn giản là thả mình theo chiều cuốn.

Nó giật bắn mình khi chuông reng báo hiệu nghỉ giải lao. Một cơn rùng mình lan đi từ vai. Nó ghét phải ngoi lên trên mặt như thế này. Nó không muốn nghe tiếng tờ báo của Phyllis sột soạt hay tiếng gót xăng đan của Charlie nện xuống sàn. Nó không muốn Andrew quấn

áo choàng vào. Không phải vì lý do mà bạn nghĩ đâu. Này, thực sự đấy. (Mặc dù sự thật là, nó trở nên quan tâm một cách kỳ quặc đến làn da trần của Andrew trong khoảnh khắc khi anh kéo chiếc kimono màu xanh lá cây lên và một lần nữa trong khoảnh khắc anh cởi nó ra.) Nó chỉ muốn vẽ. Nó chỉ muốn ngụ ở chốn nó hiểu mọi thứ mà không cần phải nghĩ về chúng.

Khi buồn bã đưa mắt nhìn tách cà phê cạn, Lena nhận ra - gần như mơ hồ - hạnh phúc của mình. Hãy để cho nó đi tách hạnh phúc ra từ những điều khác, chứ đừng thực sự cảm nhận thấy hạnh phúc. Mà có lẽ đó không hẳn là hạnh phúc, không chính xác thế. Có thể nó giống như... sự yên ổn hơn. Cuối mùa hè năm ngoái sự yên ổn trong nó đã bị cắt thành miếng như thịt bò nướng. Sự xáo trộn đã mang đến sự cởi mở lạ lùng, một cảm giác sống cuồng nhiệt, tự do hơn bao giờ hết. Nhưng cũng chẳng ra làm sao.

Mãi cho đến tận khi đi học lớp này, cảm giác này, nó mới hồi lại được cảm giác thăng bằng. Thời gian nó trải qua với cục than chì, những ngón tay, bảng giấy, Andrew và Annik và khoảng thời gian liên tục suy tưởng sâu lắng, ổn định - tất cả có cảm giác như một món quà quá lớn nó không xứng được nhận. Nó sẽ phải lao động để nhận món quà ấy.

Tim nó bay vút lên khi nghe tiếng chuông báo hiệu giờ giải lao đã hết. Lại làm việc thôi. Thật kinh ngạc khi nó vừa ghét lại vừa yêu cùng một âm thanh đến mức nào.

Và rồi lại bắt đầu tư thế định mệnh.

Với những người mới bắt đầu, sẽ là không may khi cánh cửa bật mở giữa lúc người mẫu đang bắt đầu tạo thế, khi Lena ít nhất cũng nhận thức được là cửa vừa mở. Sẽ là không may khi người bước qua cửa là bố Lena. Càng không may khi cánh cửa lại đặt gần chỗ người mẫu đứng, và Andraw được chỉ đạo đứng ở tư thế mà thứ đầu tiên bạn nhìn thấy, khi mở tung cánh cửa ra giữa lúc người mẫu đang tạo tư thế (mà bạn thực ra không định làm thế), là cận cảnh thứ giữa hai chân Andrew. Đặc biệt không may khi Lena không nhận ra tất cả

những việc không may này kịp lúc làm dịu đi cảm giác của bố nó, mà thay vào đó lại vô tình thết đãi bố một bữa tiệc cảnh nó dán mắt không hề bối rối vào vẻ đẹp lộng lẫy của Andrew.

Khi cha cất tiếng, to quá mức, nó bước tới. Ông đứng lù lù trước mặt nó. Quá trình chuyển đổi trạng thái này khắc nghiệt quá. Phải mất một lúc nó mới tìm được lời.

"Bố, bố…"

"Bố, bố không…"

"Bố, thôi nào. Để con…"

Nó cũng bắt đầu một loạt những câu khác. Điều tiếp theo nó biết, ông túm chặt lấy tay nó kéo ra cửa, bằng vũ lực đưa nó khỏi Andrew.

Annik hiện ra ở hành lang với tốc độ đáng kinh ngạc. "Chuyện gì đang diễn ra ở đây thế?" cô bình tĩnh hỏi.

"Chúng tôi đi đây," ông Kaligaris quát.

"Thật á?" cô hỏi Lena.

"Em không đâu," Lena yếu ớt nói.

Ông Kaligaris phun ra ba hay bốn thứ bằng tiếng Hy Lạp trước khi chuyển sang tiếng Anh. "Tôi sẽ không cho phép con gái tôi ở trong cái… cái *lớp học* này khi mà cô để… tại cái nơi này *nơi* mà con bé…"

Lena biết cha nó không dùng những từ mô tả cần thiết khi có nó đứng đấy. Khi đụng đến vấn đề này, cha nó là người đàn ông cực kỳ lạc hậu và bảo thủ. Ông càng trở nên thế sau khi Bapi mất. Nhưng kể từ trước đó rất lâu, ông vốn nghiêm khắc hơn bất kỳ ông bố nào của đám bạn bè nó. Ông không bao giờ cho phép con trai lên tầng hai nhà họ. Ngay cả mấy đứa anh em họ đần độn cũng không.

Annik vẫn bình tĩnh. “Ông Kaligaris, vấn đề có thể được giải quyết nếu ông, Lena và tôi cùng ngồi xuống một vài phút và thảo luận việc chúng tôi đang làm ở lớp học này? Ông phải biết rằng gần như tất cả các chương trình học vẽ đều đưa ra…”

“Không, không ích gì,” ông Kaligaris cắt ngang. “Con gái tôi sẽ không học lớp này. Nó sẽ không quay lại.”

Ông kéo Lena qua hành lang ra ngoài vỉa hè. Ông đang lầm bầm gì đó về một cuộc hẹn bất ngờ, đến tìm nó để lấy xe, rồi *nhìn xem ông thấy gì*!

Lena không cố giằng ra cho đến khi nó đứng dưới ánh nắng chói chang, lóa mắt và lại mất thăng bằng một lần nữa.

31.

Không khí trong phòng ăn của Học viện Bóng đá Prynne Valley tràn ngập sự kỳ dị. Bridget nổi da gà sợ hãi. Nó nảy ra một ý, nhưng lại không muốn có ý đó - diễn đạt ý đó ra bằng lời hay bằng hình ảnh. Hay có thể nó thực sự muốn có ý đó nhưng không muốn muốn bản thân ý đó. Có thể chính là vậy.

Căn phòng từ sàn đến trần đều lát gỗ thông sần . Tường ốp bản rộng, sàn lát bản cỡ trung, trần thì bản mỏng. Dần dần các huấn luyện viên, trợ lý, quản lý viên, đủ loại khác nữa… tụ tập lại. Các trại viên mai mới đến. Người lạ nào trông cũng giống một người quen nào đấy. Cảm xúc mãnh liệt trong lòng khiến nó trở nên vô hình; nó dáo dác nhìn quanh dữ quá đến nỗi quên mất rằng người ta sẽ nhìn thấy nó.

“Bee?”

Giọng Diana sau lưng, nhưng nó không quay lại. Diana là một người bạn thực sự, nhưng lại không nói cho Bee biết điều nó cần biết. Vì vậy Bee sẽ phải tự mình tìm ra.

Một bên phòng có kê cái bàn dài. Trên bàn bày soda, một cái máy pha cà phê cỡ lớn và vài đĩa bánh làm sẵn mua ngoài cửa hàng. Bột yến mạch với nho khô.

Sợ hãi hay hy vọng khiến ngực nó thắt lại? Ngón chân nó bấu chặt vào đôi guốc đến nỗi chúng như ngủ quên luôn rồi.

Nó cảm nhận được sự hiện diện của một cơ thể quan trọng vừa đi ngang qua vai trái mình. Nó không chắc mình cảm nhận bằng giác quan nào. Anh đứng quá xa nên không thể chạm vào hay cảm thấy hơi ấm cơ thể anh được. Anh ở quá xa phía sau nó nên không thể nhìn thấy anh được. Cho đến khi nó quay lại, thì đây.

Mắt nó dường như nhòe đi rồi lại rõ rồi lại nhòe. Có phải anh không? Dĩ nhiên là anh rồi! Có phải anh không?

"Bridget?"

Không nghi ngờ gì nữa là anh rồi. Mắt anh đen thẫm, thâm trầm, lông mày nhướn lên. Anh lớn hơn, cao hơn, vừa khác đi mà lại vừa như xưa. Anh có ngạc nhiên không? Anh có hạnh phúc không? Anh có cảm thấy có lỗi không?

Nó đưa tay lên che mặt, một cách tự vệ.

Anh làm một cử chỉ như thể ôm nó, nhưng anh không thể vượt qua được khoảng không xa lạ giữa hai người.

Thời điểm để nó nói gì đó đến, rồi vụt qua mất. Nó nhìn anh trân trân trong im lặng. Trong khi giao tiếp xã hội, nó chẳng mấy quan tâm tới việc che giấu cảm xúc của mình.

"Em khỏe không?" anh hỏi nó. Nó nhớ ra anh rất nghiêm chỉnh. Đó là thứ nó rất thích ở anh.

"Em... em ngạc nhiên quá," nó thành thực nói. "Em không biết là anh cũng sẽ đến đây."

"Anh biết em sẽ đến." Anh hắng giọng. "Đến đây, ý anh là thế."

"Anh biết ư?"

"Người ta gửi cho anh danh sách thành viên vài tuần trước."

"Ồ." Bridget nguyền rủa chính mình vì tội không chịu đọc thư từ kỹ càng hơn. Nó ghét những mẫu đơn (*Tên khi chưa lấy chồng của mẹ... Nghề nghiệp của mẹ...*), và giữa trại hè này và Brown, nó có cả lố những thứ như thế.

Vậy là anh đã biết trước. Nó thì không. Nếu nó biết trước thì sao nhỉ? Liệu nó có sốt sắng ném mình vào một mùa hè tràn ngập Eric Richman, kẻ chuyên làm những tâm hồn và con tim tan nát?

Thật đáng kinh ngạc, nói một cách nào đấy, khi anh chỉ chiếm một chỗ như một người bình thường. Với nó anh thật quá vĩ đại. Trong hai năm qua, anh hiện ra không phải chỉ là chính anh mà còn là tất cả những thứ phức tạp mà nó cảm thấy về chính mình.

Anh nhìn nó từng li từng tí. Anh mỉm cười khi mắt nó gặp mắt anh. “Vậy là, theo như anh nghe ngóng được, em không hề tồi đi.”

Nó nhìn miệng anh cử động, nhưng không hề biết anh đang nói gì. Nó không che giấu điều này.

“Trong bóng đá,” anh nói rõ.

Nó quên béng là hai người đang ở trại bóng. Nó quên béng là mình chơi bóng.

“Em ổn,” nó nói. Nó thậm chí không biết mình đang nói gì. Nhưng rồi nó lại nói, bởi vì nó thích nghe âm thanh của cụm từ này. “Em ổn.”